

Dân Chúa

www.danchua.eu online



CẦU CHO GIỚI TRẺ VỊ THÀNH NIÊN

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những trẻ em đang bị đau khổ,
đặc biệt là những trẻ em vô gia cư, mồ côi và nạn nhân của chiến tranh;
xin cho các em can đảm, biết chuyên chăm học hành
và cho các em được cảm nghiệm tình yêu gia đình.



Nguyệt San Công Giáo
Katholische on line
Monthly Catholic on line
Email: info@danchua.de
Herausgeber: Franz Xaver e.V.
Dân Chúa Katholische on line

DÂN CHÚA ÂU CHÂU

Chủ nhiệm: Lm Stêphanô Bùi Thượng Lưu
Phụ tá chủ nhiệm: Lm Paul Đào Văn Thạnh
Thư ký : Sr. Anne Marie Nguyễn Thị Hường
Chủ biên thần học : Lm Vincent Lê Phú Hải omi
Chủ biên văn hóa: Sh Bonaventure Trần Công Lao
Hình bìa : Giuse Trần Anh Dũng omi.

DÂN CHÚA ÚC CHÂU

715 Sydney Rd. Brunswick, Victoria 3056
Tel.: (03) 9386-7455 / Fax: (03) 9386-3326
Chủ nhiệm: Lm. Nguyễn Hữu Quảng SDB
Chủ bút: Rev. James Võ Thanh Xuân
Phụ tá Chủ bút: Trần Vũ Trụ
Tổng Thư Ký: Sr. Nguyễn Thùy Linh, FMA
Ban kỹ thuật: Hiệp Hải

MỤC ĐÍCH & TÔN CHỈ DÂN CHÚA

Mục đích: Góp phần vào việc phục vụ tập thể Công Giáo Việt Nam và đồng bào để cùng thăng tiến toàn diện.

Tôn chỉ: Trung thành với Tin Mừng Chúa Kitô và Giáo Huấn của Hội Thánh Công Giáo:

1. Phát triển đời sống Đức Tin sống động, trưởng thành và lòng yêu nước nồng nhiệt, sáng suốt.
2. Phổ biến và hướng dẫn những dư luận ngay chính.
3. Bảo tồn và phát huy Văn Hóa Truyền Thống Việt Nam trong tinh thần dung hợp với nhân bản Công giáo.
4. Cổ vũ hiệp nhất, canh tân tâm tư, ngôn từ và hành động để nếp sống Đạo đáp ứng những đòi hỏi của thời đại mới.



**Xin mời ghé Trang Nhà
Dân Chúa online
<https://danchua.eu/>**

Trong Số Này

- . Lá Thư Chủ Nhiệm.
- . Lịch Phụng vụ tháng Mười Một 2021.
- . THÁNH GIUSE - Mẫu gương cho những người sống đời Thánh Hiến.
- . Các vị thánh bổn mạng dành cho những nhu cầu mới.
- . Những vị thánh thời đại.
- . Việc Kính Nhớ Người Qua Đời Có Trước Hay Có Sau Việc Kính Nhớ Các Thánh?.
- . Sự thanh luyện sau khi qua đời.
- . Truyền Thống Kính Nhớ Tổ Tiên: Từ Phạt Giáo Đến Công Giáo.
- . Đức Giêsu Kitô, Đường Vâng Phục.
- . Đời sống hôn nhân cần được chăm sóc như một khu vườn xinh đẹp.
- . Cuộc chiến chống lại Luxiphe.
- . Những việc thiện đưa chúng ta vào thiên đàng thế nào?.
- . Thánh lễ cầu hồn và thánh lễ an táng.
- . Lời chứng của Grzegorz Miecznikowski.
- . Đức tin sâu sắc của một thí sinh tỏa sáng trên America's Got Talent.
- . CON CHIM HOÀNG ANH CỦA ĐỨC TIN CÔNG GIÁO TRUNG QUỐC
- . Trang LA VANG : Đức Mẹ nâng đỡ Dân Di cư - Cầu cho chúng con.
- . Sông ngòi miền Bắc Việt Nam.
- . Mẹo để loại bỏ vết dầu mỡ bắn lên quần áo.
- . 8 cách ngăn ngừa đầy hơi sau khi ăn.
- . Cách trị hôi chân.
- . Tin Thế Giới.
- . Tin Giáo Hội.
- . Sứ điệp Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2021 của Đức Thánh Cha Phanxicô.
- . Những khía cạnh mà Giáo Hội hậu Covid sẽ trở nên khác biệt.
- . **THỜI ĐIỂM HỘI THÁNH:**
Cuộc hành hương quốc tế 13.10.2021 mừng kính 104 năm Đức Mẹ Fatima hiện ra lần cuối với Phép Lạ Mặt Trời Quay
- . Tin Giáo Hội Việt Nam.
- . Tin Cộng Đoàn.

THÁNG CẦU NGUYỆN CHO CÁC LINH HỒN

Lậy Chúa, xin cho các linh hồn được nghỉ yên muôn đời. Và cho ánh sáng ngàn thu chiếu soi trên các linh hồn ấy.

Quý độc giả thân mến,
Cùng với toàn thể Hội Thánh lễ hành, chúng ta bước vào tháng các linh hồn, với đại lễ kính mừng toàn thể các Thánh Nam Nữ trên trời đã được đóng ấn cứu độ, vận áo trắng và tay cầm nhành thiên tuế. Thánh Gioan trong sách Khải Huyền bài đọc 1 Lễ Các Thánh đã ghi lại thị kiến được mặc khải như sau:

"Sau đó, tôi thấy : một đoàn người thật đông không tài nào đếm nổi, thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ. Họ đứng trước ngai và trước Con Chiên, mình mặc áo trắng, tay cầm nhành lá thiên tuế. Họ lớn tiếng tung hô : "Chính Thiên Chúa chúng ta, Đấng ngự trên ngai, và chính Con Chiên đã cứu độ chúng ta." Tất cả các thiên thần đều đứng chung quanh ngai, chung quanh các Kỳ Mục và bốn Con Vật. Họ đều sấp mặt xuống, phủ phục trước ngai và thờ lạy Thiên Chúa mà tung hô rằng :

"A-men ! Xin kính dâng Thiên Chúa chúng ta lời chúc tụng và vinh quang, sự khôn ngoan và lời tạ ơn,

danh dự, uy quyền và sức mạnh,

đến muôn thuở muôn đời ! A-men !"

Một trong các Kỳ Mục lên tiếng hỏi tôi : "Những người mặc áo trắng kia là ai vậy ? Họ từ đâu đến ?" Tôi trả lời : "Thưa Ngài, Ngài biết đó." Vị ấy bảo tôi : "Họ là những người đã đến, sau khi trải qua cơn thử thách lớn lao. Họ đã giặt sạch và tẩy trắng áo mình trong máu Con Chiên." (Kh 7, 9-14)

Theo giáo huấn của Giáo Hội qua sách Giáo Lý Công Giáo, chúng ta nghiệm biết rằng: Nhờ gắn bó mật thiết trọn hảo với Chúa Ki-tô, các Thánh trên trời luôn góp phần làm cho Hội Thánh thêm thánh thiện...Các Ngài không ngừng cầu bầu cho chúng ta bên tòa Chúa và không

ngừng chăm sóc lo lắng cho chúng ta trong tình huynh đệ con một Cha trên trời. Nếu như tình hiệp thông giữa các Ki-tô hữu trên trái đất giúp ta gần gũi với Chúa Ki-tô hơn, thì sự hiệp thông với các Thánh càng giúp ta hiệp nhất với Chúa Ki-tô hơn nữa. (GH 49 -51) (SGLC 954 -957)

Chính vì thế, trong cuộc lễ hành trần thế, chúng ta các tín hữu đang phải xông pha chiến trận, hãy ngược nhìn lên các Thánh trên Thiên quốc với tất cả lòng yêu mến và tôn kính để ra công gắng sức học đòi bắt chước, noi theo mẫu gương đầy lòng Tin, Cậy, Mến của Đức Maria, của Thánh Cả Giuse, của tất cả các Thánh và nguyện xin các Ngài cầu thay nguyện giúp, chuyển cầu cùng Chúa ban ơn trợ giúp chúng ta trong cuộc sống tại thế.

Đồng thời, chúng ta cũng học đòi bắt chước gương lành các Thánh để lại cho hậu thế: Tất cả các Thánh cũng mang thân phận con người yếu đuối và dòn mỏng như chúng ta, nhưng các Ngài đã biết ăn năn hối cải, biết cải quá tự tân, chọn đi theo con đường hẹp, từ bỏ tính hư tật xấu, từ bỏ ma quỷ, để càng ngày càng trở nên các chi thể gắn bó mật thiết với thân thể mẫu nhiệm là chính Chúa Kitô như ngành nho gắn chặt vào thân cây nho.

Hơn thế nữa, chúng ta các tín hữu Công Giáo Việt Nam, chúng ta tự hào là con dòng cháu giống của hàng trăm ngàn các Thánh Tử Vì Đạo Việt Nam là cha ông của chúng ta, chúng ta nguyện noi theo tấm gương kiên trung hào hùng của tổ tiên chúng ta...

Tiếp đó là ngày mừng hai tháng 11, Hội Thánh dâng thánh lễ đặc biệt cầu cho tất cả các linh hồn trong luyện ngục. Tất cả các linh mục được dâng ba lễ cầu hồn theo ý chỉ trên. Thực ra, chẳng ngày nào mà Hội Thánh chẳng cầu



nguyện cho các linh hồn, nhất là qua các thánh lễ. Vì trong suốt năm phụng vụ, trong mỗi thánh lễ dâng lên Thiên Chúa để cử hành mầu nhiệm Chúa chịu chết, và mừng mầu nhiệm trọng đại, Chúa sống lại để cứu nhân độ thế, Hội Thánh đều cầu nguyện cho các linh hồn trong các Kinh Nguyện Thánh Thể: *"Xin Cha thương đến anh chị em chúng con đã ly trần, và mọi người sống đẹp lòng Cha mà nay đã lìa cõi thế, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con, xin thương nhận hết thảy vào Nước Cha, nơi chúng con hy vọng sẽ tới, để cùng nhau tận hưởng vinh quang Cha muôn đời, nhờ Đức Kitô, Chúa chúng con, nhờ Người, Cha rộng ban mọi ơn lành cho thế gian."* (KNTT 3)

Theo giáo huấn của Giáo Hội, chúng ta biết rằng, sau khi đã vĩnh biệt cuộc sống tạm bợ này các linh hồn trong luyện ngục không thể lập công nghiệp thêm cho mình, chỉ trông nhờ vào lời cầu nguyện của chúng ta. Sách Giáo Lý Công Giáo khẳng định như sau: *"Tất cả những người chết trong ân nghĩa Chúa nhưng chưa được thanh luyện hoàn toàn mặc dù chắc chắn được cứu độ đời đời, còn phải thanh luyện sau khi chết nhằm đạt được sự thánh thiện cần thiết để vào hưởng phúc thiên đàng. Hội Thánh gọi việc thanh luyện cuối cùng của những người được chọn là luyện ngục"*. (SGLCG số 1030-1031)

Như vậy, các linh hồn trong thời kỳ thanh luyện biết rằng mình đã được Chúa thương ban cho ơn cứu chuộc, nhưng vì còn vướng mắc chưa hoàn toàn được tinh ròng, dù lòng các ngài rất khát khao ao ước sớm được kết hiệp trọn vẹn với Thiên Chúa là cội nguồn tình yêu và sự sống, nhưng lúc này các linh hồn không còn cơ hội tự

lập công cho chính mình, nên các ngài rất cần đến lời cầu bầu của các thánh trên trời và lời cầu nguyện của chúng ta.

Chính vì lý do đó, trong tình hiệp thông, các tín hữu còn ở trần gian dâng Thánh lễ và các việc lành phúc đức cầu nguyện cho các linh hồn nơi luyện ngục. Việc cầu nguyện như thế không những giúp họ sớm hoàn tất cuộc thanh luyện mà còn làm cho lời chuyển cầu của các linh hồn cho chúng ta được thêm hiệu nghiệm (2Mcb 12, 38-45; GH 49-50)

Trong mầu nhiệm hiệp thông với Hội Thánh đau khổ đang được thanh luyện, ĐTC Biển Đức XVI mời gọi chúng ta: *"Cầu nguyện cho những người thân yêu đã ra đi là điều hết sức khẩn thiết cần phải được nhấn mạnh; nó là sự chứng thực rất đẹp về tình liên đới, lòng mến và sự trợ giúp, vượt tới bên kia rào cản của cái chết. Hạnh phúc hay nỗi bất hạnh của một người thân yêu giờ đây đã đi qua bên kia, trong chừng mực nào đó tùy thuộc vào việc liệu ta có nhớ đến hay quên người ấy, vốn không ngớt cần tình yêu của ta."*

Chính vì thế, trong suốt tháng các linh hồn, Hội thánh lễ hành kê mời tất cả các tín hữu tỏ lòng hiếu thảo với Ông Bà Tổ Tiên, với thân bằng quyến thuộc đã qua đời, qua việc tích cực tham dự thánh lễ, qua việc xin lễ cầu cho các linh hồn, dâng các việc lành phúc đức, các hy sinh khổ giá, các kinh nguyện cùng việc viếng các nghĩa trang, lãnh nhận Ôn Toàn Xá dành cho các linh hồn...

Đặc biệt năm nay, theo bản tin của Hồng Thủy đài Vatican tiếng Việt, cho biết: *"Trong hoàn cảnh đại dịch, vào ngày 27.10.2021 vừa qua, Đức Hồng y Mauro Piacenza, Chánh Tòa Ân giải Tối cao, và Đức ông Krzysztof Nykiel, Phó Tòa Ân giải Tối cao, đã công bố sắc lệnh cho phép các tín hữu được lãnh nhận Ôn Toàn Xá dành cho các tín hữu đã qua đời kéo dài suốt tháng 11 năm nay."*

Sắc lệnh của Tòa Ân giải Tối cao giải thích rằng, theo thỉnh nguyện của nhiều mục tử trong Giáo hội, do tình trạng đại dịch kéo dài, Tòa Ân giải Tối cao *"xác nhận và mở rộng trong trọn tháng 11 năm 2021 tất cả các ơn ích thiêng liêng đã được ban ngày 22 tháng 10 năm 2020, qua sắc lệnh số 791.20.P"*. (CSR_7170_2021)

Trong sắc lệnh ban hành vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Tòa Ân giải Tối cao quyết định:

1) Viếng nghĩa trang và cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời

“Ôn Toàn Xá được ban cho những ai viếng nghĩa trang và cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, thông thường chỉ trong những ngày từ 1-8.11, có thể chuyển sang các ngày khác đến hết tháng 11. Những ngày này, do mỗi tín hữu tự chọn, có thể tách biệt nhau” (không cần các ngày liên tiếp).

2) Viếng nhà thờ hoặc nhà nguyện

Bên cạnh đó, sắc lệnh cũng điều chỉnh việc lãnh nhận Ôn Toàn Xá vào ngày 2.11, ngày lễ “cầu nguyện cho các tín hữu qua đời”, khi viếng nhà thờ hoặc nhà nguyện và đọc một Kinh Lay Cha và một Kinh Tin Kính, có thể dời không chỉ vào ngày Chúa Nhật trước hoặc sau đó, hoặc vào ngày lễ Các Thánh, mà còn có thể vào một ngày nào khác của tháng 11, do mỗi tín hữu tự chọn.

3) Người già và người bệnh

Thêm vào đó, riêng đối với những người già, người bệnh hoặc những ai vì lý do nghiêm trọng không thể ra khỏi nhà, cũng có thể lãnh nhận Ôn Toàn Xá, miễn là họ hiệp nhất thiêng liêng với các tín hữu khác, hoàn toàn xa lánh tội lỗi và với ý hướng thực hành ba điều kiện thông thường: xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng. Họ có thể làm việc này trước một bức ảnh Chúa Giêsu hay Đức Mẹ, đọc kinh cầu cho những người đã qua đời hoặc một bài đọc Kinh Thánh vv... để dâng cho Chúa những đau khổ và khó khăn của mình.

4) Lời kêu gọi các linh mục

Sắc lệnh cũng kêu gọi các linh mục, trong năng quyền của mình, quảng đại cử hành bí tích Giải Tội và trao Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân. Đồng thời, vì lợi ích cho các linh hồn trong Luyện ngục, tất cả các linh mục đều được mời gọi cử hành ba Thánh Lễ trong ngày cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, theo Tông hiến Incruentum Altaris, do Đức Benedictô XV ban hành 10.08.1915.“

Phần chúng ta, chúng ta đang sống trên thế gian, đang rong ruổi chiến đấu với ba thù, chúng ta thuộc về Hội Thánh lũ hành... Theo giáo huấn của Giáo Hội, tất cả chúng ta, thuộc đủ mọi dân nước, mọi chủng tộc và tiếng nói, già hay trẻ, dù nam hay nữ, chúng ta thuộc về Đức Kitô qua bí tích Thánh Tẩy, chúng ta đặt trọn vẹn niềm TIN CẬY MẾN vào Chúa Kitô, và, chính nhờ Người, với Người và trong Người, chúng ta đều được tham dự vào mầu nhiệm “các thánh cùng thông công”.

Bởi vì, Hội thánh luôn là Thân Thể mầu nhiệm của Đức Kitô: Cùng hiệp thông trong cùng một thân thể Đức Kitô, Hội Thánh luôn bao gồm đầy đủ ba thành phần của mình là Hội Thánh trần gian gồm những người đang sống (Hội thánh lũ hành), Hội Thánh vinh quang gồm những người đã chết và nay đã được hưởng vinh quang cùng với Chúa Giêsu trên Thiên đàng (Hội Thánh Khải Hoàn đau khổ gồm những linh hồn đang còn phải thanh luyện nơi luyện ngục. Trong cùng một thân thể là Đức Kitô, Hội Thánh luôn hiệp nhất với nhau và cầu nguyện cho nhau. Nhưng dù ở tình trạng nào, tất cả cùng hiệp thông trong cùng một tình mến Chúa và yêu người, cùng làm môn đệ của Chúa Ki-tô và cùng được Thánh Thần hướng dẫn (Rm 12, 3-8)

Lm. chủ nhiệm



Lịch Phụng vụ tháng 11 - 2021

Ý chung: Những người đau khổ vì trầm cảm.

Chúng ta hãy cầu nguyện cho những người đau khổ vì trầm cảm hoặc kiệt sức, để họ tìm thấy nơi mọi người sự nâng đỡ và ánh sáng giúp họ mở ra cho đời sống.

Ngay từ những buổi đầu, Hội Thánh vẫn kính nhớ người quá cố và dâng lời cầu nguyện cho họ, nhất là dâng Hy lễ Thánh Thể để một khi đã được thanh luyện họ có thể được vinh phúc hưởng kiến Thiên Chúa. Hội Thánh cũng khuyên làm việc bố thí, hưởng ân xá và làm các việc đền tạ để cầu cho những người qua đời...

- **Thứ Hai 1 Lễ Các Thánh Nam Nữ Kh 7, 2-4.9-14 ; Tv 23 ; 1Ga 3,1-3 ; Mt 5, 1-12a**
- **Thứ Ba 2 Cầu cho các Tín hữu đã qua đời : Kn 4,7-15 hay 1Cr,20-24a.25-28 ; Tv 142; Mt 11,25-30**
- **Thứ Tư 3 Thánh Martinô Porres Rm 13, 8-10 ; Tv 111 ; Lc 14, 25-33**
- **Thứ Năm 4 Thánh Charles Borromée Rm 14, 7-12 ; Tv 26; Lc 15, 1-10**
- **Thứ Sáu 5 Rm 15, 14-21 ; Tv 97 ; Lc 16, 1-8**
- **Thứ Bảy 6 Rm 16, 3-9.16.22-27; Tv 144; Lc 16,9-15**
- **Chúa Nhật 7 Tuần XXXII Thường Niên 1V 17,10-16; Tv 145; Dt 9,24-28; Mc 12,38-44**
- **Thứ Hai 8 Kn 1, 1-7; Tv 138; Lc 17,1-6**
- **Thứ Ba 9 Cung Hiến Thánh Đường Latêranô (Latran) Ed 47, 1 -2.8-9.12 hay 1Cr 3, 9c-11.16-17; Tv 45 ; Ga 2, 13-22**
- **Thứ Tư 10 Thánh Lê Cả Kn 6,1-11 ; Tv 81 ; Lc 17,11-19**
- **Thứ Năm 11 Thánh Martinô thành Tours Kn 7,22 - 8,1 ; Tv 118 ; Lc 17,20-25**
- **Thứ Sáu 12 Thánh Josaphat Kn 13,1-9 ; Tv 18A; Lc 17,26-37**
- **Thứ Bảy 13 Kn 18,14-16 & 19,6-9 ; Tv 104 ; Lc 18,1-8**
- **Chúa Nhật 14 Tuần XXXIII Thường Niên Đn 12,1-3; Tv 15; Dt 10,11-14.18; Mc 13,24-32**
- **Thứ Hai 15 Thánh Anbertô Cả 1Mc 1,10-15.41-43.54-57.62-64 ; Tv 118 ; Lc 18,35-43**
- **Thứ Ba 16 Thánh Gertrude hay Thánh Margarita Scotland 2Mc 6,18-31 ; Tv 3; Lc 19,1-10**
- **Thứ Tư 17 Thánh Êlisabét Hungari 2 M 7,1.20-31 ; Tv 16; Lc 19,11-28**
- **Thứ Năm 18 Cung hiến đền thờ Thánh Phê-rô và đền thờ Thánh Phao-lô ở Rôma 1Mc 2,15-29; Tv 49 ; Lc 19,41-44**
- **Thứ Sáu 19 1Mc 4, 36-37.52-59 ; 1Sbn 29 ; Lc 19, 45-48**
- **Thứ Bảy 20 1Mc 6, 1-13 ;Tv 9A; Lc 20, 27-40**
- **Chúa Nhật 21 Lễ Chúa Kitô Vua Vũ Trụ Đn 7, 13-14 ; Tv 92 ; Kh 1,5-8; Ga 18,33b-37**
- **Thứ Hai 22 Thánh Cêcilia Đn 1, 1-6.8-20; Đn 3 ; Lc 21, 1-4**
- **Thứ Ba 23 Thánh Clêmentê I hay Thánh Colomban Đn 2,31-45; Đn 3; Lc 21,5-11**
- **Thứ Tư 24 Lễ Các Thánh Tử Đạo VN Đn 5,1-6.13-14.16-17.23-28; Đn 3 ; Lc 21,12-19**
- **Thứ Năm 25 Thánh Catherine d'Alexandrie Đn 6,12-28 ; Đn 3 ; Lc 21,20-28**
- **Thứ Sáu 26 Đn 7,2-14 ; Đn 3 ; Lc 21,29-33**
- **Thứ Bảy 27 Đn 7, 15-27 ; Đn 3 ; Lc 21, 34-36**
- **Chúa Nhật 28 I Mùa Vọng Năm C Gr 33, 14-16; Tv 24; 1Th 3,12-4, 2; Lc 21,25-28.34-36**
- **Thứ Hai 29 Is 2, 1-5 ; Tv 121 ; Mt 8, 5-11**
- **Thứ Ba 30 Thánh Anrê, Tông đồ Rm 10, 9-18 ; Tv 1 8A ; Mt 4, 18-22**

THÁNH GIUSE - MẪU GƯƠNG CHO NHỮNG NGƯỜI SỐNG ĐỜI THÁNH HIẾN

Đối với các Kitô hữu, Thánh Giuse là mẫu gương trời vượt về đời sống nội tâm - đời sống không ngừng nhớ đến Tình Yêu Thiên Chúa và sự hiện diện luôn mãi của Ngài trong mọi khoảnh khắc của cuộc đời. Đặc biệt, Thánh Giuse còn là thước đo sống động cho những người sống đời thánh hiến để thẩm định mức độ trung tín và chân thành đối với lý tưởng hoàn thiện mà họ được kêu gọi.

Sau đây là một vài suy tư về Thánh Giuse như một mẫu gương cho những người sống đời thánh hiến, dựa trên bài suy niệm về Thánh Giuse của Thánh Joseph Sebastian Pelczar (1842-1924), một giám mục người Ba Lan và là Đấng sáng lập Dòng Chị Em Tôi Tớ Trái Tim Rất Thánh Chúa Giêsu.

1. Thánh Giuse và Đời sống nội tâm

“Ngắm nhìn toàn bộ cuộc đời thánh Giuse, chúng ta sẽ thấy được một con người sống nội tâm và luôn biết nương ẩn trong bàn tay của Thiên Chúa; việc ít được các thánh ký nhắc đến đã khiến cho toàn thể giới chẳng biết thêm gì về ngài, ngay cả thông tin về sự qua đời của ngài cũng không hề xuất hiện. Dầu vậy, cuộc đời thánh Giuse vẫn được nhìn nhận là một cuộc đời cầu nguyện, lao động và liên li hy sinh trong thầm lặng, cũng như chiếu tỏa chói lọi ánh huy hoàng các nhân đức.” - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Nội tâm con người - chiều sâu của sự hiệp thông với Thiên Chúa - được biểu lộ và thể hiện ra ngoài, trước tiên bằng suy nghĩ, rồi đến lời nói và sau đó là hành động. Là những người sống đời thánh hiến, chúng ta được mời gọi biểu lộ ra ngoài thực tại sống động đang diễn ra bên trong chúng ta, bằng chính chứng tá đời sống của mình. Đó là sự trao đổi tình yêu ẩn giấu giữa chúng ta và Đấng yêu thương chúng ta.

Toàn bộ con người của chúng ta trở thành một dấu chỉ sống động cho thế giới về những gì chúng ta đang trải nghiệm trong sự kết hợp mật thiết giữa chúng ta và Chúa Giêsu, Đức Lang quân của linh hồn chúng ta. Bằng cách này, chính cuộc sống của chúng ta vang lên vinh quang của Thiên Chúa trong một bài thánh ca sống động của tình yêu, niềm vui, bình an và sự viên mãn.

Trong sự trao đổi tình yêu, ước muốn thánh thiện và sự hiệp thông thiêng liêng này, trái tim chúng ta nói với Trái tim Thiên Chúa, tình yêu của chúng ta hòa nhịp với Tình Yêu của Thiên Chúa, đó là hoa trái của ân sủng thanh khiết từ phía Thiên Chúa và sự cộng tác từ phía chúng ta qua sự thành tín, nguyện cầu, hiệp nhất trong bác ái và sự trong sạch của trái tim. Thánh Giuse có thể là mẫu gương về điều đó cho chúng ta bằng đời sống nội tâm chứa đựng sự dấn thân, tính chủ động, sự sẵn sàng, tinh thần phó thác, và trên hết



là sự tự hiến.

Tuy nhiên, điều gì sẽ xảy ra nếu đời sống nội tâm của chúng ta bị suy kiệt bởi sự làm việc quá sức để cố gắng thoát khỏi sự trống rỗng giầy vò? Hoặc có lẽ, những thất vọng về đời sống cộng đoàn hay trong hoạt động tông đồ có thể đã khiến chúng ta khó lòng ở lại trong cuộc đối thoại nội tâm với Chúa.

Những thử thách của cuộc sống có thể làm cho chúng ta trở nên khô khan và có thể át đi lòng yêu mến của chúng ta, làm cho tinh thần chúng ta chán nản từ bên trong, và do đó đánh mất tình yêu thuở ban đầu của chúng ta (x. Kh 2,4). Nếu chúng ta thấy mình trong tình trạng như vậy, thì trên hết là đừng ngã lòng; Thiên Chúa là Đấng thành tín (x. 1Cr 1,9) sẽ không bỏ rơi chúng ta. Chúng ta chỉ có thể kêu cầu Ngài trong sự khốn cùng của chúng ta, và Ngài sẽ giải thoát chúng ta từ trong chính bản thân mình. Khi nhìn thấy nơi chúng ta thiện chí và ước muốn thực hiện những thay đổi thực sự để đặt Thiên Chúa lên trên tất cả, thì Ngài sẽ khôi phục niềm vui thời trẻ của chúng ta (x. Tv 43,4).

Với sự phù giúp của Thánh Cả Giuse, Đấng bảo trợ cho đời sống nội tâm, thì ân sủng sẽ thúc đẩy chúng ta ngày càng khát khao Chúa hơn, và đời sống nội tâm của chúng ta một lần nữa có thể thăng hoa, đem đến niềm vui cho chúng ta và vinh quang cho Thiên Chúa.

2. Khiết tịnh

“Do bởi việc kết hôn với Đức Trinh Nữ Maria, thánh Giuse đã từ bỏ phẩm giá của một người cha ruột thịt, một phẩm giá đáng quý trọng theo truyền thống Israel; đồng thời ngài tự nguyện sống trinh khiết trọn đời để có thể thuộc trọn về Thiên Chúa. Gẫm suy những điều này, chúng ta sẽ thấy đó là cả một đời khổ hạnh và khiết tịnh nơi con người Thánh Giuse.” - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Sự khiết tịnh được thánh hiến cho Nước Chúa là một sự tuân phục liên lỉ. Nó thiêu đốt chúng ta hoàn toàn bởi vì nó là một hành động tự dâng hiến có liên quan đến ước muốn sâu thẳm nhất của con người chúng ta, đó là muốn được yêu



thương và trân trọng. Chỉ khi chúng ta thực sự biết mình được Thiên Chúa yêu thương và trân trọng sâu xa, thì chúng ta mới có thể thật sự tự do đặt tất cả các món quà tự nhiên và siêu nhiên của mình trên bàn thờ của lễ, cùng với Đức lang quân của chúng ta, trong một của lễ kết hợp với sự dâng hiến của chính Người.

3. Sự thanh khiết trong Tâm trí, Cơ thể và Linh hồn

Để luôn trong sạch và hết lòng dâng hiến thể xác, tâm trí và linh hồn của chúng ta thì không phải lúc nào cũng dễ dàng, nhưng đó là một cuộc chiến đấu cao đẹp, trong đó Thánh Giuse có thể trợ giúp chúng ta bằng sự cầu bầu và bảo vệ đầy quyền năng của ngài.

“Dù là con cháu của hoàng tộc, ngài làm việc hàng ngày để kiếm sống trong xưởng thủ công - Chúa Giêsu là tất cả tài sản của ngài. Hãy chiêm ngắm cuộc sống từ bỏ bản thân và nghèo khó của ngài”. (Thánh Joseph Sebastian Pelczar)

Thánh Giuse có thể dạy chúng ta giá trị của công việc và giúp chúng ta giữ nó ở mức độ phù hợp với đời sống tu trì của chúng ta. Giá trị của chúng ta không nằm ở năng suất hay sự công nhận của người khác. Những tước hiệu của chúng ta chẳng có nghĩa lý gì nếu chúng không giúp chúng ta trở thành đầy tớ của mọi người. Thánh

Giuse - với tước hiệu “người thợ mộc” - là một mẫu gương cho chúng ta về sự kết hợp giữa cầu nguyện và làm việc nặng nhọc, ngài luôn làm những công việc nặng nhọc này với ý ngay lành và trong sự hiệp thông với Chúa.

Thánh Giuse biết những thiếu thốn và cơ cực của một người lao động; còn chúng ta là những tu sĩ, thành thật mà nói, chúng ta thực sự sống một cuộc sống đặc quyền - mọi nhu cầu của chúng ta đều được đáp ứng. Sự nghèo khó và lao động của Thánh Giuse kêu gọi chúng ta nhìn sâu hơn vào tình trạng thực sự của tinh thần từ bỏ của chúng ta. Có biết bao đòi hỏi và quyến luyến làm phức tạp cuộc sống và làm ảnh hưởng đến lý tưởng của chúng ta! Chúng ta thường bất mãn với những điều như nhược điểm bản thân, sự bỏ nhiệm, bạn đồng hành, sự xuống cấp và những đau khổ vốn là những điều Chúa ban cho chúng ta. Tinh thần nghèo khó theo tinh thần của Thánh Giuse có thể giải thoát chúng ta khỏi chính mình, khỏi thói ích kỷ, sự bận tâm cho bản thân và tính lười biếng.

4. Tính khiêm tốn

“Với tư cách là nghĩa phụ của Chúa Cứu Thế và là chứng nhân cho các huyền nhiệm cao vời



của Thiên Chúa, thánh Giuse hoàn toàn có thể biến đổi cả thế giới, thế nhưng ngài đã chọn sống khép mình nơi một xóm nhỏ và tận tâm tận lực chăm lo cho Chúa Giêsu. Đó là một tấm gương mẫu mực cho đời sống khiêm hạ và cầu nguyện.” - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Là những người sống đời thánh hiến, sự vĩ đại của chúng ta chủ yếu nằm ở khả năng để chúng ta luôn được ẩn giấu, vì mọi lời ngợi khen chỉ đáng thuộc về riêng Thiên Chúa. Thứ thuộc về chúng ta là lời kêu gọi rõ ràng “làm điều tốt và biến mất” (tính cách của chị Genevieve Hennet De Goutel). Khiêm tốn là trạng thái mãi nguyện ở lại đằng sau, để công lao thuộc về Thiên Chúa và những người khác; người khiêm tốn biết giá trị cao quý của sự khiêm tốn, và điều này khiến họ có thể buông bỏ những thành công; không nắm giữ, thềm thường, hay muốn tỏa sáng.

Tránh tìm kiếm danh lợi cho bản thân để sống khiêm nhường có nghĩa là chúng ta đặt “tất cả những gì chúng ta có” và “tất cả những gì chúng ta là” dưới chân Chúa Giêsu, để tôn trọng quyền thống trị của Ngài. Hoa trái của sự khiêm tốn đó là tự do.

5. Nghịch cảnh và Đau khổ

“Thánh Giuse còn là một người yêu mến Thiên Chúa hết tình. Dù chịu biết bao đau khổ thử thách, thế nhưng thánh nhân vẫn đón nhận với một nghị lực can trường. Quả thật, trọn cuộc đời ngài đã dành hết cho tình yêu khổ giá và lòng vâng phục Thánh ý Thiên Chúa. Bạn có nhận thấy nơi mình những nhân đức tương tự?” - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Nghịch cảnh là một phần không thể thiếu của đời sống người Kitô hữu, vì ai không vác thập giá hằng ngày mà theo Chúa Kitô thì không xứng đáng với Người (x. Mt 10,38). Thập giá có thể làm cho chúng ta tốt hơn hoặc nó có thể làm cho chúng ta cay đắng. Tình yêu đối với thập giá không phải xuất phát từ sự căm ghét bản thân khiến mình chìm trong đau khổ, mà là sự tin tưởng đầy yêu thương nói rằng, “vâng, điều này được cho phép bởi một Thiên Chúa yêu thương, Đấng không để tôi chịu đau khổ một mình.” Nó

có nghĩa là nhìn thấy những thập giá do người khác gây ra dưới ánh sáng siêu nhiên, biết rằng Thiên Chúa đã cho phép đau khổ xảy ra bởi tay người khác, để từ đau khổ đó điều tốt lành hơn có thể xảy đến.

Những gian nan thử thách được phép xảy ra để lấp đầy nơi thân xác chúng ta những gì còn thiếu trong những đau khổ của Chúa Kitô (x. Cl 1,24) và những gì còn thiếu về cơ bản là phần đóng góp của chúng ta trong những đau khổ vì Giáo hội.

6. Sống trong Đức tin

“Nếu bạn muốn hiểu biết về đức tin của Thánh Giuse, hãy nhìn vào máng cỏ Bêlem mà chiêm ngắm thánh nhân thờ phượng và tôn kính Ngôi Lời Nhập Thể - Đấng là Vua và là Thiên Chúa của ngài.” - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Thánh Giuse là người công chính sống bằng đức tin (x. Rm 1,17). Ngài vẫn kiên định với niềm tin vững chắc trong những thử thách cho đến khi Thiên Chúa báo mộng rõ ràng cho ngài để kết hôn với Đức Trinh Nữ Maria. Thánh Giuse tràn đầy niềm tin vào thực tại của Ngôi Lời nhập thể, Đấng mà ngài đã hết lòng tôn thờ và phục vụ. Với sự tin tưởng, ngài đã vượt qua sự bất bố của Hêrôđê gian ác, ngài biết rằng Thiên Chúa sẽ đi trước và dẫn ngài đi dù ngài không biết mình đi đâu.

Hơn nữa, Thánh Giuse đã đặt tất cả niềm hy vọng vào Thiên Chúa khi Chúa Giêsu bị lạc mất trong ba ngày. Trong đời sống thánh hiến, đức tin của chúng ta, giống như Thánh Giuse, phải thực tế và hoạt động. Chúng ta phải được thấm nhuần với một đức tin sống động, nếu không chúng ta sẽ không thể chịu đựng được sự cám dỗ nuông chiều bản thân. Khi nhìn mọi việc theo con mắt tự nhiên, chúng ta sẽ bắt đầu mưu cầu lợi ích cho riêng mình, và đây thực sự là một tai họa cho linh hồn được thánh hiến.

7. Làm mọi việc cho Chúa Giêsu và Mẹ Maria

“Nếu bạn muốn biết thánh Giuse đã yêu Chúa Giêsu và Đức Maria như thế nào, hãy nhìn xem cách thánh nhân đã dành trọn từng giây phút trong đời để chăm lo cho các ngài”.

- Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Đối với Thánh Giuse, mọi việc làm đều là vì Chúa Giêsu và Mẹ Maria. Thánh Giuse đã dành trọn bản thân mình vì yêu các ngài và vì lợi ích của các ngài, không giữ gì cho riêng mình. Như một người sống đời thánh hiến, Thánh Giuse là mẫu gương của tôi về tình yêu thương rộng lớn và sự phục vụ vì lợi ích của Tin Mừng. Thánh Giuse có thể nói cùng với Thánh Inhaxiô thành Loyola: “Lạy Chúa Giêsu, xin Chúa dạy con biết sống quảng đại. Biết phụng sự Chúa như Chúa đáng được phụng sự. Biết cho đi mà không tính toán. Biết chiến đấu không ngại thương tích. Biết làm việc không tìm nghỉ ngơi. Biết hiến thân mà không mong chờ phần thưởng nào hơn là được biết con đang thi hành ý Chúa.”

8. Sự vâng phục

Thánh Joseph Sebastian Pelczar chỉ ra sự vâng phục mau mắn này của Thánh Giuse khi ngài viết: “Nếu bạn muốn học hỏi lòng vâng phục của thánh Giuse, hãy chiêm ngắm việc thánh nhân trỗi dậy giữa đêm trường khi nghe tiếng gọi của sứ thần, đồng thời chẳng màng đến đói rét, cơ cực mà đưa Hài Nhi và Đức Maria sang Ai Cập, nơi mà thánh nhân tiếp tục sống những ngày gian



Năm Thánh Giuse

khổ cho đến khi có mệnh lệnh tiếp theo từ Thiên Chúa. Liệu rằng bạn có đang mang trong mình những nhân đức giống như thế?”

Tác giả Thánh vịnh nói: Niềm vui của con là làm theo ý muốn của Ngài, Lạy Chúa (x. Tv 40,9), và đối với người sống đời thánh hiến, ý muốn này được bày tỏ qua các bề trên, các nguyên tắc sống, lịch trình ngày sống và sự mở ra cho những kinh nghiệm hàng ngày. Người sống đời thánh hiến không ở trong lòng thương xót của người khác, nhưng ở trong bàn tay của Thiên Chúa, và thánh ý đầy yêu thương của Ngài. Là một người sống đời thánh hiến, chúng ta có thể cố gắng tìm ra con đường riêng của mình thông qua vô số phương tiện, nhưng sẽ không bao giờ biết được chúng ta có thực sự làm theo thánh ý của Thiên Chúa hay không, trừ khi chúng ta có thái độ chấp nhận cách thánh thiện và sự cởi mở để vâng theo thánh ý đó, thậm chí là mau mắn như Thánh Giuse đã làm.

9. Thánh Giuse, Mẫu gương trong cuộc đời của chúng ta

Thánh Joseph Sebastian Pelczar đã đưa ra một kết luận tuyệt vời cho những ý tưởng này mà theo đó, Thánh Cả Giuse trở thành hình mẫu của chúng ta trong cuộc sống:

“Dù rằng Thiên Chúa yêu cầu nhiều điều nơi thánh Giuse, nhưng Người cũng rất rộng tay ban thưởng và hết mực tán dương thánh nhân.

Thiên Chúa đã đặt để thánh Giuse làm bạn trăm năm, người đồng hành và bảo hộ cho Mẹ Thiên Chúa do bởi lòng trong sạch của thánh nhân.

Cũng thế, dấu cho phải một đời hy sinh, từ bỏ nhiều thứ, thế nhưng thánh Giuse đã được Thiên Chúa thương ban một niềm an ủi dịu dàng. Nghĩa là ngài có thể chiêm ngắm Chúa Cứu Thế bằng đôi mắt và bằng ấm Người trên đôi cánh tay của mình.

Đồng thời, bởi lòng vâng phục, thánh Giuse được nâng lên làm người giám hộ và nghĩa phụ của Thánh Tử Giêsu, một phẩm giá cao vời khôn tả.

Cuối cùng, vào những thời khắc cuối cùng, sau một đời sống lành thánh và hết lòng thương yêu chăm sóc cho gia đình, thánh Giuse đã được

phủ ban cho một đặc ân cao vời là được yên nghỉ trong vòng tay của Chúa Giêsu và Đức Maria.

Chúng ta có thể thấy Thiên Chúa yêu cầu nhiều điều từ bạn, thế nhưng người sẽ luôn quảng đại ra tay bệnh vực và giúp đỡ bạn trên đường đời. Ngài sẽ tôn vinh bạn, nếu như bạn noi theo các đức tính của Thánh Giuse. Bạn có thật sự mong muốn điều này không?”

10. Hãy để Đức Kitô sống trong bạn

Thánh Joseph Sebastian Pelczar cũng cho biết thêm, “Hãy nhớ lại lời của Thánh Phaolô trong thư gửi tín hữu Galát: “Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi”(Gl 2:20) và gẫm suy về bốn phận của bạn là phải sống trong, sống theo và sống cho Chúa Giêsu. Đó là điều duy nhất Thiên Chúa mong muốn nơi chúng ta và để chúng ta đạt được điều đó, Ngài thông ban muôn ơn lành cho chúng ta”. - Thánh Joseph Sebastian Pelczar

Mọi linh hồn, đặc biệt là linh hồn thánh hiến, được mời gọi trở thành một Chúa Giêsu khác trong thế giới này, qua việc chiêm niệm và cầu nguyện, hiến thân và đền tội, sống theo các lời khuyên Phúc âm và phục vụ tha nhân. Đó là lời kêu gọi bỏ mình để chỉ sống cho Thiên Chúa, một lý tưởng không thể sống mà không có ơn thánh và lời cầu nguyện.

Vì vậy, là những người sống đời thánh hiến, chúng ta phải học nơi Thánh Giuse những nẻo đường của sự thánh thiện, thanh lặng và hồi tâm, ẩn mình và cầu nguyện, làm việc chăm chỉ và quảng đại hy sinh. Ngài là người đầu tiên sống trong sự kết hợp với Chúa Giêsu và Mẹ Maria, chắc chắn sẽ không từ chối trợ giúp chúng ta qua việc hướng dẫn thiêng liêng và sự chuyển cầu đầy quyền năng của Ngài cho mọi ân sủng mà chúng ta cần. Do đó, chúng ta hãy mau mắn và “Hãy đến cùng Giuse!” (x. St 41,55).

Tác giả: Sr. Mary Joseph Calore, SSCJ

Chuyển ngữ: Ngọc Quý

Nguồn: catholicexchange.com (18.8.2021)

Các vị thánh bổn mạng dành cho những nhu cầu mới

Các vị thánh bổn mạng luôn là một phần trong đời sống người Công giáo. Tình hình xã hội hiện nay đòi hỏi những vị thánh quen thuộc đảm nhận thêm các vai trò mới.

Nếu phải nêu tên vị thánh bổn mạng cho Internet, bạn phải chọn ai? Vào năm 1999, một phong trào nổi lên trong giới truyền thông Công giáo kiến nghị Đức Giáo Hoàng Gioan Phaolô II cho họ một vị thánh riêng. Và họ đã chuẩn bị sẵn rồi: Thánh Isidore thành Seville, vị giám mục thông thái người Tây Ban Nha.

Vì Thánh Isidore chết vào năm 672 nên hiển nhiên ngài chẳng bao giờ có cơ hội lướt mạng. Thế nhưng chi tiết cón con này không làm chùng bước các ủng hộ viên. Họ cho rằng khi sinh thời, Thánh Isidore đã sưu tập một bộ Bách Khoa gồm 30 cuốn đầy đủ các kiến thức hiện có. Giới truyền thông Công giáo nói rằng bộ bách khoa này có thể được xem như là cơ sở dữ liệu (database) đầu tiên của thế giới.

Đức Thánh Cha chưa trả lời yêu cầu tôn vinh Thánh Isidore làm bổn mạng cho Internet. Những năm gần đây, nhờ vào các trang web, chat room và e-mail, sự nhiệt tình dành cho Thánh Isidore trong số những người Công giáo làm việc trong kỹ nghệ Internet hay lướt mạng đã nhận ngài làm bổn mạng, mặc dù không chính thức.

Quyết định chọn vị thánh bổn mạng nào cho nhóm nghề nghiệp hay nhóm người nào, điều đó luôn xuất phát từ các phong trào của người giáo dân bình thường. Thỉnh thoảng các vị giáo hoàng cũng chỉ định một vị thánh bổn mạng (chẳng hạn Đức Gioan Phaolô II đã chỉ định Thánh Phanxicô Assisi làm thánh bổn mạng cho vấn đề sinh thái và Thánh Thomas More làm bổn mạng cho các chính khách và chính trị gia). Thế nhưng đa phần, việc nhận một vị thánh đặc biệt cho một nhu cầu đặc biệt nào đó, thì đấy là điều xuất phát từ lòng sùng kính của người giáo dân.

Thánh Isidore không phải là vị thánh duy



nhất được “cập nhật”. Chúng ta có thể thấy Thánh Helena là bổn mạng cho những người ly dị, Thánh Margaret Cortona làm bổn mạng các bà mẹ đơn thân, Thánh Aloysiô Gonzaga làm bổn mạng các

bệnh nhân AIDS và những người chăm sóc họ, Thánh Benedict Joseph Labré làm bổn mạng những người vô gia cư, Thánh Clara Assisi làm bổn mạng cho truyền hình, Thánh Martinô Porres làm bổn mạng cho những người phải chịu đau khổ vì nạn phân biệt chủng tộc và Thánh Monica dành cho những người Công giáo lạc đạo.

Các vị bảo trợ quyền lực

Ý tưởng về vị thánh bổn mạng đã có từ lâu đời như chính bản thân của Giáo hội, cũng như nhiều khía cạnh khác trong đạo Công giáo, nó có nguồn gốc từ người Roma. Vào thời Roma cổ xưa, người bảo trợ (nam hay nữ) là một người giàu có, có địa vị và ảnh hưởng. Như một người thầy bỏ nhiều thời gian phụ trội để giúp đỡ một học trò có tiềm lực hay một đàn anh hướng dẫn người mới vào nghề trong công ty xí nghiệp, người bảo trợ là ân nhân và là trạng sư cho một nhóm người hay người được bảo trợ.

Nếu người được bảo trợ đau yếu, vị bảo trợ sẽ tìm thầy thuốc giỏi cho anh. Nếu người được

Tháng Các Linh Hồn

bảo trợ gặp vấn đề về pháp luật, vị bảo trợ sẽ dàn xếp với chính quyền. Nếu người được bảo trợ rơi vào cảnh nợ nần, vị bảo trợ sẽ trả nợ. Một ví dụ cụ thể xảy ra trong đời sống của một trong những vị thánh vĩ đại nhất của chúng ta sẽ minh họa cho mối liên hệ giữa vị bảo trợ và người được bảo trợ.

Vào năm 370, chàng trai Augustinô 16 tuổi đang mất hết hy vọng. Sau một năm học hành xa nhà, cha mẹ đã gọi anh về. Ông Patriciô và bà Monica cố thu gom đủ tiền bạc để chi phí cho năm học đầu tiên của con mình, nhưng nay thì rõ ràng cái giá để anh tiếp tục học tại Madaura đã vượt khỏi khả năng họ.

Patriciô quay sang cầu cứu vị bảo trợ của mình là Romanianô, người giàu nhất và là nhân vật quan trọng trong thành phố. Sau khi nghe nhu cầu của Patriciô, Romanianô đã nhận tài trợ toàn bộ chuyện học hành của Augustinô - nhưng không phải ở chốn ao tù nước đọng như Madaura mà là ở đại học Carthage, một Harvard của Phi Châu thuộc quyền Roma lúc bấy giờ.

Câu chuyện này trong cuộc đời của Thánh Augustinô là kiểu mẫu để hiểu các mối liên hệ giữa vị bảo trợ và người được bảo trợ trong thế giới Roma. Đây cũng là khuôn mẫu mà chúng ta cần phải có đối với các thánh bảo trợ hay bổn mạng. Cứ nghĩ như thế này: chúng ta là cha mẹ của Augustinô và ta đang gặp rắc rối; người có ảnh hưởng mà chúng ta cần phải cầu xin cứu giúp chính là vị thánh bổn mạng.



St. Isidore of Seville
Proposed Patron of the Web

Do kinh nghiệm cá nhân, tất cả người Công giáo đều biết lời cầu nguyện của thánh bổn mạng có hiệu quả như thế nào trước ngài tòa Chúa, nhưng họ không biết tại làm sao mà Thánh Christopher lại là bổn mạng của những người lữ hành? Thánh Lucia là vị thánh mà những người bị bệnh nhãn khoa phải cầu khẩn?

Ở đây có một điều gì đó mà chúng ta gọi là “nguyên tắc tương cận”. Chúng ta nhìn vào đời sống của vị thánh và rồi thấy một điều gì đó nhắc nhở về tình trạng hiện thời của chúng ta. Các bác sĩ tôn kính Thánh Cosma và Damianô vì các ngài là bác sĩ. Những người lữ hành cầu khẩn Thánh Christopher vì suốt đời ngài đã đưa những người lữ hành băng qua một con sông nguy hiểm cách an toàn. Thánh Lucia là bổn mạng của bệnh nhân mắt vì ngài bị những người hành hình khoét mắt trong cuộc tử đạo.

Đôi khi nguyên tắc tương cận được áp dụng ngược. Ví dụ, Thánh Sebastianô, vị tử đạo đẹp trai luôn được miêu tả với những mũi tên xuyên qua mình. Thánh Sebastianô là bổn mạng của các cung thủ, chẳng phải vì ngài là cung thủ mà là mục tiêu của cung thủ! Một ví dụ khác: Thánh Lydwina bị trượt té trên băng nên phải mang thương tật suốt đời, thế là ngài được làm bổn mạng cho những người trượt băng!

Người ly dị và các bà mẹ đơn thân

Trở lại với các vị thánh bổn mạng dành cho những nhu cầu hiện nay, chúng ta bắt đầu với Thánh Helena (249-329). Vì ngài là người tìm ra cây thánh giá thật tại Giêrusalem nên trong suốt nhiều thế kỷ, lòng tôn kính đối với Thánh Helena được gắn liền với cây thánh giá. Thật khó mà tìm một bức họa, một bức tượng hay ảnh thiếp về ngài mà không có hình ngài ôm cây thánh giá.

Nhưng có một khuôn mặt u buồn khác trong đời sống của Nữ Thánh Helena. Sau 22 năm hôn phối, chồng ngài là ông Constantiô đã ly dị ngài để kết hôn với một người phụ nữ trẻ thuộc hoàng gia Roma, một cuộc hôn nhân nhuộm màu sắc lợi lộc về chính trị.

Rõ ràng, Nữ Thánh Helena là sự lựa chọn tự nhiên để làm bổn mạng cho những ai đã và đang ly hôn. Tại sao lòng sùng kính ngài mới chỉ bùng phát lên trong những năm gần đây? Vì từ sau cái chết của ngài cách đây 1.700 năm, hầu như tình trạng ly dị rất hiếm hoi, ngay cả trong số những người không Công giáo. Ly dị trong số người Công giáo thì dường như khó nghĩ đến. Rủi thay, ly dị đã trở nên phổ biến trong xã hội ngày

nay nên Thánh Helena được đề cử làm thánh bốn mạng cho các cặp đôi bất hạnh. Ngài thật sự cảm thông với nỗi khắc khoải của họ.

Nữ Thánh Margaret Cortona (1247-1297) chỉ mới 13 hay 14 tuổi khi là người tình của một chàng thanh niên quý tộc tên là Arseniô. Dù anh chàng này nói rõ ràng rằng mình sẽ không bao giờ cưới hỏi gì hết nhưng Margaret vẫn chung sống với Arseniô suốt 9 năm với hy vọng rằng anh sẽ đổi ý và trở thành chồng mình. Hôn nhân không bao giờ xảy ra. Khi Arseniô bị sát hại, cú sốc đã làm cho Margaret đánh giá lại con đường mình đã chọn và cuối cùng đã hối cải, tuyên khấn làm nữ tu Dòng Franciscan.

Khi được phong thánh vào năm 1728, các tín hữu xem Margaret như là “Magdalêna thứ hai”, người đàn bà đã quay lưng lại với đời sống tội lỗi và dành trọn những ngày tháng còn lại để thông hối cầu nguyện.

Vào thế kỷ thứ 18, trẻ con ngoại hôn không phải là không có. Thế tại sao Giáo Hội không tôn Thánh Margaret làm bốn mạng các bà mẹ đơn thân vào năm 1728? Câu trả lời chính đáng nhất có lẽ là vì sợ rằng nếu làm như vậy thì người ta sẽ đồn đoán rằng là Giáo Hội chấp nhận sự chung sống bất hợp pháp. Nữ Thánh Margaret còn là bốn mạng cho những người (nam hay nữ) từ bỏ đời sống tội lỗi. Nhưng ngày nay, ngài còn là bốn mạng cho các bà mẹ đang nuôi dạy con cái một mình vì bất cứ lý do gì.



St. Helen
Patron of Divorced People



St. Margaret of Cortona
Patron of Single Mothers

Truyền hình và người vô gia cư

Với Thánh Clara Assisi, chúng ta gặp phải một trong những trường hợp hiếm hoi khi chính giáo hoàng chỉ định lãnh vực bảo trợ của một vị thánh. Vào năm 1958, Đức Giáo Hoàng Piô XII đã chỉ định Thánh Clara Assisi làm bốn mạng cho truyền hình. Đức Thánh Cha quyết định dựa vào lời chứng trong tiến trình phong thánh của Nữ Thánh Clara.

Lễ Vọng Giáng Sinh, Clara bị bệnh nặng đến độ không thể rời khỏi giường để tham dự Thánh Lễ Đêm. Sau khi tất cả các chị em nữ tu tập trung tại nhà nguyện, Clara than thở với Chúa: “Lạy Chúa, Chúa coi đó, con bị bỏ rơi một mình ở đây với Chúa”. Ngay lúc ấy, ngài được thị kiến thánh lễ. Ngài không chỉ thấy được những gì đang xảy ra tại ngôi nhà thờ xa cách kia mà còn nghe cả tiếng đàn nhạc và tiếng hát như mình đang hiện diện tại đấy. Đức Piô giải thích phép lạ này như là “buổi truyền hình trực tiếp” đầu tiên.

Đức Kitô đã từng nói về chính mình rằng: “Chồn có hang, chim trời có tổ, song Con Người không có chỗ tựa đầu” (Lc 9, 58). Với nhiệt tâm muốn bắt chước Chúa Giêsu, Thánh Benedict Joseph Labré (1748-1783) đã áp dụng những lời này vào đời sống của mình theo nghĩa đen. Ngài trở thành người hành hương trọn thời gian. Từ năm này sang năm khác, ngài đi từ đền thánh này đến đền thánh kia trong khắp Châu Âu. Ngài không ăn xin nhưng sống dựa vào những gì mà người ta cho ngài vì lòng thương cảm. Ngài ngủ ngoài trời và không bao giờ có được một căn nhà.

Vào năm 1774, ở tuổi 26, Benedict Joseph quyết định sống luôn ở Roma, ở Colosseum, hằng ngày tham dự thánh lễ tại nhà thờ Santa Maria dei Monti gần đấy, và dành trọn ngày để thăm viếng hết các nhà thờ ở Roma.



St. Clare of Assisi
Patron of Television

Song Benedict Joseph không phải là con người lãng mạn cho lắm. Ngài không bao giờ tắm rửa hay giặt giũ quần áo! Nhiều ông từ nhà thờ chịu không nổi về nhếch nhác và mùi hôi nên đuổi ngài ra khỏi nhà thờ. Tuy nhiên, khi Benedict Joseph chết đi thì người ta quên ngay tính lập dị hoặc ít ra là tha thứ cho ngài. Lập tức ngài trở thành tiêu điểm cho lòng đạo đức bình dân. Các linh mục ở nhà thờ Santa Maria dei Monti đắp mặt nạ khuôn mặt ngài, giữ gìn đồng giẻ bẩn thỉu như là thánh tích và chôn cất ngài trong ngôi nhà thờ mà ngài yêu mến.



St. Benedict Joseph Labré
Patron of Homeless People

Sau cuộc điều tra gay gắt để biết chắc ngài không bị tâm thần hay lừa đảo, Đức Giáo Hoàng Lêô đã tôn phong hiển thánh cho Benedict Joseph Labré vào năm 1883. Từ đó ngài được công bố như là thánh bổn mạng cho những người vô gia cư.

Những người Công giáo lạc đạo, bệnh nhân AIDS và người bị phân biệt chủng tộc

Mặc dù xem ra đây là một hiện tượng mới, song những người Công giáo từ bỏ thực hành đức tin thì thời nào cũng có. Nữ Thánh Monica (331-387) kinh nghiệm được điều này khi đưa con yêu dấu của mình là Augustinô đã từ bỏ Giáo Hội và trở thành người theo chủ thuyết Manikê, một giáo phái ngoại giáo tin rằng có hai vị thần - lành và dữ - luôn tranh giành với nhau linh hồn con người. Theo Manikê, đã có nhiều “Đức



St. Monica
Patron of Lapsed Catholics

Giêsu” đến thế gian trong suốt lịch sử để giúp loài người chiến đấu chống lại sự dữ, nhưng không một ai đã từng chiến thắng được quyền lực bóng tối và giải thoát con người.

Monica bị tổn thương và giận dữ khi biết Augustinô theo phái Manikê, bà chặn cửa và không cho con vào nhà.

Trong vòng 12 năm, bà dùng lời cầu nguyện và nước mắt khấy động trời cao, cầu xin Chúa đem con mình trở về với đức tin Công giáo. Một đêm kia, Monica nằm mơ thấy mình đứng cạnh một thanh niên đẹp trai sáng láng. Chàng thanh niên nói bà hãy lau nước mắt đi vì một ngày kia Augustinô con bà sẽ về với bà. Khi bà kể lại giấc mơ, thì Augustinô nói rằng họ sẽ ở cùng nhau nếu bà theo giáo phái Manikê. Monica đã nhanh trí và sắc bén trả lời: “Anh ta không nói rằng mẹ sẽ ở với con mà là con ở với mẹ!”

Dĩ nhiên, cuối cùng thì lời cầu nguyện của Monica cũng được nhậm lời. Augustinô nghe theo lời hướng dẫn của Thánh Ambrosiô và được rửa tội vào đêm vọng Phục Sinh ngày 24 tháng Tư, năm 387.

Thánh Monica là bổn mạng của những người Công giáo lạc đạo, điều này đã được chính thức khẳng định vào thế kỷ thứ XV, khi Đức Giáo Hoàng Eugeniô IV thiết lập một hiệp hội mang tên bà để cầu nguyện cho những người Công giáo xa lạc đức tin. Hiệp hội Thánh Monica vẫn còn hoạt động cho tới ngày nay, và giống như vị bổn mạng của mình, các thành viên trong hiệp hội sốt sắng cầu nguyện đặc biệt cho thành viên trong gia đình mình đã rời bỏ Giáo Hội.

Nhiều độc giả nhớ đến Thánh Aloysiô Gonzaga (1568-1591) được tôn vinh như mẫu gương trong sạch cho các thanh thiếu niên. Ngài là mẫu gương tuyệt vời, thuộc một trong những gia đình quyền lực nhất nước Ý thời Phục Hưng. Địa vị này dễ làm cho ngài sống phóng khoáng, nhưng chàng thanh niên Aloysiô nghiêm túc và đạo đức đã lánh xa các bạn bè trụy lạc cùng trang lứa cũng như không đảm nhận vị trí xã hội nào khiến cho mình sa ngã.

Aloysiô vào tập viện Dòng Tên ở Roma, ngài được chỉ định làm việc tại một trong những bệnh viện của thành phố. Ngài ghét công việc này vì



St. Aloysius Gonzaga
Patron of People With AIDS
and Their Caregivers

các bệnh viện vào thế kỷ XVI không ngăn nắp và sạch sẽ cho lắm còn ngài thì dàu vào đó.

Tháng Giêng năm 1591, một trận dịch tàn phá Roma. Nhu cầu chăm sóc bệnh nhân rất lớn đến nỗi Cha Tổng Quyền Dòng Tên cũng phải xắn tay áo làm việc tại phòng bệnh. Dù sợ bệnh tật, Aloysiô cũng lấy hết can đảm và bắt tay làm việc.

Ngài đi ra khắp các nẻo đường, thu lượm bệnh nhân và người hấp hối về bệnh viện. Ngài lau rửa các bệnh nhân, thay quần áo mới, cho họ ăn, lo chỗ ngủ hay ít nhất một đệm rơm để nằm. Ngài không từ nan bất cứ công việc gì, dù ghê tởm như thế nào. Khó lòng tránh khỏi căn bệnh chết chóc này khi tiếp xúc gần gũi đến như vậy, chỉ trong vòng vài tuần ngắn ngủi, Aloysiô mắc bệnh dịch và qua đời ở tuổi 23.

Vì lòng thương cảm và sự can đảm của ngài trước căn bệnh bất trị, Thánh Aloysiô Gonzaga đã trở thành bổn mạng cho các bệnh nhân AIDS và những người chăm sóc họ.

Thánh Martinô Porres (1575-1639), bổn mạng của những ai bị phân biệt chủng tộc, ngay từ lúc chào đời đã bị thành kiến. Bà mẹ không hôn thú của ngài là Ana Velazquez, một nô lệ được trả tự do. Cha ngài là ông Don Juan de Porres, một quý ông Tây Ban Nha. Vì Martinô chào đời với những đặc điểm và nước da đen bóng của bà mẹ Châu Phi nên ông Don Juan không nhìn nhận đứa con ngoại hôn của mình.

Martin thấy mình có ơn gọi làm tu sĩ, nhưng nguồn gốc của ngài đã là một ngăn trở. Theo luật ở Peru, hậu duệ của người Phi Châu và thổ dân không được làm thành viên đầy đủ của các dòng tu. Một con đường duy nhất mở ra cho Martin là xin vào Huynh đoàn Mân Côi Đaminh ở Lima, chấp nhận làm một “donado”, một giáo dân làm công việc tay chân phục dịch trong tu viện để

đổi lấy ân huệ được mặc áo dòng và sống trong cộng đoàn tu sĩ.

Sau tám năm ở Huynh đoàn Mân Côi, tu viện trưởng Juan de Lorenzana đã quyết định bỏ qua luật lệ và cho phép Martinô được khấn làm tu sĩ dòng Đaminh. Nhưng cả tu viện là ngôi nhà chung của 300 con người và không phải ai cũng có đầu óc cởi mở như tu viện trưởng Lorenzana. Một tập sinh gọi ngài là “chó lai”. Một linh mục xía xối ngài là con ngoại hôn và thuộc dòng dõi nô lệ.

Thật khó tin, cả đời phải chịu đựng sự khinh miệt và sỉ nhục, nhưng điều đó không biến Martinô thành người bực tức hay thù hận, Ngài chịu đựng sự khinh khi với lòng kiên nhẫn đến mức anh hùng. Sẽ quá lời nếu nói rằng ngài đã sống và cảm hóa được những người dân đạo đức ở Peru, nhưng khi chết thì ngài đã chinh phục được tình cảm cũng như lòng kính trọng của các anh em trong dòng Đaminh cũng như một số đông những người sống ở bên ngoài tu viện.

Sự phân biệt tầng lớp và chủng tộc đã được quên đi trong tang lễ của Martinô. Người ta nói rằng sau thánh lễ tang, ông tổng đốc Peru, tổng giám mục Mexico, giám mục thành Cuzco và ông thẩm phán triều đình đã khiêng cỗ quan tài của con người tạp chủng, ngoại hôn và nghèo hèn này ra đến tận nghĩa trang.

Các thánh: những “láng giềng tốt” của chúng ta

Người Công giáo rất gắn bó với các vị thánh của mình. Chúng ta xem những vị bầu cử trên trời này không chỉ là nguồn cảm hứng mà còn là những “láng giềng tốt”, như nhà thần bí Julian Norwich đã nói.

Các thánh là những người bạn trung thành và đáng tin cậy, sẵn sàng giúp đỡ chúng ta khi gặp rắc rối. Dù thời gian có đổi thay nhưng nhu cầu được các thánh giúp đỡ vẫn luôn còn đó. Và như thế, vào mỗi thời đại, người Công giáo lại gán thêm những lãnh vực bảo trợ mới cho những vị thánh vốn được yêu thích từ lâu.

Thomas J. Craughwell

(Lm. Phaolô Nguyễn Minh Chính chuyển ngữ, WGP.Quì Nhơn 20.05.2015)

Những vị thánh thời đại

Đức Thánh Cha Phanxicô đã châu phê các Sắc lệnh liên quan đến các nhân đức anh hùng của Các Tội Tố Chúa:

- **Enrica Beltrame Quattrocchi, con gái của một cặp vợ chồng đã được phong chân phước vào năm 2001;**

- **Placido Cortese, một Linh mục dòng Phanxicô đã chết dưới sự tra tấn của Gestapo;**

- **và Maria Cristina Cella Mocellin, một người mẹ trẻ Ý, người đã xin trì hoãn các đợt hóa trị để cứu thai nhi được chào đời.**

(Tin Vatican - Benedetta Capelli)

Cả ba nhân vật sống cuộc đời phục vụ cho tình yêu Thiên Chúa, luôn tín thác vào lòng thương xót Chúa và hy vọng vào sự tha thứ của Ngài

Sau buổi tiếp kiến hôm thứ Hai với Đức Hồng Y Marcello Semeraro, tổng trưởng Bộ Phong Thánh, Đức Thánh Cha Phanxicô đã châu phê các Sắc lệnh liên quan đến các nhân đức anh hùng của Enrichetta Beltrame Quattrocchi, Linh mục tu sĩ Placido Cortese và Maria Cristina Cella Mocellin.

"Riccardo, con là một món quà của chúng tôi"

Câu chuyện của Maria Cristina Cella Mocellin gợi nhớ cho chúng ta chuyện đời thánh nữ Gianna Beretta Molla, và gần đây là Chiara Corbella Petrillo.

Tội tố Chúa Maria Cristina Cella Mocellin sinh ngày 18 tháng 8 năm 1969 tại Cinisello Balsamo, thuộc thành phố Milan. Cô lớn lên

trong giáo xứ, và trong những năm trung học, cô có ý định gia nhập Dòng Con Đức Mẹ Phù Hộ của cha thánh Gioan Bosco và Mẹ Maria Mazarello. Nhưng năm 16 tuổi cô gặp Carlo, cô đã thay đổi ơn gọi và cảm nhận mình được mời gọi vào đời sống gia đình. Hai năm sau, khi phát hiện ra một khối u ở chân trái, cô đã điều trị và điếm tĩnh không xao nhãng trong việc hoàn tất chương trình học cấp 3 và kết hôn với Carlo vào năm 1991. Cặp đôi sinh được hai người con, và khi Maria Cristina mang thai đứa thứ ba, thì cô phát hiện ra căn bệnh ung thư lại tái phát.

Cô đã quyết định tiếp tục mang thai, và chấp nhận những quá trình điều trị mà không gây nguy hại đến tính mạng của thai nhi. Trong một bức thư, cô tâm sự với Riccardo, đứa con thứ ba của cô, về những khoảnh khắc đó: "Với tất cả sinh lực của mẹ, mẹ luôn từ bỏ ý định bỏ con, ngay cả khi bác sĩ cho biết đã làm mọi sự và không còn con đường nào khác. Riccardo, con là món quà của ba mẹ. Đó là lần đầu tiên vào một buổi tối, trên xe về từ bệnh viện... và dường như con đang thở thê: "Con cảm ơn mẹ đã yêu con!"

Thật vậy làm sao ba mẹ lại không thương yêu con? Con thật đáng quý, và khi nhìn con, thấy con dễ thương, xinh xắn, hoạt bát làm mẹ xác tín rằng trên đời này không có nỗi khổ nào sánh

Maria Cristina Cella Mocellin, một người mẹ trẻ Ý



được niềm hạnh phúc có một đứa con thơ!”

Maria Cristina chết vì bệnh ung thư ở tuổi 26, cô sống tràn đầy tình yêu Thiên Chúa, luôn trung thành với Ngài trong mọi chương trình của Chúa.

Một gia đình được Chúa yêu thương

Chín năm sau khi bà qua đời tại Rôma, Giáo hội đã công nhận các nhân đức anh hùng của Enrica Beltrame Quattrocchi, con gái út của Chân phước Luigi Beltrame Quattrocchi và Maria Corsini. Họ là một gia đình sống ơn gọi nên thánh. Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nói khi phong chân phước cho cha mẹ Ngài vào năm 2001: “mọi sự có thể xảy ra, đó là điều tốt đẹp, đó là kết quả phi thường và đó là nền tảng của gia đình, Giáo hội và xã hội.”

Enrica dù có ý định nối gót những bước chân của các anh chị mình đi tu làm linh mục như cha Tarcisio, Sơ Cecilia, và cha Paolino, nhưng số phận của cô lại khác, thiên chức của cô là phụ dưỡng cha mẹ già. Cô đã tham gia vào các công việc bác ái của Hội Bác ái Thánh Vincent de Paul, tìm đến những người nghèo khổ trong các khu vực nghèo khổ nhất ở Rome; cùng với các hoạt động Công Giáo tiến hành, cô đã cống hiến hết mình cho công việc giáo dục. Từ năm 1976, cô là Giám đốc của Bộ Di sản Văn hóa và Môi trường.

Cuộc đời của cô có nhiều bệnh tật và khó khăn về kinh tế, nhưng trên hết cô sống nhờ vào việc cầu nguyện và tham dự Thánh lễ hàng ngày, tình yêu của Chúa là sức sống

Con người của lòng bác ái và rao giảng Placido Cortese, một Linh mục dòng Phanxicô Đặc điểm đáng chú ý nhất của linh mục tu sĩ Placido Cortese, dòng Phanxicô là khả năng tự hiến hoàn toàn. Cha là người kiên nhẫn, giản dị, luôn sẵn sàng chấp nhận những khó khăn như những năm cuối đời của cha. Sinh ra ngày 7 tháng 3 năm 1907 tại Cres (nay thuộc Croatia), cha được chịu chức linh mục năm 1930, sau đó được sai đi phục vụ tại Vương cung thánh đường thánh Anthony ở Padua, và ít lâu sau đó cha đảm trách chức vụ chủ biên tập viên tạp chí Il

Messprisro di Sant'Antonio (“Người đưa tin của Thánh Anthony”).

Trong Thế Chiến thứ hai, thay mặt cho Sứ thần Tòa thánh tại Ý, Đức Tổng Giám Mục (sau này là Hồng Y) Francesco Borgongini Duca, cha Placido đã trông coi các tập sinh người Croatia và Slovenia trong các trại tập trung Ý, đặc biệt là ở Chiesanuova, gần Padua. Sau hiệp định đình chiến năm 1943, cha đã làm việc không biết mệt mỏi để tạo điều kiện cho các cựu tù nhân Đồng minh trốn thoát, cũng như những người bị Đức quốc xã đàn áp, bao gồm cả người Do Thái. Vì sự dấn thân này mà Đức Quốc Xã cho là cha hoạt động chính trị và đẩy cha vào chỗ chết.

Vào ngày 8 tháng 10 năm 1944, trong một mưu kế, cha bị dụ ra khỏi Vương cung thánh đường thánh Anthony - một khu vực ngoài lãnh thổ và do đó nằm ngoài phạm vi quyền hạn của lực lượng chiếm đóng. Cha bị bắt và đưa về trại “Quốc Đức Xã” SS ở Trieste, nơi cha bị tra tấn cho đến chết!

Thanh Quảng sdb



Việc Kính Nhớ Người Qua Đời Có Trước Hay Có Sau Việc Kính Nhớ Các Thánh?

Kính thưa quý vị,
Phụng vụ mừng lễ Các Thánh vào ngày đầu tháng 11, và ngày hôm sau, tưởng nhớ các người qua đời. Xét theo nguồn gốc lịch sử, lễ kính nào ra đời trước: việc kính nhớ các người qua đời có trước, hay lễ các thánh có trước? Linh mục Phan Tấn Thành trả lời.

Để trả lời câu hỏi này, chúng ta phải phân biệt nhiều vấn đề. Việc kính nhớ các linh hồn qua đời là một chuyện, còn việc dành ra một ngày trong năm để tưởng nhớ tất cả các linh hồn là chuyện khác. Một cách tương tự như vậy, kính nhớ các thánh là một chuyện, còn dành ra một ngày để kính nhớ tất cả các thánh là một chuyện khác. Chúng ta sẽ cố gắng đi từng bước một: chúng ta hãy khởi hành với thực tại ngày nay, rồi chúng ta sẽ đi lùi ngược lại dòng lịch sử.

Ngày nay lễ tưởng nhớ các người qua đời diễn ra vào ngày hôm sau lễ các thánh. Từ khi nào lịch phụng vụ ấn định việc cử hành hai ngày lễ đó?

Việc dành ngày 2 tháng 11 để tưởng nhớ tất cả các người qua đời bắt đầu từ năm 998, do sáng kiến của thánh Ôđilon, viện phụ đan viện Cluny dòng Biển Đức. Trong ý định của ngài, sau khi đã dành ngày 1/11 để kính tất cả các thánh, nghĩa là những tín hữu đang hưởng hạnh phúc bên Chúa, thì chúng ta nên dành ngày kế tiếp (2/11) để tưởng nhớ và cầu nguyện cho những tín hữu còn phải chịu đau khổ trong nơi luyện tội. Một câu hỏi đương nhiên được đặt ra là: từ khi nào có lễ kính tất cả các thánh? Câu hỏi này khá dài dòng, bởi vì lễ kính chung tất cả các thánh có sau lễ kính riêng từng vị thánh. Và nguồn gốc của việc kính các thánh bắt đầu từ việc tưởng nhớ người qua đời. Đến đây, thứ tự thời gian bị đảo ngược.

Tại sao việc tôn kính người qua đời lại có trước việc tôn kính các thánh? Nếu chưa làm thánh thì đâu được phép tôn kính?

Chúng ta cần phân biệt nhiều cấp độ tôn kính: tôn kính tổ tiên thì khác với tôn kính Thiên Chúa. Khi tôn kính các bậc tổ tiên, chúng ta không có ý đặt các ngài ngang hàng với Thiên Chúa. Tuy nhiên ở đây, chúng ta không đi sâu vào vấn đề thần học mà chỉ dừng lại ở khía cạnh lịch sử. Vào các thế kỷ đầu tiên, các Kitô hữu, và cụ thể là tại Rôma, cũng giữ những phong tục an táng và tưởng nhớ các thân nhân qua đời. Vào dịp ấy, người Rôma tụ họp nhau và tổ chức bữa tiệc, không chỉ để tưởng nhớ người quá cố mà còn muốn mời người quá cố tham dự. Người Kitô giáo chấp nhận tập tục này, nhưng dần dần, họ thay bữa tiệc bằng việc dâng Thánh lễ. Chúng ta sẽ bàn đến các tập tục quanh lễ an táng sau; ở đây, chúng ta chỉ muốn theo dõi sự tiến triển của việc tôn kính các thánh. Khởi đầu là các vị tử đạo. Đó là những tín hữu đã chết vì đức tin, chết vì lòng yêu mến Chúa Giêsu. Cái chết của những người này khác với những cái chết khác, do đó lễ an táng cũng khác. Thi hài của các vị tử đạo được tổ chức long trọng, và ngày qua đời của họ được cử hành như là “sinh nhật” (dies natalis): họ được sinh vào cuộc sống mới, cuộc sống vĩnh cửu. Vào dịp giáp năm ngày sinh nhật, các tín hữu tổ chức việc tưởng nhớ bên mộ, không phải để khóc than, nhưng để ca ngợi Thiên Chúa. Thay vì cầu nguyện cho họ, các tín hữu xin họ hãy cầu nguyện cho mình. Đó là khởi điểm của việc tôn kính các thánh, và chính xác hơn nữa, việc tôn kính các thánh tử đạo. Mãi đến thế kỷ IV, việc tôn kính các thánh cũng được mở rộng ra đến các vị giám mục, đan sĩ, trinh nữ.

Không nói ai cũng biết, vào những thế kỷ đầu tiên, việc tôn kính này mang tính địa phương, nghĩa là mỗi giáo phận chỉ kính những vị thánh của địa phương mình, nghĩa là những người mà mình quen biết. Dần dần, qua những cuộc tiếp xúc giữa các giám mục hoặc nhờ những cuộc hành hương, người ta mới thông tin cho nhau các vị thánh của mình.

Từ lúc nào có lễ kính chung tất cả các thánh?

Các sử gia đưa ra nhiều giả thuyết khác nhau, bởi vì nó bắt nguồn từ nhiều tập tục địa phương, rồi sau đó mới được phổ biến trong toàn thể Hội thánh. Những tài liệu sử học sớm nhất cho thấy rằng ngay từ thế kỷ IV, các giáo hội bên Đông phương đã mừng lễ tất cả các thánh tử đạo, tuy vào những ngày khác nhau. Giáo hội ở Antiokia mừng vào Chúa nhật sau lễ Ngũ tuần, và tục lệ này vẫn còn duy trì cho đến nay; ra như người ta muốn ca ngợi những tín hữu đã được kết hợp với mẫu nhiệm Vượt qua bằng cái chết của mình. Bên Tây phương, lễ mừng tất cả các thánh xuất hiện muộn hơn, và có lẽ bắt nguồn từ lễ cung hiến điện Pantheon ở Rôma. Trước đây, người Rôma cất một đền thờ kính vạn thần, với hai chủ đích chính. Một đằng, họ muốn tôn kính tất cả các vị thần, vì sợ rằng nếu có thần nào không được thờ thì sẽ gây oai tác quái cho nhân dân. Đằng khác, họ muốn đem các thần của các dân đã bị chiếm đóng về thủ đô, để xoa dịu lòng căm phẫn thù hận, khi biết rằng thần của mình được tôn kính ngay tại thủ đô của Đế quốc. Sau khi Đế quốc Rôma trở lại Kitô giáo, đức thánh cha Bonifacio IV đã cung hiến đền thờ này cho Đức Mẹ Maria và các thánh tử đạo, ngày 13/5/609



(hoặc 610). Về sau, lễ này được Đức thánh cha Gregorio III (731-741) dời sang ngày 1/11, kỷ niệm ngày cung hiến một nhà nguyện trong đền thờ thánh Phêrô để kính nhớ “tất cả các thánh tông đồ, tử đạo, tuyên tín, và các người công chính trên khắp thế giới”. Từ năm 835, lễ này được tuyên bố là lễ nghỉ dân sự.

Lễ các thánh có trùng với lễ Halloween không?

Câu hỏi cũng có thể đặt ngược lại: lễ Halloween có trùng với lễ các thánh không? Các sử gia đang tranh cãi. Nếu xét theo từ ngữ, thì Halloween có nghĩa là áp lễ các thánh (ghép bởi All Hallows nghĩa là các thánh, và eve có nghĩa là bữa trước). Xét theo nguồn gốc, thì người ta đoán rằng vào ngày 1/11, dân tộc ở miền Bắc Âu có một lễ tân niên, gọi là Samhain. Hôm đó người ta tin rằng các vong hồn sẽ trở về hội ngộ với người sống; cần phải tổ chức lễ hội để đón rước. Về sau này, Giáo hội muốn thay thế lễ ấy bằng lễ các thánh. Không hiểu sự thật như thế nào, nhưng chúng ta thấy rằng trên thực tế, không ít ngày lễ của Kitô giáo được đặt ra để thay thế những lễ của ngoại giáo, điển hình là lễ Chúa Giáng sinh thay thế lễ kính thần mặt trời ở Rôma, và lễ các thánh kỷ niệm việc biến đổi đền vạn thần thành lễ kính Đức Mẹ và các thánh tử đạo.

Chúng ta đã theo dõi sự tiến triển của việc tôn kính các thánh khởi đi từ các lễ nghi tôn kính người chết ở Rôma. Còn đối với những người không phải là thánh thì sao?

Như vừa nói, trải qua lịch sử, Giáo hội lấy lại nhiều phong tục địa phương, và đồng thời loại bỏ những yếu tố mang tính cách mê tín. Điều này thấy rõ nơi lễ nghi an táng và tôn kính người chết, mà Giáo hội tiếp nhận từ phong tục Rôma. Trước khi đi vào vấn đề, ta đừng nên quên rằng người thời xưa bên Âu cũng như bên Á, không chỉ coi viện tang ma như là một hành vi xã hội, nhưng nhất là một hành vi tín ngưỡng, mang tính cách thánh thiêng, vì đụng chạm đến thế giới thần linh. Luật Rôma bảo vệ các nghĩa trang như là



đất thánh, khu vực bất khả xâm phạm; chắc hẳn ý tưởng này được chấp nhận dễ dàng vào trong luật Giáo hội. Việc tôn kính dành cho người chết bao hàm nhiều hành động: từ khi tắm liệm cho đến khi an táng, cũng như những nghi thức theo sau nữa. Chúng ta bắt đầu bằng việc tắm liệm. Thân xác được tắm rửa và xúc thuốc thơm. Giáo hội tiếp nhận tập tục này dễ dàng, vì ý thức rằng thân xác người Kitô hữu đã được thánh hóa nhờ bí tích Thánh Tẩy và bí tích Thánh thể, đã trở nên đền thờ Chúa Thánh Thần, cho nên đáng được tôn trọng. Không lạ gì mà phụng vụ đã xông hương thi hài trước khi đặt vào hòm. Sau khi đã được tắm rửa và xúc dầu thơm, thi hài được khoác áo với vải quý giá, nhất là thi hài của các vị tử đạo. Tuy nhiên, vì có những sự lạm dụng xảy ra, chẳng hạn như dùng lụa là gấm vóc để phô trương, cho nên các giáo phụ đã lên tiếng cảnh cáo thói xa hoa ấy. Những nghi thức vừa rồi diễn ra trước sự chứng kiến của cộng đoàn. Cộng đoàn cầu nguyện, hát thánh vịnh, công bố Lời Chúa. Bên cạnh quan tài, người ta thắp đèn dầu, và những ngọn đèn này sẽ hộ tống quan tài ra tới huyệt. Người Rôma còn đặt trên miệng người chết một đồng tiền, để trả cho thần Caronte khi lên thuyền đi vào âm phủ. Các Kitô hữu đã thay thế tục lệ này bằng việc đặt Minh Thánh Chúa trên miệng người chết như của ăn đàng, trước khi liệm vào hòm. Mặc dù nhiều giáo phụ phản đối tục lệ này, nhưng nhiều nơi vẫn duy trì trong suốt thiên niên kỷ thứ nhất, và mãi đến năm 1200, mới bị bãi bỏ hoàn toàn. Thay vì đặt Minh Thánh Chúa trên miệng, người ta đặt thánh giá trên tay của người quá cố (hoặc tràng chuỗi Mân côi). Chặng kế tiếp là việc đưa đám.

Thời xưa, các tín hữu đưa đám ban đêm, vì thế họ thắp đuốc đốt đèn để soi đường. Về sau này, dù khi đưa đám vào ban ngày, người ta cũng thắp đèn, với một ý nghĩa tượng trưng: người tín hữu là đèn sáng, bởi vì họ là chứng nhân cho Đức Kitô, ánh sáng của thế gian. Một nét khác biệt của đám tang người Kitô hữu với đám tang người ngoại là niềm hân hoan. Dân ngoại thuê những bà đến khóc trong đám tang, còn người Kitô hữu thì hát Alleluia. Sang thời Trung cổ, bầu khí vui tươi dần dần biến đi, nhường chỗ cho sự hãi tang tóc, bởi vì người ta hình dung Đức Kitô như là vị thẩm phán đáng sợ.

Thời xưa, các tín hữu đưa quan tài thẳng ra mộ, chứ không vào nhà thờ hay sao?

Trong những thế kỷ đầu tiên, Kitô giáo chưa được phép xây nhà thờ. Tuy vậy, lễ an táng đã sớm được gắn liền với Thánh lễ, hiểu là tại tư gia hoặc tại nghĩa trang. Người Rôma quen tổ chức các bữa tiệc trên mộ người quá cố; các Kitô hữu đã sớm thánh hóa tục lệ này và thay thế bằng việc dâng Thánh lễ, hiểu là trên ngôi mộ. Thánh lễ được cử hành không chỉ vào lúc an táng mà còn vào các dịp giỗ. Người Rôma tổ chức tiệc giỗ vào ngày thứ 9 và 40 sau khi qua đời. Các Kitô hữu cử hành Thánh lễ vào các ngày kỷ niệm 3, 7, 30 ngày: 3 ngày để tưởng nhớ cuộc Chúa Giêsu phục sinh sau ba ngày được an táng trong mộ; 7 ngày được thánh Augustino giải thích như là tưởng nhớ tuần lễ tạo dựng, Thiên Chúa nghỉ ngơi vào ngày thứ bảy; 30 ngày nhắc đến thời gian dân Israel để tang cho ông Môsê (Ds 20,30; Đnl 34,8). Sau cùng, thiết tưởng nên nêu bật một đặc trưng của người Kitô hữu là tên gọi nơi chôn cất kẻ qua đời. Người Rôma gọi nơi đó là necropolis, thành phố của người chết; các Kitô hữu gọi là coemeterium, có nghĩa là nơi an giấc, hiểu ngầm là chờ đợi sẽ được đánh thức, nghĩa là sống lại.

Linh mục Phan Tấn Thành

Nguồn: Việc Kính Nhớ Người Qua Đời Có Trước Hay Có Sau Việc Kính Nhớ Các Thánh? Học viện Đa Minh (catechesis.net)

Sự thanh luyện sau khi qua đời

Trong các sách giáo lý, đề tài này thường đặt tên “luyện ngục” hay “luyện tội”. Chúng tôi muốn tránh từ “luyện ngục” bởi vì nó không phải là một cái “ngục” (một nơi giam giữ); từ “luyện tội” cũng không chính lắm, xét vì mục tiêu không chỉ là thanh luyện khỏi tội lỗi mà còn thanh luyện khỏi các khuyết điểm nữa. Sách GLCG trong bản dịch tiếng Anh đặt tựa đề ở số 1030 là The Final Purification, or Purgatory, và tiếng Pháp là La purification finale ou Purgatoire.

Thanh luyện (hay luyện ngục) thuộc về “cánh chung trung thời”, bởi vì nó sẽ không tồn tại sau ngày tận thế nữa. Chúng ta sẽ lần lượt tìm hiểu đề tài này theo ba điểm: Thánh kinh, truyền thống Giáo hội, suy tư thần học.

I. Thánh kinh

Ông Luther không chấp nhận đạo lý về luyện ngục vì ông cho rằng thiếu cơ sở trong Thánh kinh. Vì thế, thần học Công giáo cố gắng tìm ra các bản văn Thánh kinh để xác nhận niềm tin của mình. Chúng ta hãy nghiên cứu hai bản văn thường được trưng dẫn hơn cả để xét giá trị của chúng và sau đó bổ túc với những đường hướng khác.

A. Những bản văn Thánh kinh

Hai đoạn văn thường được nhắc đến là 2Mcb 12,39-46 và 1Cr 3,10-15. Một bản văn thuộc Cựu ước, một thuộc Tân ước.

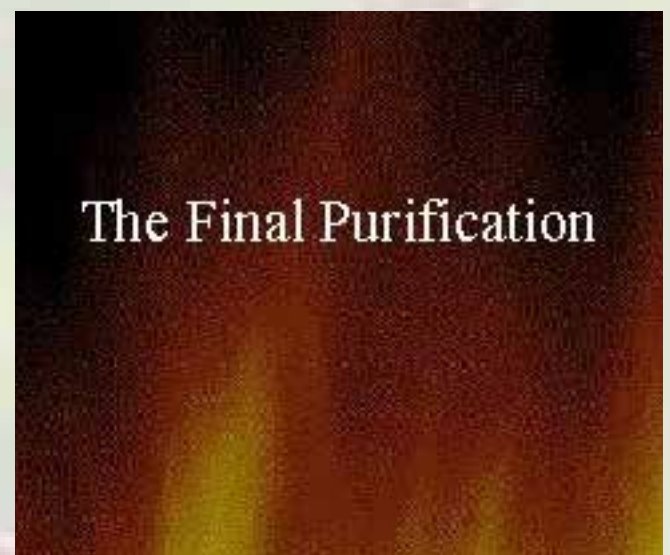
1. Sách Macabê II

Quyển II Macabê được viết vào khoảng năm 124 TCN, đánh dấu nhiều bước tiến trong mạch khả cánh chung. Ở chương 7, chúng ta đã gặp thấy chứng tích về niềm tin vào sự sống lại dành cho các vị tử đạo. Sang đến chương 12, chúng ta lại thấy chứng tích về việc cầu nguyện cho người đã qua đời được thúc đẩy bởi niềm tin vào sự phục sinh. Bản văn sau đây vẫn còn được sử dụng trong Thánh lễ cầu hồn:

Ngày hôm sau, vào lúc phải làm, quân của ông Giuđa đi thu các tử thi những người bị giết

chết và đưa về chôn cất với những người thân trong mộ tổ tiên. Nhưng bên trong áo trận của mỗi tử thi, người ta tìm thấy lá bùa của tượng thần ở Giamnia: đó là điều luật cấm; vì thế ai cũng thấy rõ bởi lý do nào những người ấy đã bị giết chết. Vậy mọi người chúc tụng Đức Chúa, vì Người là thẩm phán công minh đã phơi bày ra ánh sáng những điều bí ẩn. Họ bắt đầu khẩn nguyện, xin Chúa tẩy sạch tội lỗi đã phạm. Vị anh hùng Giuđa khuyên nhủ toàn quân giữ mình sạch tội, vì họ đã nhìn thấy nhãn tiền những việc đã xảy ra là do tội của những người đã bị giết chết. Ông Giuđa quyên được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giêrusalem để xin dâng lễ đền tội; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi (2Mcb 12,39-46).

Đang khi đi thu xác của các chiến binh tử trận, người ta thấy họ mang lá bùa kính các thần. Đây là một điều mà luật cấm. Ông Giuđa tổ chức một cuộc lạc quyên để lấy tiền xin dâng “hy lễ xá tội” cho họ. Tác giả Sách Thánh đã khen ngợi



cử chỉ này vì biểu lộ niềm tin vào sự sống lại dành cho những kẻ đã chết vì đức tin.

Bản văn không nói gì đến một “chỗ” giam giữ những người mắc tội nhẹ chưa được lên thiên đàng và không bị sa hoả ngục, mà chỉ nói rằng những người đã phạm tội (vì việc đeo bùa được xếp vào tội thờ ngẫu tượng, là một tội trọng chiếu theo Đnl 7,25) có hy vọng được sống lại, khi cái chết của họ giống như tử đạo (x. 2Mc 7,9.14). Ông Giuđa Macabê xin dâng hy lễ xá tội cho họ, ngõ hầu niềm hy vọng đó được thành tựu.

Một cách gián tiếp, tác giả chấp nhận rằng có thể áp dụng giá trị xá giải cho những người đã qua đời. Thực vậy, các nghi thức xá tội vốn được thiết lập cho những người sống (xem sách Lêvi, chương 4-5) thì ở đây lần đầu tiên được nhìn nhận là có giá trị cho cả những người đã qua đời nữa. Do đó, mặc dù tác giả không nói tới sự hiện hữu của “luyện ngục”, nhưng khi nêu bật giá trị của việc cầu nguyện cho người qua đời, nó đặt cơ sở cho đạo lý về việc có thể được xá tội sau khi chết.

Nên biết rằng, vào thế kỷ I TCN, Rabbi Shammai (50 TCN - 30 sau CN) đã rút ra hệ luận như sau: Vào lúc phán xét, sẽ có ba hạng người: một số người sẽ được sự sống vĩnh cửu; một số khác gồm những kẻ dữ sẽ bị hủ thẹn nhục nhã muôn đời; một hạng ở giữa, không hoàn toàn tốt mà cũng chẳng hoàn toàn xấu sẽ xuống hoả ngục (gehenna) để được thanh luyện, rồi sau đó họ sẽ được đưa lên trời.

2. Thư thứ nhất Côrintô

Đoạn văn thứ hai thuộc về Tân ước, trích từ thư thứ nhất thánh Phaolô gửi các tín hữu Côrintô (3,10-17). Bản văn này nói đến lửa thanh luyện.

Theo ơn Thiên Chúa đã ban cho tôi, tôi đặt nền móng như một kiến trúc sư lành nghề, còn người khác thì xây trên nền móng đó. Nhưng ai nấy phải coi chừng về cách mình xây cất. Vì không ai có thể đặt nền móng nào khác ngoài nền móng đã đặt sẵn là Đức Giêsu Kitô. Người ta có thể dùng vàng, bạc, đá quý, gỗ, cỏ, rơm mà xây trên nền đó. Nhưng công việc của mỗi người sẽ được phơi bày ra ánh sáng. Thật thế, Ngày



của Chúa sẽ cho thấy công việc đó, vì Ngày ấy tỏ rạng trong lửa; chính lửa này sẽ thử nghiệm giá trị công việc của mỗi người. Công việc xây dựng của ai tồn tại trên nền, thì người ấy sẽ được lĩnh thưởng. Còn công việc của ai bị thiêu hủy, thì người ấy sẽ phải thiệt. Tuy nhiên, bản thân người ấy sẽ được cứu, nhưng như thể băng qua lửa (1Cr 3,10-17).

Bản văn này nằm trong bối cảnh của sự chia rẽ giữa các phe phái tại Côrintô, núp bóng đằng sau các lãnh tụ Phêrô, Phaolô, Apôlô. Thánh tông đồ nhắc nhở rằng tất cả các lãnh tụ đều chỉ là cộng sự viên của Thiên Chúa mà thôi, mỗi người góp phần của mình vào việc xây dựng ngôi nhà của Chúa. Vì thế, mỗi người hãy ý tứ trong việc tìm vật liệu xây cất, kéo vào ngày tận thế, công trình của họ sẽ bị lửa hủ diệt. Tác giả sánh ví “Ngày của Chúa” như là lửa (câu 13): nếu vật liệu tốt, thì công trình sẽ tồn tại và người thợ được thưởng; nếu vật liệu xấu thì công trình bị tiêu hủy và người thợ sẽ bị phạt. Tuy vậy, còn có hạng thứ ba được cứu nhưng phải băng qua lửa.

Đoạn văn này đã được sử dụng để nói đến sự phân biệt ba hạng người sau khi chết: a/ Những người lành được lên thiên đàng; b/ Những người xấu phải xuống hoả ngục; c/ Hạng người thứ ba được cứu rồi nhưng cũng cần được thanh luyện bằng lửa, tức là lửa thanh luyện.

Tuy nhiên, nhiều nhà chú giải không nghĩ như vậy. Theo họ, thánh Phaolô đang nói đến “Ngày của Chúa” nghĩa là sự phán xét chung

(chứ không phải là phán xét riêng sau khi chết). Thế nhưng, sự luyện tội thì chỉ diễn ra ở “trung thời” chứ đâu còn sau ngày tận thế!

B. Tư tưởng Thánh kinh

Dù sao, khi nghiên cứu Thánh kinh, chúng ta không nên chỉ tra tìm từng bản văn cụ thể, nhưng nên mở rộng đến toàn thể tư tưởng của Thánh kinh, đến bối cảnh tổng quát của mạc khải. Dưới khía cạnh này, có thể biện minh sự hiện hữu của việc thanh luyện tội lỗi sau khi chết với ba lý chứng sau đây: 1/ Sự thanh sạch cần thiết để được đến gần Chúa; 2/ Trách nhiệm cá nhân trong việc đền tội; 3/ Giá trị của sự cầu nguyện cho người qua đời.

1. Sự thanh sạch

Thánh kinh không ngừng đòi hỏi sự “thanh sạch” để xứng đáng đến gần nhan Chúa. Vào những giai đoạn sơ khai, sự thanh sạch được hiểu về các nghi thức tẩy uế (x. Xh 29,4; Lv 11 và kế tiếp), dần dần được chuyển qua nghĩa luân lý: “Ai được lên núi Chúa? Ai được ở trong đền thánh của Người? Đó là kẻ tay sạch lòng thanh, chẳng mê theo ngẫu tượng, không thề gian thề dối” (Tv 24,3-4). Trái lại, những ai không thanh sạch thì không thể nào được vào thành Giêrusalem cánh chung (Is 35,8; 52,1). Tư tưởng này được nhấn mạnh hơn trong Tân ước: “Phúc cho ai có lòng thanh sạch vì họ sẽ được thấy Chúa” (Mt 5,8); “Các con hãy nên trọn lành như Cha các con trên trời là Đấng trọn lành” (Mt



5,48). “Không gì ô uế sẽ được vào Giêrusalem mới” (Kh 21,27).

2. Trách nhiệm cá nhân

Tư tưởng thứ hai của Thánh kinh là trong tiến trình cứu độ, con người phải góp phần vào sáng khởi hoà giải của Thiên Chúa, qua việc chấp nhận những hậu quả do tội mình gây ra. Một trường hợp điển hình là vua Đavít: sau khi phạm tội, ông đã thống hối và được Chúa tha tội; tuy vậy ông cũng phải “làm việc đền tội”, để sửa chữa những rối loạn mà tội đã gây ra (x. 2Sm 12,13-15).

3. Truyền thống cầu nguyện cho người qua đời

Hai nguyên tắc vừa rồi cho thấy rằng người nào đến lúc chết mà chưa đạt đến độ cao thánh thiện để có thể kết hiệp với Chúa, thì phải chịu sự thanh luyện. Chúng ta có thể thêm một nguyên tắc thứ ba nữa, đó là thói tục cầu nguyện cho người qua đời. Tục lệ này được chứng nhận trong Cựu ước với đoạn sách Macabê đã nói trên đây (2Mc 12,40 tt), và trong Tân ước với hai bản văn trong thư thánh Phaolô (1Cr 15,29 và 2Tm 1,16-18).

Trong 1Cr 15,29 thánh nhân nhắc đến việc rửa tội cho người chết. Các nhà chú giải đã tranh luận rất nhiều về đối tượng của tập tục này (rửa tội cho người dự tòng đã chết trước khi lãnh bí tích? Thân nhân rửa tội thay cho người chết để những người này được hưởng nhờ ơn ích?). Điều đáng nói là các Kitô hữu tiên khởi đã có tập tục cầu nguyện cho người qua đời.

Trong thư 2Tm 1,16-18 thánh Phaolô nhắc nhở ông Timôthê hãy cầu nguyện cho ông Ônesiphôrô, một người đã giúp đỡ Phaolô rất nhiều tại Êphêsô, ngõ hầu ông ta (nay đã qua đời) sẽ được Chúa xót thương trong “Ngày ấy”.

Như vậy, việc cầu nguyện cho người qua đời, vốn được thực hành trong đạo Do thái, nay được các Tông đồ chuẩn nhận, dựa trên hai tiền đề đã nêu trên đây. Ta có thể coi đó là cơ sở Thánh kinh về sự thanh luyện sau khi qua đời. Đạo lý này sẽ được khai triển thêm trong dòng lịch sử của Hội thánh.



II. Lịch sử Hội thánh

Sự tiến triển về giáo lý Thanh luyện trải qua nhiều giai đoạn thăng trầm trong lịch sử Hội thánh. Vào thời các giáo phụ, các tín hữu tiếp tục thói quen cầu nguyện cho những người đã qua đời. Sang thời Trung cổ, người ta bắt đầu suy tư về lý do và ý nghĩa của tập tục đó, và dẫn tới đạo lý về Thanh luyện dưới hình thức “luyện tội” và “luyện ngục”. Tuy nhiên, đạo lý này không được các Giáo hội Chính thống và sau này các Giáo hội Tin lành chấp nhận. Chúng ta hãy theo dõi chi tiết các giai đoạn vừa nói.

A. Thời giáo phụ

Trước hết, cần ghi nhận tục lệ cầu nguyện cho người chết đã có từ thời các Tông đồ, vẫn được tiếp tục duy trì trong suốt lịch sử Hội thánh. Chứng tích về tập tục này có thể gặp thấy nơi các hầm mộ, nghĩa trang, cũng như nơi nhiều tác phẩm của các giáo phụ.

1. Truyền thống cầu nguyện cho các tín hữu qua đời

Ông Tertullianô (+ sau 220) đã bình phẩm tập tục tổ chức những buổi cầu nguyện phụng vụ nhân ngày giáp năm qua đời.[1] Ngoài ra, ông cũng cho biết rằng ngoài các buổi cầu nguyện chung, người ta còn cầu nguyện riêng tư nữa, chẳng hạn như bà goá kia đã cầu cho chồng mình.[2]

Thánh Ephrem khuyến khích các tín hữu cầu nguyện cho các tiên nhân đã lìa trần vào dịp giỗ

30 ngày, bởi vì lời cầu nguyện của ta giúp ích rất nhiều cho những người qua đời. Ngài dẫn chứng bằng đoạn văn trong sách Macabê quyển II như đã trình bày ở trên.[3]

Thánh Cyrillô Giêrusalem tuyên bố rằng các Kitô hữu tin vào hiệu lực của lời cầu nguyện của cộng đoàn cho người chết, đặc biệt là Thánh lễ. Để trả lời cho những ý kiến chống đối tập tục này, thánh Cyrillô so sánh với thí dụ nhà vua tha thứ cho các phạm nhân nhờ lời chuyển cầu của những cận thần.[4] Như vậy, chúng ta nói là trong bốn thế kỷ đầu tiên, tập tục cầu nguyện cho người qua đời được phổ biến cả nơi các Giáo hội bên Đông (Syria, Giêrusalem) lẫn bên Tây phương (Rôma, Bắc Phi). Cách riêng, phụng vụ luôn nhắc đến tên những người ly trần và cầu nguyện cho họ trong các buổi cử hành Thánh lễ.

2. Cuộc thanh luyện bằng lửa

Ngoài các chứng tích về việc thực hành, các giáo phụ cũng sớm giải thích ý nghĩa của việc cầu nguyện cho người qua đời. Thánh Cyprianô viết:

Chờ đợi để được ơn tha thứ là một chuyện, còn được hưởng vinh quang là chuyện khác; bị tống vào ngục và phải trả nợ cho đến đồng xu cuối cùng thì mới được ra là một chuyện, còn được lãnh phần thưởng vì lòng tin và các nhân đức khác là chuyện khác; được thanh luyện (emundari) khỏi tội lỗi với những hình phạt lâu dài và bằng lửa là một chuyện (purgari diu igne...), được xá tội do việc tử đạo (passio) là chuyện khác; sau cùng, chờ đợi cho đến ngày Chung thẩm của Chúa là một chuyện, còn được lãnh triều thiên ngay tức khắc là chuyện khác.[5]

Bản văn này được viết trong bối cảnh cuộc bắt đạo (khoảng năm 250), trong đó một số tín hữu đã bỏ đạo (lapsi) nhưng sau đó trở lại và phải làm việc đền tội công khai. Trong thời gian này, họ không được lãnh nhận bí tích. Tuy nhiên, thánh Cyprianô cho rằng thời kỳ đền tội có thể rút ngắn lại, để các hối nhân được hoà giải, ngõ hầu trong cơn bắt đạo, họ có thể được các bí tích nâng đỡ. Tác giả còn thêm rằng nếu các tín hữu chưa được thanh luyện trước khi chết thì vẫn còn

có “lửa thanh luyện” (ignis purificatorius)[6] nữa. Từ ngữ này trở thành khởi điểm của đạo lý về sự thanh luyện sau khi chết.

Từ giữa thế kỷ III trở đi, đề tài “luyện tội” được nhiều giáo phụ bàn đến, cả bên Tây (cách riêng là thánh Augustinô) lẫn bên Đông (cách riêng là các giáo phụ Cappadôxia: Basiliô, Grêgôriô Nazianzô, Grêgôriô Nyssa). Hơn thế nữa, ông Origene đòi hỏi rằng hết tất cả mọi người đều phải trải qua sự thanh luyện bằng lửa;[7] việc “rửa tội bằng lửa” (baptismus ignis) nhằm thanh tẩy linh hồn khỏi các khuyết điểm không thể nào tránh khỏi, trước khi vào thiên đàng.[8]

3. Hình phạt đền tội

Trong khi bên Đông phương, ông Origene nói đến sự “thanh luyện” (catharsis), thì các giáo phụ bên Tây phương nhấn mạnh đến sự “đền tội” (expiatio), chẳng hạn như các thánh Ambrôsiô, Giêrônimô, Augustinô. Theo thánh Augustinô, sự đau khổ của các linh hồn không phải chỉ do sự nóng lòng chờ đợi được sống lại vào ngày tận thế, nhưng ở chỗ họ phải lãnh hình phạt đền tội sau cuộc phán xét riêng. Các tín hữu tuy không mắc tội trọng vào lúc chết, nhưng còn bám víu vào những của phù vân hoặc các thú vui khoái lạc (cho dù hợp pháp) thì vẫn cần nhờ đến lòng thương xót của Chúa: họ được cứu rỗi “trải qua lửa” (per ignem).[9] Cần nói thêm là thánh Augustinô hiểu “lửa thanh luyện” (purgatorius, emendatorius ignis) khi thì theo nghĩa bóng lúc thì theo nghĩa đen. Nghĩa bóng: Các thú vui đó sẽ bị thiêu đốt bằng lửa của gian truân, thiếu thốn và những cực khổ khác (ad quem ignem pertinent et orbitates et quaecumque calamitates).[10] Nghĩa đen: “Tôi không tìm ra lý chứng chống lại niềm tin rằng các linh hồn phải chịu khổ sở vì lửa này, có lẽ tại vì thực đúng như vậy” (Si hoc temporis intervallo spiritus defunctorum eiusmodi ignem dicuntur perpeti ... non redarguo, quia forsitan verum est).[11] Sau thánh Augustinô, đạo lý về lửa luyện tội được khai triển nhờ thánh Grêgôriô Cả.

Sang thời Trung cổ, với khuynh hướng kinh viện chú trọng đến bản chất của các hữu thể, tính

từ “thanh luyện” (purgatorius) xưa nay vốn đi kèm với một danh từ (lửa, hình phạt: ignis purgatorius, poena purgatoria) trở thành một danh từ và ám chỉ một nơi: Purgatorium (luyện ngục).[12] Thực ra, tư tưởng về một “tù ngục” đã xuất hiện từ thời ông Tertullianô (De anima, 58,8) khi chú giải Mt 5,25-26. Đối với thánh Tôma Aquinô, đạo lý về luyện ngục thuộc về đức tin.[13]

B. Cuộc tranh luận với các Giáo hội Đông phương

Một trong những lý do gây ra sự chia rẽ giữa Giáo hội Công giáo và Giáo hội Chính thống (Constantinopolis) là đạo lý về luyện ngục. Những vấn nạn về phía các giáo hội Hy Lạp được đưa ra trong các phiên họp công đồng hiệp nhất.

1. Tại công đồng Lyon II (1274), cuộc tranh luận cho thấy các Giáo hội có những lối giải thích khác nhau:

- Tây phương nhấn mạnh đến “nơi (locus) thanh luyện” (luyện ngục); còn Đông phương thì chú trọng đến “trạng thái” (status) thanh luyện.
- Tây phương nhấn mạnh đến việc đền tội; Đông phương thích nói đến thanh luyện tiến tới sự trọn lành (trên tiến trình “thần hóa”).
- Tây phương hiểu “lửa” theo nghĩa đen và có nguy cơ rơi vào thuyết “hỏa ngục lâm thời” (chứ không vĩnh viễn) của Origene.

2. Công đồng Firenze (1439-1445) tìm cách đạt tới sự thỏa hiệp với các giáo hội Hy Lạp (Decretum pro graecis: 6/7/1439). Các quyết định được tóm lại vào ba điểm:



- Các tín hữu nào chưa được thanh luyện hoàn toàn thì cần phải thanh luyện. Công đồng tránh dùng danh từ “purgatorium” mà chỉ dùng động từ “purgari”; như vậy là muốn nói đến “tình trạng” hơn là “nơi”.

- Sự thanh luyện này có tính cách hình phạt (“poenis purgatoriis”) chứ không phải chỉ thánh hóa. Tuy nhiên, công đồng không đi sâu vào bản tính của hình phạt, nghĩa là không muốn nói tới lửa.

- Lời cầu nguyện của những người còn sống có thể giúp ích cho người chết.

C. Cuộc tranh luận với Luther

Trong cuộc tranh luận tại Leipzig năm 1519, ông Luther nói rằng đạo lý về luyện ngục không có trong Thánh kinh (ông không nhận quyền II Macabê trong sổ quy thư), nhưng ông vẫn tin bởi vì dựa theo truyền thống các giáo phụ. Tuy nhiên, một năm sau, mệnh đề của ông bị Giáo hoàng Lêô X luận phi trong sắc chỉ Exsurge Domine (15/6/1520) bởi vì ông viết rằng đạo lý về luyện ngục không có trong Thánh kinh, và những người ở trong luyện ngục không nắm chắc phần rỗi linh hồn (luận đề số 37-40: DS 1487-1490).

Dù sao, chính tại cuộc gặp gỡ tại Augsburg năm 1530 mà ông Luther đã bãi bỏ hoàn toàn đạo lý về luyện ngục (Em Widerruf vom Fegfeuer: Xét lại luyện ngục). Ngoài vấn nạn đạo lý thanh luyện thiếu cơ sở trong Thánh kinh, ông còn vạch ra một khuyết điểm nữa, đó là con người tìm cách cứu rỗi do sức năng của mình (đền tội) chứ không dựa vào công trạng của Đức Kitô. Thiên Chúa đã cứu độ chúng ta nơi Đức Kitô, và đã chuyển ơn công chính của Đức Kitô cho hết mọi người chúng ta: do đó tất cả mọi tội lỗi dù nặng đến mấy đi nữa cũng đã được tha thứ rồi.

Công đồng Trentô bàn đến luyện ngục cách gián tiếp trong sắc lệnh về ơn nên công chính.[14]

Xét về nội dung đạo lý, không có gì mới so với công đồng Firenze; chỉ khác là lần này được lồng trong khung cảnh của tiến trình tha tội và thánh hóa: Con người được trở nên công chính nhờ chính sự công chính của Thiên Chúa; tuy nhiên sự thông dự vào ơn công chính có thể vẫn còn bất toàn, vì thế con người cần được thanh luyện.



Xét về phương diện kỷ luật, công đồng Trentô chấp nhận vài chỉ trích hữu lý của Tin lành, và yêu cầu rằng khi trình bày đạo lý hãy tránh việc khiêu khích tính tò mò, thay vì tìm cách xây dựng lòng đạo đức; đồng thời cũng nên thận trọng đối với những hình thức đạo đức bình dân pha lẫn dị đoan mê tín.

D. Thời hiện đại

1. Công đồng Vaticanô II

Công đồng Vaticanô II bàn đến tình trạng thanh luyện sau khi chết trong chương VII của Hiến chế Lumen Gentium. Ở số 49, công đồng nhìn nhận rằng có những tín hữu “đã qua đời và đang được thanh luyện” (alii hac vita functi purificantur). Ở số 50, đạo lý về sự thông hiệp giữa hết mọi phần tử Hội thánh được dựa trên thói tục bắt nguồn từ thuở ban đầu Kitô giáo về việc tưởng niệm người chết và cầu nguyện cho họ. Bản văn trưng dẫn 2Mcb 12,46 theo bản dịch Vulgata “quia sancta et salubris est cogitatio pro defunctis exorare ut a peccatis solvantur” (bởi vì việc tưởng nhớ và cầu nguyện cho người qua đời để họ được khỏi tội là một điều thánh thiện và hữu ích). Chúng ta lưu ý rằng công đồng dùng từ purificare (thanh luyện, làm cho nên thanh sạch) hơn là purgare (tẩy luyện), expiare (xá tội). Cuối cùng, trong phần kết thúc chương VII trình bày về đường hướng mục vụ, công đồng tái khẳng định đạo lý cổ truyền của Giáo hội như sau: Thánh công đồng kính cẩn đón nhận niềm tin cao trọng của tiền nhân chúng ta trong việc

hiệp thông sống động với các anh em được hiển vinh trên trời hay còn phải thanh luyện sau khi chết, và lấy lại các sắc lệnh của thánh công đồng Nicea II, Firenze và Trentô (LG 51a).

2. Sách Giáo lý Hội thánh Công giáo

Sách GLCG bàn đến Thanh luyện ở các số 1030-1032, tóm lại trong các điểm sau:

- Các linh hồn cần được thanh luyện để hoàn tất sự thánh thiện cần thiết để được vào thiên đàng (số 1030). Sự thanh luyện được hiểu về trạng thái hơn là một “nơi chốn”, lại càng không thể nói đến “thời gian” bao lâu.

- Các linh hồn có thể được chúng ta giúp đỡ bằng lời cầu nguyện (số 1032).

- Luyện ngục không phải là một hoả ngục ngắn hạn (số 1031): luyện ngục hoàn toàn khác xa hoả ngục.

- Sách GLCG trích dẫn cụm từ “lửa thanh luyện” (x. 1Cr 3,15; 1Pr 1,7) nhưng không nói là phải hiểu theo nghĩa đen hay nghĩa bóng (số 1032).

III. Suy tư thần học

Trước khi đi vào vấn đề, thiết tưởng cần phải sửa chữa vài quan niệm sai lầm về luyện ngục.

Thứ nhất, luyện ngục không phải là một hoả ngục ngắn hạn! (Thậm chí có người ví lửa hoả ngục và lửa luyện ngục giống như nhau). Luyện ngục và hoả ngục khác biệt nhau một trời một vực: hoả ngục dành cho những ai đã quay lưng lại với Chúa và không bao giờ hy vọng sẽ được kết hiệp với Chúa. Trái lại, những người ở trong luyện ngục vẫn kết hiệp với Chúa nhờ đức mến, và họ chắc chắn sẽ được chiêm ngưỡng nhan Chúa sau thời kỳ thanh luyện (x. GLCG 1031).

Thứ hai, qua những cuộc trao đổi với các Giáo hội Đông phương, công đồng Firenze chấp nhận rằng sự thanh luyện (purificatio) được hiểu như là một tình trạng (status) hơn là một chỗ, một nơi nào (locus).

Mặt khác, tuy khẳng định sự cần thiết của việc thanh luyện, nhưng Huấn quyền không xác định đối tượng và bản chất của nó. Các nhà thần học đã đưa ra nhiều ý kiến chung quanh hai điểm này.



A. Đối tượng thanh luyện

Khi nói đến sự thanh luyện, thần học Công giáo quen nhấn mạnh đến khía cạnh “đền tội”. Việc “luyện tội” được hiểu như thanh luyện khỏi những tàn tích của tội lỗi, đó là các tội nhẹ, khuynh hướng chiều theo tội lỗi và các “hình phạt tạm thời” do tội gây ra.

Vấn kiện của Ủy ban Thần học Quốc tế giải thích như sau (số 8.1):

Hội thánh khẳng định rằng bất cứ vết nhơ nào cũng làm ngăn trở việc kết hiệp mật thiết với Thiên Chúa và với Đức Kitô. Điều này được hiểu không những về những vết nhơ làm đổ vỡ và phá tan tình bạn hữu với Thiên Chúa, và vì thế, nếu ở lại trong sự chết sẽ khiến cho cuộc gặp gỡ với Thiên Chúa dứt khoát không bao giờ thực hiện được nữa (tội trọng). Nhưng còn về những vết nhơ làm lu mờ tình bạn hữu ấy cũng cần phải được thanh luyện, ngõ hầu cuộc gặp gỡ có thể diễn ra được. Các vết nhơ này thuộc về những “tội hàng ngày” hay được gọi là tội nhẹ, và những vết tích của tội lỗi còn lưu lại trong con người đã được nên công chính sau khi được tha thứ ¼ Chỉ khi nào chúng ta trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô, chúng ta mới có thể được thông hiệp với Thiên Chúa (x. Rm 8,29).

1. Các tội nhẹ

Các tội nhẹ cũng là “tội”, nghĩa là làm mất lòng Chúa tuy chưa đến nỗi làm ngăn trở phần rỗi. Dù sao, tội nhẹ làm ngăn trở lòng mến Chúa hoàn hảo và vì thế cần được Chúa tha thứ. Theo

thánh Tôma Aquinô, tội nhẹ có thể được tha thứ bằng một hành vi mến Chúa cách trọn vẹn. Thế nhưng, khi còn sống trên đời này, hành vi mến Chúa mang tính cách “tự nguyện” và có giá trị đền tội. Khi đã chết, thì hành vi đó mang tính cách “thụ hình”, “chịu đựng”...[15] Dù sao, dựa theo lập luận này, “thời gian luyện tội” không thành vấn đề, bởi vì rất có thể chỉ diễn ra trong chớp mắt, vào chính ngay lúc chết, nhờ một hành vi yêu mến cực độ (do chính Chúa ban).

2. Khuynh hướng chiều theo tội lỗi

Các khuynh hướng chiều theo tội lỗi, quen gọi là “dục vọng” (concupiscentia). Tự bản chất, dục vọng không phải là tội lỗi. Nhưng khi ta còn sống trên đời này, chúng thường xúi giục ta hướng về tội lỗi, do những tập quán xấu hoặc những quyến luyến vào của cải phù vân. Cũng như đối với tội nhẹ, chúng có thể được thanh luyện nhờ một hành vi mến Chúa cách trọn vẹn, một điều khó xảy ra khi còn sống trên đời.

B. Hình phạt tạm thời của tội lỗi

Ngay từ thời Trung cổ, thần học kinh viện đã phân biệt tội lỗi (culpa) và hình phạt (poena). Khi “lỗi phạm” (culpa) đến Chúa, không những ta đánh mất ơn nghĩa với Ngài mà còn gây rối loạn trật tự trong vũ trụ hoặc ngay chính bản thân mình (vì quyến luyến với thọ tạo hơn Chúa). Vì thế ta cần phải được ơn tha thứ trong bí tích Hòa giải và phải chinh đốn những rối loạn cùng đền tội bằng các “hình phạt” (poena) hoặc ở đời này

hoặc trong luyện ngục, mặc dù đã được tha tội rồi (thí dụ khi đã ăn cấp của ai thì phải trả lại, nếu không sẽ phải chịu “hình phạt tạm thời” (poena temporalis) trong luyện tội (x. GLCG 1459. 1472). Sự phân biệt này dựa theo tích truyện của vua Đavít, sau khi được Chúa tha tội, vua vẫn phải “đền tội” (2Sm 12,13-15).

Dựa trên sự phân biệt này mà nảy ra đạo lý về các ân xá (indulgentia): Nhờ lời chuyển cầu của Chúa Giêsu, Đức Mẹ và các thánh, Hội thánh ban ân xá cho các tín hữu, nghĩa là giảm bớt “hình phạt tạm thời” cho họ. Nếu giảm hết mọi hình phạt thì gọi là “toàn xá” (indulgentia plenaria), nếu không thì chỉ là “ân xá bán phần” (partialis). Các ân xá có thể được “chỉ” cho các linh hồn đang được thanh luyện (x. GLCG 1471. 1479).

C. Bản chất của thanh luyện

Đạo lý Công giáo chỉ nói rằng các linh hồn cần phải được thanh luyện, nhưng không đi sâu vào bản tính của sự thanh luyện. Các tác giả đưa ra nhiều ý kiến: đau đớn do đền tội, thanh lọc trong tiến trình nên thánh. Truyền thống thường nói về hình phạt “lửa”; thiết tưởng ta nên hiểu theo nghĩa biểu tượng: nó biểu lộ vẻ uy nghi của Thiên Chúa, hoặc cơn thịnh nộ của Thiên Chúa; nhưng nó cũng là biểu tượng của sự thanh luyện và sự chấp nhận (lửa thiêu lễ vật); ngoài ra chúng ta đừng nên quên “lửa” của tình yêu (x. Dc 8,7).

1. Đau đớn để đền tội

Khi bàn về luyện ngục, nhiều tác giả chỉ lưu ý đến “lửa luyện tội” để nói lên sự đau đớn nhức nhối trong giai đoạn này. Thậm chí, người ta dễ dựa theo óc tưởng tượng để chế tạo các hình phạt tương ứng với các tội trước đây: ai mê ăn uống, bấy giờ sẽ khô ráo cổ họng; ai quen phạm tội về miệng lưỡi sẽ chịu đốt lưỡi! Hình ảnh này xem ra giống như địa ngục Phật giáo! Nên ghi nhận một số suy tư về “hình phạt” này.

a) Sự thanh luyện kèm theo một thứ đau đớn nào đó, nhưng thiết tưởng không hẳn phải là đau đớn về giác quan. Thánh Tôma cho rằng nguyên sự nôn nao muốn về thiên đàng cũng đã đủ tạo nên cực hình rồi.[16] Thực vậy, nếu các tội nhân hoả ngục đau đớn vì phải mãi mãi lìa xa Chúa,



mất Chúa, thì các linh hồn đang bị thanh luyện phải trải qua một thứ cực hình khác: việc họ mong mỏi nao nức chờ đợi được về với Chúa đối tượng và nguồn mạch của tình yêu đích thực, đã đủ “thiên đốt tâm can” rồi! Họ đau đớn vì tình yêu, vì trước kia chưa mến Chúa cho đủ. Việc xa cách Chúa tạm thời sẽ giúp cho họ trân quý tình yêu hơn, trở nên xứng đáng hơn, để có thể yêu Chúa đến vô hạn.

b) Mức độ thanh luyện. Sự thanh luyện không đồng đều cho tất cả mọi người như nhau. Cường độ thanh luyện thay đổi tùy theo mỗi người: kẻ nhiều tội kẻ ít tội, người mến nhiều người mến ít.

c) Thời gian thanh luyện. Các nhà thần học cũng đã một thời tranh luận về “thời gian” thanh luyện. Hồi thế kỷ XVI, cha Dominico Soto OP cho rằng tối đa là 10 năm, nhưng thời hạn này bị thánh Robertô Bellarminô SJ xét là quá ít. Trái lại, không thiếu phong trào đạo đức bình dân (chẳng hạn mang áo Đức Bà Carmêlô) còn rút ngắn thời hạn hơn nữa: họ sẽ được cứu thoát khỏi luyện ngục vào ngày thứ bảy liền sau khi qua đời. Ngày nay, người ta tỏ ra dè dặt hơn với các ý kiến đó, bởi lẽ khái niệm “thời gian” chỉ có giá trị khi còn sống trên đời này (hoặc ít là trong thái dương hệ này); một khi “bước sang bên kia thế giới” các ý niệm “ngày tháng năm” sẽ không còn giá trị như hiện nay nữa: “Đối với Chúa một ngày ví thể ngàn năm, ngàn năm cũng tựa một ngày” (2Pr 3,8).



2. Tiến trình nên thánh

Thần học bên Đông phương chú trọng đến khía cạnh “tiến triển đức ái” hơn là “đau đớn đền tội”. Suốt cuộc đời Kitô hữu là tiến trình nhắm đến sự trọn lành giống như Cha trên trời hoặc “thiên hoá” (thần hoá). Ở trên trời này, khó lòng chúng ta đạt đến trình độ hoàn thiện. Vì thế cần phải tiếp tục tiến trình này sau khi qua đời.

Thực ra, ta cũng thấy nét tương tự nơi thần học huyền nhiệm (mystic theology) của thánh Gioan Thánh giá. Các tác phẩm nổi tiếng của thánh nhân nói đến việc tiến lên núi thánh. Trong tiến trình này, trước hết con người phải thanh tẩy khỏi tội lỗi và các tật xấu: đó là giai đoạn thanh luyện chủ động; tiếp đó, chính Thiên Chúa sẽ ra tay thanh luyện linh hồn, để nó được gột rửa khỏi sự quyến luyến và dính bén với loài thọ tạo và chỉ gắn bó với một mình Thiên Chúa “hết lòng hết linh hồn hết trí khôn”. [17]

Một cách tương tự như vậy, sử dụng một hình ảnh lấy từ sách Khải huyền: “Đầu Người tóc trắng như len trắng, như tuyết; mắt Người như ngọn lửa hồng; chân Người giống như đồng đỏ được tôi luyện trong lò” (Kh 1,14-15), cha Hans Urs von Balthasar giải thích rằng sự thanh luyện có thể ví như cuộc gặp gỡ giữa người tín hữu với khuôn mặt đầy lửa của Đức Kitô: Họ được kết hiệp với mẫu nhiệm Vượt qua của Người; nhờ tiếp xúc với thập giá, các khuyết điểm của họ sẽ được thiêu đốt và tiêu hủy. Dĩ nhiên sự tham dự vào mẫu nhiệm Thập giá bao hàm đớn đau, nhưng cũng chan chứa tình thương và hy vọng. [18]

3. Biểu lộ tình thương

Dù nhìn dưới khía cạnh đền tội hay dưới khía cạnh thánh hoá, chúng ta đừng nên quên tính cách “hai chiều” của sự thanh luyện: Đây không chỉ là “việc làm” của con người (đau khổ, cố gắng) mà còn là “việc làm” của Thiên Chúa nữa.

a) Sự thanh luyện nói lên lòng thương xót của Thiên Chúa: Ngài không chỉ trừng phạt cho hả giận, nhưng Ngài muốn cho chúng ta nên hoàn thiện, thanh sạch ngõ hầu xứng đáng chiêm ngắm nhan Chúa.

b) Sự thanh luyện nói lên tình yêu của Thiên Chúa. Ngài yêu chúng ta đến độ “ghen”, nghĩa



là Ngài muốn cho chúng ta dành trọn cả mối tình cho Ngài, chứ không quyến luyến với thụ tạo nào.

Nhìn dưới lăng kính của tình yêu, ta có thể suy ra tâm trạng “mâu thuẫn” nơi các linh hồn đang chịu thanh luyện. Họ đau đớn do hình phạt đền tội, do sự khắc khoải vì chưa được lên thiên đàng. Nhưng họ vui sướng bởi vì chính tình yêu Chúa đang thanh luyện họ. Họ đang “tập yêu mến” cách trọn hảo hơn, cắt đứt những ràng buộc với thụ tạo. Họ cũng vui sướng vì được bảo đảm về phần rỗi, bởi vì họ chắc chắn rằng mình sống trong ân sủng và đức ái.

4. Cánh chung trung thời

Dù bàn dưới khía cạnh nào đi nữa, không ai bị “giam trong luyện ngục” đến mãi mãi! Sau khi được thử luyện, họ sẽ được đưa về thiên đàng. Hơn thế nữa, theo ý kiến của các nhà thần học, “luyện ngục” cũng sẽ chấm dứt sau ngày cánh chung. Thánh Tôma[19] đưa ra ba lý do giải thích vì sao luyện ngục sẽ không tồn tại sau ngày tận thế:

- Bởi vì cuộc thanh luyện phổ quát và những cuộc bắt bố vào thời cuối cùng sẽ có hiệu năng thanh luyện hết mọi người.
- Bởi vì nhờ những thanh luyện đã thực hiện trong giai đoạn lũ hành tại thế.
- Bởi vì sự kinh hoàng do biến cố Quang lâm gây ra khiến cho thời gian thanh luyện được rút ngắn lại.

Dù sao, đây chỉ là những ý kiến giải thích, chứ không phải là đạo lý buộc ta tin!

D. Vài hệ luận thực tiễn

Trong phần kết luận, chúng ta sẽ rút ra vài hệ luận thực tiễn cho đời sống đạo và bổ túc thêm vài điểm khác.

1. Sống đức ái trọn hảo

Trong quá khứ, người ta thường suy ngẫm đến “hình khổ luyện ngục” để thúc giục ta xa lánh tội lỗi, dù chỉ là tội nhẹ hoặc khuyết điểm. Thiết tưởng, chúng ta nên có cái nhìn tích cực hơn: suy niệm sự thanh luyện để tiến hơn trong đức ái trọn hảo. Trong bối cảnh đó chúng ta chấp nhận sự “khổ chế” nhằm tăng trưởng thêm đức ái. Như chúng ta đã biết, các giáo phụ đã tổng hợp các việc “khổ chế” hoặc “hãm mình đền tội” vào ba công tác chính: cầu nguyện, ăn chay, làm việc bác ái (x. GLCG 1434; 1969). Ba lời khấn dòng không những nhằm tới việc chế ngự ba “dục vọng” (x. 1Ga 2,15-17) mà còn giúp chúng ta đạt đến đức ái trọn hảo.[20]

2. Cầu nguyện cho các tín hữu qua đời

Một hệ luận khác của đạo lý về sự thanh luyện là thúc giục chúng ta cầu nguyện cho các linh hồn đã qua đời. Tập tục này đã có từ cuối thời Cựu ước và suốt dòng lịch sử Giáo hội (x. GLCG 1032; 958; 1371; 1689). Ngoài những hình thức cầu nguyện riêng tư, ngay cả phụng vụ cũng khuyến khích tục lệ này, khởi đầu từ Thánh lễ nơi đó Hội thánh hiệp thông với các thánh trên trời cũng như với các linh hồn còn đang chịu thanh luyện. Hàng năm, ngày 2 tháng 11 được dành để cầu nguyện cho tất cả các linh hồn đã qua đời tiếp sau lễ kính Các Thánh. Nguồn gốc của ngày kính nhớ các linh hồn là sáng kiến của cha Odilon, viện phụ Cluny (dòng Biển Đức) năm 998. Việc cầu nguyện cho các linh hồn (bằng sự cầu nguyện cũng như bằng các hình thức hãm mình, bác ái) là nghĩa cử biểu lộ lòng yêu thương đối với họ cũng như tình hiệp thông trong nhiệm thể Chúa Kitô.

3. Các tín hữu qua đời cầu nguyện cho ta?

Chúng ta cầu nguyện cho các linh hồn đang chịu thanh luyện. Chúng ta có thể xin họ cầu nguyện cho chúng ta không? Ý kiến các nhà thần học không đồng nhất. Nhiều người cho rằng các linh hồn có thể cầu nguyện cho chúng ta. Nhưng thánh Tôma Aquinô nghĩ ngược lại: Các linh hồn còn phải thanh luyện chưa nhìn thấy nhan Chúa, vì thế họ không thể biết lời van nài của chúng ta.[21] Dĩ nhiên, khi nào lên thiên đàng, họ sẽ không quên ơn chúng ta đâu.

Vì không muốn giải quyết cuộc tranh luận thần học vừa nói, nên khi ban hành Hiến chế tín lý về Hội thánh, công đồng Vaticanô II đã cắt bỏ một câu nằm trong các lược đồ dự thảo tương đương với số 50a: “Giáo hội lữ hành hết lòng kính nhớ những người đã chết, và đối lại, nhờ họ cầu nguyện cho mình (atque vicissim se orationibus eorum sedulo commendando)”. [22]

4. Việc chiêu hồn

Chúng ta biết rằng bên Phật giáo cũng có lễ cầu siêu hoặc lễ Vu Lan nhằm cầu xin cho vong hồn các người thân được thoát khỏi địa ngục. Thiết tưởng tục lệ này không có gì trái nghịch với truyền thống cầu nguyện cho các linh hồn mà chúng ta đang bàn. Tuy nhiên, Giáo hội không thể nào chấp nhận tục lệ “cầu hồn” theo nghĩa là cầu cơ, gọi hồn, chiêu hồn. Tục lệ này được đặt tên là spiritism hoặc necromancy trong các ngôn ngữ Âu châu.

Vào thời “văn minh” hiện nay, phong trào này được khơi dậy tại nhiều giáo phái và tại Việt Nam, đặc biệt là đạo Cao Đài. Họ nại đến những thể lực đen tối, bùa ngải và có khi chạy đến ma quỷ để cầu cơ, ếm chú nữa. Nhưng chúng được che chắn với những bức phong từ ngữ đầy hấp dẫn như một hình thức thuộc tín ngưỡng dân gian: “hầu đồng”, “lên đồng”, “sinh hoạt tâm linh” ...

Việc chiêu hồn hay cầu hồn đã được thực hiện từ xưa tại nhiều nơi và đã bị Cựu ước nghiêm cấm (x. Lv 19,31; 20,6; Đnl 18,10-14; Is 8,19; 1Sm 28,1tt; 1Sbn 10,13-14). Thánh kinh phi bác việc vua Saul đi gặp bà đồng bóng để gọi hồn ông Samuel (‘obot) (1Sm 28,3-25)[23] và thậm chí còn gán cái chết của Saul là do việc tìm đến đồng bóng nữa (1Sb 10,13-14).

Sang thời Tân ước, các tông đồ cũng duy trì lệnh cấm này khi từ chối mọi loại ma thuật (x. Cv 13,6-12; 16,16-18; 19,11-20). Giáo hội Công giáo đã nhiều lần lên tiếng bác bỏ tục lệ này vì nó chứa đựng nhiều điểm không phù hợp với đức tin Công giáo. Công đồng Vaticanô II cũng đã nhắc đến những văn kiện chính yếu của Huấn quyền “chống lại mọi hình thức gọi hồn”. [24] Sách GLCG liệt vào số những tội trái nghịch với giới răn thứ nhất (số 2117), bởi vì nó bộc lộ sự thiếu tin tưởng vào tình thương quan phòng của Thiên Chúa. Giáo hội càng mạnh mẽ lên án những ai cầu cứu ma quỷ để dự đoán tương lai.

Tuy nhiên, chúng ta cần xác định phạm vi mà Giáo hội can thiệp trong vấn đề này: khoa học, tín lý, luân lý và tâm lý.

a) Về khoa học

Giáo hội không xét vấn đề dưới khía cạnh khoa học, nghĩa là không tuyên bố cuộc gọi hồn là thực hay giả, người bị nhập có lãnh mạnh về tâm lý không, có bị bệnh tâm thần không. Trong khi đó, những trường hợp các phép lạ hiện ra và mặc khải tư, Giáo hội phải có một ủy ban điều tra với các quy chuẩn biện phân rõ rệt và có kiểm chứng khoa học.

b) Về tín lý

- Linh hồn những người đã chết đều tùy thuộc vào Chúa. Sau khi chết linh hồn phải đến trình diện trước nhan Chúa để chịu định đoạt theo số



phận: phải chịu hình phạt đời đời, phải ở trong tình trạng thanh luyện hoặc được hưởng nhan thánh Chúa (x. GLCG 1022). Vì thế, chúng ta có thể nói rằng sau khi chịu phán xét, linh hồn sẽ không tự ý đi vất vưởng, lang thang quấy nhiễu người khác, tuy vẫn còn cái “tôi” tồn tại (không trở về hư vô).[25]

- Khi kêu cầu ma quỷ cứu giúp để gọi hồn và để thể hiện quyền lực của mình trên tương lai, người thực hành chiêu hồn đã xúc phạm đến niềm tin tưởng vào Thiên Chúa (GLCG 2117). Họ cũng xúc phạm đến quyền bất khả xâm phạm vào sự yên nghỉ của những người đã khuất, dù đó là một vong hồn lành thánh. Ngoài ra, gọi hồn còn bày tỏ niềm tin vào những “mặc khải” dù xác thực dù giả dối của ma quỷ và thuộc hạ của chúng. Chúng ta chỉ tin vào Thiên Chúa, chứ không được tin các “mặc khải” do các linh hồn hoặc ma quỷ tiết lộ!

c) Về luân lý và tâm lý

- Giáo hội cấm chiêu hồn vì trái nghịch với giới răn thứ nhất: thiếu tin tưởng vào Thiên Chúa.
- Điều này cũng trái nghịch với sự tin tưởng nơi chính mình: họ ký thác tương lai cho may rủi hoặc ma quỷ, thay vì can đảm lãnh nhận trách nhiệm.
- Chiêu hồn rất nguy hiểm cho người yếu vía. Ý chí của người chiêu hồn và người bị nhập ngày càng trở nên yếu đi, thụ động, mất tự chủ, mất thăng bằng, luôn bị ám ảnh. Ngoài ra những lời phán truyền của họ thường khó hiểu, mâu thuẫn, gây hoang mang, lo lắng cho kẻ hầu đồng.

E. Phụ thêm: ngục lâm bồ

1. Truyền thống Công giáo

“Luyện ngục” là nơi dành cho các linh hồn đang được thanh luyện trước khi được vào thiên đàng. Trong quá khứ, nó được trình bày như một cái ngục giam giữ các linh hồn. Ngoài luyện ngục (và hoả ngục), các sách thần học cổ truyền còn nói đến “ngục tổ tông” và “ngục lâm bồ”. Cả hai đều được gọi bằng một danh từ La tinh Limbus (có nghĩa là: rìa, biên cương, lẫn ranh), nhằm ám chỉ một chỗ nằm ở giữa thiên đàng và hoả ngục. Trên thực tế, có hai thứ “limbus”, một dành cho



các tổ tông và một dành cho các em bé chết trước khi được rửa tội.

a) Ngục tổ tông (Limbus Patrum) được hiểu là nơi giam giữ những người công chính qua đời trước khi được Chúa Giêsu giải thoát nhờ mầu nhiệm Vượt qua (x. 1Pr 3,19; Hr 11,40; 12,23). Dĩ nhiên ngày nay, ngục này không còn nữa (x. GLCG 633-635).

b) Ngục lâm bồ của các em bé (Limbus puerorum) là kiểu nói được thành hình vào cuối thế kỷ XII sang đầu thế kỷ XIII để chỉ “nơi chốn nghỉ ngơi”, “vùng ngoại biên” của miền bên dưới, nơi giam giữ các trẻ em qua đời khi chưa được rửa tội: các em còn mắc tội tổ tông. Nói rằng đó là cái “ngục” thì không đúng: các em không phải chịu hình phạt nào; chỉ có điều là các em không được hưởng nhan Chúa (hạnh phúc siêu nhiên).

Trước đây, nhiều người tưởng rằng ngục lâm bồ cũng thuộc về đạo lý Công giáo giống như luyện ngục. Thực sự đây không phải là tín điều của Giáo hội mà chỉ là một tư tưởng do thánh Augustinô khởi xướng trong khi chống lại giáo phái Pêlagiô (phủ nhận tội của Adam truyền lại cho con cháu). Sau đó tư tưởng này trở thành chủ đề đáng chú ý của thần học La tinh suốt thời Trung cổ.[26]

2. Huấn quyền ngày nay

Quan điểm của GLCG đối với số phận các em bé chết trước khi được rửa tội mang tính cách bao dung, như đọc thấy ở số 1261:

Đối với các trẻ em chết mà không được rửa tội, thì Hội thánh chỉ biết ký thác các em cho lòng lân tuất Chúa ¼ Thực vậy, lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa muốn cho hết mọi người được cứu rỗi, và lòng ưu ái của Chúa Giêsu dành cho các em bé khi nói: ‘Hãy để các em đến cùng Thầy, đừng ngăn cản chúng’ khiến chúng ta hy vọng rằng có một con đường cứu độ dành cho những trẻ em chết mà không được rửa tội.

Ngày 19/1/2007, đức giáo hoàng Bênêdictô XVI chấp nhận một văn kiện của Ủy ban Thần học Quốc tế trực thuộc Bộ Giáo lý Đức tin mang tên Niềm hy vọng được ơn cứu thoát đối với những em bé chết mà chưa được chịu Phép Rửa. Văn kiện khẳng định tình yêu vô biên của Ba Ngôi chí thánh muốn ban ơn cứu độ đến với hết mọi người, nhất là những người bé mọn. Người thể hiện mục tiêu đó vượt trên sự hiểu biết của chúng ta. Người có thể ban ân sủng của Phép Rửa mà không có bí tích, nhất là khi ta không thể nào làm Phép rửa được, bởi vì quyền năng và tình thương của Người không bị giới hạn vào các bí tích. Các em bé chết mà không được chịu Phép rửa sẽ lãnh nhận ơn cứu thoát từ Đức Kitô và được chiêm ngắm Thiên Chúa cách trọn vẹn (x. số 81-82) bởi vì các em được liên kết với Ngài bằng nhiều cách thế. Có thể kể ra 3 trường hợp (số 85-87):

- Những em bé phải chịu đau khổ và chết. Trường hợp này các em được thông phần với cái chết cứu độ của Đức Kitô và cùng đồng hành với Người.

- Những em bé chịu đau khổ và chết vì là nạn nhân của bạo lực, của nạn phá thai. Trường hợp này giống như các thánh Anh Hài, các em nhận được Phép rửa bằng máu, cho dù các em không có ý thức đã chịu đau khổ và chết vì Đức Kitô.

- Trường hợp thứ ba là Thiên Chúa tự ban tặng hồng ân cứu thoát cho các em bé chưa được chịu Phép rửa, tương tự với hồng ân cứu thoát được ban cho các em bé đã được chịu Phép rửa.

Nói về sự hiện hữu của “ngục lâm bồ”, chúng ta có thể nói cách ví von rằng ngục lâm bồ mà truyền thống Công giáo đã xây lên để giam giữ trẻ em chết mà chưa chịu Phép rửa (chưa được

tẩy xóa tội tổ tông), thì ngày nay, với văn kiện này của Ủy ban Thần học Quốc tế, cái ngục đó đã bị hạ xuống rồi. Lý do là vì giáo lý truyền thống về ngục lâm bồ không có nền tảng rõ ràng trong mặc khải Thánh kinh; giáo lý này không cho thấy các linh hồn ở trong đó có mối tương quan với Đức Kitô, không quy chiếu về Đức Kitô; và giáo lý lâm bồ đã phần nào giới hạn sự tràn đầy của ân sủng Thiên Chúa (số 90-91).

[1] X. Tertulliano, De corona 3: PL 2, 79.

[2] X. Tertulliano, De monogamia 10: PL 2, 942.

[3] X. Rouet de Journel, Enchiridion Patristicum, số 741.

[4] X. Cyrillô, Catechesis Mystagogica, 23, 9-10: PG 33,1116.

[5] Cyprianô, Epistola 55, ad Antonianum, 20,1: PL 3,786.

[6] Vào thời đó, nhiều giáo phụ cho rằng chỉ có những người tử đạo mới được lên thiên đàng lập tức, còn những người khác thì phải chờ đợi cho đến ngày tận thế.

[7] X. Origene, Homily on Exodus, 4, trưng dẫn 1Cr 3,15.

[8] X. Origene, In Lucam hom, 24: PG 13,1861-65.

[9] X. Augustinô, De civitate Dei 21,23: PL 41, 728; Enchiridion 69,109: PL 40, 265 ss.

[10] X. Augustinô, De Civitate Dei 21,36: PL 41,743.

[11] Augustinô, De Civ. Dei 21, 26: PL 41.

[12] X. Jacques Le Goff, La naissance du Purgatoire, Paris 1981.

[13] Xem Contra Gentiles IV, 91; IV Sent., d. 21. 45 (= Summa Theologica ad Supplementum tertiae partis, Appendix).

[14] Xem Decree on Justification: sess. VI; 13/6/1547: DS 1580.

[15] Xem IV Sententiae, d. 21, q. 1, a. 3; Quaestio disputata de Malo, cap. VII, 11; IV Contra Gentes, cap. 92. 94.

[16] X. IV Sententiae, d. 21, q.1, a.3.

[17] X. Phan Tấn Thành, Đời sống tâm linh, tập III, Rôma 2003, tr. 318-319.

[18] X. Hans Urs Von Balthasar, Theo - Drama, vol. V: The Last Act, Ignatius Press, San Francisco 1998, tr. 360tt.

[19] X. Summa Theologica, Suppl., q. 74, a. 8, ad 5.

[20] X. Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II, Tông thư Hồng ân cứu chuộc (1984), số 9.

[21] X. Summa theologica II-II, q. 83, a. 4, ad 3m; a. 11. ad 3m.

[22] Modi ad c. 7 De Ecclesia ad n. 50, modus 44: Acta Synodalia vol. III/8, tr. 145: “Ne dirimi videretur quaestio disputata de imploranda intercessione”.

[23] Các nhà chú giải Thánh kinh cảm thấy lúng túng khi giải thích đoạn văn 1Sm 28,3-25 kể về một bà đồng bóng gọi hồn ông Samuel do lời yêu cầu của vua Saul. Phải chăng thực là hồn của vua Saul? Cảnh này có thực hay chỉ là dàn cảnh? Trong nguyên bản Do thái, tác giả dùng từ obot (số nhiều của ob), khác với những danh từ ám chỉ linh hồn (chẳng hạn như nephesh, ruah,

neshama, rephaim). Tuy nhiên, họ đều nhất trí rằng Thánh kinh đã không chấp nhận việc “gọi hồn” này. Xem Ủy ban Thần học Quốc tế, Một vài vấn đề hiện nay, số 7.2.

[24] Xem Công Đồng Vaticanô II, Hiến chế tín lý Lumen gentium, 49, ghi chú 2 về các văn kiện xưa của Giáo hội.

[25] Xem Bộ Giáo lý Đức tin, Vài vấn đề về cánh chung học, 17/5/1979, số 3; GLHTCG số 366.

[26] X. Augustinô, Sermo 244: PL 38,1337; De peccatorum meritis et remissione et de baptismo parvulorum ad Marcellinum: PL 44, 109-200; Ủy ban Thần học Quốc tế, Niềm hy vọng được ơn cứu thoát đối với những em bé chết mà chưa được chịu Phép Rửa (2007), số 15-21.

Phan Tấn Thành

(Trích: *Đời sống tâm linh tập XIV*, Nxb Tôn giáo, Hà Nội 2016, tr.348-378)



Truyền Thống Kính Nhớ Tổ Tiên: Từ Phật Giáo Đến Công Giáo

DẪN NHẬP

Cho đến nay, nhiều lương dân Việt Nam vẫn quan niệm rằng Đạo Công Giáo là một thứ tà đạo hay tà đạo như lối nhìn mà các vua quan triều Nguyễn đã khởi xướng ở những thế kỷ trước. Một trong những lý do Đạo Công Giáo bị coi là tà đạo là bởi người Công Giáo không thờ cúng ông bà tổ tiên như bên Phật Giáo cũng như các tín ngưỡng, tôn giáo khác. Cũng vì vậy, trước vấn đề hôn nhân, nhiều khi người ta nhắc nhớ nhau rằng:

Lấy người Công Giáo làm chi?

Chết thì ai cúng? Giỗ thì ai lo?

Lấy ai săn sóc ma mồ?

Lấy ai lo lắng bàn thờ Tổ Tiên?

Quả thật, trước Công Đồng Vatican II, việc thờ kính tổ tiên của người Công Giáo Việt Nam theo kiểu Việt Nam vẫn bị cấm, bị coi là sùng bái ngẫu tượng. Đây thực ra chỉ là một sự hiểu lầm giữa Tòa Thánh với người tín hữu Việt Nam được thể hiện qua tập quán thờ kính tổ tiên của người Việt. Sau Công Đồng Vatican II, những hiểu lầm này đã được gỡ bỏ.

Trong thực tế, nếu đối với người dân Việt (do ảnh hưởng sâu đậm của Phật Giáo), rằm tháng 7 âm lịch hàng năm là ngày xá tội vong nhân và là ngày cúng cô hồn, đây cũng còn là ngày báo hiếu mà giới tăng ni Phật tử gọi là ngày lễ Vu Lan, thì người Công Giáo cũng dành riêng cả tháng 11 dương lịch để cầu nguyện cho các đấng linh hồn. Phải chăng đây chính là sự giao thoa giữa Công Giáo và người dân Việt (hay Phật Giáo) trong việc thể hiện lòng thảo hiếu đối với ông bà tổ tiên?

I. TRIẾT LÝ THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA NHÀ PHẬT[1]

1. Sự tích lễ Vu Lan

Lễ Vu Lan bắt nguồn từ sự tích về lòng hiếu thảo của Đại Mục Kiền Liên, gọi tắt là Mục Liên. Vốn là một tu sĩ khác đạo, về sau Mục

Liên đã quy y và trở thành một đệ tử lớn của Phật, đạt được sáu phép thần thông rồi được liệt vào hạng thần thông đệ nhất trong hàng đệ tử của Phật. Sau khi đã chứng quả A La Hán, Mục Liên ngậm ngùi nhớ đến mẫu thân, bèn dùng huệ nhãn nhìn xuống các cõi khổ mà tìm thì thấy mẹ đã堕 vào kiếp ngạ quỷ (quỷ đói) nơi địa ngục A Tì. Thân hình mẹ Mục Liên tiêu tụy, da bọc xương, bụng ồng đầu to, cổ như cọng cỏ. Mẹ Mục Liên đói không được ăn, khát không được uống. Quá thương cảm xót xa, Mục Liên vận dụng phép thần thông, tức tốc đến chỗ mẹ. Tay bưng bát cơm dâng mẹ mà nước mắt lưng tròng. Mẹ Mục Liên vì đói khát lâu ngày nên giật vội bát cơm mà ăn. Tay trái bưng bát, tay phải bốc cơm nhưng chưa vào đến miệng thì cơm đã hóa thành lửa. Mục Liên đau đớn vô cùng, khóc than thảm thiết rồi trở về bạch chuyện với Đức Phật để xin được chỉ dạy cách cứu mẹ.

Phật cho Mục Liên biết vì nghiệp chướng của các kiếp trước mà mẹ ông mới phải sanh vào nơi ác đạo làm loài ngạ quỷ. Một mình Mục Liên thì vô phương cứu được mẹ dù ông có thần thông đến đâu và dù lòng hiếu thảo của ông có thấu đến đất trời, động đến thần thánh. Phải nhờ đến





uy đức của chúng tăng khắp các nẻo đồng tâm hiệp ý cầu xin cứu rỗi cho mới được. Bởi vậy, Phật dạy Mục Liên phải thành kính đi rước chư tăng khắp mười phương về, đặc biệt là các vị đã chứng được bốn quả thánh hoặc đã đạt được sáu phép thần thông. Nhờ công đức cầu nguyện của các vị này, vong linh mẹ Mục Liên mới thoát khỏi khổ đạo. Phật lại dạy Mục Liên sắm đủ các món để dâng cúng các vị ấy, nào là thức thức thời trân, hương dầu đèn nến, giường chõng chiếu gối, chăn màn quần áo, thau rửa mặt, khăn lau tay cùng các món nhật dụng khác. Đúng vào ngày rằm tháng 7 thì lập trai đàn để cầu nguyện, thiết trai diên để mời chư tăng thọ thực. Trước khi thọ thực, các vị này sẽ tuân theo lời dạy của Đức Phật mà chú tâm cầu nguyện cho cha mẹ và ông bà bảy đời của thí chủ được siêu thoát. Mục Liên làm đúng như lời Phật dạy. Quả nhiên vong mẫu của ông được thoát khỏi kiếp ngạ quỷ mà sanh về cảnh giới lành. Cách thức cúng dường để cầu siêu đó gọi là Vu Lan bồn pháp, lễ cúng đó gọi là Vu Lan bồn hội, còn bộ kinh ghi chép sự tích trên đây thì gọi là Vu Lan bồn kinh.

2. Lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn

Ngày rằm tháng 7, do đó, được gọi là ngày lễ Vu Lan. Phải chăng lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn là một? Không! Đây là hai lễ cúng khác nhau được cử hành trong cùng một ngày. Sự tích lễ cúng cô hồn đại khái như sau: Theo “Phật Thuyết

Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni Kinh”, việc cúng cô hồn có liên quan đến câu chuyện giữa ông A Nan Đà, thường gọi tắt là A Nan, với một con quỷ miệng lửa (diệm khẩu) cũng gọi là quỷ mặt cháy (diệm nhiên).

Một buổi tối nọ, A Nan đang ngồi trong tịnh thất thì thấy một con ngạ quỷ thân thể khô gầy, cổ nhỏ mà dài, miệng nhả ra lửa bước vào. Quỷ cho biết rằng ba ngày sau A Nan sẽ chết và sẽ luân hồi vào cõi ngạ quỷ miệng lửa mặt cháy như nó. A Nan sợ quá, bèn nhờ quỷ bày cho phương cách tránh khỏi khổ đồ. Quỷ đối nói: “Ngày mai ông phải thí cho bọn ngạ quỷ chúng tôi mỗi đứa một hộc thức ăn, lại vì tôi mà cúng dường Tam Bảo thì ông sẽ được tăng thọ mà tôi đây cũng sẽ được sanh về cõi trên”. A Nan đem chuyện bạch với Đức Phật. Phật bèn đặt cho bài chú gọi là “Cứu Bạt Diệm Khẩu Ngạ Quỷ Đà La Ni”, đem tụng trong lễ cúng để được thêm phước. Phật tử Trung Hoa gọi lễ cúng này là Phóng Diệm Khẩu, tức là cúng để bố thí và cầu nguyện cho loài quỷ đói miệng lửa, nhưng dân gian thì hiểu rộng ra và trại đi thành cúng cô hồn, tức là cúng thí cho những vong hồn vật vờ không nơi nương tựa vì không có ai là thân nhân trên trần gian cúng bái. Vì tục cúng cô hồn bắt nguồn từ sự tích này, cho nên ngày nay người ta vẫn còn nói cúng cô hồn là Phóng Diệm Khẩu. Có khi nói tắt thành Diệm Khẩu. Diệm Khẩu, từ nghĩa gốc là (quỷ) miệng lửa, nay lại có nghĩa là cúng cô hồn. Phóng Diệm Khẩu mà nghĩa gốc là “thả quỷ miệng lửa”, về sau lại được hiểu rộng thêm một lần nữa thành “tha tội cho tất cả những người chết”. Vì vậy, ngày nay mới có câu: “Tháng 7 ngày rằm xá tội vong nhân”.

II. NGƯỜI CÔNG GIÁO VỚI VIỆC KÍNH NHỚ TỔ TIÊN

1. Nguồn gốc lễ cầu cho các linh hồn và tháng cầu cho các linh hồn

Theo Thánh Kinh, việc cầu nguyện cho những người đã qua đời đã được gợi hứng ngay từ Cựu Ước: “Ông Giuđa quyền được khoảng hai ngàn quan tiền, và gửi về Giêrusalem để xin dâng lễ đền tội; ông làm cử chỉ rất tốt đẹp và cao quý

này vì cho rằng người chết sẽ sống lại. Thực thế, nếu ông không hy vọng rằng những chiến binh đã ngã xuống sẽ sống lại, thì cầu nguyện cho người chết quả là việc dư thừa và ngu xuẩn. Nhưng vì ông nghĩ đến phần thưởng rất tốt đẹp dành cho những người đã an nghỉ trong tinh thần đạo đức. Đó là lý do khiến ông đến dâng lễ tế đền tạ cho những người đã chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi” (2Mcb 12,43-46).

Giáo Hội, từ những thế kỷ đầu, cũng đã ý thức việc cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời. Thánh Augustinô, thế kỷ IV, đã nói: “Nếu chúng ta không lưu tâm gì đến người chết, thì chúng ta sẽ không có thói quen cầu nguyện cho họ”. Ý thức ấy đã được các dòng tu đặc biệt quan tâm. Dòng Bê-nê-đictô luôn tưởng nhớ và cầu nguyện cho các tu sĩ đã qua đời. Từ đó phát sinh thêm việc cầu nguyện cho các đẳng linh hồn. Tại Tây Ban Nha, thời Thánh Isidore (qua đời năm 636) lập ngày lễ cầu hồn vào Chúa Nhật trước Lễ Hiện Xuống. Tại Đức, vào cuối thế kỷ X, có lễ cầu cho các tín hữu vào ngày 1 tháng 10. Khoảng đầu thế kỷ XI, linh mục Ô-đi-lô (sau được phong thánh), bề trên thứ năm của dòng Cluny ở Pháp, buộc các Tu Viện Bê-nê-đictô phải tưởng nhớ đến các tín hữu đã qua đời bằng thánh lễ trọng thể ngày 2 tháng 11. Tại Milan, Ý, Giám Mục Otricus (1120-1125) lập lễ cầu hồn ngày 15 tháng 10. Cũng ngày đó, ở Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Châu Mỹ Latinh, các linh mục dâng 3 thánh lễ cầu nguyện cho các đẳng linh hồn.

Ngoài ra, cũng như thánh Ô-đi-lô nhắc lại truyền thống đã có từ thế kỷ VI, trong các nhà dòng Bê-nê-đictô, có tục lệ tưởng nhớ đến các huynh đệ tu sĩ đã qua đời bằng cách ghi tên các tu sĩ đã qua đời vào sổ đặc biệt của dòng. Mỗi ngày trong tháng các đẳng đều cầu nguyện cho một tu sĩ quá cố. Vì thế, trọn tháng 11, ngày nào cũng tưởng nhớ và cầu cho các đẳng linh hồn. Thánh Ô-đi-lô, Tu viện trưởng Dòng Cluny, vào giữa thế kỷ XI (1048) đã có sáng kiến cho dòng của ngài cầu nguyện cho những người đã qua đời vào ngày 2/11, ngay sau lễ Các Thánh. Hội Thánh theo tinh thần đạo đức tốt đẹp ấy nên đã dành trọn tháng 11 làm tháng cầu cho các đẳng linh hồn.



Theo sách vở ghi lại, thì thánh Ô-đi-lô (962-1048) là viện phụ đan viện Cluny. Đan viện này thời đó nằm trong phần đất của đế quốc Germany (Đức). Ngài là người thánh đức, thường cầu nguyện, hi sinh, và dâng lễ cầu cho các linh hồn đã qua đời. Truyền kể rằng, một hôm, một đan sĩ dòng ngài đi viếng Đất Thánh Giêrusalem. Trên đường trở về đan viện, tàu chở đan sĩ bị bão đánh giạt vào một hòn đảo. Tại đó, đan sĩ gặp một ẩn sĩ và được ẩn sĩ cho biết: “Trên đảo này có nhiều hang lửa, trong hang có nhiều người bị hành hạ, đánh đập. Tôi thường nghe các tên quỷ phản nản với nhau về viện phụ Ô-đi-lô và các đan sĩ dòng của ngài rằng: ngày nào họ cũng giải thoát một số linh hồn ra khỏi hang lửa đó. Vì thế, xin thầy về nói với cha Ô-đi-lô và các anh em trong dòng cứ tiếp tục cứu giúp các linh hồn đau khổ. Đó cũng là niềm vui cho các thánh trên thiên đàng và là sự đau khổ cho quỷ dữ dưới hỏa ngục”.

Sau khi nghe biết sự việc này, cha Ô-đi-lô đã lập lễ cầu hồn vào ngày 2 tháng 11 và trước hết cử hành trong đan viện Cluny của ngài vào năm 998 (có tài liệu nói năm 1030). Về sau lễ cầu hồn đã được truyền sang nước Pháp, và tới giữa thế kỷ XX, Đức Thánh Cha Gioan XIV đã lập lễ cầu hồn trong Giáo Hội Rôma.

Từ thời đó, nhiều nơi đã có thói quen cầu nguyện tuần chín ngày cho các linh hồn, họ đi thăm viếng, sửa mồ mã cha ông. Vào buổi chiều lễ Các Thánh, có những người đi từng nhà xin

quà cho các linh hồn, họ hát những bài ca cổ truyền cổ động cầu cho các linh hồn mau ra khỏi luyện ngục.

- Tại Hungary, người ta gọi ngày 2 tháng 11 là “Ngày Người Chết”. Ngày đó, người ta có thói quen tụ họp các trẻ mồ côi tới gia đình họ rồi cho chúng ăn, cho quần áo, cho quà bánh, đồ chơi.

- Tại Phần Lan, người ta kể: nửa đêm lễ cầu hồn, người ta thắp sáng nhà thờ giáo xứ, để các linh hồn trong xứ đã qua đời về quanh bàn thờ cầu ơn giải thoát khỏi luyện ngục và sau đó trở lại thăm lại nhà mình, thăm nơi mình quen thuộc, làm việc mình đã làm khi còn sống. Và để đón tiếp những linh hồn này, người ta để cửa sổ mở suốt đêm mừng 2 tháng 11.

- Tại Việt Nam, nhất là miền Bắc, trước Công Đồng Vatican II (1962-1965), người dân thường sửa mồ mả cha ông vào dịp Tết Nguyên Đán. Còn dịp lễ cầu hồn, người ta đi viếng các nhà thờ chung quanh suốt ngày lễ Các Thánh để lãnh ân xá chỉ cho các linh hồn đã qua đời. Mọi người dự lễ và xin lễ để cầu cho tổ tiên, ông bà, cha mẹ sớm về hưởng phúc thiên đàng. Đó cũng là cách tỏ lòng hiếu thảo với ông bà cha mẹ đã quá cố.

2. Giáo huấn của Giáo Hội về việc cầu nguyện cho các linh hồn

Sáng kiến của thánh Ôđilô đã được Giáo Hội đưa vào lịch phụng vụ Rôma. Công Đồng Trente (1545-1563) nhấn mạnh rằng lời cầu nguyện của người sống có thể rút bớt thời gian thanh luyện của linh hồn người chết. Công Đồng Vatican II cũng dạy: “Giáo Hội lễ hành hết lòng kính nhớ, dâng lời cầu cho những người đã chết, vì cầu nguyện cho họ được giải thoát khỏi tội lỗi là một việc lành thánh...”[2]. Về sự bầu cử của các đẳng linh hồn, Công Đồng dạy: “Khi được về quê trời và hiện diện trước nhan Chúa [...] các thánh lại không ngừng cầu bầu cho chúng ta bên Chúa Cha...”[3]. Sự trao đi nhận lại đó vừa là một việc bác ái vừa là một bổn phận thảo hiếu phải đáp đền, đã thực sự củng cố Giáo Hội thêm vững bền trong sự thánh thiện. Ngày cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời liên quan đến niềm tin về luyện ngục và các thánh thông công.[4]

Việc cầu nguyện cho các linh hồn không những hợp lòng người, mà còn phù hợp giáo lý trong đạo. Giáo lý Hội Thánh Công Giáo do Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II ban hành năm 1992 cho biết, cần phải có luyện ngục: “Những ai chết trong ân sủng và ân nghĩa của Thiên Chúa, nhưng chưa được thanh tẩy cách trọn vẹn, thì tuy được bảo đảm về ơn cứu độ muôn đời của mình, vẫn phải chịu một sự thanh luyện sau khi chết, hồng đạt được sự thánh thiện cần thiết để bước vào niềm vui thiên đàng.[5] Luyện ngục cần thiết để thanh tẩy: “Hội Thánh gọi việc thanh luyện cuối cùng của những người được chọn là luyện ngục. Điều này khác với hình phạt đời đời của kẻ bị chúc dữ: Hội Thánh công bố giáo lý về luyện ngục cách riêng trong các Công Đồng Florence và Trente”[6]. Lời dạy này cũng căn cứ trên tập quán cầu nguyện cho những người quá cố mà Kinh Thánh đã cho biết: Vì thế, ông Giuđa Macabêô “xin dâng lễ đền tội cho những người chết, để họ được giải thoát khỏi tội lỗi” (2Mc 12,46).

Truyền thống của Giáo Hội, dựa vào một số bản văn của Thánh Kinh (x. 1Cr 3,15; 1Pr 1,7...), đề cập đến một thứ lửa thanh luyện: “Đối với một số những lỗi lầm nhẹ, ta phải tin có một thứ lửa thanh tẩy trước ngày phán xét, theo như những gì mà Đấng là Chân Lý đã dạy khi Ngài nói rằng nếu ai nói lời phạm thánh chống lại Chúa Thánh Thần, thì sẽ không được tha cả đời





này lần ở đời sau” (x. Mt 12,31). Theo lời quyết đoán này, chúng ta có thể hiểu rằng: “Một số lỗi lầm có thể được tha ở đời này, nhưng một số lỗi khác thì được tha ở đời sau”[7].

Ngay từ những thời gian đầu, Hội Thánh đã tôn kính và tưởng niệm những người đã qua đời, và dâng kính lễ để cầu cho họ, nhất là dâng thánh lễ[8], để họ được thanh tẩy và tiến vào nơi chiêm ngưỡng Thiên Chúa. Hội Thánh cũng khuyến khích làm việc bố thí, hưởng các ân xá và thi hành những việc đền tạ để giúp các người đã qua đời: Chúng ta hãy cứu giúp họ và hãy tưởng nhớ họ. Nếu các con ông Gióp đã được thanh tẩy nhờ lễ hy sinh của cha họ (x. G 1,5), tại sao chúng ta lại có thể hoài nghi rằng những của lễ của chúng ta dâng cầu cho người chết sẽ không mang lại ủi an cho họ? Vậy chúng ta đừng ngần ngại cứu giúp những người đã ra đi, và dâng những kính nguyện cầu cho họ.[9]

Các văn kiện của Hội Thánh cũng nhấn mạnh đến truyền thống cầu nguyện tốt đẹp này. Ngày 10 tháng 8 năm 1915, Tòa Thánh cho phép các linh mục được dâng 3 lễ vào ngày lễ cầu hồn: một cầu như ý người xin, được lấy bằng lễ, một cầu theo ý Đức Thánh Cha (không bằng lễ) và một cầu cho các linh hồn (không bằng lễ). Đặc biệt, Hội Thánh cũng xác định dành trọn tháng 11 dành để cầu cho các linh hồn Luyện ngục. Năm 1922, Đức Thánh Cha Bênêđictô XV (1914-1922) mở rộng lễ này trong Giáo Hội Hoàn Vũ

và mỗi linh mục vẫn dâng 3 thánh lễ cầu cho các tín hữu đã qua đời. Đức Thánh Cha lưu ý đến cả hàng chục triệu người đã hy sinh trong thời đệ nhất thế chiến (1914-1918). Và đến ngày 1 tháng 11 năm 1967, Đức Thánh Cha Phaolô VI, trong Tông huấn Ân xá, đã ban một đại xá với điều kiện thường lệ (xưng tội, rước lễ, cầu theo ý Đức Thánh Cha) cho những ai viếng nhà thờ vào Chúa Nhật trước hoặc sau, hoặc chính lễ Các Thánh[10], và những ai viếng nghĩa địa trong 8 ngày đầu tháng 11 để cầu cho các linh hồn[11].

3. Vấn đề “linh hồn mồ côi”

Người Công Giáo Việt Nam có một truyền thống đạo đức rất tốt đẹp, đó là cầu nguyện và xin lễ cho các linh hồn mồ côi. Vậy ta phải hiểu “linh hồn mồ côi” như thế nào?

Linh hồn mồ côi ở đây, hiểu nôm na là những linh hồn không cha không mẹ (các thai nhi...), và những linh hồn không có thân nhân (bị bỏ rơi...)... Nếu quan niệm linh hồn mồ côi như thế thì, dưới cái nhìn đạo đức, việc cầu nguyện cho các linh hồn mồ côi là một hành động giàu tính nhân văn và rất đáng khích lệ. Tuy nhiên, dưới cái nhìn của đức tin, không có linh hồn nào là linh hồn mồ côi, vì tất cả mọi người dù giàu sang hay nghèo hèn, dù cuộc đời chối bỏ hay không chối bỏ, thì họ vẫn là con cái Thiên Chúa và vẫn được Giáo Hội cầu nguyện cho. Vì tất cả đều là chi thể gắn kết và kín múc sự sống từ Đức Kitô là Đầu, nên trong mỗi thánh lễ, Giáo Hội luôn ý thức và thực hành việc cầu nguyện này: “Xin Chúa cũng nhớ đến anh chị em chúng con đang an nghỉ trong niềm hy vọng sống lại và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con đã ly trần trong tình thương của Chúa. Xin cho hết thảy được vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa”[12]. Các kinh nguyện Thánh Thể khác cũng có những lời cầu xin tương tự như thế cho các linh hồn đã ly trần. Giáo Hội không phân biệt các linh hồn có thân nhân còn sống hay không có thân nhân còn sống, bởi tất cả đều là anh em với nhau và là thành phần trong Giáo Hội. Đối với những trường hợp có người xin lễ cầu

nguyện cho một hay nhiều linh hồn nào đó, Giáo Hội đọc thêm lời cầu: “Xin nhớ đến tôi tớ Chúa là... (tên thánh) mà (hôm nay) Chúa đã gọi ra khỏi đời này về với Chúa. Xin ban cho kẻ đã chết như Con Chúa thì cũng được sống lại như Người”. Như thế, khi có người xin lễ, Giáo Hội đọc thêm những lời đó, nhưng vẫn không quên cầu nguyện cho tất cả các linh hồn, không phân biệt còn thân nhân, lại càng không nói gì đến linh hồn mồ côi. Vì thế, chúng ta không có lý chứng nào nói về linh hồn mồ côi hay không. Tuy nhiên, trong thánh lễ, đôi khi chúng ta vẫn nghe linh mục nhắc đến linh hồn mồ côi. Đó chỉ là cách hiểu theo nghĩa trần tục và có tính dân gian, bởi trong thực tế, theo nghĩa chặt, việc quan niệm linh hồn mồ côi hay không mồ côi là không phù hợp với đức tin và đi ngược với truyền thống của Giáo Hội.

Những linh hồn mà Giáo Hội dạy người còn sống cầu nguyện cho là những linh hồn còn đang được thanh luyện trong luyện tội để đền bù tội lỗi của mình. Họ là những linh hồn thánh thiện, nhưng chưa đủ để hưởng phúc vinh quang. Họ không thể tự mình lập công phúc được nữa, nên Giáo Hội mời gọi những người còn sống cầu thay nguyện giúp cho họ, để nhờ lòng nhân từ Chúa, họ sớm đoàn tụ cùng các thánh trên thiên đàng. Giáo Hội không dạy cầu nguyện cho những linh hồn nơi hỏa ngục, vì “hỏa ngục chính là tình trạng con người dứt khoát tự loại trừ khỏi sự hiệp

thông với Thiên Chúa và chư thánh”[13]. Hội Thánh dạy rằng cực hình chính của hỏa ngục không phải là lửa không bao giờ tắt (x. Mt 10,28) mà cái đau khổ lớn nhất của hỏa ngục là: “đời bị tách khỏi Thiên Chúa”[14].

III. NHẬN ĐỊNH

Đối với đa số người Việt, trong khi Đạo Công Giáo có cơ cấu phẩm trật khá rõ ràng, thì khái niệm Đạo Phật xem ra còn khá mơ hồ, dù ảnh hưởng của Phật Giáo là điều không phải bàn cãi. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng này là do Phật Giáo bị Việt hóa khá nhiều. Cũng chính vì vậy mà đôi khi người ta không thể phân biệt được điểm này hay điểm kia là của Phật Giáo hay của tín ngưỡng văn hóa dân gian! Ở một góc độ khác, tác giả Thích Nhuận Ân đã nêu bật sự mơ hồ này: “Xưa nay khi nói đến Phật Giáo Việt Nam, thường có những quan niệm cho rằng phần lớn người dân Việt Nam chúng ta là thờ cúng ông bà, cho nên họ cũng là Phật tử. Trong trang sử Việt, Phật Giáo Việt Nam đã trải qua những giai đoạn vàng son và huy hoàng nhất qua hai triều đại Lý - Trần, Phật giáo là quốc giáo. Trải qua những biến thiên thăng trầm của lịch sử, chúng ta vẫn tự hào rằng Phật Giáo Việt Nam vẫn mãi mãi là cội nguồn, là mạch sống tâm linh không thể thiếu trong lòng dân tộc Việt Nam. Thế nhưng, khi phân tích những vấn đề của thực tế, chúng ta không thể không khỏi chạnh lòng. Trong những năm gần đây, theo thống kê của một số nhà tôn giáo học thế giới thì Phật giáo tại Việt Nam chiếm 50%. Gần đây nhất, đại diện phái đoàn Học Viện Hành Chính Quốc Gia khi đến thăm Phật Giáo Thái Lan đã phát biểu rằng tín đồ Phật Giáo Việt Nam ngày nay chưa đến 11% và chúng tôi không khỏi ngạc nhiên khi tra cứu số liệu thống kê về các tôn giáo tại Việt Nam, người ta kết luận rằng ngoài 80,8% dân số Việt Nam không có tôn giáo thì Phật Giáo chỉ chiếm 9,3%”[15]. Như vậy, chính các nhà thống kê cũng không thể xác định được Phật Giáo chiếm bao nhiêu phần trăm trong tổng số dân số Việt Nam (50%, 11% hay 9,3%?)! Quả thật, người ta thường quan niệm rằng phần lớn



người dân Việt Nam thờ cúng ông bà, cho nên họ cũng là Phật tử. Quan niệm đó không chính về mặt tôn giáo (dù đối với nhiều người, Phật Giáo chỉ là một triết lý sống chứ không phải là một tôn giáo). Tuy nhiên, người ta không thể không đánh giá cao sự phổ cập của Phật Giáo, ít là về khía cạnh cổ võ việc thờ cúng tổ tiên ông bà tại Việt Nam, mà tầm ảnh hưởng của lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn là một minh chứng cụ thể.

Mọi người Việt Nam, không riêng gì những người theo Phật Giáo hay Công Giáo, có tín ngưỡng hay không tín ngưỡng, đều có một tâm thức rất đáng trân trọng trong việc kính nhớ tổ tiên ông bà. Việc kính nhớ tổ tiên ông bà, dù còn sống hay đã khuất, đã được người dân Việt coi như một triết lý sống, hay thậm chí là một tín ngưỡng hay tôn giáo (Đạo Hiếu). Lời thơ của giáo sư Trần Văn Đoàn như lột tả tâm thức của người Việt đối với Đạo Hiếu:

**“Hân hoan thay, cơ hội đến đây rồi
À này anh, này chị, hãy cùng tôi
“Oa oa” miệng, ca vang bài thân ái
Mình bên nhau học tập trong hăng hái
Ừ phải rồi! Lòng tôn kính Tổ Tiên
Ngày mai đi, ta phổ biến khắp miền
Gieo rắc mãi muôn nơi lòng Đạo Hiếu
Đại hội này tạo cơ may tìm hiểu
Ai sinh ra nào không mẹ không cha?
In khắc sâu tâm khảm chẳng phai nhòa
Hiếu Đạo đó quyết tâm ta bồi đắp
Ôi linh thiêng, hương hiếu này ta thắp
Y như trầm nghi ngút tiền Tổ Tiên
Thầm khấn xin, trọn đạo cháu con hiền
Rồng Tiên gốc, hiên ngang người dân Việt
Im lặng sao? Đâu tinh thần oanh liệt?
Êm đi chẳng? Trong kiếp sống tha hương?
Trân trọng lấy Hiếu Đạo với can trường
Để muôn dân tỏ tường ta hiếu thảo:
“À mẹ cha!” nhé con, nghe dạy bảo
O chú di, cậu mợ, phải vâng nghe
Không bướng ngang, hoặc cãi lại, kè nè
Ỗ ạch nữa, điều không nên bắt chước
Bái Tổ Tiên, Hiếu Đạo bao thời trước
Ôi này anh, hỡi chị, tạ ơn Trên
Ngài cho ta ơn phúc, biết sao đền?”**



Ngày đại hội, ra về, xin vẫn nhớ”[16]

Nếu đặt làm đối trọng thì xem ra cán cân của việc kính nhớ tổ tiên giữa Phật Giáo và Công Giáo khá cân bằng ở một góc độ nào đó. Có người so sánh ngày lễ Các Đấng 02-11 trong Công Giáo như là ngày lễ Vu Lan và lễ cúng cô hồn vào rằm tháng 7 của Phật Giáo. Tất nhiên, giữa hai tôn giáo lớn ở Việt Nam này có nhiều nét tương đồng về việc sống thảo hiếu với những người còn sống cũng như đã qua đời, nhất là ông bà cha mẹ với cả các “vong hồn”. Tuy nhiên, hai thái cực này hoàn toàn khác nhau, dù mẫu số chung vẫn là lòng kính nhớ tổ tiên. Sự khác biệt căn bản giữa hai niềm tin trên, đó là nguồn gốc của việc sống hiệp thông với người đã qua đời. Trong khi giáo lý nhà Phật không giải thích vì sao và bởi đâu mà có mối liên hệ giữa người sống và kẻ chết thì Kitô giáo, cách riêng Công Giáo, lại thực hành mầu nhiệm hiệp thông ấy. Đối với Công Giáo, Thiên Chúa là Căn Nguyên và Cùng Đích của mọi loài, là Đấng ngàn trùng Chí Thánh. Mà, để có thể hiệp thông trọn vẹn với Đấng Chí Thánh thì con người phải thanh sạch hoàn toàn. Và sự thanh sạch tinh tuyền này đòi hỏi phải có sự thanh luyện của linh hồn sau khi đã qua đời, nếu còn vẩn vương tội nhẹ hay chưa đền trả xong các hình phạt của những tội

đã được tha. Mọi tội lỗi của con người đều có thể được Thiên Chúa tha thứ khi họ thực lòng ăn năn sám hối và xưng thú tội lỗi, nhưng họ vẫn phải đền trả theo sự đòi hỏi của đức công bình của Thiên Chúa chí ái.

Tuy nhiên, vấn đề là, dưới nhãn quan của Công Giáo, người ta chỉ có thể đền trả ở đời này, còn sau khi đã qua đời, không ai có thể lập công phúc để đền bù tội lỗi của mình được nữa! Vì thế, các linh hồn đang phải chịu sự thanh luyện theo lẽ công bằng của Thiên Chúa càng cần sự hiệp thông của những người còn sống để “cầu thay nguyện giúp” cho họ. Chính nhờ sự hiệp thông này mà những người còn sống có thể chuyển thông công nghiệp cho những linh hồn đã qua đời trong cảnh luyện hình và ngược lại các linh hồn cũng có thể cầu bầu cho người đang còn đang lữ hành trên chốn dương gian này.

KẾT LUẬN

Việc kính nhớ tổ tiên ông bà, dù dưới nhãn quan của Phật Giáo hay Công Giáo, đều là một thứ “Đạo Hiếu” rất đáng cổ vũ, khích lệ, duy trì và phát triển. Sự giao thoa giữa hai thái cực kính nhớ tổ tiên của Phật Giáo và Công Giáo thể hiện ở tấm lòng rất chân thành của người dân Việt đối với nguồn cội của mình. Phàm là người, không ai không có nguồn cội: “Cây có cội, nước có nguồn, con người cũng có tổ tiên”. Khi tâm thức

của người dân Việt gặp nhau tại điểm giao thoa về đạo hiếu thì sự khác biệt của giáo lý về việc thờ kính tổ tiên giữa Phật Giáo và Công Giáo không còn quá quan trọng nữa. Do đó, ngày lễ Vu Lan, lễ cúng cô hồn và Lễ Các Đẳng không chỉ dừng lại ở việc cúng giỗ và cầu nguyện cho ông bà tổ tiên, mà sâu xa hơn, nó còn nhắc nhở người ta biết trân trọng cội rễ của mình, mà cụ thể là ông bà cha mẹ, những người còn sống cũng như đã qua đời:

**Ai sinh ra nào không mẹ không cha?
In khắc sâu tâm khảm chẳng phai nhòa
Hiếu Đạo đó quyết tâm ta bồi đắp
Ôi linh thiêng, hương hiếu này ta thấp
Y như trầm nghi ngút tiến Tổ Tiên
Thảm khản xin, trọn đạo cháu con hiền
Rồng Tiên gốc, hiền ngang người dân Việt.**

- [1] <http://www.baomoi.com/Su-tich-le-Vu-Lan-va-le-cung-Co-hon>
- [2] GH 50
- [3] GH 49
- [4] <http://www.tinmung.net>
- [5] GLHTCG, số 1030
- [6] GLHTCG, số 1031.
- [7] Th. Grêgôriô Cả, Dial. 4,39.
- [8] DS 856.
- [9] x. Th. Gioan Kim Khẩu, Hom. in 1 Cr 41,5.
- [10] x. Tông huấn Ân xá, số 67.
- [11] x. Tông huấn Ân xá, số 13.
- [12] Kinh nguyện Tạ Ơn II.
- [13] GLHTCG số 1033.
- [14] Ibid., số 1035.
- [15] <http://www.lebichson.org/Phatgiaio/004Phattrientindopgvn.htm>
- [16] Giáo sư Trần Văn Đoàn, Trích Đại Hội Triết Đạo Kỳ IV.

Nguyễn Phan, FM.

*Nguồn: Truyền Thống Kính Nhớ
Tổ Tiên: Từ Phật Giáo Đến
Công Giáo | Học viện Đa Minh
(catechesis.net)*



Năm Mục vụ Giới Trẻ 2021



ĐỨC GIÊ-SU KI-TÔ - ĐƯỜNG VÂNG PHỤC

Các bạn trẻ thân mến,

Tháng 9 vừa qua, chúng ta đã suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Tha Thứ Tội Lỗi. Tháng 10 này, chúng ta cùng nhau suy niệm chủ đề Đức Giê-su Ki-tô - Đường Vâng Phục. Mặc khải Ki-tô Giáo cho chúng ta nhận thức rằng vì Nguyên Tổ bất tuân phục, con người trở thành nô lệ tội lỗi và sự chết. Nhờ Đức Giê-su vâng phục, con người được giải thoát khỏi tình trạng nô lệ đó. Trong hành trình trần thế, Đức Giê-su luôn vâng phục Đức Chúa Cha, vâng phục cho đến nỗi bằng lòng chịu chết trên cây thập giá. Đặc biệt, Người dạy các môn đệ luôn biết vâng phục thánh ý Thiên Chúa trong mọi hoàn cảnh để minh chứng cho tình yêu của Người giữa dòng đời.

Tiếng Do-thái cổ không có động từ ‘vâng phục’ hay ‘vâng lời’ như trong các ngôn ngữ hiện đại. Động từ ‘עָמַד’ (shama) của Do-thái tương đương với ‘vâng phục’ trong tiếng Việt hay ‘obey’ trong tiếng Anh. Động từ ‘עָמַד’ có các nghĩa chính yếu như nghe (St 27,6; Lv 26,14; Is 1,2); lắng nghe (St 27,5; 2 Sm 11,26; Ed 3,7; Tv 132,6); lắng nghe và đón nhận (Is 46,3); nghe đồng nghĩa với hiểu (St 11,7; 1 V 3,6); vâng lời (St 22,18; Xh 24,7; 1 Sm 15,22; 2 V 14,11). Động từ tương đương với ‘עָמַד’ trong tiếng Hy-lạp là ‘ὕπακούω’/

hupakouo (obey), danh từ là ‘ὕπακοή’/hupakoe (obedience) và tính từ là ‘ὕπακοος’/hupékoos (obedient). ‘Vâng phục’ có nghĩa là ‘nghe’ hay ‘lắng nghe’ lời của người có thẩm quyền, người bề trên, người quan trọng trong các hình thái xã hội loài người. Đặc biệt, đối với dân Do-thái, lắng nghe, tin tưởng và thực thi lời của Thiên Chúa cách tự nguyện là trung tâm của đời sống họ. Bởi vì, những gì thuộc thánh ý Thiên Chúa đều chân thực, lành thánh và sinh hoa trái dồi dào cho mọi người. Trong Kinh Thánh, vâng phục được diễn tả dưới nhiều hình thức khác nhau, chẳng hạn như vâng phục Đức Chúa (Đnl 28,1), vâng phục lề luật của Thiên Chúa (2 Mcb 7,30), vâng phục sự thật (Gl 5,7), vâng phục Tin Mừng (Rm 1,5), vâng phục đạo lý (Rm 6,17), vâng phục Đức Ki-tô (2 Cr 10,5), vâng phục đức tin (Ep 2,8-10), vâng phục quyền bính dân sự (Rm 13,1-7), vâng phục trong gia đình (Ep 5,21-33).

Chủ đề vâng phục được trình bày ngay từ buổi đầu của gia đình nhân loại, gắn liền với giao ước giữa Thiên Chúa và Nguyên Tổ (A-đam và E-và), được diễn tả qua ngôn ngữ biểu tượng: A-đam và E-và được ăn mọi trái cây trong vườn, ngoại trừ cây giữa vườn. Tuy nhiên, A-đam và E-và đã ‘nghe lời con rắn’, đã sa chước cám dỗ. Như vậy, Tội Nguyên Tổ là tội bất tuân phục, tội không nghe lời của Thiên Chúa (St 3,1-7). Quả thực, A-đam và E-và đã được Thiên Chúa phú ban những điều kiện cần thiết hầu có thể sống xứng đáng với phẩm giá của mình, nhưng họ đã bất tuân phục thánh ý Người. Vì A-đam và E-và, tội lỗi xâm nhập trần gian và tội lỗi gây nên sự chết và sự chết lan tràn đến mọi người (Rm 5,12). Dưới nhãn quan Kinh Thánh Cựu Ước, khi con người bất tuân phục Thiên Chúa cũng là khi con người sống xa tình yêu của Người và hậu quả là con người trở thành nô lệ của các thế lực sự dữ đang hoành hành trong thế giới thụ tạo.

Chương trình Thiên Chúa đối với con người không kết thúc với việc bất tuân phục của Nguyên Tổ và hậu quả của tội này. Thiên Chúa luôn yêu thương và đồng hành với con người trong mọi

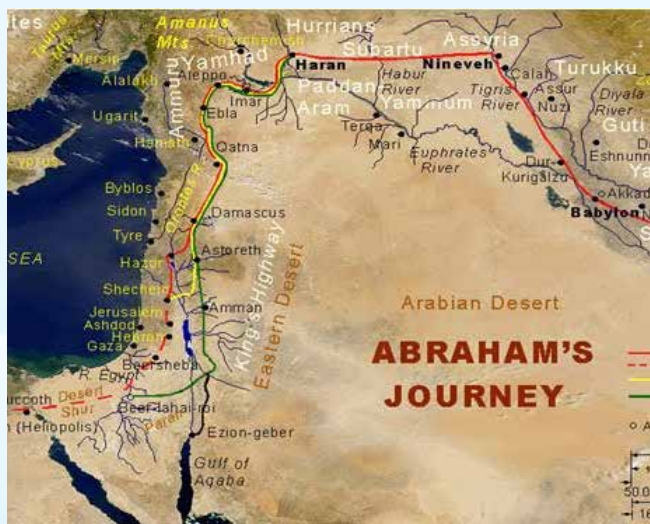
biến cố của lịch sử. Đặc biệt, Thiên Chúa đã kêu gọi Áp-ra-ham, để từ đây, Người diễn tả chương trình cứu độ của Người đối với toàn thể nhân loại. Áp-ra-ham ban đầu có tên là Áp-ram, Thiên Chúa phán với ông như sau: “Hãy rời bỏ xứ sở, họ hàng và nhà cha người, mà đi tới đất Ta sẽ chỉ cho người. Ta sẽ làm cho người thành một dân lớn, sẽ chúc phúc cho người. Ta sẽ cho tên tuổi người được lấy lòng, và người sẽ là một mối phúc lành” (St 12,1-2). Quả thực, kêu gọi một người từ bỏ xứ sở quen thuộc của mình để đến nơi khác luôn là việc rất khó khăn. Tuy nhiên, Áp-ra-ham hằng vâng phục Thiên Chúa và diễn tả tình thần vâng phục trong mọi hoàn cảnh cuộc sống của mình, ngay cả việc sẵn sàng hiến tế đứa con trai yêu dấu của mình cho Thiên Chúa (St 22,1-19). Áp-ra-ham trở thành mẫu gương vâng phục cho các tín hữu Do-thái Giáo, Ki-tô Giáo và Hồi Giáo cũng như những ai thành tâm thiện chí trong gia đình nhân loại.

Hành trình của dân Do-thái bắt đầu với Áp-ra-ham trong dòng lịch sử cũng là hành trình diễn tả tình yêu thương của Thiên Chúa và sự bất tuân phục của dân này. Chẳng hạn, trên đường về với Đất Hứa, dân Do-thái đã lăm phen phản nghịch thánh ý Thiên Chúa. Tương tự như thế, thời các vua, không chỉ dân chúng bất tuân phục mà những người lãnh đạo dân cũng vậy. Chẳng hạn, vì sự bất tuân của vua Sa-un đối với Đức Chúa, Sa-mu-en đã nói với vua: “Đức Chúa có ưa thích các lễ toàn thiêu và hy lễ như ưa thích người ta vâng lời Đức Chúa không? Nay, vâng phục thì tốt

hơn là dâng hy lễ, lắng nghe thì tốt hơn là dâng mỡ cừu” (1 Sm 15,22). Thời các ngôn sứ, dân Do-thái vẫn chứng nào tật ấy với náo trạng bất tuân phục. Lời của Thiên Chúa trong sách ngôn sứ Giê-rê-mi-a minh chứng điều đó: “Hãy nghe tiếng Ta thì Ta sẽ là Thiên Chúa các người, và các người sẽ là dân của Ta. Hãy bước theo mọi đường lối Ta truyền dạy, để các người được hạnh phúc. Nhưng chúng chẳng nghe, chẳng để tai, cứ theo những suy tính của mình, theo tâm địa ngoan cố xấu xa; chúng đã lùi chứ không tiến” (Gr 7,23-24). Sự vâng phục, lắng nghe và thực thi thánh ý Thiên Chúa trở thành hiện thực nơi Đức Giê-su trong hành trình trần thế của Người.

Tân Ước cho chúng ta biết rằng với sự vâng phục và cộng tác của Đức Ma-ri-a, Đức Giê-su đã ‘trở nên người phạm’ của gia đình nhân loại. Trong hành trình trần thế, Người hằng vâng phục cha mẹ Người. Chẳng hạn, thánh Lu-ca trình thuật rằng sau khi tìm được Đức Giê-su ở đền thờ Giê-ru-sa-lem, “Người đi xuống cùng với cha mẹ, trở về Na-da-rét và hằng vâng phục các ngài. Riêng mẹ Người thì ghi nhớ tất cả những điều ấy trong lòng” (Lc 2,51). Chúng ta nhận ra điều kỳ diệu của gia đình Na-da-rét bởi vì trong gia đình này ‘Trời ở với người’, ‘Đấng Sáng Tạo chung nhà với thụ tạo’, ‘Thiên Chúa vâng phục con người’. Chúng ta biết rằng con người vâng phục Thiên Chúa là chuyện thường tình, phải lẽ. Tuy nhiên ở đây, Đức Giê-su là Thiên Chúa lại vâng phục Đức Ma-ri-a và thánh Giu-se. Quả thực, điều này vượt quá tâm thức tôn giáo của các dân tộc qua muôn thế hệ.

Trong biến cố Đức Giê-su chịu phép rửa, khi Người vừa lên khỏi nước thì các tầng trời mở ra, Thần Khí Thiên Chúa ngự xuống trên Người và có tiếng từ trời phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người” (Mt 3,17). Sau này, trong biến cố Đức Giê-su Hiên Dung cũng có tiếng từ đám mây phán: “Đây là Con yêu dấu của Ta, Ta hài lòng về Người. Các người hãy vâng nghe lời Người!” (Mt 17,5). Khởi đầu sứ mệnh công khai, Đức Giê-su kêu gọi mọi người diễn tả tâm tình vâng phục bằng việc sám hối và tin vào Tin Mừng mà Người loan báo (Mc 1,14-15). Như



vậy, vâng phục trở thành lời kêu gọi đầu tiên của Đức Giê-su. Đây không phải là lời kêu gọi chung chung giữa những lời kêu gọi khác mà là lời kêu gọi chính yếu trong sứ mệnh cứu độ của Thiên Chúa được Đức Giê-su thực hiện.

Trong bài giảng về Giáo Hội là Nước Thiên Chúa ở trần gian, thánh Mát-thêu trình thuật rằng khi các môn đệ hỏi Đức Giê-su ai là người lớn nhất trong Nước Thiên Chúa, Đức Giê-su đem một em nhỏ đặt giữa các ông và nói: “Thầy bảo thật anh em: Nếu anh em không trở lại mà nên như trẻ nhỏ, thì sẽ chẳng được vào Nước Trời. Vậy ai tự hạ, coi mình như em nhỏ này, người ấy sẽ là người lớn nhất Nước Trời” (Mt 18,3-4). Nói đến trẻ em là nói đến tính đơn sơ, vâng phục, chẳng hạn như vâng phục cha mẹ hay vâng phục những người lớn tuổi hơn mình. Điều Đức Giê-su muốn nhấn mạnh ở đây là những ai muốn theo Người thì lắng nghe và thực thi lời Người truyền dạy với tâm tình đơn sơ, phó thác. Quả thực, khi con người không biết lắng nghe, không biết cúi đầu, không biết nhìn nhận những giới hạn của bản thân mình thì khó có thể làm môn đệ Đức Giê-su được. Chúng ta biết rằng, trong đời sống xã hội, trẻ em sẽ không thể hòa nhập cộng đồng cách đầy đủ nếu bỏ ngoài tai những chỉ dạy của cha mẹ hay những người hữu trách. Tương tự như vậy, trong đời sống tâm linh, các môn đệ Đức Giê-su sẽ không thể trưởng thành khi bỏ qua nhân đức vâng phục, hay không quan tâm nhân đức này cách phù hợp.

Thánh Mác-cô trình thuật rằng khi Đức Giê-su đang nói chuyện với đám đông thì có người báo tin Mẹ của Người là Đức Ma-ri-a và những người thân muốn gặp Người. Đức Giê-su đáp: “Ai là mẹ tôi? Ai là anh em tôi? Rồi Người rảo mắt nhìn những kẻ ngồi chung quanh và nói: Đây là mẹ tôi, đây là anh em tôi. Ai thi hành ý muốn của Thiên Chúa, người ấy là anh em chị em tôi, là mẹ tôi” (Mc 3,33-35). Đức Giê-su không nói rằng Đức Ma-ri-a không phải là Mẹ của Người hay những người đang đứng ngoài kia không phải là thân nhân của Người. Điều Người muốn diễn tả là gia đình Người không chỉ bao gồm những ai cùng huyết tộc gần gũi mà là bất cứ ai lắng nghe



và thực thi thánh ý của Thiên Chúa. ‘Lắng nghe và thực thi thánh ý của Thiên Chúa’ là diễn nghĩa của ‘vâng phục’. Lời của Đức Giê-su cho thấy sứ mệnh của Người nhằm thiết lập Gia Đình Thiên Chúa trên trần gian để những ai vâng phục, gắn bó với Gia Đình này thì được chung hưởng hạnh phúc vĩnh cửu của Gia Đình Thiên Chúa viên mãn.

Khi Đức Giê-su đánh đuổi những người mua bán trong đền thờ, các thượng tế và kỳ mục thách thức thẩm quyền của Người: “Ông lấy quyền nào mà làm các điều ấy? Ai đã cho ông quyền ấy?” (Mt 21,23). Đức Giê-su kể cho họ dụ ngôn rằng một người kia có hai con trai, ông đến nói với đứa thứ nhất hãy đi làm vườn nho. Ban đầu nó không đi nhưng sau đó hối hận và đi. Ông đến gặp đứa thứ hai và nó đồng ý đi, nhưng cuối cùng lại không đi. Đức Giê-su hỏi họ: “Trong hai người con đó, ai đã thi hành ý muốn của người cha?” (Mt 21,31). Họ đã trả lời: Người thứ nhất. Đức Giê-su liền nói với họ rằng những người thu thuế và những cô gái điếm vào Nước Thiên Chúa trước họ. Người dùng dụ ngôn này để cho các thượng tế và kỳ lão biết những người tội lỗi vâng phục, hối cải thì hơn những người cho mình là công chính không chịu hối cải ăn năn. Trong bối cảnh Bài Giảng Trên Núi, Người nói: “Không phải bất cứ ai thưa với Thầy: Lạy Chúa! lạy Chúa! là được vào Nước Trời cả đâu! Nhưng chỉ ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời, mới được vào mà thôi” (Mt 7,21). Như vậy, vâng phục đồng nghĩa với thực thi thánh ý Thiên Chúa là điều kiện cần thiết của

tất cả những ai thuộc về Nước Thiên Chúa.

Vâng phục Đức Chúa Cha là tâm tình căn bản của Đức Giê-su trong hành trình dương thế. Chẳng hạn, sau cuộc đối thoại với người phụ nữ Sa-ma-ri bên bờ giếng Gia-cóp, các môn đệ mời Đức Giê-su dùng bữa. Người nói với họ rằng: “Thầy phải dùng một thứ lương thực mà anh em không biết... Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy, và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,32-34). Khi các môn đệ xin Đức Giê-su dạy họ cách thức cầu nguyện, Người đã dạy họ Kinh Lạy Cha, trong đó có câu: “Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” (Mt 6,11). Lương thực ở đây không chỉ là lương thực cho đời sống thể xác mà còn cho đời sống tâm linh nữa, nghĩa là lương thực theo thánh ý Thiên Chúa. Sau dấu lạ hóa bánh ra nhiều cho hơn năm ngàn người ăn và đi trên mặt Biển Hồ mà đến với các môn đệ, tại hội đường Ca-phác-na-um, Đức Giê-su nói với dân Do-thái: “Tôi tự trời mà xuống, không phải để làm theo ý tôi, nhưng để làm theo ý Đấng đã sai tôi” (Ga 6,38). Đức Giê-su diễn tả sự vâng phục trong yêu thương và căn dặn các môn đệ phải thực thi như vậy: “Thầy yêu mến Chúa Cha và làm đúng như Chúa Cha đã truyền cho Thầy” (Ga 14,31); “Nếu anh em giữ các điều răn của Thầy, anh em sẽ ở lại trong tình thương của Thầy, như Thầy đã giữ các điều răn của Cha Thầy và ở lại trong tình thương của Người” (Ga 15,10).

Là con người, Đức Giê-su cũng đương đầu với nhiều cơn cám dỗ. Người không chỉ bị cám dỗ trong thời gian ở sa mạc bốn mươi đêm ngày mà còn nhiều dịp khác nữa. Tuy nhiên, Đức Giê-su chưa bao giờ sa chước cám dỗ. Tại sao vậy? Thưa, tại vì Người luôn vâng phục thánh ý Đức Chúa Cha. Chẳng hạn, Thánh Mát-thêu trình thuật: “Quý lại đem Người lên một ngọn núi rất cao, và chỉ cho Người thấy tất cả các nước thế gian, và vinh hoa lợi lộc của các nước ấy, và bảo rằng: Tôi sẽ cho ông tất cả những thứ đó, nếu ông sắp mình bái lạy tôi. Đức Giê-su liền nói: Xa-tan kia, xéo đi! Vì đã có lời chép rằng: Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người mà

thôi” (Mt 4,8-10). Bái lạy hay cúi đầu diễn tả sự vâng phục bằng cử chỉ. Đức Giê-su đã không bái lạy, không cúi đầu trước ma quỷ. Câu trả lời của Người cho chúng ta biết cần phải vâng phục ai trong hành trình trần thế này. Đức Giê-su bị cám dỗ thể hiện quyền năng tại quê hương Người là Na-da-rét, thể hiện quyền năng trước những người Pha-ri-sêu và các kinh sư, thể hiện quyền năng trước Hê-rô-đê hay Phi-la-tô. Trong vườn Ghết-sê-ma-ni, Đức Giê-su cầu nguyện với Đức Chúa Cha: “Lạy Cha, nếu con cứ phải uống chén này mà không sao tránh khỏi, thì xin vâng ý Cha” (Mt 26,42). Khi Đức Giê-su bị treo trên thập giá, các thượng tế, kinh sư, kỳ mục nói: “Hắn cứu được thiên hạ, mà chẳng cứu nổi mình. Hắn là Vua Ít-ra-en! Hắn cứ xuống khỏi thập giá ngay bây giờ đi, chúng ta tin hắn liền! Hắn cậy vào Thiên Chúa, thì bây giờ Người cứu hắn đi, nếu quả thật Người thương hắn! Vì hắn đã nói: Ta là Con Thiên Chúa!” (Mt 27,42-43). Đức Giê-su đã ‘không vâng phục’, không thể hiện quyền năng đối với bất cứ ai thách thức Người.

Mặc khải Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng từ thuở đời đời, Đức Giê-su là ‘Con Đức Chúa Cha’, do đó, Người hằng vâng phục Đức Chúa Cha. Trong chương trình cứu độ nhân loại, Đức Giê-su vâng phục Đức Chúa Cha để nhập thể, sống thân phận con người, đồng lao cộng khổ với tất cả mọi người, chịu đau khổ và chịu chết trên thập giá. Như vậy, thập giá là đỉnh cao diễn tả sự vâng phục của Người hầu đền bù tội bất tuân phục của tất cả mọi người trong gia đình



nhân loại. Trên thập giá, Đức Giê-su cầu xin cho ý của Đức Chúa Cha được thực hiện. Đây là sự vâng phục cao quý nhất và câu nói cuối cùng của Đức Giê-su trước khi tắt thở (trao ban Thần Khí) là câu nói diễn tả sự vâng phục sâu thẳm: “Lạy Cha, con xin phó thác hồn con trong tay Cha. Nói xong, Người tắt thở” (Lc 23,46). Qua Đường Vâng Phục, Đức Giê-su đã đánh bại các hình thức sự dữ cũng như kẻ thù cuối cùng của con người là sự chết, hầu ban ơn cứu độ và giải thoát tất cả mọi người.

Trong hành trình dương thế, Đức Giê-su không chỉ vâng phục thánh ý Thiên Chúa, Người còn diễn tả thẩm quyền của Người trên thế giới thụ tạo nữa. Chẳng hạn, sau khi hóa bánh ra nhiều cho hơn năm ngàn người ăn từ năm chiếc bánh và hai con cá của một em bé, các môn đệ xuống thuyền đi về Ca-phác-na-um. Khi thuyền rời bến khoảng năm hoặc sáu cây số, Đức Giê-su đi trên mặt biển mà đến với các môn đệ (Ga 6,16-21). Theo mặc khải Kinh Thánh, quy luật tự nhiên được Thiên Chúa thiết định. Tuy nhiên, trong bối cảnh này, Đức Giê-su biến đổi quy luật tự nhiên. Điều này giúp chúng ta nhận thức rằng Đức Giê-su là Thiên Chúa, là Chủ của thế giới thụ tạo, của quy luật tự nhiên: Chủ có thẩm quyền trên quy luật tự nhiên cũng như muôn vật muôn loài. Chúng ta cần quan tâm hai điểm quan trọng liên quan đến việc Đức Giê-su biến đổi quy luật tự nhiên (chẳng hạn như đi trên mặt nước hay làm cho sóng yên biển lặng): (1) Đức Giê-su không làm cho quy luật tự nhiên ‘xuống cấp’ và (2) Người biến đổi quy luật tự nhiên nhằm gia tăng những gì lành thánh, tốt đẹp cho con người.

Nhờ sự vâng phục Đức Chúa Cha và trở nên người phạm, Đức Giê-su giống con cháu A-đam và E-và trong mọi sự, nghĩa là Người cũng bị giới hạn bởi không gian, thời gian cũng như lệ thuộc những gì trong đó. Người bị cám dỗ nhưng không sa chước cám dỗ, nghĩa là không phạm tội, bởi vì Người luôn hướng về Đức Chúa Cha và vâng phục thánh ý Đức Chúa Cha trong mọi sự. Thánh Phao-lô viết: “Đấng chẳng hề biết tội là gì, thì Thiên Chúa đã biến Người thành hiện thân của tội lỗi vì chúng ta, để làm cho chúng ta nên

công chính trong Người” (2 Cr 5,21). Khi so sánh Đức Giê-su với A-đam, thánh nhân viết: “Cũng như vì một người duy nhất đã sa ngã mà mọi người bị Thiên Chúa kết án, thì nhờ một người duy nhất đã thực hiện lễ công chính, mọi người cũng được Thiên Chúa làm cho nên công chính, nghĩa là được sống. Thật vậy, cũng như vì một người duy nhất đã không vâng lời Thiên Chúa, mà muôn người thành tội nhân, thì nhờ một người duy nhất đã vâng lời Thiên Chúa, muôn người cũng sẽ thành người công chính” (Rm 5,18-19). Thánh Phao-lô giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự đối nghịch giữa A-đam cũ bất tuân phục và A-đam Mới là Đức Giê-su luôn vâng phục.

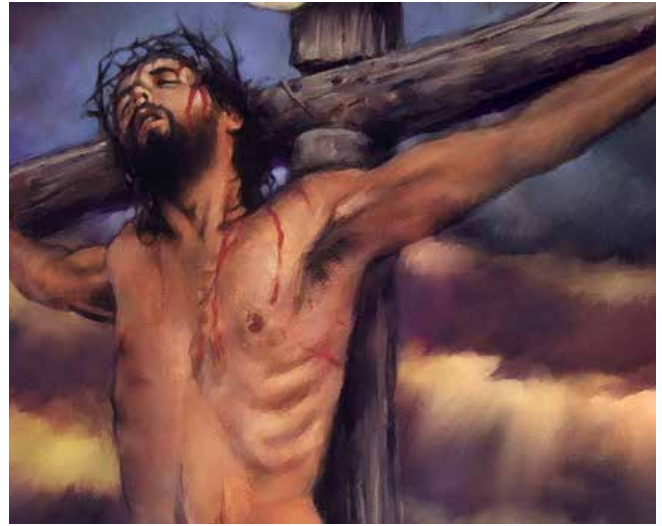
Bởi vâng phục Đức Chúa Cha, Đức Giê-su đã đi ngược lại con đường của A-đam. Đường của A-đam là đường bất tuân, đường dẫn tới tội lỗi và sự chết; đường của Đức Giê-su là Đường Vâng Phục, đường dẫn tới ân sủng và sự sống. Con người vừa mang hình ảnh A-đam vừa mang hình ảnh Đức Giê-su, nghĩa là vừa mang hình ảnh của người bất tuân phục vừa mang hình ảnh của Đấng Vâng Phục; vừa mang hình ảnh của người phải chết vừa mang hình ảnh của Đấng Hằng Sống; vừa mang hình ảnh của người muốn định đoạt số phận mình vừa mang hình ảnh của Đấng luôn phó thác mọi sự trong tay Đức Chúa Cha. Nhờ Đức Giê-su, Đấng Vâng Phục, con người được giải thoát khỏi Tội Nguyên Tổ và những hậu quả của Tội này, đồng thời, được Đức Giê-su hướng dẫn về với cõi phúc đích thực. Do vậy, mọi người được mời gọi luôn hướng về Đức Giê-su, Đấng



Vâng Phục để kín múc từ Người nguồn sinh lực cho cuộc sống hiện tại và tương lai vĩnh cửu.

Kinh nghiệm về sự gặp gỡ Đức Giê-su phục sinh giúp thánh Phao-lô minh định rõ ràng và khúc chiết về ‘nguồn gốc’ và ‘sự vâng phục’ của Người trong thư gửi tín hữu Phi-líp-phê. Điều đáng để chúng ta quan tâm là trong các thư của ngài, thánh Phao-lô thường diễn tả việc Thiên Chúa gửi Con của Người xuống trần gian, nhưng ở đây thánh Phao-lô nhấn mạnh sự tự do dâng hiến của Đức Giê-su: “Đức Giê-su Ki-tô vốn dĩ là Thiên Chúa mà không nghĩ phải nhất quyết duy trì địa vị ngang hàng với Thiên Chúa, nhưng đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân sống như người trần thế. Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự” (Pl 2,6-8). Chúng ta ngạc nhiên trước cách diễn tả của thánh Phao-lô: Đức Giê-su vốn dĩ là Thiên Chúa (ἐν μορφῇ Θεοῦ/ in very nature God), nhưng Người trút bỏ vinh quang, hay ‘làm cho mình trở nên trống rỗng’ (ἐαυτὸν ἐκένωσεν/ emptied himself). Chúng ta nhận thức ‘hai tình trạng nên một’ cách huyền nhiệm nơi Đức Giê-su: (1) là Thiên Chúa và (2) là con người; chúng ta cũng nhận thức được ‘hai chuyển động nối kết’ vượt quá sự hiểu biết của chúng ta: (1) Thiên Chúa trở thành con người và (2) Người không phạm tội. Hơn nữa, theo thánh Phao-lô, Đức Giê-su không chỉ vâng phục Thiên Chúa và trở nên người phàm như nhiều người bình thường khác, Người còn trở thành nô lệ (δούλος), nghĩa là trở thành thành phần của những người rốt hết trong xã hội loài người. Đặc biệt, Đức Giê-su còn vâng phục chịu chết trên cây thập giá.

Tác giả thư gửi tín hữu Do-thái giúp chúng ta hiểu thêm về sự vâng phục của Đức Giê-su và hiệu quả của sự vâng phục này như sau: “Đầu là Con Thiên Chúa, Người đã phải trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục; và khi chính bản thân đã tới mức thập toàn, Người trở nên nguồn ơn cứu độ vĩnh cửu cho tất cả những ai từng phục Người, vì Người đã được Thiên Chúa tôn xưng là Thượng Tế theo phẩm trật Men-ki-xê-đê” (Dt 5,8-10). Phẩm vị của Đức Giê-su thật cao



cả, Người là Đấng toàn năng, toàn tri, toàn thiện. Tuy nhiên, trong thân phận con người, Đức Giê-su đã vâng phục để học hỏi hầu có thể trưởng thành như bao người khác. Vì Thiên Chúa ‘phải học cho biết thế nào là vâng phục’ quả là khó hiểu đối với chúng ta. Tuy nhiên, khi chúng ta nhận thức rằng tình yêu của Người đối với chúng ta là vô ngần vô hạn thì chúng ta có thể lãnh hội được (Rm 5,8-9; Ep 2,4-5; 1 Ga 4,10). Là con người, Đức Giê-su cần học để được lớn lên như chúng ta, để cảm nghiệm được đau khổ, cảm nghiệm được tình trạng bi đát của con người dưới mãnh lực của sự dữ trong môi trường thế giới thụ tạo. Người học vâng phục bằng ngôn ngữ và kinh nghiệm của con người để dạy con người cách thức vâng phục xứng hợp với thánh ý Thiên Chúa. Người vâng phục đến chết để có được cảm nghiệm đau khổ tốt cùng của con người và đem lại ơn cứu độ vĩnh cửu cho con người. Nơi Đức Giê-su, chúng ta thấy rõ hệ quả của vâng phục: Không chỉ bản thân được tôn vinh mà còn đem lại ơn lành cho người khác.

Nhìn lại lịch sử Mặc khải Ki-tô Giáo, chúng ta thấy rằng Thiên Chúa diễn tả quyền năng của Người theo nhiều cách thức khác nhau và Biến Cố Đức Giê-su trong hành trình trần thế là Biến Cố có tính quyết định. Trong Biến Cố này, quyền năng lớn lao nhất mà Đức Giê-su thực hiện không phải là thực thi các điềm thiêng dấu lạ mà là quyền năng vâng phục. Quyền năng đó giúp con người thoát khỏi vũng bùn kiêu căng, tội lỗi và sự chết. Quyền năng đó đánh bại sự tự cao tự đại của ma quỷ, thế gian, xác thịt. Nhờ quyền

năng của Đức Giê-su, con người và tất cả vạn vật được biến đổi, được tiến triển và thành toàn cách mỹ mãn theo ý định từ muôn thuở của Thiên Chúa. Như vậy, quyền năng vâng phục mãi mãi là quyền năng con người cần phải suy gẫm, học hỏi, khám phá và thực thi trong đời sống mình.

Dưới nhãn quan của một số người, vâng phục là tâm trạng của kẻ yếu, của người không có năng lực hay thẩm quyền gì đáng kể giữa bao người khác. Trong thực tế, người vâng phục không phải là người yếu thế, nhưng là người ý thức về những giới hạn của mình. Người vâng phục ý thức sự cần thiết để kìm mức năng lượng từ người khác hầu có thể điều chỉnh tư cách, đời sống và sứ mệnh của bản thân trong khi không đánh mất những gì chân thật và lành thánh của mình. Người vâng phục xác tín rằng con người không thể tự mình biến đổi cách xứng hợp. Họ cần sự hướng dẫn của những người có thẩm quyền đáng tin cậy, những người thực thi thẩm quyền mà không thiên kiến, không vì lợi ích cá nhân hay hình thức vị kỷ nào đó. Như vậy, càng đề cao sự vâng phục, con người càng nhận ra tình trạng thực thụ của bản thân mình và sự cần thiết để biến đổi sao cho phù hợp với thánh ý Thiên Chúa qua các trung gian của Người.

Thông thường, theo bước chân Nguyên Tổ, con người hay quy hướng về mình, quan tâm đến những gì phát xuất từ bản thân hầu thỏa mãn ‘cái tôi’ chứ không phải vâng phục. Người vâng phục là người bị động, người đón nhận, người lĩnh hội,



trong khi đó, người có thẩm quyền là người chủ động, người ra lệnh, người thẩm định. Do đó, nhân đức vâng phục khó thực thi hơn các nhân đức khác bởi vì người thực thi nhân đức này phải từ bỏ ý riêng của mình để lắng nghe, tin tưởng và làm theo ý của người khác. Trong một số trường hợp, người vâng phục nhận thức được những sai sót nhất định của người có thẩm quyền, nhưng vì ‘đức vâng phục’ nên vui lòng chấp nhận. Dưới nhãn quan Ki-tô Giáo, vâng phục là hiền tể rất cao quý. Chúng ta có thể nói rằng người vâng phục Thiên Chúa cách trọn hảo cũng là người tử đạo theo nghĩa rộng với tên gọi là ‘tử đạo vâng phục’. Các vị tử đạo trong lịch sử Giáo Hội có điểm chung là vâng phục Thiên Chúa theo gương Đức Giê-su, thà chịu chết hơn là làm những điều ngược lại với giáo huấn của Người.

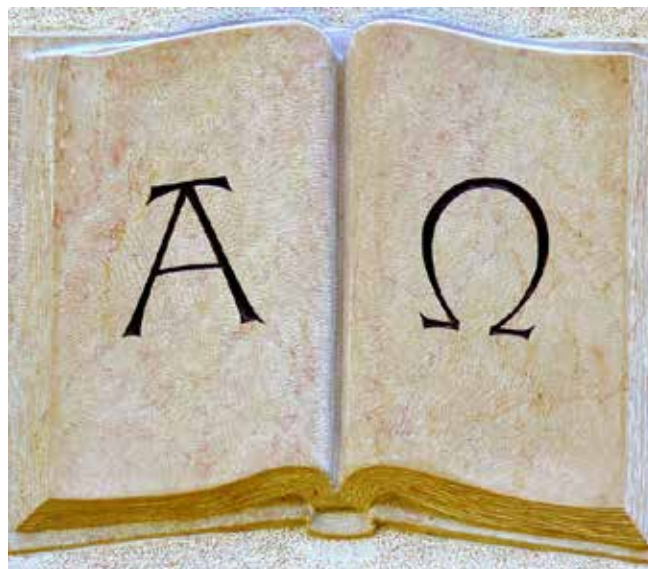
Có những người cho rằng vâng phục và tự do như nước với lửa, mặt trăng với mặt trời, bóng tối với ánh sáng hay vâng phục là thù địch của tự do. Trong thực tế, vâng phục đích thực cũng là tự do đích thực và ngược lại. Vâng phục làm cho tự do đúng hướng và tự do làm cho vâng phục được viên mãn. Điều này có nghĩa là con người không mất tự do của mình khi vâng phục Thiên Chúa. Con người vâng phục Thiên Chúa không giống máy móc làm việc theo chỉ thị của người điều khiển. Trái lại, khi con người vâng phục Thiên Chúa cũng là khi con người diễn tả sự tự do của mình cách đúng đắn và đầy đủ nhất. Như vậy, ở đây không có sự xung khắc giữa tự do và vâng phục đích thực trong tương quan giữa con người với Thiên Chúa. Xung khắc nếu có là về phía con người khi lạm dụng tự do của mình, chiều theo cám dỗ của thế giới bóng đêm, thế giới sự dữ. Con người chỉ có thể trưởng thành thực sự khi vâng phục thánh ý Thiên Chúa và làm cho thánh ý Người được thẩm thấu và lan rộng trong mọi chiều kích của cuộc sống mình. Người ta có thể ghép tự do và vâng phục với nhau và khẳng định rằng tự do đích thực là ‘tự do vâng phục’. Điều này có nghĩa rằng người vâng phục hiểu được giá trị của những gì mình tuân giữ bởi vì những giá trị này giúp mình ngày càng trở nên hoàn thiện hơn.

Một trong những đặc tính của người vâng phục

là thình lặn. Người vâng phục là người biết suy gẫm, biết tìm kiếm thánh ý Thiên Chúa trong mọi nơi mọi lúc. Người vâng phục là người đơn sơ, đồng thời cũng là người chú tâm nhiều hơn về sự thiêng thánh của phẩm giá con người trong cõi thình lặn. Người vâng phục biết chấp nhận những gì Thiên Chúa gửi đến cho mình, đồng thời biết sẵn sàng chịu đựng muôn hình thức đau khổ trong cuộc sống với tâm tình hiền hòa, kiên nhẫn, phó thác. Người vâng phục biết tìm bình an giữa những gian nan khốn khó; tìm thình lặn giữa những ồn ào náo động; tìm thánh ý Thiên Chúa giữa những cám dỗ giăng đầy; tìm sự thật giữa những gian dối bội bạc; tìm tình yêu giữa những oán thù ghen ghét. Nói cách khác, người vâng phục biết thình lặn sống theo những giá trị của Nước Thiên Chúa giữa biển đời đầy giông tố bão bùng này.

Như đã được đề cập ở trên, theo tác giả thư gửi tín hữu Do-thái, “Đức Giê-su đã trải qua nhiều đau khổ mới học được thế nào là vâng phục” (Dt 5,8). Tất cả chúng ta được mời gọi học noi Đức Giê-su cách thức vâng phục. Chúng ta được trở thành con cái Thiên Chúa nhờ Người, do đó, chúng ta hãy noi gương Người trong việc vâng phục thánh ý Thiên Chúa. Nhiều lúc chúng ta ý thức được sự cần thiết của vâng phục, nhưng lại dị ứng với những gì giúp chúng ta thực thi điều đó. Chẳng hạn, nói đến vâng phục là nói đến hy sinh, nói đến quên mình, nói đến đau khổ, nhưng chúng ta lại dị ứng với những điều này. Dưới nhãn quan của tác giả thư gửi tín hữu Do-thái, vâng phục mà vắng bóng đau khổ không phải là hình thức vâng phục mà Đức Giê-su đã học hỏi và diễn tả trong hành trình trần thế của Người. Chúng ta chỉ có thể vâng phục thực sự khi chúng ta trải qua quá trình học hỏi từ những đau khổ, sai lầm của bản thân cũng như của người khác. Tác giả Thánh Vịnh viết: “Đau khổ quả là điều hữu ích, để giúp con học biết thánh chỉ Ngài” (Tv 119,71). Qua đau khổ, chúng ta học biết cách lắng nghe, cách cảm nhận, cách đồng hóa lời của Thiên Chúa trong cuộc sống mình.

Quả thực, vâng phục phải là trọng tâm của đời sống con người trong hành trình trần thế



này. Bởi vì, vâng phục tạo điều kiện cho chúng ta đắm mình trong mầu nhiệm của chương trình Thiên Chúa đối với con người cũng như muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo. Vâng phục cho phép chúng ta vượt qua những yếu đuối và tầm nhìn hạn hẹp của bản thân về các sự kiện, biến cố hay tương quan trong cuộc sống. Vâng phục giúp chúng ta rèn luyện tính kiên nhẫn cũng như tâm hồn luôn biết cởi mở và hướng về Thiên Chúa, Đấng là Nguồn Gốc và Đích Đến của chúng ta cũng như muôn vật muôn loài. Vâng phục khuyến khích chúng ta biết làm chứng cho Thiên Chúa giữa những khó khăn, bấp bênh của cuộc sống hằng ngày. Đồng thời, vâng phục gia tăng niềm tin, tình yêu và hy vọng của chúng ta đối với Thiên Chúa. Vâng phục mở đường cho chúng ta vào đời sống công chính, thánh thiện giữa thế giới đầy cạm bẫy của ma quỷ, thế gian, xác thịt. Vâng phục thúc đẩy chúng ta đóng góp phần mình vào việc xây dựng trật tự và hòa hợp trong gia đình cơ bản và các hình thức gia đình khác trong xã hội.

Theo một nghĩa nào đó, vâng phục chính là nhân đức của các nhân đức trong đời sống con người. Các Ki-tô hữu được mời gọi sống và thực hành nhân đức này cách trung tín nhất. Đặc biệt, những người sống đời độc thân dâng hiến cần phải quan tâm nhiều hơn đến nhân đức vâng phục. Các nhân đức khác, chẳng hạn như khiết tịnh hay nghèo khó không thể thực hiện được nếu thiếu nhân đức vâng phục. Nhân đức này

thường được diễn tả qua việc lắng nghe và thực thi ý định của những người có thẩm quyền với lòng thâm tín rằng, ý của người có thẩm quyền diễn tả thánh ý Thiên Chúa. Chẳng hạn, sự vâng phục của một tu sĩ đối với bề trên của mình không theo nghĩa ‘cá nhân với cá nhân’, nhưng theo nghĩa ‘cá nhân với thẩm quyền hợp pháp’ của Giáo Hội nhằm mục đích xây dựng trật tự, hòa hợp và phát triển của cộng đoàn. Theo Công Đồng Vatican II: “Đức vâng lời trong đời tu trì chẳng những đã không giảm bớt phẩm giá, nhưng còn giúp nhân vị trưởng thành nhờ phát triển tự do của con cái Thiên Chúa” (Perfectae Caritatis 14) hay “Việc noi theo và làm chứng đức ái cùng sự khiêm hạ của Chúa Kitô cần được các môn đệ thực hiện không ngừng; nên Giáo Hội là Mẹ chúng ta vui mừng khi thấy trong lòng mình có nhiều con cái nam nữ muốn theo sát gương Đấng Cứu Thế và tỏ lộ rõ ràng hơn sự tự diệt của Người. Họ chấp nhận nghèo khó trong tự do của con cái Thiên Chúa và từ bỏ ý riêng: Hơn cả mức đòi buộc của giới luật, họ tự nguyện tùng phục một con người, tùng phục vì Chúa, trong những gì liên hệ tới sự trọn lành, hầu nên giống Chúa Kitô vâng lời cách hoàn toàn hơn” (Lumen Gentium 42). Như vậy, người vâng phục là người thâm tín rằng mình hoàn toàn thuộc về Thiên Chúa khi biết phục tùng những người được Thiên Chúa chọn gọi để đồng hành và hướng dẫn mình. Vì thế, trong đời sống thánh hiến, nhân đức vâng



phục được xem như ‘nhân đức cả’, bao trùm hai nhân đức còn lại là nghèo khó và khiết tịnh.

Đức vâng phục được diễn tả trong gia đình là tế bào của xã hội. Theo thánh Phao-lô, trong đời sống gia đình, người vợ cần vâng phục người chồng: “Tôi muốn anh em biết rằng thủ lãnh của người nam là Đức Ki-tô, thủ lãnh của người nữ là người nam, và thủ lãnh của Đức Ki-tô là Thiên Chúa” (1 Cr 11,3). Thánh nhân cũng viết: “Người làm chồng, hãy yêu thương vợ, như chính Đức Ki-tô yêu thương Hội Thánh và hiến mình vì Hội Thánh” (Ep 5,25). Như vậy, sự vâng phục trong gia đình không phải là sự ‘vâng phục một chiều’, mà là sự ‘vâng phục hỗ tương’ nhằm đem lại bình an, hòa thuận trong gia đình. Do đó, chúng ta có thể hiểu rằng trong đời sống gia đình, vợ và chồng vâng phục lẫn nhau cũng có nghĩa là yêu thương nhau. Giao ước tình yêu giữa vợ và chồng sẽ bị lung lay thậm chí tan vỡ nếu thiếu vắng nhân đức vâng phục. Thánh Phao-lô cũng đề cập đến sự vâng phục của con cái đối với cha mẹ: “Kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều đẹp lòng Chúa” (Cl 3,20). Đến lượt mình, cha mẹ cần quan tâm con cái cách phù hợp và đúng đắn nhất: “Những bậc làm cha mẹ đừng làm cho con cái bức tức, kéo chúng ngã lòng” (Cl 3,21).

Đức vâng phục cần được diễn tả trong đời sống xã hội bởi vì mỗi người không phải là hữu thể độc lập nhưng là hữu thể tương quan với nhiều người khác. Trong bất cứ hình thức xã hội nào, tất cả mọi người đều được mời gọi vâng phục thẩm quyền chính đáng và hợp pháp, vâng phục lẽ luật vì lợi ích chung. Một xã hội mà các thành phần không vâng phục thẩm quyền hợp pháp hay lẽ luật thì xã hội đó sẽ hỗn loạn, thậm chí tan rã. Lời Thiên Chúa trong sách Khôn Ngoan đối với những người có thẩm quyền là: “Hỡi những người cai trị trần gian, hãy suy tưởng ngay lành về Đức Chúa và thành tâm kiếm tìm Người. Ai không thách thức Người, thì được Người cho gặp. Ai tin tưởng vào Người, sẽ được Người tỏ mình cho thấy” (Kn 1,1-2). Thánh Phao-lô khuyên dạy các tín hữu: “Đừng chỉ vâng lời trước mặt, như muốn làm đẹp lòng người ta, nhưng như nô lệ của Đức



Ki-tô, đem cả tâm hồn thi hành ý Thiên Chúa. Hãy vui lòng phục vụ, như thể phục vụ Chúa, chứ không phải người ta” (Ep 6,6-7). Trong hành trình dương thế, Đức Giê-su không bao giờ xem thường thẩm quyền hay lề luật xã hội dân sự. Chẳng hạn, những người Pha-ri-sêu sai các thuộc hạ của họ cùng đi với những người thuộc phe Hê-rô-đê đến hỏi Đức Giê-su: “Có được phép nộp thuế cho Xê-da hay không?” (Mt 22,17). Sau khi xem quan tiền và biết được hình ảnh và danh hiệu là của Xê-da, Đức Giê-su nói: “Của Xê-da, trả về Xê-da; của Thiên Chúa, trả về Thiên Chúa” (Mt 22,21). Dưới nhãn quan nội dung đức tin Ki-tô Giáo, trong các hình thức vâng phục lề luật, thì vâng phục lề luật Thiên Chúa phải đứng hàng đầu. Đây là hình thức ‘vâng phục tiêu chuẩn’ của các hình thức vâng phục khác (Cv 5,27-32). Thánh Phê-rô khẳng định: “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời người phàm” (Cv 5,29). Điều đáng để chúng ta quan tâm là tất cả các hình thức lề luật giúp con người phát triển toàn diện và phù hợp với phẩm giá con người trong thế giới thụ tạo đều đến từ Thiên Chúa và phản ánh tình thương của Người.

Những ai theo Đường Vâng Phục của Đức Giê-su thì được mời gọi loan báo Tin Mừng của Người. Tân Ước cho chúng ta nhận thức rằng trong buổi đầu loan báo Tin Mừng, sau khi các môn đệ gặp gỡ Đức Giê-su, nhất là lắng nghe và chứng kiến những việc Người làm, họ đã vâng

phục theo lời mời gọi của Người, từ bỏ tất cả, để trở thành những môn đệ của Người. Chẳng hạn, thánh Phê-rô nói với Đức Giê-su: “Vâng lời Thầy, tôi sẽ thả lưới” (Lc 5,5). Trước mẻ cá lạ, thánh nhân sấp mặt xuống đất và nói với Người: “Lạy Chúa, xin tránh xa con, vì con là kẻ tội lỗi!” (Lc 5,8). Đức Giê-su căn dặn thánh Phê-rô: “Đừng sợ, từ nay anh sẽ là người thu phục người ta” (Lc 5,10). Sự trở lại của thánh Mát-thêu và các môn đệ khác cũng cho chúng ta thấy được sự vâng phục của các ngài đối với Thầy mình là Đức Giê-su. Như vậy, ai muốn trở thành môn đệ và tông đồ trung tín của Đức Giê-su, người đó phải là chứng nhân cho Đường Vâng Phục của Người bằng chính cuộc sống mình.

Chúng ta có thể kết luận rằng vâng phục có nghĩa là lắng nghe và thực thi thánh ý Thiên Chúa và Đường của Đức Giê-su trong hành trình trần thế là Đường Vâng Phục. Người đã kiện toàn thánh ý Đức Chúa Cha với tâm hồn vâng phục: “Lạy Thiên Chúa, này con đây, con đến để thực thi ý Ngài” (Dt 10,7; Tv 40,8-9). Trong hành trình loan báo Tin Mừng, Người nói: “Phúc thay kẻ lắng nghe và tuân giữ lời Thiên Chúa” (Lc 11,28). Với Đức Giê-su, vâng phục phải là chủ đề quán xuyến tâm hồn con người. ‘Vâng phục hơn của lễ’, sứ điệp ngắn nhưng rất dồi dào ý nghĩa. Đức Giê-su đã kiện toàn sứ điệp đó bằng đời sống vâng phục, hy sinh, dâng hiến. Suy niệm về Biến Cố Đức Giê-su giữa dòng đời, chúng ta nhận thức rằng vâng phục là điều kiện tiên quyết diễn tả căn tính, đời sống và sứ mệnh của người Ki-tô hữu. Hơn nữa, vâng phục Thiên Chúa là khuôn mẫu và nền tảng vững chắc cho các hình thức vâng phục khác của con người. Chúng ta hãy thành tâm học hỏi Đường Vâng Phục của Đức Giê-su và loan báo Đường này cho anh chị em đồng loại. Đặc biệt, trong mọi hoàn cảnh, chúng ta hãy đi theo Đường Vâng Phục của Người hầu diễn tả cách tốt đẹp nhất tương quan giữa mình với Thiên Chúa, với anh chị em và với muôn vật muôn loài trong thế giới thụ tạo này.

+ Pet. Nguyễn Văn Viên

Đời sống hôn nhân cần được chăm sóc như một khu vườn xinh đẹp

Ba mươi chín năm đã trôi qua kể từ khi tôi cùng chồng là Lino thưa “Con đồng ý” vào buổi sáng ngày 12/6/1982 trong một nhà thờ Công giáo ở Manila. Một người chú của tôi làm linh mục chánh xứ ở đây một thời gian. Thú thật, tôi chẳng còn nghĩ tưởng gì về ý nghĩa thật sự của những lời “... dù tốt hay xấu, dù thịnh vượng hay nghèo khó, khi đau yếu cũng như lúc mạnh khỏe...” sau nghi thức hôn phối và tuần trăng mật. Tất cả đều như mộng ảo với tôi - một cảm giác choáng ngợp bởi tình yêu và rồi chúng tôi được ở bên nhau cả những lúc tỉnh giấc tàn canh.

Tôi và chồng được hạnh phúc với một đứa con - một cô con gái luôn làm chúng tôi vui sướng khi ở bên cạnh. Dĩ nhiên, hôn nhân chẳng bao giờ hoàn toàn thuận buồm xuôi gió. Đã có những va vấp trong đời sống vợ chồng - chúng là những cơn giông tố mà chúng tôi cần vượt qua.

Thật may mắn và kỳ diệu khi không ai trong chúng tôi phải xa nhau hàng tuần hay hàng tháng để kiếm đủ tiền nuôi sống gia đình, như tình huống mà rất nhiều gia đình ở Philippin gặp phải. Hai tuần là khoảng thời gian dài nhất chồng tôi

phải đi công tác - anh được cử đến London và Mỹ bởi một tổ chức phi lợi nhuận mà anh làm việc trong tư cách là giám đốc truyền thông.

Những bí quyết để vượt qua

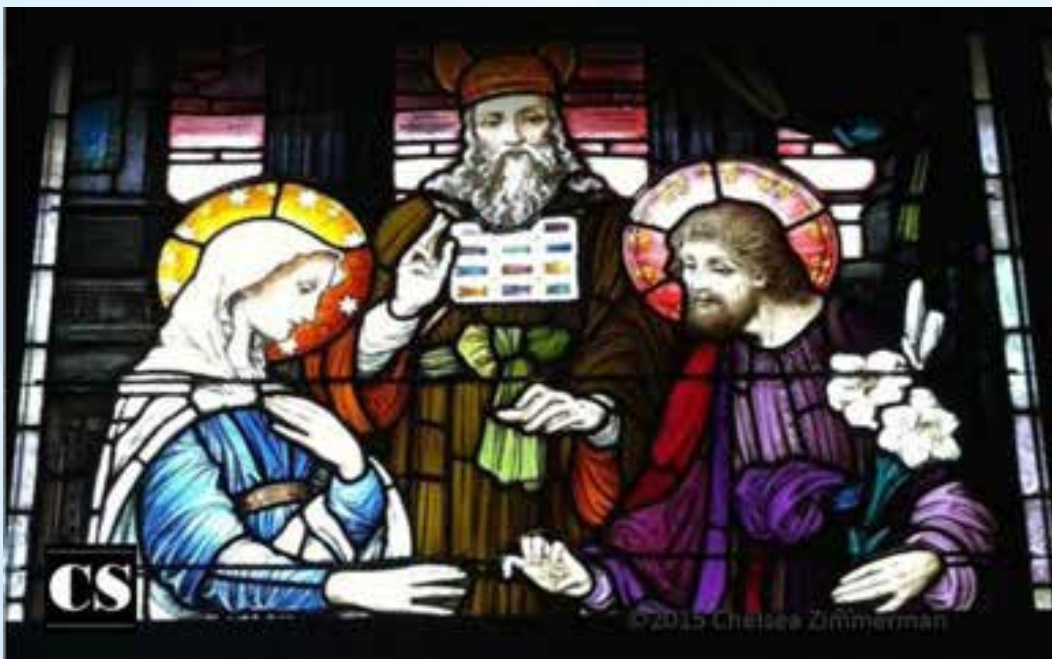
Tôi từng nghĩ rằng làm sao có thể vượt qua những khó khăn này trong một thời gian dài? Chấp nhận chính bản thân mình vốn đã đủ khó! Tôi phải biết ơn Lino rất nhiều về điều đó: anh luôn kiên vững trong đức tin; và hướng dẫn cho tôi tiến bước theo một lối sống xứng hợp, nơi mà Thiên Chúa muốn chúng ta luôn ở gần Người. Anh là đá tảng, và quan trọng hơn nữa, là thiên thần của đời tôi.

Chúng ta mong ước mọi cuộc hôn nhân đều có thể kéo dài trăm năm, nhưng vợ chồng chúng tôi không muốn thảo luận về chuyện ai là người cầm đầu người khác. Chúng tôi muốn những người đang dự định tiến tới hôn nhân và những cặp đôi mới cưới xây dựng mối tương quan giữa họ bằng cách nhập tâm một số “áp dụng” thực tiễn liên quan đến sự cảm thông, tình yêu, và bốn phận nói chung.

Cách đây vài năm, Đức Thánh Cha Phanxicô đã gọi ra những suy tư của ngài về cách mà các

cặp vợ chồng có thể xây dựng mối tương quan bền chặt:

Dành thời gian cho nhau dù bận rộn đến mấy. Đức Thánh Cha nói rằng: “Tình yêu cần thời gian và không gian; mọi cái khác chỉ là phụ thuộc. Cần thời gian để trò chuyện, để ôm hôn nhau cách



bình yên, để chia sẻ các kế hoạch, để lắng nghe nhau... và để trân trọng nhau”.

Chấp nhận những khuyết điểm của đối phương. Đức Thánh Cha Phanxicô cho rằng không phải là vấn đề nếu người bạn đời của bạn không đáp ứng mọi thứ mà bạn trông đợi. “Tình yêu luôn luôn bao hàm một ý thức thương cảm sâu xa dẫn tới việc chấp nhận người khác như một phần của thế giới này, ngay cả khi người ấy hành động khác với kỳ vọng của tôi”.

Đừng ôm hận. Đức Thánh Cha khuyên các cặp đôi rằng, thói quen nuôi dưỡng sự thù địch từ bên trong này chỉ gây thêm tổn thương và bất hòa. “Điều đó giống như việc đào bới lại nỗi đau trong quá khứ. Các cặp vợ chồng cần nhớ những lời của thánh Phaolô: ‘Đức ái thì không nóng giận, không nuôi hận thù...’ (1Cr 13,5)”.

Nói “xin vui lòng”, “xin cảm ơn”, và “xin lỗi”. Đức Thánh Cha cho rằng đây là ba cụm từ thiết yếu hay những lời lẽ mà mọi cặp đôi cần nói với nhau thường xuyên.

Khi tranh luận, hãy đón nhận quan điểm của vợ chồng mình. Đức Thánh Cha nói rằng, “Đừng bao giờ chế giễu những gì họ nói hay nghĩ, ngay cả khi bạn cần diễn tả quan điểm riêng của mình... Chúng ta phải nhận ra được sự thật của người kia, tầm quan trọng của những mối bận tâm sâu xa nhất của người ấy, và những gì mà người ấy đang ngầm muốn nói, ngay cả thông điệp nằm đằng sau những ngôn từ gay gắt”.

Hãy đọc : đây là điều cần thiết để gây hứng thú. Đức Thánh Cha tin rằng để có một cuộc trao đổi thú vị, chúng ta cần có điều gì đó để nói. “Điều này đòi hỏi một sự phong phú nội tâm nhờ được nuôi dưỡng bằng việc đọc sách, suy tư cá nhân, cầu nguyện, và cởi mở ra với xã hội. Nếu không, các cuộc trò chuyện sẽ trở nên chán ngán và tầm thường... đời sống gia đình sẽ trở nên ngột ngạt”.

Sự trọn vẹn về đời sống tính dục là điều quan trọng. Chính Đức Thánh Cha, một vị giáo sĩ cấp cao đã tuyên hứa sống một đời sống độc thân, nói rằng, bởi vì chính Thiên Chúa tạo dựng nên tính dục, nên không được theo đuổi nó chỉ vì lạc thú của riêng một cá nhân hay theo cách thức khiến



người khác bị đối xử như một đồ vật được sử dụng. Ngài nhấn mạnh: “Tính dục được đặt định để người kia sống viên mãn”.

Một khu vườn xinh đẹp

Theo quan điểm riêng, tôi cho rằng hôn nhân giống như một khu vườn xinh đẹp cần được chăm sóc. Nó cần được dưỡng nuôi không ngừng, cũng như nhổ bỏ đi điều có hại, là thứ cỏ dại của những thói quen gây khó chịu, chẳng hạn như những người vợ không đủ nhiệt tình để chào đón chồng mình khi anh ta đi làm về, hay thói quen xấu của người chồng hay vứt khăn tắm, tất và quần áo chưa giặt ra sàn nhà!

Vâng, cần giữ nhiều kỷ luật để xây đắp một cuộc hôn nhân thành công. Nhưng đó là điều hoàn toàn đáng giá. Và tôi tin chắc rằng các cuộc hôn nhân biết đặt Thiên Chúa làm trung tâm thì luôn “hoàn hợp”, miễn là tất cả để mắt đến việc nuôi dưỡng các mối tương quan ở trần gian để chúng luôn là một khu vườn xinh đẹp.

Tác giả: Lilia Borlongan-Alvarez

Chuyển ngữ: Grêgôriô Võ Trần Nhật

Từ: catholicstand.com

Nguồn: gpquinhon.org

Cuộc chiến chống lại Luxiphe

Tháng Giêng năm 2012 nhà xuất bản Piemme phát hành cuốn "L'ultimo esorcista - Người trừ quỷ sau cùng".

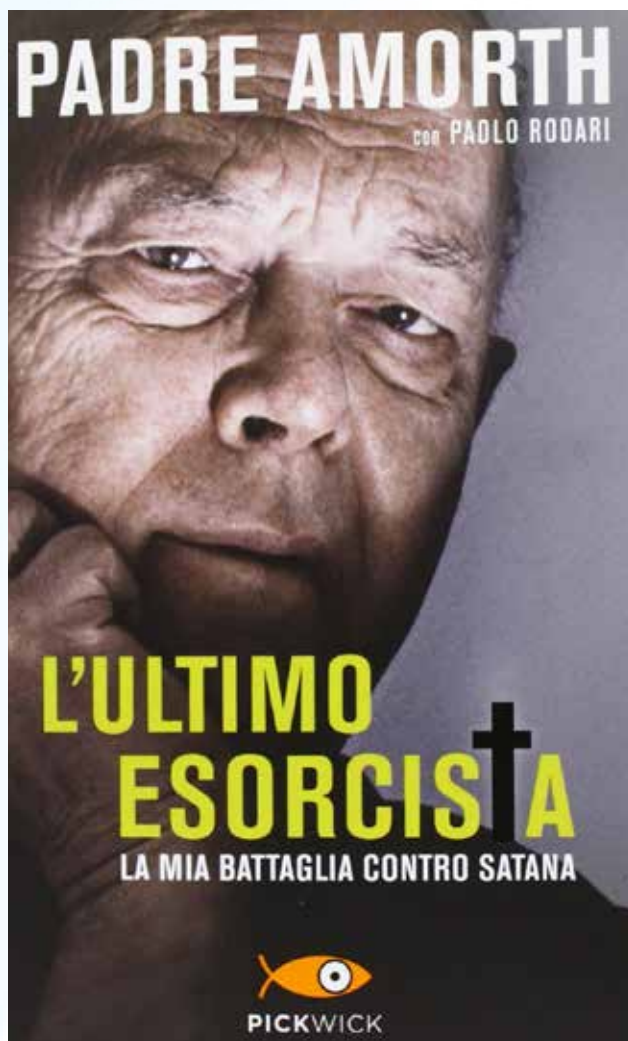
Đó là tác phẩm của Cha Gabriele Amorth 87 tuổi thuộc dòng Thánh Phaolô và là Linh Mục trừ quỷ của Giáo Phận Roma. Cha cũng là Niên Trưởng Linh Mục đoàn trừ quỷ. Chính Đức Hồng Y Ugo Poletti (1914-1997) khi làm Giám Quản Roma đã chỉ định Cha vào chức vụ này hồi năm 1986. Năm 1990 Cha thành lập Hiệp Hội Quốc Tế Các Linh Mục trừ quỷ và làm Chủ Tịch hiệp hội cho đến năm 2000. Hiện nay Cha là chủ tịch danh dự của Hiệp Hội.

Cha Gabriele Amorth xuất thân từ trường của Cha Candido Amantini (1914-1992), một Linh Mục thánh thiện thuộc dòng Thương Khó. Ấn phong chân phước cho Cha Candido đã khởi sự và hiện nay Cha được gọi là Đáng đáng kính. Lúc sinh thời Cha Candido Amantini là Linh Mục trừ quỷ nổi tiếng tại nhà nguyện Scala Santa ở thủ đô Roma.

Xin trích vài đoạn ngắn trong cuốn "Người trừ quỷ sau cùng" của Cha Gabriele Amorth.

Cứ mỗi lần cử hành nghi thức trừ quỷ là tôi đi vào cuộc chiến. Trước khi bắt đầu, tôi khoác lên người chiếc áo giáp. Đó là dây stola màu tím. Dây stola này có phần cuối dài hơn dây stola mà các Linh Mục mang khi dâng Thánh Lễ. Dây stola này cũng thường được dùng để choàng lên đôi vai của người bị quỷ ám. Và thật có công hiệu. Nó làm cho người bị quỷ ám được ngồi yên, nếu trong lúc diễn ra nghi thức trừ quỷ họ múa máy tứ tung, bước đi ngoằn ngoèo, trào nước bọt, la hét ầm ĩ với một sức mạnh phi thường và đập phá dữ dội. Lúc đó tôi cầm trong tay cuốn sách bằng tiếng la tinh với công thức trừ quỷ. Một bình đựng nước thánh mà thỉnh thoảng tôi lấy nước thánh rảy lên người bị quỷ ám và một Cây Thánh Giá.

Cuộc chiến đấu với ma quỷ trong nghi thức trừ quỷ diễn ra hàng giờ, hàng giờ. Và không bao giờ kết thúc với việc làm cho ma quỷ ra



ngay khỏi người nó ám hại. Để giải thoát một nạn nhân khỏi sự ám hại của ma quỷ cần đến hàng năm. Satan rất khó bị quật ngã. Chính vị Linh Mục trừ quỷ phải đánh bật Satan ra khỏi người nó ám hại. Nhân danh Đức Chúa GIÊSU KITÔ, Linh Mục trừ quỷ bắt buộc Satan phải ra khỏi người bị nó ám hại. Trong khi đó thì Satan cố gắng cầm cự và đối phó bằng đủ mọi phương thế...

Vị Linh Mục trừ quỷ không bao giờ đối thoại với Satan. Ngài chỉ ra lệnh cho nó. Nếu ngài đối thoại với nó, Satan sẽ tìm cách làm cho vị Linh Mục bị rối trí rồi đi đến chỗ đánh bại được vị Linh Mục trừ quỷ.

Xin thuật lại một trong những lần trừ quỷ đầu tiên của tôi. Đó là lần làm nghi thức trừ quỷ cho một nông dân 25 tuổi. Khi nghi thức trừ quỷ bắt đầu, người bị quỷ ám trở thành một tượng muối.

Tìm Hiểu - Giáo Lý

Không nói. Không phản ứng. Anh ngồi bất động trên chiếc ghế bằng gỗ mà tôi đặt anh ngồi vào đó. Tôi đọc thánh vịnh 53. Khi kết thúc, bỗng chốc anh ngẩng đầu lên và đăm đăm nhìn tôi. Cùng lúc anh dùng ngón tay cái lau hết mồ hôi trên trán. Anh trở nên đỏ gay đỏ gấc. Rồi anh nói lộn ngộn, nói lời xúc phạm và đe dọa. Tôi vội vàng làm ngay nghi thức trừ quỷ. Tôi làm nghi thức cho đến phần “Praecipio tibi - Ta ra lệnh cho ngươi” thường là lời cầu chung kết. Người bị quỷ ám vẫn tiếp tục gào thét. Vị Linh Mục trừ quỷ ra lệnh cho Satan phải xưng tên. Nó liền trả lời bằng tiếng Anh:

- I am Lucifer - Tôi là Luxiphe.

Ngay khi ấy tôi cảm thấy rung động vì biết chắc chắn mình đang đối diện với Satan.

Rồi người bị quỷ ám trở thành một khúc gỗ. Đôi chân cứng đờ giờ ra phía trước. Cái đầu thì kéo dài ra đằng sau. Anh bỗng đứng thẳng lên không, cách chiếc ghế ngồi khoảng nửa thước.



Anh đứng lơ lửng trên không như thế trong vòng vài phút. Rồi tôi nghe một cái rầm và người bị quỷ ám rơi ngồi xuống trên chiếc ghế. Sau cùng, người nông dân bị quỷ ám nói lắp bắp bằng tiếng Anh:

- Tôi sẽ xuất ra khỏi đây ngày 21 tháng 6 lúc 15 giờ.

Và đã xảy ra đúng như vậy.

... Khi ấy, một người tới quỳ xuống trước mặt Đức Chúa GIÊSU và nói: “Thưa Thầy, xin thương xót con trai con, vì cháu bị kinh phong và bệnh tình nặng lắm .. Con đã đem cháu đến cho các môn đệ của Thầy chữa, nhưng các ông không chữa được”. Đức Chúa GIÊSU đáp: “Ôi thế hệ cứng lòng không chịu tin và gian tà! .. Hãy đem cháu lại đây cho Thầy”. Đức Chúa GIÊSU quát mắng tên quỷ, quỷ liền xuất, và đứa bé được khỏi ngay từ giờ đó .. Bấy giờ các môn đệ đến gần hỏi riêng Đức Chúa GIÊSU rằng: “Tại sao chúng con đây lại không trừ nổi tên quỷ ấy?” Người nói với các ông: “Tại anh em kém tin! Thầy bảo thật anh em: nếu anh em có đức tin lớn bằng hạt cải thôi, thì dù anh em có bảo núi này: “rời khỏi đây, qua bên kia!” nó cũng sẽ qua, và sẽ chẳng có gì mà anh em không làm được. Giống quỷ này không chịu ra, nếu người ta không ăn chay cầu nguyện” (Matthêu 17,14-21).

(“Rogate ergo”, Rivista di Animazione Vocazionale, Maggio 2012, Anno LXXV, trang 57).

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt



Những việc thiện đưa chúng ta vào thiên đàng thế nào?

Những việc thiện cứu rỗi chúng ta như thế nào? Thoạt nhìn có vẻ là một câu hỏi dễ trả lời. Nếu chúng ta đủ tốt, chúng ta chứng tỏ mình xứng đáng được vào thiên đàng, vậy Thiên Chúa sẽ đưa chúng ta vào. Khá đơn giản, đúng không? Không hề. Cả Kinh thánh và Giáo lý đều dạy rất rõ rằng đó không phải là cách mà công trình cứu rỗi thực sự hoạt động. Hãy xem những đoạn văn sau:

“... vì không có sự phân biệt; vì hết thảy đều đã phạm tội, và khuyết hẳn vinh quang Thiên Chúa, nhưng họ được nên công chính, một cách nhưng không, bởi ơn Người, nhờ việc cứu chuộc trong Đức Kitô Giêsu” (Rm 3, 22-24).

“Quả vậy, chính do ân sủng và nhờ lòng tin mà anh em được cứu độ: đây không phải bởi sức anh em, mà là một ân huệ của Thiên Chúa; cũng không phải bởi việc anh em làm, để không ai có thể hãnh diện” (Ep 2,8-9).

“Chúng ta được công chính hóa nhờ ân sủng của Thiên Chúa. Ân sủng là một ân huệ, một trợ giúp nhưng không mà Thiên Chúa ban để chúng ta đáp lại tiếng gọi của Người: trở thành con cái Thiên Chúa, làm nghĩa tử, tham dự vào bản tính Thiên Chúa và vào sự sống đời đời” (GLHTCG 1996).

Từ ba đoạn văn trên, rõ ràng cái nhìn đơn giản về ơn cứu rỗi mà tôi đã mô tả ban đầu không giải quyết được gì. Ơn cứu rỗi là kết quả của ân sủng Thiên Chúa. Đó là ân huệ Thiên Chúa ban cho chúng ta cách tự do, dù chúng ta là những tội nhân, không xứng đáng; vậy nên chúng ta không thể tự lãnh nhận hay cứu rỗi chính mình.

Nhưng nếu thế thì những

việc tốt đóng vai trò như thế nào trong công trình cứu rỗi? Nếu ơn cứu rỗi hoàn toàn là ân sủng thì còn chỗ trống nào dành cho những việc làm của chúng ta? Trông có vẻ như một nan đề không có câu trả lời, nhưng thật ra vẫn có lời giải. Hãy xem đoạn văn sau, được trích từ một trong những bức thư của Thánh Phaolô: “Ấy vậy, anh em thân mến, anh em là những người luôn luôn vâng phục không những khi tôi có mặt, mà nhất là bây giờ, khi tôi vắng mặt, anh em hãy biết run sợ mà gắng sức lo sao cho mình được cứu độ. Vì chính Thiên Chúa tác động đến ý chí cũng như hành động của anh em do lòng yêu thương của Người” (Pl 2,12-13).

Nếu đọc kỹ lưỡng chúng ta sẽ thấy thánh Phaolô thực sự dạy một điều rất quan trọng. Về cơ bản, ngài bảo các độc giả cần “gắng sức lo sao cho mình được cứu độ”, nên rõ ràng là những việc thiện của chúng ta cũng có vai trò trong quá trình này. Ơn cứu rỗi không chỉ là điều gì đó đến với chúng ta. Thay vào đó, chúng chúng ta cần góp phần và “làm ra [ơn cứu độ]”. Tuy nhiên, ở chính câu tiếp theo, thánh Phaolô minh giải thêm cho giáo huấn này bằng cách giải quyết sự căng thẳng giữa ân sủng và việc làm.

Ngài bảo các độc giả rằng họ có thể lo cho





ơn cứu rỗi của mình vì “Thiên Chúa tác động trong anh em”, và đây chính là chìa khóa. Khi chịu phép rửa, các Kitô hữu ở trong tình trạng ân sủng để làm việc thiện, chúng không chỉ là công việc của chúng ta. Chúng còn là công việc của Thiên Chúa. Như thánh Phaolô nói trong một bức thư khác, “Tôi cùng chịu đóng đinh với Đức Kitô vào thập giá. Tôi sống, nhưng không còn phải là tôi, mà là Đức Kitô sống trong tôi” (Gl 2,20). Và khi Đức Giêsu sống trong chúng ta, Ngài cũng hành động trong chúng ta, thúc đẩy chúng ta làm những việc lành để đưa chúng ta vào thiên đàng.

Vậy nên, theo một nghĩa rất thực tế, anh em Tin lành đã có lý, những việc làm tốt đẹp của chúng ta không đưa chúng ta vào thiên đàng. Nhưng đúng hơn là công việc của Đức Giêsu trong chúng ta, và đó chính xác là điều mà Hội thánh dạy:

“Tình yêu Đức Kitô trong ta là nguồn mọi công trạng của ta trước mặt Thiên Chúa. Ân sủng kết hợp chúng ta với Đức Kitô trong tình yêu năng động, bảo đảm tính siêu nhiên của các việc chúng ta làm và do đó bảo đảm công trạng trước mặt Thiên Chúa và con người. Các thánh luôn ý thức mãnh liệt, công trạng của họ hoàn toàn do ân sủng” (GLHTCG 2011).

Nếu bạn suy nghĩ một chút thì điều này hoàn toàn hợp lý. Nếu Đức Giêsu hành động trong chúng ta, làm sao những công việc đó lại không

đưa chúng ta vào thiên đàng chứ? Nếu những công việc của chính Đức Giêsu không thể thành tựu, sẽ chẳng có gì có thể thành tựu. Hoặc hãy nghĩ theo chiều hướng khác. Thiên đàng không phải một nơi chốn tốt đẹp có thực mà Thiên Chúa có thể hầu như quyết định cách tùy hứng việc đưa con người vào hay không. Không, thiên đàng là tình trạng kết hiệp hoàn toàn với Thiên Chúa. Đó là sự thông phần vào chính bản tính của Người (2Pr 1,4), là tình yêu (1Ga 4,8; 16), như thế, đó là một sự thấp nhập trọn vẹn vào sự hiệp thông của tình yêu hoàn hảo mà Chúa Cha, Chúa Con, và Chúa Thánh Thần có với nhau.

Đó là tình trạng hoàn thiện chung cuộc (Dt 12,23) và được đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu Kitô (Rm 8,29), và khi nhìn từ góc độ này, thật rõ ràng là những việc thiện lành của Đức Giêsu trong chúng ta có sức mạnh cứu độ và đưa chúng ta vào thiên đàng. Nếu Ngài hành động trong chúng ta, dĩ nhiên những việc này sẽ giúp ta hoàn thiện, nên đồng dạng với Ngài, và đưa chúng ta đi sâu hơn vào tình yêu hiệp thông với Thiên Chúa. Làm sao lại không thể?

Cũng phải thừa nhận, việc giải quyết sự căng thẳng giữa ân sủng và việc làm lại đưa đến một mối căng thẳng khác: nếu Đức Giêsu hành động trong chúng ta, làm sao việc làm đó có thể là của chúng ta cách thực sự? Đó là một trong những mấu nhiệm quan trọng mà các thần học gia đã cố gắng tìm hiểu suốt hai thiên niên kỷ, và tôi cũng không thử đưa ra câu trả lời ở đây (mặc dù có thể tôi sẽ viết một bài với đôi ý tưởng về chủ đề này trong tương lai). Giống như mấu nhiệm Nhập Thể, Chúa Ba Ngôi, và Bí tích Thánh Thể, chỉ cần biết rằng đây là một mấu nhiệm mà chúng ta không thể hoàn toàn thấu hiểu, nhưng đã được dạy cách rõ ràng trong Kinh thánh. Thánh Phaolô dạy chúng ta rõ ràng rằng những việc tốt đưa chúng ta vào thiên đàng là vì chúng thực sự là những việc làm của Đức Giêsu trong chúng ta, chúng ta vẫn cần nỗ lực làm việc tốt chứ đừng sợ hãi hay lo lắng.

Grêgôriô Võ Trần Nhựt chuyển ngữ

(gpquinhon.org / jpnunezcath.blogspot.com)

Giải đáp của Cha Edward McNamara, Dòng Đạo Binh Chúa Kitô, giáo sư phụng vụ tại Đại học Regina Apostolorum (Nữ Vương các Thánh Tông Đồ), Rôma.

Thánh lễ cầu hồn và thánh lễ an táng

HỎI:

Thánh lễ an táng và thánh lễ cầu hồn khác nhau thế nào, nếu có khác nhau? Con có lần nghe nói rằng thánh lễ cầu hồn được xử dụng khi thi thể người quá cố không có trong nhà thờ.
- J.A., Warri Diocese, Nigeria

TRẢ LỜI:

Từ ‘cầu hồn’ có nhiều nghĩa trong cách dùng từ hiện nay.

Trong hình thức phụng vụ thông thường nó tương đương với một thánh lễ an táng có sự hiện diện của thi thể; ngày nay nó thường được gọi là “Thánh Lễ An Táng Ki-tô Hữu.”

Tuy nhiên nó cũng có thể chỉ các thánh lễ được cử hành cho người quá cố mà không có sự hiện diện của thi thể. Nó có thể bao gồm các thánh lễ vào ngày thứ ba, thứ bảy, thứ 30 sau cái chết, ngày giỗ hàng năm, hay chỉ là thánh lễ cầu cho sự yên nghỉ của linh hồn người quá cố khi nhận tin người ấy qua đời.

Từ ‘requiem’ là từ đầu tiên trong bài ca nhập lễ tiếng La-tinh: “Requiem aeternam dona eis, Domine, O Lord (Lạy Chúa, xin cho họ được nghỉ yên muôn đời).” Lời văn này có lẽ lấy cảm hứng từ một đoạn văn cổ xưa, 2 Esdras

2:34-35: “Do đó ta bảo các người, Hỡi các nước hãy nghe và hiểu: ‘Hãy chờ đứng chặn dất các người; ngài sẽ cho các người nghỉ yên muôn đời, vì ngài, đấng sẽ đến vào ngày tận thế, đang ở gần bên. Hãy sẵn sàng nhận phần thưởng nước trời, vì ánh sáng vĩnh cửu sẽ chiếu trên các người mãi mãi.’”

Bài thánh ca này vẫn còn trong sách lễ hiện nay như bài thánh ca nhập lễ cho thánh lễ cho người đã khuất.

Ý tưởng khẩn cầu sự yên nghỉ cho người quá cố đã có trong Cựu Ước (xem Sáng Thế 47:30; 1 Các Vua 2:10; 2 Ma-ca-bê 12:43-44). Cùng với thánh Phao-lô người Ki-tô hữu tin rằng họ ngủ trong Đức Ki-tô (1 Cô-rin-tô 15:18). Do đó từ thế kỷ thứ nhất, các Ki-tô hữu đã cầu nguyện cho sự yên nghỉ muôn đời của những người đã khuất.

Ngày tháng chính xác của việc đón nhận bài ca nhập lễ này trong phụng vụ là không rõ, nhưng việc cuốn nguy thư Esdras được xem là điển thư

“Chính Thầy là sự sống lại và là sự sống” (Ga 11, 25)



cho tới thời giáo hoàng Gelasius (mất năm 495) cho thấy việc bao gồm sách này trong điển thư là trước những cải cách phụng vụ của giáo hoàng Gregory (mất năm 604). Việc dùng nó trong phụng vụ an táng cũng được chứng nhận bởi sự hiện diện của nó trong nhiều bia mộ Ki-tô hữu thế kỷ thứ sáu như các bia mộ được tìm thấy ở Ain-Zara gần Tripoli.

Như đã nói trên, ‘requiem’ chỉ là một trong nhiều thánh ca nhập lễ cho lễ an táng trong sách lễ thông thường. Đây chỉ là một thay đổi trong cải cách nghi lễ an táng nói chung, vốn nhấn mạnh vào nỗi đau buồn và thương tiếc, và hơn nữa là phó thác người quá cố cho tình yêu thương của Thiên Chúa, thông qua niềm tin vào giá trị cứu độ của cuộc thương khó, cái chết và sống lại của Chúa Giê-su Ki-tô. Cấu trúc của thánh lễ an táng cũng tương tự như cấu trúc của các thánh lễ khác, ngoại trừ phần nghi thức tạm biệt ở cuối lễ.

Trong hình thức ngoại thường của nghi lễ Rô-ma, thánh lễ cầu hồn khác với thánh lễ thông thường theo nhiều cách. Một số phần bị loại bỏ hay thay đổi như chỉ ra trong Đề Mục XIII của luật chữ đỏ. Các phần này bao gồm thánh vịnh ‘Judica’ ở đầu lễ, lời nguyện linh mục đọc trước bài Tin Mừng (hay chúc lành phó tế nếu một phó tế đọc Tin Mừng), và lời nguyện đầu tiên trong hai lời nguyện linh mục đọc cho chính mình trước khi rước mình thánh.

Những loại bỏ khác bao gồm việc xông hương lúc nhập lễ và lúc đọc Tin Mừng, nụ hôn bình an, người giúp lễ cầm nến sáng khi phó tế hát Tin Mừng, và khi ban phép lành. Không đọc kinh Vinh Danh hay kinh Tin Kính; việc hát Alleluia trước Tin Mừng được thay thế bằng một



lời chúc tụng, như trong mùa Chay, theo sau là kinh Dies Irae (ngày thịnh nộ). Kinh Agnus Dei (Đây Chiên Thiên Chúa) được thay đổi. Lời chúc ‘Ite missa est’ được thay bằng ‘Requiescant in pace’ (Xin cho họ được yên nghỉ) và câu đáp ‘Deo gratias’ được thay bằng ‘Amen’.

Những quy tắc hiện nay cho phép thánh lễ an táng với sự hiện diện của thi thể được cử hành vào đa số các ngày trong năm. Mặc dù hình thức ngoại thường cũng gần như thế này trong thực hành, các quy tắc có liên quan tương đối phức tạp hơn với các công thức được sử dụng.

Cuối cùng từ ‘requiem’ có các cách dùng khác bên ngoài phụng vụ. Bối cảnh âm nhạc thích hợp cho thánh lễ cầu hồn cũng được gọi là nhạc ‘requiem.’ Nhiều nhà soạn nhạc vĩ đại nhất của thế giới, một số họ không quá đạo đức, đã cố gắng phổ nhạc các văn bản này.

Mới đây từ này cũng thấy được sử dụng cho bất cứ vấn đề gì dường như không còn tồn tại hay đang lụi tàn. Như tôi thấy có các tiêu đề như “Requiem for a Kingdom” (kết thúc cho một vương quốc) hay “No Requiem for the Space Age” (thời đại không gian chưa kết thúc).

J. B. Lê Hải Nam chuyển ngữ

(Bài ngày 28/7/2020 theo đường dẫn:
<https://zenit.org/2020/07/28/liturgy-qa-funeral-masses-and-requiem-masses/>)

Đức tin sâu sắc của một thí sinh tỏa sáng trên America's Got Talent

Với giọng nói của một thiên thần, cô đã chia sẻ câu chuyện của mình ... và niềm vui của cô

Thật dễ dàng khi chúng ta cảm thấy hối tiếc cho bản thân mình và bị áp đảo bởi những gì đang diễn ra trong cuộc sống của chúng ta. Nhưng tất cả những gì cần thiết là có ai đó nhắc nhở chúng ta về vẻ đẹp thực sự của cuộc sống để vực tinh thần của chúng ta dậy. Gần đây, điều này đã xảy đến qua màn trình diễn tuyệt vời của Nightbirde.

Thí sinh (tên của cô ấy là Jane Marczewski khi cô ấy không biểu diễn - Nightbirde là nghệ danh của cô ấy) gần đây đã tham gia chương trình truyền hình thực tế America's Got Talent. Trông có vẻ nhỏ nhắn trên sân khấu nhưng với nụ cười hút hồn ngập tràn khán phòng, cô gái 30 tuổi giới thiệu bản thân với ban giám khảo.

Cô giải thích rằng cô đã không làm việc trong những năm gần đây do phải chiến đấu với căn bệnh ung thư. Nhưng trước đây cô ấy là người hướng dẫn việc cầu nguyện trong nhà thờ của mình và cũng trình diễn âm nhạc tại địa phương. Tuy nhiên, cô đã bắt đầu cảm thấy không thích bản thân mình, hoặc không rõ bản thân mình, vì vậy cô quyết định ngưng âm nhạc ba năm - như một nốt lặng trên dòng nhạc - để dâng hiến hết lòng mình cho Thiên Chúa.

Chẩn đoán ung thư

Chỉ khi dự định trở lại với âm nhạc, vào năm 2017, nữ ca sĩ đến từ Ohio mới biết mình bị ung thư vú giai đoạn 3 và cuộc chiến của cô bắt đầu. Trên sân khấu, cô tiếp tục chia sẻ rằng cô vẫn đang chiến đấu với căn bệnh ung thư. Cô nói tình cờ trong lần kiểm tra cuối cùng của mình, cô bị một số khối u ung thư

ở phổi, cột sống và gan.

Trong khi cô ấy tuyên bố là ổn, cô giải thích rằng cô muốn mọi người nhìn nhận cô giá trị “nhiều hơn những điều tồi tệ xảy ra với tôi”. Khi bước ra sân khấu với bài hát “It’s okey - Ổn thôi”, cô đã truyền đi thông điệp này. Cô cũng đã viết rất hay về sự đau khổ và đức tin của mình trên trang web của mình.

Bản thân cái tên "Nightbirde" có ý nghĩa. Cô đã chọn nó sau bao đêm mơ thấy tiếng chim hót trong bóng đêm. Một đêm, cô thức giấc nghe được tiếng chim hót bên cửa sổ như thể đó là buổi sáng. Đối với cô, điều này tượng trưng cho hy vọng và cuộc sống của cô vào lúc ấy:

“Tôi muốn trở thành như vậy, ngay cả khi tôi đang ở giữa khoảng thời gian đen tối và không có dấu hiệu nào cho thấy nó sẽ kết thúc. Tôi muốn trở thành con chim hót trước những điều tốt đẹp mà tôi tin tưởng sắp đến,” cô chia sẻ với Liberty Journal, như tờ Tin tức Tôn giáo tường thuật.

Màn trình diễn thực tế của cô thật quyến rũ. Giọng hát tuyệt vời của cô nhiều lần tuyên bố “Không sao đâu” đã vang vọng khắp khán phòng và trong trái tim của ban giám khảo. Cô nói đơn



giảm khi kết thúc buổi biểu diễn của mình: “Bạn không thể đợi cho đến khi cuộc sống không còn khó khăn nữa rồi mới quyết định sống hạnh phúc”

Một câu nói dường như tổng kết cuộc đời của Nightbirde trong vài năm qua: Cuộc chiến liên tục của cô với căn bệnh ung thư, nỗi đau về tinh thần khi người chồng đã chung sống 5 năm tuyên bố rời bỏ cô vào thời điểm mà các bác sĩ tin rằng cô chỉ còn sống được 6 tháng, và đức tin sâu xa đã giúp cô ấy tiến bước.

“Tôi tin rằng Chúa có thể chữa lành ngay lập tức. Tôi cũng tin rằng Ngài không giữ lại điều tốt lành nào,” vì vậy có một điều gì đó Thiên Chúa đang làm phát triển trên cánh đồng đó, là chính tôi, và nếu Thiên Chúa đã nhỏ bỏ tất cả những khó khăn này quá sớm, có lẽ điều đo cũng đã nhỏ bỏ tất cả những điều kỳ diệu này mà Ngài đã thực hiện trong tâm hồn tôi,” cô chia sẻ với Liberty Journal.

Với triển vọng này, không có gì ngạc nhiên khi mọi người đều cảm thấy xúc động trước màn biểu diễn trực tiếp của cô ấy và niềm vui mà cô ấy chia sẻ. Không mất nhiều thời gian để Simon Cowell, một trong những giám khảo và nhà sản xuất của chương trình, nhấn chuông vàng để đưa Nightbirde vào thẳng trận chung kết.

Nụ cười phấn khởi của Nightbirde làm bừng sáng cả sân khấu. Và khi nói chuyện ở hậu trường, cô ấy chia sẻ rằng bây giờ cô ấy có 2% cơ hội sống sót, nhưng đồng thời 2% đó lại là tất cả, là một điều gì đó cần nắm giữ để cô ấy chiến đấu tích cực.

Có lẽ màn trình diễn của nữ ca sĩ là một lời nhắc nhở nhiều người trong chúng ta rằng có rất nhiều điều khiến ta hạnh phúc, và thật là một đặc ân khi có thể lựa chọn hạnh phúc này.

Không có gì ngạc nhiên khi bài hát của Nightbirde đã làm mưa làm gió trên các bảng xếp



hạng và hiện đang đứng đầu trên iTunes Hoa Kỳ.

Đức tin và lòng biết ơn của nữ ca sĩ giữa đau khổ là nguồn cảm hứng cho tất cả chúng ta.

Dù bài hát "It's OK" trong màn trình diễn tuyệt vời của Nightbirde trên chương trình truyền hình thực tế America's Got Talent rất hay, nhưng chính niềm vui lan tỏa, niềm tin và tình yêu cuộc sống của cô ấy thậm chí còn đáng được quan tâm hơn.

Nữ ca sĩ, tên thật là Jane Marczweski, chỉ có 2% cơ hội sống sót sau cuộc chiến với căn bệnh ung thư. Tuy nhiên, trong phần trình diễn và trong bài viết của cô ấy, chúng ta thấy niềm tin của cô ấy vào Thiên Chúa tràn đầy hy vọng như thế nào - không nhất thiết là hy vọng được sống lâu, mà là làm tăng trưởng mối quan hệ sâu sắc và vĩnh cửu với Thiên Chúa.

Chiều sâu tâm linh của cô ấy thật tươi mát. Cô ấy nói về nỗi đau của mình, sự tức giận của cô ấy, nhưng điều quan trọng nhất đó là cách nhìn nhận của cô ấy về Thiên Chúa mãi mãi ở bên cạnh cô ấy. Khi cô ấy chia sẻ những suy nghĩ nội tâm sâu xa nhất của mình khi chiến đấu với căn bệnh ung thư, cô ấy mời gọi mỗi người chúng ta đến gần hơn với Cha trên trời của mình, để cảm nhận niềm vui và lòng biết ơn, nhưng trên hết, để sống trong hy vọng.

Vì vậy, nếu chúng ta đang cần một sự an bình từ trời cao, hoặc muốn đón nhận cuộc sống và tất cả những gì cuộc sống đó mang lại, chúng ta hãy dành chút thời gian để suy ngẫm về những



suy nghĩ này của Nightbirde.

- Một số người không thấy được Thiên Chúa vì họ không có vẻ gì bé mọn, đúng vậy. Hãy trở nên bé mọn!

- Tôi thấy có lòng thương xót trong ánh nắng đầy bụi hóa ra đường nét những cây cối, trong đôi bàn tay cong vẹo của mẹ tôi, trong tấm chăn bạn tôi để lại cho tôi, trong tiếng gió thổi như tiếng chuông leng keng hòa điệu. Đó không phải sự xót thương tôi có ý cầu xin. Nhưng đó lại chính là lòng xót thương. Và tôi học được một

lời cầu nguyện mới: lời tạ ơn. Đó là một lời cầu nguyện tôi chưa hiểu hết, nhưng tôi sẽ lặp đi lặp lại cho tới khi tôi hiểu hết.

- Chúng ta không thể chờ cho tới khi cuộc sống không còn gian khổ nữa rồi mới quyết tâm sống hạnh phúc... Chúng ta có giá trị hơn nhiều những thứ tồi tệ xảy đến cho chúng ta.

- Khi đau đớn xảy đến, việc của Thiên Chúa không phải là cất nó đi. Thay vào đó Ngài thêm vào. Ngài là người cho đi hơn là một người lấy đi. Ngài không lấy đi bóng tối của tôi, Ngài thêm ánh sáng vào. Ngài không cất khỏi tôi cơn khát, Ngài mang nước đến. Ngài không làm cho tôi hết cô đơn, Ngài đến gần. Vì thế tại sao chúng ta lại tin rằng khi chúng ta đau đớn, thì điều đó có nghĩa chắc chắn là Thiên Chúa đang ở xa?

- Tôi vẫn còn quay cuồng, đắm mình trong phiền muộn. Tôi vẫn còn đang van xin, ngả giá, đòi hỏi, và sẽ biến mất. Và tôi thiếu nghĩ điều đó có nghĩa là tôi lại càng có nhiều lý do hơn để nói lời cảm tạ Thiên Chúa, bởi vì Thiên Chúa đang tiến đến gần tôi.

- Tôi là hàng xóm ở ngay tầng dưới căn nhà của Thiên Chúa, dùng cán chổi đập mạnh vào trần nhà. Tôi xuất hiện nơi cửa phòng của Ngài mỗi ngày. Lúc thì ca hát lúc thì xỉa xối. Lúc thì xin lỗi, tặng quà, chất vấn, yêu cầu. Lúc thì tôi sử dụng chìa khóa của tôi dẫu dưới tấm nệm để lên vào nhà Ngài. Những lần khác, tôi hờn dỗi ở bên ngoài cho tới khi chính Ngài mở cửa ra cho tôi.

- Có nhiều người muốn hy vọng về một điều gì đó trong đời của họ, nhưng họ lại sợ, không dám hy vọng như thế.

Phêrô Phạm Văn Trung,

viết theo Cerith Gardiner - Aleteia.

CON CHIM HOÀNG ANH CỦA ĐỨC TIN CÔNG GIÁO TRUNG QUỐC

Hạ tuần tháng 10 năm 1993, bà Vương Tiểu Linh, một phụ nữ công giáo Trung hoa đã đến Roma để giới thiệu một cuốn sách viết về cuộc bách hại kitô giáo của nhà nước Trung Quốc. Trong cuốn sách mang tựa đề "Con chim Hoàng Anh và con Rồng" này, bà Vương đã kể lại cuộc đời 20 năm tù đầy hành hạ tinh thần và thể xác mà bà đã phải chịu chỉ vì Đức Tin

Bà Vương Tiểu Linh năm ấy 57 tuổi, sinh trưởng tại Thượng Hải trong một gia đình trưởng giả ngoại đạo. Cùng với người em gái Tiểu Tam (Xiaosan), bà được gia đình gửi đi học tại trường do các nữ tu điều khiển tại Thượng Hải. Ở trường học, cô bé Tiểu Linh say mê âm nhạc, hội họa và nhất là những ảnh tượng thánh mà cô bé thoáng thấy bên trong khu vực dành cho các nữ tu. Các ảnh tượng này đánh động óc hiếu kỳ của Tiểu Linh và thúc đẩy cô bé tìm hiểu về đạo công giáo. Năm 1950, giữa khi cơn cuồng phong bách hại các tín hữu kytô nổi lên dữ dội, Tiểu Linh xin gia nhập giáo hội công giáo với tên thánh là Caterina. Người em gái Tiểu Tam (Xiaosan) cũng theo gót chân chị trên con đường lòng tin. Hai chị em cùng gia nhập hội Đạo Binh Đức Mẹ để hoạt động tông đồ. Nhưng bão táp đổ ập xuống chung quanh hai thiếu nữ kytô này. Năm 1955, Tiểu Linh bị Vệ binh Đỏ của Mao chủ tịch bắt giam tạm trong một nhà tù khốn khổ suốt một năm trời mà chẳng xét xử chỉ vì nàng thuộc Đạo Binh Đức Mẹ. Được trả tự do tạm, Tiểu Linh vẫn cương quyết giữ và sống đạo nên năm 1959, nàng lại bị bắt và đưa vào trại cải

tạo lao động. Mãi 20 năm sau đó, Tiểu Linh mới trả xong nợ máu với nhân dân và bước chân ra khỏi trại lao động cải tạo. Nhưng vì không thay đổi tâm thức, người phụ nữ can cường này bị nhà nước trục xuất sang Hoa Kỳ. Cùng đi với Tiểu Linh, là người chồng và đứa con trai đầu lòng, chào đời sau hàng rào kẽm gai của nhà giam.

Trong tù, Tiểu Linh được bạn đồng cảnh ngộ tặng cho danh hiệu là con chim hoàng anh vì giọng hát lãnh lót và niềm vui sống của nàng. Những khổ ải đầy đọa của cảnh tù tội không làm cho Tiểu Linh mất đi niềm hy vọng hay lay chuyển lòng tin sắt đá của nàng. Suốt 20 năm trời, con rồng đỏ cộng sản hung hăng vẫn không nuốt trứng được con chim hoàng anh mảnh mai yếu ớt, mặc dù chung quanh nàng, bao nhiêu tín hữu kytô khác đã đầu hàng bạo lực. Mỗi sáng, loa phóng thanh cho phát đi các bản tự thú của những tín hữu này, trong đó có cả các GM, LM tu sĩ. Dưới sức ép tinh thần và thể xác, nhiều người đã phải tự xưng tội phản cách mạng. Bao nhiêu bạn bè chung quanh Tiểu Linh đã gục ngã trong tù ngục chỉ vì kiên vững gìn giữ đức Tin. Ngay cả Tiểu Tam (Xiaosan), em gái của chị cũng đã trút hơi thở cuối cùng trong nhà giam vì không chịu nổi những đòn roi của bọn cai nhà giam.

Khi được hỏi về thời gian giam cầm, chị Vương Tiểu Linh hồi tưởng lại quá khứ và nói: Biết phải trả lời sao để quý vị hiểu được sức mạnh nào đã giúp tôi cầm cự với cảnh lao lực quần quật hằng ngày, cơm hẩm chấm muối, cảnh lạnh giá và cô đơn, cũng như những buổi học tập kiểm thảo để cải tạo tư tưởng dài lê thê? Đã biết bao nhiêu lần tôi gục đầu cầu xin Thiên Chúa cho tôi được chết đi. Tuy nhiên phải nói là sức lực sinh động nhất của tôi là lời cầu nguyện. Dĩ nhiên, trong ngục tù, làm gì tôi có được sách nguyện hay kinh bốn hay chuỗi hạt. Nhưng trước đó, đoán biết được cảnh tù ngục nên tôi đã học thuộc lòng một số kinh nguyện và trong tù, tôi đã nhắm đọc các

kinh đó mỗi ngày và mỗi khi có thể. Rồi mỗi tối trước khi thiếp ngủ, tôi luôn cố gắng đọc ba kinh Kính Mừng, chỉ ba kinh mà thôi vì tôi kiệt lực, không đủ sức đọc thêm nữa. Mấy năm đầu của đời tù tội, tôi còn nương tựa được vào sự thông hiệp và bảo trợ tinh thần của cộng đoàn kytô của tôi, nhất là với đức cha Cung Phần Mai, sau này được tấn phong Hồng Y và phải sống cảnh lưu vong như tôi tại Hoa Kỳ. Nhưng về sau, các tín hữu người bị giam hãm như tôi, người gục ngã, người thì lại đầu hàng bạo lực nên dần dần chẳng còn mấy ai nữa. Nỗi đau khổ lớn nhất của tôi là không được lãnh nhận các bí tích và tôi có cảm tưởng như là mình bị bỏ rơi vậy.

Cũng trong thời gian tù tội, Vương Tiểu Linh lập gia đình với Giuse Hồ, một bác sĩ bị bắt vì tuyên xưng đức tin công giáo. Bác sĩ Hồ bị bắt giữa một cuộc giải phẫu và tội tuyên xưng đức tin quan trọng đến độ bác sĩ không được hoàn tất cuộc giải phẫu ấy nữa. Suốt ba tháng giam cầm đầu tiên, bác sĩ bị trói chặt tay đằng sau lưng, không được tắm rửa hay làm vệ sinh cá nhân. Để ăn, bác sĩ phải vục mặt vào bát cơm hầm, ăn như chó ăn vậy. Về sau bác sĩ Hồ được phái về làm việc tại phòng chẩn bệnh nên đời sống có phần dễ thở hơn một chút. Tại đây, bác sĩ đã gặp Vương Tiểu Linh và hai người thành hôn năm 1969, tuy rằng vẫn bị giam hai nơi riêng biệt. Bác sĩ Hồ kể lại nhiều giai thoại lý thú của đời tù, chẳng hạn như một lần, bác sĩ đã liều lĩnh chép trọn một cuốn sách kinh nguyện nhỏ, dấu kín dưới kho gạo của nhà giam. Tối tối, các bạn tù lần mò moi móc cuốn sách kinh ra để cùng nhau chia sẻ suy tư và đọc kinh chung. Đó là những năm sau cuộc cách mạng văn hóa do Mao Trạch Đông khởi xướng nên bầu khí tạm dễ thở hơn. Vì thế, mỗi lần có người tù nào hấp hối, bác sĩ cũng lén cho gọi Tiểu Linh đến để hoặc rửa tội, hoặc để cầu nguyện cho họ. Bác sĩ nhớ mãi một lần kia, sau khi nặn óc suy nghĩ để kiếm cách đưa vài Minh Thánh vào trong nhà tù, bác sĩ bỗng chợt nảy ra sáng kiến dấu Minh Thánh đằng sau chân dung Mao chủ tịch. Thế là Minh Thánh Chúa an toàn vào ngục tù Trung quốc để làm của ăn tinh thần quý hơn vàng ngọc cho các tù nhân kytô đang can đảm chịu bách hại vì Đức Tin.



Sau hai năm thành hôn, vợ chồng bác sĩ Hồ và Vương Tiểu Linh được đoàn tụ với nhau trong một trại giam lao động khác, nguy trang dưới lốt một nông trại lao động. Trên thực tế, thì án tù của hai vợ chồng bác sĩ đã mãn hạn từ lâu rồi, nhưng họ không được trả tự do vì tư tưởng chưa được cải tạo. Nói cách khác, lý do chính là vì cả hai đều trung thành gìn giữ đức tin công giáo của mình. Vì thế, họ phải làm việc lao động không công cho nhà nước. Ngoài thời gian quần quật lao động ruộng vườn, các tù nhân ở nông trại này phải để ra hai giờ mỗi ngày để học hỏi chính trị và tẩy não. Mỗi tuần có buổi tự kiểm thảo trước công chúng và cứ 15 ngày một lần, tất cả các tù nhân phải tụ họp nhau để công khai phê bình một bạn đồng tù. Trong buổi họp này, các tù nhân phải tranh thủ thi nhau bươi móc thói hư tật xấu của người bạn vô phúc đồng cảnh ngộ với mình. Thậm chí lắm khi phải bày đặt ra tội ác của họ vì nói cho ngay, trong cảnh tù tội khổ sở và lao động quần quật hằng ngày như thế, không ai còn đủ hơi sức thừa để có thói hư tật xấu nào cả. Không phê bình cũng không được vì không tố giác bạn, thì ngày hôm sau chính mình sẽ bị lôi ra kiểm thảo ngay.

Trại tù nông nghiệp này là một trong những trung tâm cải tạo mới của nhà nước cộng sản Trung quốc, trong đó, các tù nhân phải lao lực như nô lệ để sản xuất các dụng cụ và phẩm vật cho nhà nước bán đi lấy lợi. Cách đây mấy hôm, một thừa sai tại Hồng Kông đã lên tiếng báo

Chứng Từ

động về vấn đề này, vì nhà nước Trung Quốc đang xây dựng lại nền kinh tế đổ nát của mình trên xương máu của tù nhân chính trị. Sau biến cố Thiên An Môn, khoảng hơn 30 ngàn sinh viên đã bị đưa vào các trại lao động làm nô lệ sản xuất với đồng lương chết đói 2 đến 3 quan một tháng. Số phẩm vật sản xuất này được hướng về thị trường quốc tế và nhà nước nhờ bóc lột sức lao động của con dân, thu về hàng triệu Mỹ Kim để bồi đắp cho nền kinh tế cùn mạt trong nước. Dư luận thế giới hồ hởi ca tụng tiến bộ kinh tế của Trung quốc, nhưng họ không thấy được mặt trái của các tiến bộ kinh tế này, đó là xương máu của những tù nhân cải tạo.

Sau 7 năm sống trong trại tù nông nghiệp này, vợ chồng bác sĩ Hồ được trả tự do với đứa con đầu lòng đã lên 4. Sau đó ít lâu, nhà nước Trung quốc tống khứ cả gia đình sang Hồng Kông rồi sau đó, Hoa Kỳ. Con chim hoàng anh Vương Tiểu Linh lại cất tiếng lãnh lót hót cho dư luận quốc tế biết thảm cảnh của bao nhiêu tín hữu kytô Trung quốc vẫn đang oằn oại dưới búa liềm bách hại của cộng sản. Khi đến Roma giới thiệu cuốn sách nói về cuộc bách hại kéo dài 20 năm đã qua, bà Vương Tiểu Linh an bình nghĩ đến chuyến viếng thăm nhà nguyện Sistina, nơi mà bà hằng mong ước được chiêm ngưỡng tận mắt từ ngày còn bé thơ, và đến buổi gặp gỡ Đức Thánh Cha sau đó.

Bà nói: Tôi muốn được gặp ĐTC để nói lên lòng chúng tôi, những kẻ từng chịu đau khổ vì Đức Tin, chúng tôi yêu mến người đường nào. Dù bị bách hại, chúng tôi vẫn trung thành với ĐTC. Tôi muốn thưa với ĐTC rằng người công giáo Trung quốc tuy ít ỏi về lượng, nhưng rất tốt về phẩm. Ngay cả trong giáo hội ái quốc, nhiều người gia nhập giáo hội này chỉ vì yếu đuối sợ sệt. Chúng tôi, những tín hữu thâm lặng của giáo hội hăm trú Trung quốc, chúng tôi sẵn sàng vâng theo ý muốn của ĐTC: nếu Ngài muốn, chúng tôi sẵn sàng tha thứ cho những người cộng sản đã bách hại chúng tôi và tha thứ cho cả các anh chị em trong giáo hội ái quốc nữa. Đây là một hy sinh lớn đối với chúng tôi, nhưng nếu ĐTC muốn, chúng tôi sẵn sàng làm. Nghĩ cho cùng, chúng tôi chịu khổ vì Thiên Chúa và chỉ mong sao cho Danh Người rạng sáng. Chúng tôi không hề oán hận ai cả. Thiên chúa đã ban cho tôi bao nhiêu hồng ân, cả những năm dài tù đầy trong đó, tôi đã được lớn mạnh hơn trong tinh thần và trong đức tin.

MAIANH

http://vi.radiovaticana.va/storico/2008/03/03/_con_chim_ho%C3%A0ng_anh_c%E1%BB%A7a_%C4%91%E1%BB%A9c_tin_c%C3%B4ng_gi%C3%A1o_trung_qu%E1%BB%91c/vie-190370



Trang La Vang

Đức Mẹ nâng đỡ Dân Di cư - Cầu cho chúng con

Cuộc di dân trốn sang Ai Cập

Trang Phúc Âm Thánh Mt 2, 13-15.19-23 nói về cuộc di dân của gia đình Thánh gia vào khỏi đầu của Tin Mừng Chúa Cứu Thế: “Khi các nhà chiêm tinh đã ra về, thì sứ thần Chúa hiện ra báo mộng cho ông Giuse rằng: “Này ông, dậy đem Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai cập, và cứ ở đó cho đến khi tôi báo lại, vì vua Hêrôđê sắp tìm giết Hài Nhi đấy!” Ông Giuse liền trỗi dậy, và đang đêm, đưa Hài Nhi và mẹ Người trốn sang Ai cập. Ông ở đó cho đến khi vua Hêrôđê băng hà, để ứng nghiệm lời Chúa phán xưa qua miệng ngôn sứ: Ta đã gọi con Ta ra khỏi Ai cập”.

Được thiên sứ báo mộng, đang đêm Giuse phải vội vã đem Hài Nhi và Mẹ Người trốn sang Ai cập. Nước Ai Cập tạm thời là chỗ nương thân an toàn cho Ba Đấng. Thánh gia đã trải qua một cuộc sống có nhiều sóng gió. Một gia đình hoàn hảo, thánh đức, nhưng đã phải chịu nhiều đau khổ... lại còn là cố gây bất hạnh cho biết bao gia đình ‘ở Bê Lem và vùng phụ cận’ vì bạo chúa Hêrôđê nhất quyết giết bằng được Hài Nhi Giêsu mới sinh, “ông ra lệnh giết tất cả các bé trai từ hai tuổi trở xuống ở thành Bêlem và những vùng lân cận. Ông tính được độ tuổi dựa trên những gì mà các nhà chiêm tinh từ Đông Phương đã cho ông biết”. Cuộc tàn sát này thật khủng khiếp! Biết có bao nhiêu bé trai bị sát hại, tiếng khóc lóc và kêu gào thảm thiết của những người mẹ mất con đã làm ứng nghiệm lời kinh thánh của Tiên tri Giêrêmia (Gr 31,15)

Con Thiên Chúa làm người trong gia đình nhân loại nhưng chẳng được hưởng một chút vinh dự hay ưu đãi nào; trái lại sự bất hạnh như bủa vây lấy gia đình, từ khi Giuse - Maria mới thành hôn và suốt cả một hành trình dương thế cho đến khi hoàn tất cuộc sống...Việc trốn khỏi quê mình vào đang đêm và ‘bí mật’ thật là một hành động nguy hiểm chừng nào! Sau lưng các



Ngài là tiếng vọng thất thanh của các bà mẹ có con bị giết, trước mặt là con đường không biết điều gì đang đợi chờ... Người phụ nữ còn non ngày tháng sau khi sinh con, Giêsu thơ nhi thì quá nhỏ! Chỉ một con lừa, và đồ đạc nghèo nàn chú phải mang; Mẹ Maria và Giêsu chú phải chờ nữa! Giuse đi bộ... Đoạn đường Palestin đến Ai Cập bao xa? Đi bao nhiêu ngày đêm? Nhiều hình ảnh đã được các họa sĩ vẽ rất ấn tượng, rất cảm động, Thánh Gia đi trong đêm tối, ánh lên niềm tin tưởng. Giêsu ngủ bình yên trong lòng Mẹ, con lừa hiền lành nhẩn nhục đi bên cạnh Giuse. Cuộc hành trình phó thác... tương lai vô định...

Cách đây hơn 2000 năm, Thánh Gia trong đêm tối đã di cư, đã vội vã chạy trốn kẻ tìm giết con mình và các Ngài đã sống như một người di dân nghèo nơi đất khách với mọi thứ khó khăn lạ lẫm nơi xứ người...

Các cuộc di dân của dân tôi

Nước Việt Nam

đã trải qua nhiều cuộc di dân.

Năm 1954, tháng 7, Hiệp định chia đôi đất nước được ký kết tại Genève, (Thụy sĩ) gần 1

Trang La Vang

triệu người từ miền Bắc di cư vào miền Nam. Cuộc di dân lớn lao này được sự hỗ trợ của chính phủ, người dân ra đi nhờ các phương tiện tàu, xe, thuyền bè, đưa người dân đến nơi an toàn, người dân có đất sống và được viện trợ để có được mái nhà che nắng che mưa, vỡ đất hoang mà sống đầy gian khổ... Mặc dầu ra đi tiếc nuối, đau lòng, phải bỏ lại tất cả vì lý tưởng Tự do.

Năm 1968, Cuộc di dân này xảy ra trong một số vùng trọng điểm do cuộc xâm chiếm của miền Bắc: Tổng tấn công Mùa Xuân Mậu Thân 1968. Thừa Thiên Huế nặng nhất. Người người phải chạy tránh đạn, pháo kích, sự chết gần kề, kẻ bị bắt đi rồi ‘biệt vô âm tín’; ai chạy được thì chạy, băng rừng lội suối mà chạy, cả ban ngày lẫn ban đêm giữa bao hiểm nguy... Huế trở nên xơ xác tiêu điều, hấp hối. Huế lạnh đến rừng mình, ngoài đường đầy xác chết không ai chôn. Cuộc di tản để lại nhiều dấu ấn mất mát, chết chóc, chia ly trong tâm trí người di dân, ra đi vì lý tưởng. Một tác phẩm “Hồi ký” nổi tiếng trong cuộc chiến đẫm máu này: “Giải khấn sô cho Huế” của nhà văn nữ Nhã ca (Sài gòn, xb 1969).

Năm 1972, Cuộc chiến Nam - Bắc leo thang, nhiều người phải bỏ làng quê, ruộng vườn, nhà cửa để tránh bom đạn, chết chóc... Miền Bắc và Miền Nam giao tranh. Quảng Trị bị đánh tới bởi, các làng quê bỏ làng, bỏ nhà cửa gia sản, chạy thoát thân. Linh địa Đức Mẹ La Vang, Thánh đường La Vang và các công trình khác, mới được xây dựng khoảng 10 năm đã bị đổ nát... Các thánh đường giáo xứ, các tu viện, nhà của dân chúng, chiến tranh tàn phá hầu như bình địa. Chưa hết, trên con đường di tản, bao nhiêu người đã bị chết do bị đạn pháo kích của phe đối thủ (người ta đã đặt tên cho đoạn đường này là ‘Đại lộ kinh hoàng’). Ở nhà cũng chết, ra đi cũng chết, bỏ xác dọc đường, người thân không thể đến nhận xác mà chôn cất... vì không an toàn! Dân Đông Hà, Quảng Trị, Thừa Thiên đã chạy thật xa, di dân đến một vùng thật lạ lẫm để dựng trại dựng nhà trú ngụ. Họ ra đi bỏ lại vùng đất “Quê Cha Đất Tổ” mà họ đã sinh sống, đã đổ mồ hôi canh tác làm cơ nghiệp từ bao đời qua... Cuộc di dân Mùa Hè đỏ lửa 1972 làm cho người dân vùng

đất nghèo này lại càng nghèo và long đong hơn. Trong số người này có rất nhiều người đã di dân vào năm 1954. Ca dao có câu: “Gánh cực mà đổ lên non, Cong lưng mà chạy, cực còn chạy theo”

Năm 1975, lại một lần nữa, dân ta chạy đi. Cuộc di dân này không biết là vui hay buồn. Cụm từ ‘Thống nhất đất nước’ đã làm cho nhiều người hả hê với vinh quang chiến thắng, nhưng lại có biết bao người ‘ngậm đắng nuốt cay’. Họ nhất định không muốn sống dưới chế độ ‘Vô thần’. Họ đã thấy những gì ‘người ta’ làm chứ không còn muốn nghe những gì người ta nói nữa! Không có Thiên Chúa, không có Thần Linh, không có Chân - Thiện - Mỹ tuyệt đối thì con người chỉ xử với nhau như loài muông thú mà thôi! Những cảnh di dân trước đây mà người dân đã tận mắt chứng kiến đã đưa con người đến ‘tan gia bại sản’, dẫn đến thảm cảnh con người ngày càng khốn khổ hơn! Bây giờ, người dân sẽ được gì khi họ phải chấp nhận sống như người không có lý tưởng, không đón nhận chân lý có Thượng Đế để phụng thờ Người... Và lại một cuộc di dân không chính thức, làm cho con người thất đảm;



bây giờ họ lấy can đảm để chạy. Lại chạy. Chạy thật xa. Chạy ra khỏi biên giới nước nhà. Cuộc ra đi này mang lại nhiều hy vọng cho người đi, nhưng cũng da diết khổ sầu, gây bao chia ly đau thương cho người đi không may phải bỏ thân xác trong lòng biển do bão tố, hải tặc, đói kiệt sức hoặc bị giết trên đường đi. Tại sao? Người dân đi tìm Tự Do. Chính vì thế, mà bây giờ khắp thế giới hầu như có người Việt di dân.

Năm 2021, Đây là một cuộc đại di dân không phải do chiến tranh, bom đạn hay bị chiếm đất đai, nhà cửa... mà do con virus-Corona không ai thấy... đã gây một Đại dịch tang thương cho cả nước (và thế giới). Nỗi đau xót, sự thử thách lớn cho những người dân miền Trung, miền Bắc, miền Tây, Tây Nguyên và miền Núi tận Cao Bằng, Lạng Sơn... đời sống cơ cực, làm không đủ sống, nên phải kiếm đường mưu sinh: Họ vào Sài Gòn, Bình Dương, Đồng Nai tìm việc... Cuộc sống ở đây xem ra dễ kiếm ra tiền, còn dư giả gởi về nuôi cha mẹ già, con thơ... Nhưng dịch bệnh Covid-19 đổ ập xuống trong vòng hơn 2 năm (2020-2021). Bốn tháng trở lại đây, người dân mất việc, xí nghiệp, công ty đóng cửa, lệnh giãn cách, giới nghiêm căng thẳng... ngay cả những người làm nghề tự do, lái xe taxi, xe ôm cũng chẳng có ai đi, người bán hàng rong cũng phải ở nhà... Sài Gòn như một thành phố tang thương với những bệnh nhân chết vì Covid không kịp chôn! Cảnh buồn thảm tang tóc bao trùm lên thành phố Sài Gòn. Sài Gòn, một thành phố giàu đẹp, đầy nghĩa tình mà bao người quý mến!

Các Y bác sĩ, các tình nguyện viên tuyến đầu đã nỗ lực cứu chữa. Trong đó có cả các linh mục, nam nữ tu sĩ là bác sĩ, y tá cũng tham gia tiếp sức cứu sống, chăm sóc bệnh nhân... Người dân cũng đã được tiếp tế những nhu yếu phẩm từ tình thương cả nước dồn về vì thương Sài Gòn, nhưng xem ra đã quá tải và hết cách! Covid độc ác vẫn âm thầm tung hoành ngang dọc. Bầu khí tang tóc ám ảnh người dân... Tất cả đã làm cho Sài Gòn (SG) trở nên điêu đứng, ngột ngạt, người dân không còn kiên nhẫn chờ đợi được nữa và với bất cứ giá nào họ cũng trở về quê thôi! Đã có 2, 3 lượt, người ta tháo chạy khỏi Saigon



tránh dịch. Chạy. Tháo chạy. Khi đất nước Việt không có tiếng súng, tiếng đạn bom. Nghịch lý là đây 'không phải là chạy đi - mà lại chạy về'

Ai đã có dịp nhìn những hình ảnh đoàn xe máy (tháng 9, tháng 10/ 2021) ùn ùn tháo chạy khỏi SG để về quê, bất kể ngày đêm, mặc cho mưa gió! Người đi xe máy, kẻ đi xe đạp, người đi bộ, miễn sao thoát khỏi SG. Vì sao? Họ đói, mất việc, hết tiền, chỗ trọ không dung chứa, thật cô đơn, sự chết thì rình rập. VỀ. Đói thì ăn rau có nhau, có chết thì chết bên người thân của mình. VỀ thôi! Thật không dễ để viết thành lời về Một cuộc di dân, trốn chạy dịch bệnh mang đến sự chết chóc kinh hoàng, điều chưa từng thấy trong lịch sử dân ta. Chạy xe, đường xa cả ngàn cây số, con mắt đỏ ngầu vì nắng gió. Đứa con chết lịm trên tay người mẹ bỗng ẵm ngồi sau lưng chồng trên đoạn đường quá xa, ngủ bụi ngủ bờ, đói khát, kiệt sức, rui ro... Cứ về, mấy ngày cũng được, khổ cực sao cũng được, miễn sao được về. Về Quê ! Thấm đẫm tình quê, tình ruột thịt, bạn bè... Rất nhiều ca khúc trong nỗi đau này được viết lên mang nhiều cung bậc cảm xúc nhói lòng.

VỀ QUÊ CON ƠI! (Cố Lên Con)

Sáng tác và Hòa âm của Quốc Vũ.

“Cố lên con, sắp đến quê rồi.

Ôm thật chặt để Bỏ đèo con.

Đèo qua cầu là tới đất mẹ

Chỉ hơn ngàn cây số nữa thôi.

Cố lên con, sắp tới quê nhà.

Con khát sữa, lòng Bỏ thắt đau.

Đừng khóc nữa, ta về quê nhé.

Về quê ta, tắm sữa Mẹ hiền...

Ngủ đi con... Bỏ ngàn lần xin lỗi.

Đường xa quá Bỏ cạn sức con ơi!

Nhưng đêm nay, trở gió giao mùa.

Ta nằm lại màn trời chiếu đất.

Rồi cơn mưa ập đến bất ngờ...

Xin lỗi con... Bỏ ngàn lần xin lỗi.

Ta chỉ còn một nơi để về thôi...”

Biết bao lời gan ruột như thế! Biết bao nhiêu tâm tư không thể thốt nên lời: Nước mắt hòa lẫn mồ hôi, bụi đường, cổ họng khát ran, nỗi truân chuyên đã làm cho người dân tôi trở nên như kiên cường mạnh mẽ hơn trong hành trình cuộc



đời gian nan để sống còn và hy vọng một tương lai tốt đẹp hơn.

Đức Mẹ nâng đỡ dân di cư - Nữ Vương Nhân Lành

MẸ ƠI! Chúng con đang ở nơi thung lũng nước mắt này kêu khẩn Mẹ thương... Mẹ ơi, Mẹ đã qua cuộc đời trần thế. Mẹ nắm biết thế nào là Di dân, với những cơ cực trốn tránh và gian khổ, thiếu thốn nơi đất khách quê người... Xin Mẹ xót thương đoàn con dân Việt Nam chúng con. Hờn lúc nào hết, những câu kinh thống thiết trong lời kinh Lạy Nữ Vương, chúng con muốn dâng lên Mẹ trong hoàn cảnh này:

**Kính chào Đức Nữ Vương, Bà là Mẹ xót thương,
Ngọt ngào cho cuộc sống, Kính chào
lễ Cậy Trông.**

**Này con cháu E-và, Thân phận người lưu lạc,
Chúng con ngửa trông Bà, Kêu Bà
mà khóc lóc,**

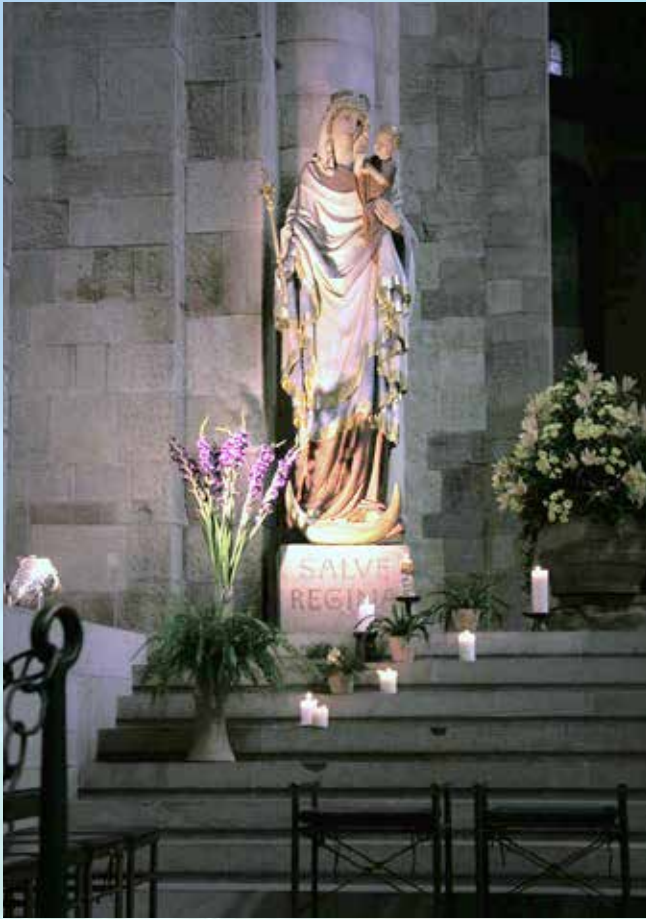
**Than thở với rên la, Trong lũng đầy nước mắt
Bà là Nữ Trạng Sư, Nguyễn đưa mắt nhân từ
Phía đoàn con đói lại, Và sau đời khổ ải,
Xin Bà khứng tỏ ra, Cho đoàn con được thấy
Quả phúc bởi lòng Bà: Đức Giêsu khả ái.
Ôi lượng cả khoan hồng, Ôi tâm lòng
xót thương,**

Ôi dịu hiền nhân hậu, Trinh Nữ Maria. (PVGK)

Lời kinh tuyệt mỹ độ trì cho chúng ta trong tâm tình yêu mến tín thác nơi Mẹ:

Mẹ Maria ngọt ngào cho cuộc sống. Mẹ luôn chìm ngập trong Tình yêu Thiên Chúa. Mẹ bình an hạnh phúc. Sự sống Thần Linh nơi Mẹ triển nở. Chúa hài lòng về Mẹ. Và Mẹ đã trải qua cuộc đời tại thế. Mẹ không chối từ sự bất hạnh đau thương. Trong biển đời gian truân, ‘trong lũng đầy nước mắt’, chúng con nguyện xin nhận được nơi Mẹ Nữ Vương Nhân Lành nguồn an bình cho cuộc sống. Mẹ là người đồng hành kiên nhẫn tín thành hướng dẫn chúng ta tìm đến Thiên Chúa là Thiên Chúa Tình Yêu, trong cuộc chiến đấu gian nan này. Và khi qua khỏi đời này, được nhìn thấy Đức Giêsu khả ái- Quả Phúc của lòng Mẹ. Đó là mong ước của chúng ta đời này và đời sau.

Mẹ Maria là Trạng sư. ‘Nhân loại hôm nay



đang trải qua bao là sự dữ’, mãi mê kiếm tìm sự thỏa mãn, mê đắm dục tình, tự ái kiêu căng, không chấp nhận quyền năng Thiên Chúa, đó là hậu quả của tội nguyên tổ Adong Evà. Đau khổ, chiến tranh, hận thù, khủng bố, gian tham, dịch bệnh, đủ mọi thứ tội lỗi của nhân loại, con người sống trong mùi văn hóa Sự chết, đang lao vào con đường tự hủy diệt; đó là tội loại bỏ Thiên Chúa ra khỏi thế giới này, con người tự đưa mình lên làm chúa tể, hủy diệt môi trường thiên nhiên, gây chết chóc cho loài người và loài vật, nhất là giết hại các thai nhi vô tội. Đức Maria là người Mẹ Nhân lành duy nhất Thiên Chúa đã cho nhìn thấy nỗi bất hạnh cùng cực của con người nơi dương thế, nơi lưng nước mắt đã tràn ngập... Và Mẹ là Trạng sư, Mẫu từ Xót Thương trước các lỗi lầm của chúng ta! Mẹ dâng người Con Yêu của Mẹ làm Tế Phẩm, Với Máu Cứu chuộc của Người Con vô tội của Mẹ, Mẹ mới dám đứng ra làm Trạng Sư bênh đỡ chúng ta trước Nhan Đấng Toàn Năng.

Mẹ Maria, Mẹ của Lòng Xót Thương. Mẹ đã từng xót thương nhà Tiệc cưới hết rượu. Mẹ đã

từng Xót thương con cái Mẹ trong cuộc chạy lánh nạn quan quân tìm giết ở miền rừng núi La Vang, Việt Nam... Chúng ta là con cái của Mẹ, van xin Mẹ “Chúng con ngửa trông lên Mẹ, kêu Mẹ, mà khóc lóc, than thở với rên la, trong lưng đầy nước mắt”. Trông cậy Mẹ, tin tưởng Mẹ, thành tâm xin ơn thực tình hoán cải, canh tân đời sống, bỏ xa đường lối lỗi tội, quay về thờ kính, yêu mến Chúa và yêu thương đồng loại, một đời sống lấy Chúa làm cùng đích mà suy phục tôn thờ, khao khát thực tâm, khiêm tốn khẩn cầu, đặt niềm hy vọng nơi Mẹ, là “lượng cả khoan hồng”, Đấng có Trái Tim Xót Thương bầu chữa cho ta trước ngai tòa Chúa.

Lời kinh Salve Regina (Lạy Nữ Vương) thật dịu dàng êm ái; tuy trong kinh có nhiều câu chữ như: ‘than thở, rên la, khóc lóc, lưng đầy nước mắt...’ những điều thảm thê đó không làm ta chúng bị quan cay đắng; trái lại mang đến cho chúng ta là con cái của Mẹ niềm hy vọng, lẽ cậy trông, trong hoàn cảnh có thể đưa đến buồn đau tuyệt vọng... Ai yêu mến, ai vững lòng tin yêu phó thác nơi Mẹ sẽ được ân phúc từ Người Mẹ Nhân Ái dịu hiền, đoái thương chúng ta đời này và đời sau. Kinh Lạy Nữ Vương, một lời kinh tuyệt đẹp trong “gia sản thánh” các kinh nguyện của Hội Thánh, cho chúng ta thêm vững tin nhất là trong cơn gian nan khốn khó...

Lạy Đức Mẹ Nhân lành, Đức Mẹ Di Dân, ngày xưa, gia đình Mẹ cũng đã ra đi, sống đời di dân lưu lạc, và cũng đã trở về trong lo toan. Khấn xin Mẹ nâng đỡ người di dân là anh chị em thân yêu của chúng con để họ được bình an, nhiều niềm vui và hy vọng, xin ban thêm sức mạnh, để họ can đảm vững tay lái con thuyền gia đình hầu bắt đầu lại cuộc sống, gặp được nhiều sự cảm thông, chia sẻ từ anh chị em đồng loại. Xin đong đầy hạnh phúc và lòng tín thác trong những ngày tiếp theo tại quê nhà bên những người thân yêu...

Xin dâng lên Mẹ, Đức Mẹ nâng đỡ Dân di cư của chúng con.

Nt Maria Nguyễn thị Tuyết

Nhớ Mẹ La Vang

Mấy năm rồi Mẹ nhí,
Con chẳng về quê hương.
Thăm mái nhà rách nát,
Thăm lại ngôi giáo đường.
Nơi đây miền đất lại,
Cám dỗ bám quanh mình.
Con thấy đời hiu quạnh,
Dẫu là đêm Giáng Sinh.
Tháng Bảy trời ươm nắng,
Mùa Thu nhuộm lá vàng.
Mỗi chiều con đi lễ,
Lại nhớ Mẹ La Vang.

Nhớ đôi cao Mẹ đứng,
Tay ấm Chúa Giê-su.
Nhìn quê hương khôn khổ,
Tương lai vẫn mịt mù.
Nếu Mẹ không che chở,
Đoàn con biết ra sao?
Việt Nam bao thế hệ,
Cuộc sống vẫn lao đao.
Con muốn về xây lại,
Gác chuông đã rụng rời.
Trồng hoa dân kính Mẹ,
Mỗi tháng mùa Mân Côi.
Giờ đây bên song cửa,
Nhìn lá rụng ngoài hiên.
Ước chi hồn yên ngủ,
Trong tay Mẹ dịu hiền.
Con muốn dâng lên Mẹ,
Trọn vẹn cả tình yêu.
Con muốn về bên Mẹ,
Để được an ủi nhiều.

Nguyễn Phan Nhật Nam

Mẹ La Vang Mẹ Rộng Tiên

hai ngàn năm
Chúa đang tay cứu thế
hai trăm năm
Mẹ ấp ủ Việt Nam
chiến tranh loang máu
đất nước điêu tàn
Mẹ vẫn hiên ngang đứng đó

đôi La Vang ngậm ngùi hoa cỏ
âu yếm ru con
giữa lòng đại lộ kinh hoàng
là mẹ của Trường Sơn lộng gió
mất nghẹn ngào theo gót chinh nhân
thương dân Việt hận thù Bắc Nam
chất cây ngàn đốt lên lửa khói !
là mẹ của rừng sâu mưa gội
phận tù đầy xác rửa thân tàn
thương dân Việt chủ nghĩa cách phân
nở vui chôn tinh hoa nòi giống !

là mẹ của biển Đông dậy sóng
bên tự do xa tít ngàn khơi
thương dân Việt chìm đáy biển sâu
ván thuyền nước nở trong tay hải tặc
là mẹ của vĩa hè tím ngắt
bàn tay trần bối rác tìm cơm
thương dân Việt xơ xác cơ hàn
đem thân gầy xây ngai vàng đao phủ
là mẹ của sông dài thác lũ
núi non hùng vĩ đồng ruộng phì nhiêu
thương dân Việt giang sơn mỹ miều
đành thốn thức trong vũng lầy tăm tối

là mẹ của phố phường hoa lệ
người đuổi bắt cuộc sống phồn vinh
thương dân Việt những con thiêu thân
vật vờ mất gốc lao vào vực thẳm

là mẹ của mái tranh tổ ấm
từng mảnh yêu thương bỗng đâu chia lìa
thương dân Việt tan tác phân ly
mong ngày trăm con về cùng bọc mẹ !
hai ngàn năm

Kitô vua bắt diệt

hai trăm năm

Maria nữ vương trời Nam

chiến tranh hủy diệt, bạo lực hung tàn
chén hy sinh trên thập tự giá

này Gioan, con mẹ

này Việt Nam, mẹ con

Quảng Trị ngất nghiêng bóng Mẹ La Vang
Việt Nam phơi phơi Tiên Rồng uốn khúc.

Ngô Đức Diễm

Sông ngòi miền Bắc Việt Nam

Following introduction in section 1 related to the genesis of Red River delta, with sediments developed during the post-glacial sea-level rise and alluvium deposited from rivers, section 2 presented two main river systems namely the Red River and Thai Binh river. The Red River begins in China's Yunnan province and flows southeastward through mountains. Its main tributaries, the Đà river and Lô river join in near Viet Trì. The river carries a large quantity of silt, rich in iron oxide, that gives it a red color. The Thai Binh river system consists of 3 rivers namely: Cầu, Thương and Lục Nam rivers. This system joining with Red River system before spreading out to form the Red River delta. In section 3, main water problems are highlighted and discussed. Population growth and economic development increased pressure on water resources, from surface water pollution due to untreated industrial and municipal waste water to salinization and arsenic contamination in some aquifers. With these developmental pressures, the estuarine environment and other ecosystems face degradation due to threats of pollution, and overexploitation of water resources. In conclusions in section 4, an integrated and holistic approach to water resources, from watershed conservation in uplands to mangrove reforestation and coastal resources management is crucial.

1. Tổng quan

Tưởng cũng nên biết là vài trăm ngàn năm trước, nhiều châu thổ ngày nay, từ Âu sang Á, đều nằm trong những vùng biển cạn. Tiểu bang Florida, tiểu bang Louisiana xưa kia cũng nằm dưới biển. Bờ biển cổ không phải là bờ biển ngày nay. Châu thổ của sông Hồng cũng vậy. Thực vậy, xưa kia, trái đất đã trải qua

nhiều thời kỳ băng giá và xen kẽ là những thời kỳ tan băng: thời kỳ thứ nhất gọi tên là Günz (từ 600 000 năm đến 540 000 năm trước), thời kỳ thứ hai có tên là Mindel (từ 480 000 năm đến 430 000 năm), thứ ba là Riss (từ 240 000 năm đến 180 000 năm trước) và cuối cùng có tên là Würm (từ 120 000 năm đến 10 000 năm trước). Như vậy, mỗi thời kỳ băng giá lâu đến cả trăm ngàn năm và giữa hai thời kỳ băng hà lại có một thời kỳ tan băng, nước băng hà tan chảy ra.

Vào các thời kỳ băng hà thì nước co cụm lại trong các tảng băng dày nên nước biển co rút lại: đó là lúc biển lùi (biển rút, biển thoái). Đặc biệt vào cao điểm của thời kỳ băng hà lần cuối cách nay 20 000 năm, toàn bộ miền Bắc nước Mỹ, toàn xứ Canada ngày nay, vùng Siberia, Bắc Trung Quốc cũng như Bắc Âu kể cả Pháp, Đức ... đều bị băng giá bao phủ, bề dày cả chục km ! Lúc đó, mực nước biển sụt xuống 120 mét (-120 m) so với cao độ biển hiện nay (0 mét). Đó là thời điểm người Bắc Á Châu lội qua eo biển Behring vốn nối liền Siberia và Alaska và là tổ tiên các bộ lạc đầu tiên định cư xứ Canada này.

Khi băng hà tan, cách nay chừng 17 hay 18 000 năm, thì mực nước biển dâng cao tương đối nhanh chóng (biển tiến).

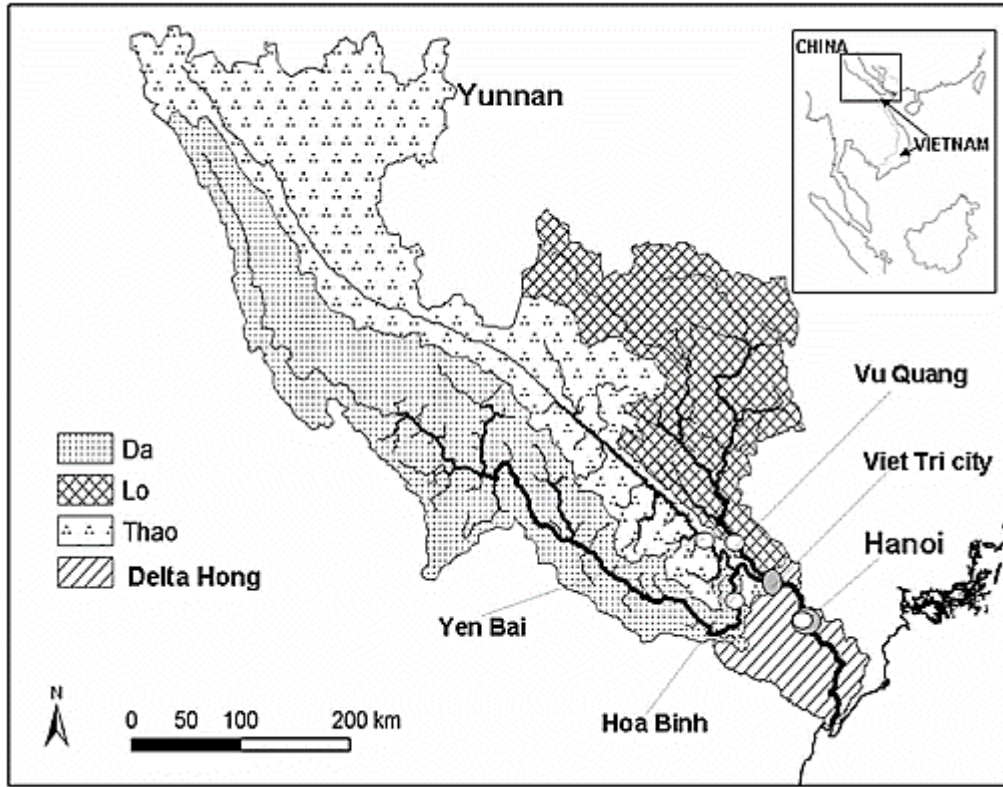
Cách nay 11 000 năm - thời Holocen sớm-, mực nước biển còn ở mức -55 mét

Cách nay 6 500 năm đến 5 000 năm,-vào thời Holocen giữa-, mực nước biển còn ở mức -20 mét và từ từ tiến lên, đạt mực biển như hiện nay 0 mét vào khoảng 5 000 năm trước.

Như vậy, mọi châu thổ đã từng trải qua nhiều lần:
· khi biển tiến,-lúc đó diện tích đất châu thổ bị thu hẹp lại,

· khi biển lùi,-lúc đó diện tích đất châu thổ nổi rộng ra.

Khi biển tiến vào châu thổ thì người Việt cổ phải di cư lên vùng cao hơn như vùng Trung Du (Phú Thọ, Hoà Bình...) và chính vùng này là nơi các vua Hùng dựng nước. Biển tiến vào châu thổ kéo theo sự lắng tụ các trầm tích biển ở các



trũng thấp, và cùng với phù sa nước sông, hình thành môi trường nước lợ (brackish water) với rừng thực vật ngập mặn mọc trên đó, tạo thêm điều kiện khiến châu thổ chóng trầm tích hơn. Song song theo đó, lại có phù sa sông ngòi bồi đắp mỗi năm nên các bồi tích tại châu thổ sông Hồng ngày nay vừa có nguồn gốc sông, vừa có nguồn gốc biển

Nhiều vùng ven biển thuộc tỉnh Thái Bình, Ninh Bình chỉ cách đây vài trăm năm vẫn còn là biển nhưng với quá trình bồi tụ, các bãi lầy ven biển được phù sa bồi đắp dần, cộng thêm sức chinh phục biển bằng cách quai đê lấn biển, đắp đê ngăn nước mặn, lấp trũng, khai phá như vài vùng duyên hải Hoà Lan đã làm. Làng Kỳ Bá ở ven thị xã Thái Bình ngày nay, vào thế kỷ thứ 10, còn là cửa biển nên có tên gọi là ‘Kỳ bố hải khẩu’. Phố Hiến (thị xã Hưng Yên ngày nay) xưa kia là cửa biển, buôn bán sầm uất nên có câu truyền tụng: ‘Thứ nhất kinh kỳ, thứ nhì phố Hiến’... Sử sách và ký ức truyền lưu bao đời người kể rằng vào thời hưng thịnh, thế kỷ XVII - XVIII, thương cảng này đã từng đón bao thuyền buôn đến từ Trung Quốc, Nhật Bản, Hà Lan, Bồ

Đào Nha, Pháp và xứ Đàng Trong...

Như vậy, trong tiến trình thành lập châu thổ, trầm tích phù sa cổ (pleistocène) nằm dưới trầm tích phù sa mới (holocène), với phù sa biển dưới sâu và phủ dày lên trên là phù sa sông.

Những đồi núi sót trong châu thổ vốn là những hải đảo cũ và các dải cồn cát trong lòng châu thổ chính là các dấu vết của các bờ biển cổ. Thực vậy, chỉ trừ tỉnh

Thái Bình không có núi còn tất cả các tỉnh khác của châu thổ Bắc Bộ đều có địa hình núi đồi xen kẽ châu thổ.

Đồng bằng sông Hồng dễ bị lụt nên từ đời nhà Lý, đã xây đê trị lụt. Hệ thống đê điều toàn vùng đồng bằng đã khiến cho sự bồi đắp không đồng đều; thực vậy, bề mặt nhiều nơi còn lồi lõm... Từ lúc xây đê, sông Hồng đổ phù sa trên cửa biển, thay vì trên đất liền, do đó trong vùng châu thổ vẫn còn nhiều nơi trũng như tại Hà Bắc và Hà Nam Ninh... Cũng cần nói thêm ở đây là chính nhờ lượng phù sa rất lớn mà tốc độ tiến ra biển các vùng duyên hải như Kim Sơn, Tiền Hải rất nhanh, có nơi mỗi năm bồi ra biển từ 80-100m.

2. Sông ngòi

Sông ngòi miền Bắc Việt Nam thường được phân chia theo hai hệ thống: hệ thống sông Hồng và hệ thống sông Thái Bình.

Hệ thống sông Hồng với các dòng sông nối liền là sông Chảy, sông Lô, sông Gâm, sông Đà, còn hệ thống sông Thái Bình gồm các sông như Sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam. Toàn

bộ hai hệ thống này tạo nên châu thổ sông Hồng với diện tích là 14.800 km² và bằng 4.5% diện tích cả nước

2.1. Hệ thống sông Hồng

Sông Hồng bắt nguồn từ bên tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) và chảy vào lãnh thổ Việt Nam ở Lào Cai theo hướng Tây Bắc-Đông Nam qua thành phố Hà Nội, rồi đổ ra Biển Đông ở cửa Ba Lạt. Chiều dài tổng cộng là 1 160 km trong đó phần chảy trên đất Việt nam là 556 km. Vì sông có chảy qua một vùng sa thạch đỏ ở thượng nguồn nên phù sa có màu hồng, nên thường gọi là sông Hồng. Sông này còn gọi là sông Thao như trong bài hát của Đỗ Nhuận.

**Hồng Hà mệnh mông trôi cát tới chân làng quê
Cuối sông nhiều bến ai về có thấy
Làn gió xanh rì bát ngát đồng lúa ...ven bờ đê
Hồng Hà trôi xuôi đưa nước trên ngàn về khơi
Sông Thao ngoài bến Việt Trì
Có những chàng áo nâu về say mê giòng nước
...vui tràn trề.**

Sông Hồng có hai phụ lưu chính là Sông Đà và Sông Lô:

- **Sông Đà** (trong các sách châu Âu, sông Đà dịch là Rivière Noire), có chiều dài gần 1 010km, vào Việt Nam trên địa phận giáp giới hai tỉnh Lai Châu và Điện Biên, lách qua khe hẹp giữa hai dãy Phu Mù Su cao 1 609m và ngọn Ka Lăng 1 799m. Là sông nhánh bên phải của sông Hồng có nguồn từ tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, chảy

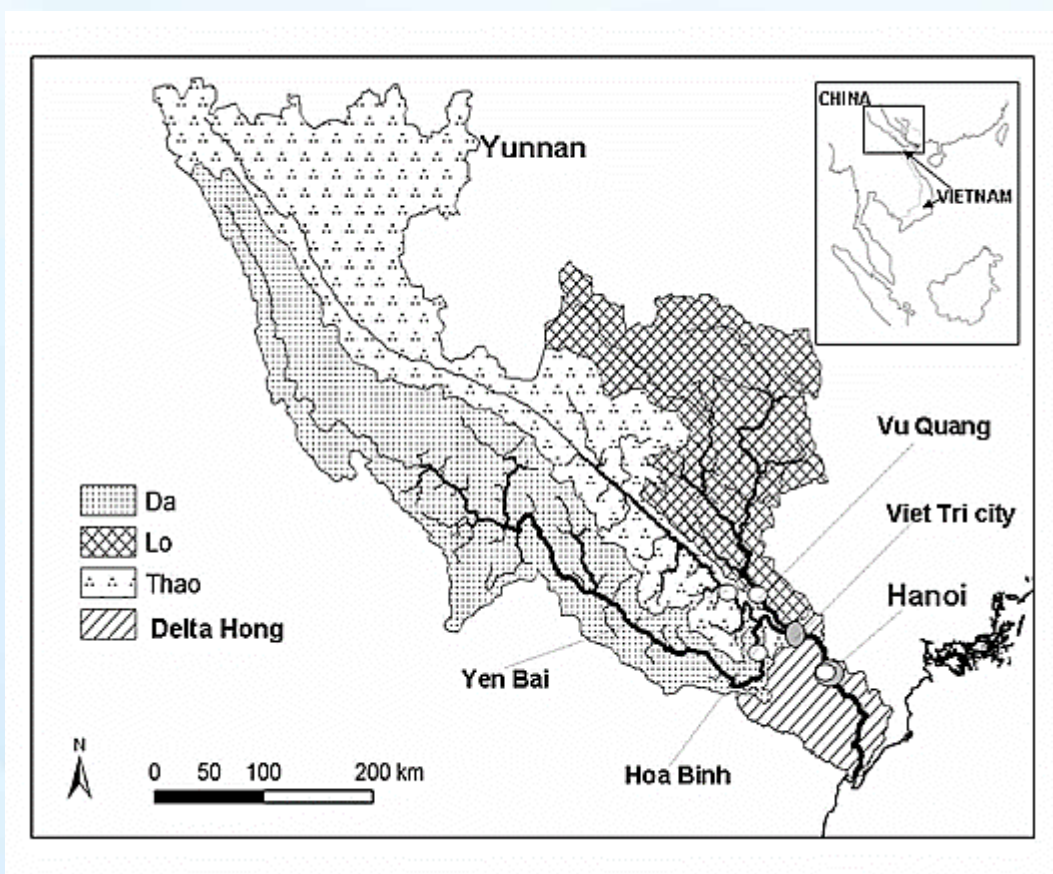
theo hướng Tây Bắc-Đông Nam qua các tỉnh Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Phú Thọ và hội lưu với sông Hồng tại Việt Trì. Đoạn đầu sông trên lãnh thổ Việt Nam, sông Đà còn được gọi là Nậm Tề. Các phụ lưu trên lãnh thổ Việt Nam gồm Nậm Na (ở tả ngạn), Nậm Mốc (ở hữu ngạn)... Qua Lai Châu, dòng sông chảy trong một thung lũng sâu giữa khối cao nguyên đá vôi vùng Tây Bắc. Đến Hoà Bình, gặp núi Ba Vì nên sông chuyển lên phía bắc rồi đổ vào sông Hồng ở ngã ba Trung Hà, gần Việt Trì.

Ở khúc quanh sông Đà có những ngọn núi cao như Ba Vì (1 250m). Núi Ba Vì gần Sơn Tây là hai địa danh đã được nhà thơ Quang Dũng bất hủ hoá như sau:

**Em ở Thành Sơn chạy giặc về
Tôi từ chinh chiến cũng ra đi
Cách biệt bao ngày quê Bất Bạt
Chiều xanh không thấy bóng Ba Vì**

Sông Đà cũng khiến người ta mơ đến một chốn đầy cổ tích và thi vị mà nhà thơ Vũ Hoàng Chương gặp được:

Hình 2: Châu thổ sông Hồng: các sông chính và ảnh hưởng thủy triều
Tỷ lệ : 1: 1,000,000



**Ai đem xáo trộn
sầu kim cổ**

**Trắng nước Đà
giang, mộng Liêu
Trai...**

Tuy sông Đà là một nhánh của sông Hồng, nhưng đó là con sông lớn nhất miền Tây Bắc. Trong thực tế, tổng lượng nước hàng năm của sông Đà đã góp đến gần một nửa tổng lượng nước của cả hệ thống sông Hồng gộp lại. Sông Đà với địa hình thích hợp nên có nhiều tiềm năng thủy điện nên hiện nay

đã có 3 đập thủy điện lớn ở Lai Châu, Sơn La và Hoà Bình, mỗi đập có công suất trên dưới 2 000 megawatt. Các đập thủy điện này giúp tạo điện lực, trữ nước để tưới cho các vụ lúa ở đồng bằng hạ lưu và còn giúp cắt các trận mưa lũ lớn. Riêng tỉnh Hoà Bình có nhiều suối nước khoáng nóng, với nguồn nước phun lên ở nhiệt độ 36 độ C, tại Kim Bôi mà nhạc sĩ Tô Hải đã nhắc trong bài hát:

Ai về sau dãy núi Kim Bôi

Nhấn giùm tim tôi chưa phai mờ

Hình dung một chiếc thất lưng xanh

Một chiếc khăn màu trắng trắng

Một chiếc vòng sáng long lanh

Với nụ cười nàng quá xinh

Sông Đà và núi Tản đã được một nhà thơ tiền chiến dùng làm bút hiệu: đó là Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu, nổi danh với bài Thề non nước. Ngọn Tản viên là ngọn cao nhất của dãy núi Ba Vì.

Ông đã có bao vần thơ tuyệt bút viết về chốn quê này.

Vì ai cho tớ phải lênh đênh,



Nặng lắm ai ơi, một gánh tình!

- **Sông Lô** là sông nhánh bên trái của sông Hồng, bắt nguồn trong tỉnh Vân Nam (Trung Quốc), chảy vào Việt Nam qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, rồi đổ vào sông Hồng ở thành phố Việt Trì. Đoạn sông Lô chảy trong địa phận Việt Nam, qua các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang dài 275 km. Lưu vực sông Lô là 22 600 km². Sông Lô lại do Sông Chảy và Sông Gầm tạo nên:

a/. **Sông Chảy** là phụ lưu bên phải của sông Lô, chảy qua các tỉnh Lào Cai, Yên Bái, Phú Thọ song song với sông Hồng. Trên sông Chảy có hồ Thác Bà và nhà máy thủy điện cùng tên.

b/. **Sông Gầm** là phụ lưu bên trái của sông Lô, dài gần 300 km, bắt nguồn trên lãnh thổ Trung Quốc, và nhập vào Sông Lô cách thị xã Tuyên Quang khoảng 7 km. Một hồ thiên nhiên lớn là hồ Ba Bể, rộng 6,7 km² nằm trong vùng núi đá vôi, cách thị xã Bắc Cạn 60 km, thông với sông Năng, một phụ lưu của sông Gầm.

Sông Hồng có lưu lượng nước bình quân hàng năm rất lớn, tới 2.640 m³/s (tại cửa sông) với



tổng lượng nước chảy qua tới 83,5 tỷ m³, tuy nhiên lưu lượng nước phân bố không đều. Về mùa khô lưu lượng giảm chỉ còn khoảng 700 m³/s, nhưng vào cao điểm mùa mưa có thể đạt tới 30.000 m³/s. Nước sông Hồng về mùa lũ có màu đỏ-hồng với lượng phù sa của sông Hồng rất lớn, trung bình khoảng 100 triệu tấn trên năm tức là gần 1,5 kg phù sa trên một mét khối nước. Phù sa vừa giúp cho châu thổ màu mỡ và mở rộng tiến dần ra biển nhưng đồng thời cũng làm lòng sông bị lấp đầy khiến cho lũ lụt xảy ra và vì vậy phải có đắp đê hai bên sông để tránh lũ lụt. Mà nạn vỡ đê thì dễ lũ lụt phá hại mùa màng, kéo theo bao nhiêu người chết, như trong truyện ngắn cảm động Anh phải sống của nhà văn Nhất Linh: người vợ bị cuốn theo dòng nước lũ nhưng dặn chồng Anh phải sống để nuôi đàn con thơ dại.

Sông Hồng, khi chảy vào miền đồng bằng, đã để lại nhiều khúc uốn cũ (old meander). Một trong những uốn khúc cũ này tạo ra những hồ sót, trong đó hồ Hoàn Kiếm nằm ở trung tâm thành phố Hà Nội là một.

Từ Việt Trì trở ra biển, sông Hồng có những chi lưu như sau:

. **sông Đuống** (canal des Rapides), dài 65 km, nối sông Hồng với sông Thái Bình ở Phả Lại thuộc huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sông Đuống đã được nhà thơ Hoàng Cầm thi vị hoá trong bài thơ ‘Bên kia sông Đuống’ (1948):

Em ơi buồn làm chi

Anh đưa em về sông Đuống

Ngày xưa cát trắng phẳng lì

hoặc:

Ai về bên kia sông Đuống

Có nhớ từng khuôn mặt búp sen

Những cô hàng xén răng đen

Cười như mùa thu tỏa nắng

. **sông Luộc**. (canal des Bambous) là một chi lưu của sông Hồng, chảy sang sông Thái Bình theo hướng T-Đ, làm ranh giới cho các tỉnh Hưng Yên và Hải Dương ở phía Bắc và tỉnh Thái Bình ở phía Nam.

Sông Đuống và sông Luộc nối sông Hồng và sông Thái Bình

. **sông Đáy**, cũng là một chi lưu bên phải của sông Hồng, và chảy trong các tỉnh, thành Hà Nội, Hà Nam, Ninh Bình và Nam Định với dòng sông chảy gần song song bên hữu ngạn hạ lưu sông Hồng. Sông Đáy được nhắc đến trong thơ của Quang Dũng:

Bao giờ trở lại đồng Bương Cấn

Lên núi Sài Sơn ngó lúa vàng

Sông Đáy chậm nguồn qua Phủ Quốc

4. Vài vấn nạn sông ngòi miền Bắc

Nước là một tài nguyên tái tạo vì ‘nước

Trang Văn Hóa

trôi ra biển lại mưa về nguồn'. Nước là một tài nguyên tái tạo và giúp cho con người trong nhiều lĩnh vực: kỹ nghệ (năng lượng, khoáng sản, biến chế), giải trí, nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi cá), sinh hoạt (tắm, giặt...) nhưng với dân số đông, kéo theo diện tích đất nông nghiệp trên mỗi đầu nông dân ngày càng giảm đi thì tài nguyên nước càng ngày càng trở nên quan trọng khi mà sa mạc hoá đất đai, hạn hán gia tăng với biến đổi khí hậu, với El Nino càng trở thành một vấn nạn có tầm vóc toàn cầu. Một nan đề là ô nhiễm trên các dòng sông, là vì dù là ô nhiễm không khí với bụi, ô nhiễm đất với mọi hoá chất bảo vệ thực vật thì đều trôi vào chỗ trũng, nghĩa là vào sông suối.

4.1. ô nhiễm sông ngòi

Sau đây là trích đoạn trong báo bên nhà nói qua về ô nhiễm vài dòng sông miền Bắc:

Lục Đầu Giang, nơi hợp lưu 6 con sông lớn ở miền Bắc gồm sông Cầu, sông Thương, sông Lục Nam, sông Đuống, sông Kinh Thầy và nhánh chính sông Thái Bình. Từ bao đời nay, ngã sáu sông là nguồn sống của hàng nghìn hộ dân làm nghề chài lưới, nuôi cá lồng bè. Nhưng gần đây, các dòng sông bị đầu độc, nghề sông nước ở Lục Đầu Giang lâm đường tận vận. Mất tiền tỷ chỉ trong một giờ. Trên khúc sông của Lục Đầu Giang, bên này là thị xã Chí Linh, bên kia là huyện Nam Sách đều thuộc tỉnh Hải Dương có hàng trăm hộ dân nuôi cá lồng bè. Cá lăng, cá ngạnh, cá quất... Tấp nập, đông đúc không thua gì đô thị trên bờ. Nhiều

gia đình có thu nhập khá, nhiều địa phương được khuyến khích phát triển mô hình nuôi cá lồng nhằm để xây dựng kinh tế mũi nhọn. “Ban đầu thấy cá tôm tự nhiên chết từ thượng nguồn trôi về dạt vào bờ sông chúng tôi cứ tưởng là dịch. Chưa kịp đưa cá lên hồ để tránh thì thấy các lồng cá chết nổi ồ ạt như kiểu bị người ta bỏ thuốc độc vào. Con nào con nấy trắng bụng, máu từ đầu, từ mang ộc ra đỏ lừ cả lồng bè. Cá nổi đặc lồng, dùng lưới quét không kịp, phải thuê máy xúc vào đào hố, xúc đi chôn. Chứng kiến cảnh cá chết sạch chỉ trong nháy mắt, vợ tôi ngất lên ngất xuống, gào khóc kêu trời, đau thắt ruột gan”, Nguyễn Đức Nho chua chát kể

Và sau đây là ô nhiễm trên sông Đáy: “Tình trạng ô nhiễm của sông Đáy đã hàng chục năm qua, ảnh hưởng rất lớn đến không chỉ đời sống mà còn cả sự phát triển của nhân dân nơi đây. Các khu ruộng sau khi bơm nước sông ô nhiễm vào, năng suất lúa giảm rõ rệt. Lớp bùn đen đọng lại trên mặt ruộng vài tháng sau vẫn chưa hết”.

Thôn Lam Điền vốn là “vựa lúa” của xã Lam Điền. Nhiều năm nay, năng suất lúa đã giảm rõ rệt do phải sử dụng nước ô nhiễm chứa nhiều



độc hại và sâu bệnh. Mặc dù người dân đã áp dụng nhiều tiến bộ khoa học, kĩ thuật, sử dụng giống mới có năng suất cao nhưng vẫn không bù lại được.

Nhà anh Vinh cũng có tới 6 sào ruộng. Anh bảo: Trước kia, khi nước sông chưa bị ô nhiễm, năng suất lúa thường là từ 2 tạ đến 2 tạ rưỡi mỗi sào nhưng bây giờ thì giảm rõ rệt, chỉ còn trên dưới 1 tạ, nhà nào cao thì được tạ rưỡi mỗi sào. Anh Vinh cũng cho biết, nhiều lần thôn và xã đã phản ánh về tình trạng ô nhiễm này, tuy nhiên vẫn chưa có biến chuyển. Nhân dân vẫn mong mỗi sớm có biện pháp giải quyết để cứu lấy dòng sông và trả lại môi trường sống trong sạch.

Tôi hỏi anh Vinh rằng tại sao sông Đáy mấy năm nay ô nhiễm kinh khủng thế, anh ngậm ngùi: “Tại các làng nghề dọc hai bên bờ sông xả nước thải ra đầu độc chứ còn tại sao nữa”. Vào mùa cạn, tầm tháng 10 đến tháng 12 là thời cao điểm sản xuất của các làng nghề phía đầu nguồn, lại trùng dịp mùa cạn, nước sông đen ngòm như bồ hóng, lội xuống, váng bẩn dính chặt vào chân. Mùi hôi bốc lên khủng khiếp, bay vào sâu trong làng, cách đó hàng trăm mét còn ngửi được.



Chị Đỗ Thị Bích, bán hàng ngay bên cạnh dòng sông cho biết: “Sông bây giờ bẩn khủng khiếp. Ngày nào bán hàng tôi cũng phải bịt kín khẩu trang mà vẫn đau đầu vì mùi hôi bốc lên”. Chị Bích bảo, trước kia, chỉ khoảng 15 năm thôi, mọi người vẫn dùng nước sông để ăn, tắm giặt bình thường, bây giờ thì hình ảnh đó chỉ còn lại như một kỉ niệm đẹp, để kể lại cho nhau nghe mà nhiều lúc còn không dám tin.

.và đây là ô nhiễm trên lưu vực sông Cầu : lưu vực sông Cầu tiếp nhận nước thải của sáu tỉnh Bắc Cạn, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Hải Dương và một phần nước thải của Hà Nội. Nước thải từ luyện kim, cán thép, khai thác khoáng sản ở hai tỉnh thượng nguồn Bắc Cạn và Thái Nguyên được thải trực tiếp ra Sông Cầu, trong khi đa số các mỏ khai thác tại lưu vực đều không có hệ thống xử lí nước thải. Lưu lượng nước thải tại nhiều làng nghề sản xuất giấy, nấu rượu, mạ kim loại, tái chế phế thải, sản xuất đồ gốm... cũng lớn và thải trực tiếp vào sông.

4.2. Ngoài ô nhiễm trên sông nước, nước ngầm cũng bị nhiễm asen (arsenic),

nhất là tại các vùng Hà Nam, Nam Định, ở tại đây, mức độ ô nhiễm asen nghiêm trọng như ở Bangladesh - nơi được đánh giá là có độ ô nhiễm asen cao trên thế giới.

4.3. tác động hồ thủy điện Sông Hồng chuyên chở nhiều lượng phù sa,

trong chất phù sa đó, có chứa vôi, lân, đạm nhưng từ ngày có đập thủy điện Sông Đà, lượng phù sa giảm dần do đó trong tương lai,



ruộng phải sử dụng phân hoá học nhiều hơn. Nguồn nước của lưu vực sông Hồng chịu sự tác động khá lớn các hồ chứa thủy điện của Trung Quốc. Bắt đầu từ năm 2008 ở sông Đà và năm 2010 ở sông Thao, các hồ chứa thủy điện đã thay đổi dòng chảy phía hạ lưu. Nó cũng thay đổi chế độ bùn cát, gây sạt lở, bồi lắng lòng dẫn hạ du, ảnh hưởng đến hệ sinh thái. Trên các lưu vực quanh các đập thủy điện, xói mòn đất trên các triền núi dốc sẽ gây nạn bùn lắng xuống lòng hồ, làm giảm tuổi thọ các đập nước.

4.4. nước biển dâng lên. Chiều hướng biến đổi khí hậu toàn cầu

với khí nhà kính tăng gia sẽ làm mực nước biển dâng cao, làm ngập lụt một số đất thấp ven duyên hải, khiến một bộ phận không nhỏ dân cư vùng thấp ven biển sẽ phải di dời lên vùng đất cao trong khi hiện nay, mật độ dân số đồng bằng sông Hồng đã rất cao, trên 1200 người/km², cao gấp 5 lần mật độ dân số trung bình Việt Nam. Dân số cao lại gây áp lực trên tài nguyên thiên nhiên với nước mặn vào sâu, xói mòn bờ biển, bùn lắng, phá rừng đầu nguồn, tác động lên muông thú...

5. Kết luận.

Sông ngòi đem lại cho con người nhiều ích lợi, từ thương mại, thủy điện, sinh hoạt, giao thông vận tải, nhưng với sức ép dân số, con người đã gây ô nhiễm nguồn nước, phá rừng ngập mặn, bồi lắng lòng sông, do đó tài nguyên nước cần được quản lý tích hợp (integrated water management) để điều hợp sử dụng tài nguyên này trong chiều hướng phát triển bền vững: từ thượng nguồn với

bảo vệ rừng và giảm du canh trong lưu vực, cho đến hạ nguồn với trồng rừng ngập mặn ven biển để giảm bớt cường độ xâm nhập triều và song song theo đó, cũng cần có chương trình điều hoà dân số vì sức ép dân số sẽ ảnh hưởng đến tài nguyên. Tại các đô thị thì cần kiểm soát được ngập úng và ô nhiễm, cải thiện hệ thống thoát nước, thu gom nước thải, giúp tránh được nhiều bệnh truyền nhiễm. Trước kia, nhu cầu an ninh lương thực đòi hỏi phải sản xuất lúa gạo tại chỗ nhưng ngày nay, với giao thông vận tải dễ dàng, phải giảm diện tích trồng lúa tại đồng bằng này vì lúa đòi hỏi nhu cầu nước và không đem lại cho nông dân nhiều lợi tức bằng các loại nông sản khác như rau, hoa, quả hoặc dược thảo. Đặc biệt là rau là một loại hoa màu có nhu cầu tiêu thụ rất cao tại các đô thị, nhất là với tiến trình đô thị hoá rất nhanh tại châu thổ sông Hồng, thì cần sử dụng nguồn nước sạch thì rau sản xuất ra mới an toàn, giúp giảm nhiều chứng bệnh cho người tiêu thụ.

Thái Công Tụng

Mẹo để loại bỏ vết dầu mỡ bắn lên quần áo



Vết mỡ, vết dầu bám trên quần áo rất “cứng đầu” để loại bỏ. (Hình: Towfiqu Barbhuiya/Unsplash)

SAN FRANCISCO, California (NV) - Một trong những điều khiến chúng ta dễ bức bối và khó khăn để chữa nhất là khi vết dầu mỡ văng trúng và dính trên quần áo, khiến khó giặt và khó ra.

Theo bà Laura Goodman, nhà hóa học hiện đang công tác tại Procter & Gamble, mặc dù nó khó để loại bỏ nhưng bạn vẫn có cách để làm được nếu như biết một số mẹo đơn giản dưới đây.

Hầu hết các loại mỡ và dầu để ở dạng rắn hoặc bán rắn khi trong nhiệt độ phòng, có nghĩa là khi chùi, bạn cần phải có nước ấm hoặc nước nóng.

Bên cạnh đó, nó cũng phụ thuộc vào chất liệu vải trên quần áo. Thông thường, các loại vải có sợi tổng hợp polyester đặc biệt khó chùi vì dầu mỡ bị chúng hút vào sâu. Và một điểm mấu chốt nữa là bạn nên chà rửa vết bẩn càng sớm càng tốt để tránh tình trạng bám lâu và càng khó ra hơn, theo trang mạng Apartment Therapy.

1. Dùng baking soda

Chuyên gia về giặt giũ, ông Patric Richardson, chủ tiệm giặt Mona Williams ở Minneapolis, Minnesota, cho biết baking soda giúp loại bỏ vết

bẩn bằng cách kéo dầu ra khỏi vải.

-Trước tiên, bạn dùng khăn giấy để thấm dầu trên bề mặt vải.

-Tiếp đến, rắc bột baking soda lên chỗ bẩn và để yên trong 24 giờ.

-Sau một ngày, bạn hãy dùng máy hút bụi cầm tay để hút lớp bột baking soda ra.

-Sau đó, bạn cho một ít dung dịch giấm vào bình xịt và xịt lên chỗ bẩn.

-Tiếp tục dùng bàn chải với xà phòng, chà lên lớp dơ rồi rửa sạch lại.

-Tiếp tục làm lại động tác này nếu vết bẩn vẫn còn bám.

2. Dùng phấn

Phấn bảng không chỉ dùng để viết mà còn có tác dụng hút vết dơ trên quần áo. Về mặt kỹ thuật, phấn đóng vai trò giống như baking soda. Nó giúp hút các vết dơ bẩn ra khỏi bề mặt vải.

Tuy nhiên, đối với cách này, bạn chỉ nên áp dụng cho các chỗ dơ nhỏ và không bị loang lổ rộng. Ngược lại, nó hoàn toàn phù hợp với trường hợp bạn bị mỡ bắn nhỏ ra trên quần áo khi đang nấu ăn, và vết chấm mỡ vẫn còn đóng trên vải.

-Đầu tiên, bạn dùng khăn giấy để thấm vết mỡ và dầu thừa trên quần áo trước.

-Bước tiếp theo, bạn dùng viên phấn bôi đậm và dày lên vết dơ.

-Để trong khoảng vài phút rồi rửa lại thật sạch bằng nước ấm.

Một lưu ý khác mà bạn nên lưu tâm chính là đừng để quần áo dính nước trước khi dùng baking soda hay phấn để loại vết dơ.

“Làm việc trên vải khô dễ dàng hơn nhiều vì dầu mỡ và nước không bị trộn lẫn với nhau. Khi làm ướt vải, nước sẽ bao phủ toàn bộ vải xung quanh, khiến bạn gặp khó khăn để hút chất dơ đi,” ông Patric Richardson nói. (KD) [qd]

Bí quyết nhà bếp: Mẹo để loại bỏ vết dầu mỡ bắn lên quần áo (nguoiviet.com)

8 cách ngăn ngừa đầy hơi sau khi ăn

NEW YORK CITY, New York (SGN) - Đầy hơi, khó tiêu hay chướng bụng là những triệu chứng rất hay thường gặp trong đời sống hằng ngày, dễ khiến chúng ta cảm thấy khó chịu, đôi khi tình trạng kéo dài có thể gây hại đến sức khỏe.

Dưới đây là những phương pháp mà bạn nên thực hiện để tiêu hóa tốt hơn, giúp dạ dày và đường ruột hoạt động tốt hơn, theo trang mạng Mind Green Body.

Nguyên nhân nào gây ra đầy hơi?

Đầy hơi xảy ra khi không khí vô tình bị nuốt chửng trong khi ăn hoặc do vi khuẩn ruột tạo ra và bị kẹt trong hệ tiêu hóa. Một số lý do khác khiến không khí vào cơ thể là khi:

- Ăn quá nhanh
- Nhai kẹo cao su
- Uống thức uống có gas
- Ăn các thực phẩm khó tiêu hóa
- Nội tiết tố bị biến đổi

Làm sao để ngăn chặn đầy hơi?

1. Nhớ ngâm đậu trước khi chế biến thành thức ăn



Đậu từ lâu đã có tiếng dễ khiến chúng ta bị đầy hơi do có nhiều tinh bột raffinose và stachyose, nhưng không thể phủ nhận những dưỡng chất tốt mà đậu mang lại cho cơ thể.

Để tránh bị đầy hơi khi ăn đậu, bạn có thể dùng mẹo ngâm đậu trước khi nấu. Việc ngâm đậu qua đêm sẽ giúp loại bỏ lượng đường có trong đậu, hoặc xả nước với đậu từ ba đến bốn lần bằng nước ấm trước khi chế biến.

2. Gừng



Gừng là một phương pháp truyền thống được dùng rất nhiều ở phương Đông. Trong gừng có antiemetic và carminative, giúp chống buồn nôn và phân hủy những khí dư thừa trong ruột và dạ dày.

Theo Bác Sĩ Ali Miller ở trung tâm dinh dưỡng Ali, New Jersey, gừng còn có tác dụng làm giảm sự co thắt của ruột, giúp cho thức ăn di chuyển dễ dàng nhưng không gây ra sự đầy bụng. Với những ai có bụng yếu, bạn nên uống trà gừng và ngâm một viên kẹo gừng trước bữa ăn.

3. Tập ăn chậm, nhai kỹ

Cho dù có đói đến mức nào thì cũng nên tập thói quen ăn chậm và nhai kỹ. Khi nhai cẩn thận, thức ăn sẽ được nghiền nát kỹ hơn, giúp cơ thể dễ tiêu hóa hơn và dạ dày hoạt động hiệu quả hơn.

Khi ăn vội vàng, qua loa và không nhai kỹ, bạn sẽ nuốt thêm không khí vào trong cơ thể, và điều này không chỉ gây đầy hơi mà còn khiến bạn có cảm thấy nặng nề.



Rượu mạnh như chứa nhiều sorbitol, mannitol và xylitol, gây ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa.
(Minh họa: Michael Discenza/Unsplash)

4. Một số loại rau có thể gây đầy bụng

Mặc dù các chuyên gia dinh dưỡng luôn khuyên chúng ta nên ăn nhiều rau xanh, trái cây tươi để bổ sung thêm vitamin và các dưỡng chất tốt cơ thể, một số loại rau phổ biến có thể gây đầy bụng. Các loại rau họ nhà Cải như cải bắp, cải brussels hay cải bẹ xanh có chứa lưu huỳnh gọi là glucosinolates và raffinose cao, dễ tăng khí trong bụng và khó để tiêu hóa.

5. Tránh thức ăn và đồ uống có cồn nhiều đường

Kẹo cao su không đường thường hay được tiêu thụ giúp chống hôi miệng hay thức uống có cồn nhiều đường tuy dễ uống hơn rượu mạnh như chứa nhiều sorbitol, mannitol và xylitol, gây ảnh hưởng đến hệ tiêu hóa.

Cơ thể chúng ta không thể tạo ra các enzyme để tiêu hóa lượng đường từ các thực phẩm trên, khiến cả dạ dày và ruột hoạt động quá mức.

6. Tăng cường men vi sinh probiotics

Ruột non và ruột kết chứa đầy vi khuẩn và nấm lên men khiến tinh bột không tiêu hóa hết, dẫn đến việc hình thành khí hydrogen và methane, khiến cơ thể đầy hơi và có cảm giác khó chịu.

Theo Bác Sĩ Amy Shah, hiện đang giảng dạy tại trường đại học Harvard, đầy hơi hình thành là do sự mất cân bằng giữa vi khuẩn tốt và xấu trong đường ruột. Khi cơ thể có nhiều vi khuẩn xấu do ăn uống không điều độ, căng thẳng, sử dụng thuốc kháng sinh, sẽ dễ dàng dẫn đến quá trình lên men và khí bị mắc kẹt lâu hơn trong cơ thể.

Các nghiên cứu cho thấy một số men vi sinh có thể làm giảm đầy hơi, trong đó có các loại như bifidobacterium lactis HN019 hay Bifidobacterium lactis bi-07 sẽ giúp điều hòa hệ tiêu hóa tốt hơn.

7. Massage bụng

Bác Sĩ Vincent Pedre, giám đốc trung tâm Pedre Integrative Health, cho biết, việc massage nhẹ nhàng ở vùng bụng sau khi ăn xong sau một tiếng sẽ giúp giảm tình trạng chướng bụng do khó tiêu và đầy hơi.

Bạn massage từ bụng dưới bên phải, sau đó nhẹ nhàng di chuyển theo chiều kim đồng hồ và lặp lại vài lần. Bên cạnh đó, một số động tác yoga cũng giúp cơ thể tiêu hóa hiệu quả hơn.

8. Dầu bạc hà

Dầu bạc hà, hay tiếng Anh còn gọi là peppermint oil, không chỉ phổ biến ở phương Đông mà còn cả nhiều nước ở phương Tây. Đặc biệt, dầu bạc hà được dùng để bôi ở vùng bụng để giảm sự khó chịu mỗi khi đầy bụng hay căng cứng. như một viện trợ tiêu hóa hàng trăm năm. Dầu bạc hà, đặc biệt, đã được tìm thấy để giải tỏa vùng bụng.

Các chiết xuất từ dầu bạc hà có hợp chất tự nhiên từ lá bạc hà, giúp đánh tan chứng đầy hơi. Đặc biệt, bạn có thể cho một vài giọt tinh dầu bạc hà tự nhiên vào cốc nước ấm để uống, hoặc tìm các loại thuốc viêm nang để sử dụng.

Gia Khang dịch

15 tháng 8, 2021

<https://saigonnhonews.com>

Cách trị hôi chân

Thời tiết sắp trở lạnh khiến nhiều người bắt đầu lo lắng. Có nhiều người thường mắc chứng hôi chân mỗi khi đông về. Để trị hôi chân không hề khó, bạn chỉ cần áp dụng những mẹo dưới đây.

Trong gừng tươi có chứa 25% là tinh dầu và 20-30% là chất cay. Các chất này có tác dụng ngăn ngừa quá trình tiết ra nhiều mồ hôi và giúp bàn chân khô thoáng hơn cũng như khử mùi hôi chân hiệu quả. Vì vậy mà gừng được áp dụng vào trị bệnh hôi chân, bệnh hôi nách cho hiệu quả rất tốt mà bạn không nên bỏ qua.

Gừng là một phương thuốc khá tuyệt vời để trị chứng hôi chân của. Chúng có tác dụng làm giảm sự phát triển của vi khuẩn, đồng thời loại bỏ các chất độc hại.

Cách trị hôi chân bằng gừng tươi

Cắt gừng thành nhiều lát mỏng rồi thả vào nước ấm trong thời gian 10- 15 phút. Sau đó ngâm chân trong nước gừng khoảng 30 phút trước khi đi ngủ.

Thực hiện đều đặn và liên tục sẽ giúp bạn đánh bay mùi hôi khó chịu và mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu.

Cách chữa hôi chân với gừng và chanh

Gừng kết hợp với chanh trị mùi hôi ở chân với cách làm như sau: Gừng tươi ép lấy nước hòa cùng với 4 - 5 giọt nước cốt chanh, xoa đều lên cả hai bàn chân. Nước cốt chanh có công dụng loại bỏ mồ hôi một cách hiệu quả do trong chanh có chứa tính axit tự nhiên, ngăn ngừa tiết mồ hôi cũng như hạn chế hoạt động của vi khuẩn gây mùi.

Cách chữa hôi chân bằng nước củ cải trắng và gừng

Trong củ cải trắng có chứa chất cay và tinh dầu giống như củ gừng, giúp ngăn chặn sự phát triển của vi khuẩn gây mùi, hạn chế tiết nhiều ở chân. Do đó, nếu bạn kết hợp cả hai loại lại với nhau thì hiệu quả tăng gấp đôi. Bạn chỉ cần trộn 2 loại nước ép của 2 loại nguyên liệu này với nhau, sau đó bôi đều lên chân sau khi đã vệ sinh sạch sẽ, giữ khoảng 25 - 35 phút rồi rửa lại với nước sạch.

Một số mẹo khác để giảm mùi hôi chân:

1. Rửa chân sạch sẽ

Đây là điều cơ bản nhất để giữ cho chân luôn khô ráo sạch sẽ, trước khi cho chân vào giày, bạn cần đảm bảo chân phải sạch và khô. Sau khi cởi giày ra, nhớ rửa kỹ chân với xà bông và nước đồng thời cũng làm khô giày. Việc này càng được thực hiện càng thường xuyên càng tốt.

2. Luôn giữ giày khô ráo sạch sẽ

Giày bị ẩm ướt là nguyên nhân chính khiến chân ra mồ hôi và tạo ra mùi khó chịu. Trước khi đi giày, bạn có thể dùng máy sấy tóc thổi sấy giày thật khô trước khi đi và thi thoảng nên đem giày ra phơi cho khô ráo.

3. Thay tất thường xuyên

Thay tất 1 lần/ ngày, còn đối với những trường hợp làm việc nhiều thì cần thay 2 lần/ ngày để giảm mùi hôi do mồ hôi gây ra. Giặt sạch và phơi tất khô ráo trước khi đi lại, tuyệt đối không nên đi tất ẩm ướt sẽ càng làm cho chân tạo ra những mùi hôi khó chịu mà bạn không nên bỏ qua, nên chọn tất làm từ bông hoặc cotton vì chúng sẽ giúp thấm hút mồ hôi tốt hơn.

Tin Thế Giới

Giải Nobel Hòa bình 2021 được trao cho nhà báo Maria Ressa và Dmitri Muratov

Ngày 8.10.2021, Ủy ban Giải thưởng Nobel Na Uy thông báo giải Nobel Hòa bình năm nay về tay nhà báo Philippines Maria Ressa và nhà báo Nga Dmitri Muratov.

Chủ tịch Ủy ban Nobel Na Uy, Berit Reiss-Andersen cho biết tại thủ đô Oslo là hai nhà báo được vinh danh vì những nỗ lực dẫn thân cho tự do báo chí ở đất nước của họ. Cả hai đã "dũng cảm" đấu tranh cho quyền tự do ngôn luận, mà theo ông Tự do ngôn luận là "điều kiện tiên quyết cho dân chủ và hòa bình bền vững"..

Muratov đã can dự liên tục cho tự do báo chí và quyền của giới viết báo ở Nga qua nhiều thập kỷ và trong những hoàn cảnh nhiều khó khăn. Ông là một trong những người sáng lập tờ báo độc lập "Novaja Gazeta". Bất chấp những vụ ám sát nhà báo và những lời đe dọa chống lại tờ báo, Chủ biên Muratov vẫn duy trì tờ báo và cự tuyệt không từ bỏ đường lối độc lập của tờ báo.

Ressa đã sử dụng quyền tự do ngôn luận để vạch trần sự lạm dụng quyền lực, bạo lực và chính trị độc đoán ở Phi luật Tân (Philippines). Nữ ký giả Ressa đồng sáng lập Rappler, một Diễn đàn trực tuyến điều tra vào năm 2012. Ressa đã thể hiện bản lĩnh là một nhà báo kiên cường không sợ hãi, quyết tâm bảo vệ quyền tự do ngôn luận. Diễn đàn Rappler luôn tường thuật thông tin chỉ trích cuộc chiến chống ma túy đẫm máu mà Tổng



thống dân túy Rodrigo Duterte khởi động.

Ủy ban Nobel ở Oslo, năm nay đã nhận được 329 đề cử, trong số đó có 234 đề cử cho các cá nhân và 95 cho các tổ chức. Đây là số lượng đề cử cao thứ ba cho đến nay - sau kỷ lục 376 vào năm 2016.

Giải Nobel Hòa bình là giải Nobel duy nhất được trao không phải ở Stockholm, mà ở Oslo. Giải này được coi là giải thưởng chính trị danh giá nhất trên thế giới.

Ngoài giải Hoà bình còn có các giải Nobel cho Y khoa, Vật lý, Hoá học và Văn chương đã được công bố trước đó.

Ngày 4-10, Viện Karolinska ở thủ đô Stockholm của Thụy Điển thông báo giải Nobel Y học năm 2021 thuộc về 2 nhà khoa học người Mỹ : David Julius và Ardem Patapoutian, "vì những khám phá của họ về cơ chế cảm nhận nhiệt độ và xúc giác của con người". Nhà khoa học Arden Patapoutian là người Mỹ gốc Liban.

Ngày 5-10, Viện Hàn lâm khoa học hoàng gia Thụy Điển cho biết giải Nobel Vật lý năm 2021 được trao cho nhà khoa học Syukuro Manabe (Nhật), Klaus Hasselmann (Đức) và Giorgio Parisi (Ý)

Ba nhà khoa học được vinh danh nhờ công trình nghiên cứu "về mô hình vật lý khí hậu Trái Đất và định lượng các dự báo chính xác về khí hậu ấm lên trên toàn cầu" cũng như những đóng góp đột phá vào sự hiểu biết của giới khoa học về các hệ thống vật lý phức tạp.

Ngày 6 -10, Viện Hàn lâm khoa học hoàng gia Thụy Điển đã công bố giải Nobel Giải Nobel Hóa học 2021 về tay hai nhà khoa học Benjamin List (Đức) và David W.C. MacMillan (Anh) nhờ nghiên cứu phát triển xúc tác hữu cơ bất đối xứng.

Ngày 7-10, Viện Hàn lâm Thụy Điển công bố quyết định trao Giải Nobel Văn chương năm 2021 cho nhà văn Abdulrazak Gurnah (Tanzania), đã có những tác phẩm thể hiện những ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân và số phận của những người tị nạn trong hố sâu mâu thuẫn giữa các nền văn hóa và châu lục.

Tín Thố Giới

A.Gurnah sinh ra ở đảo Zanzibar (Tanzania) nhưng sống tị nạn ở Anh vào cuối thập niên 60. Ông đã xuất bản 10 tiểu thuyết và một số truyện ngắn với chủ đề về những người lưu vong và di cư. Các tác phẩm nổi tiếng của ông gồm: Paradise, Desertion, By the Sea, Memory of Departure và Pilgrims Way.

Abdulrazak Gurnah là người đoạt giải Nobel Văn chương thứ sáu trong lịch sử sinh ở Châu Phi. Người đầu tiên là Albert Camus nhận giải năm 1957, sinh ở Algeria năm 1913. Tiếp theo là Wole Soyinka (1986) người Phi châu đầu tiên, Naguib Mahfouz (1988) người Ai Cập đầu tiên, Nadine Gordimer (1991) và J. M. Coetzee (2003), đều đến từ Nam Phi.

Ngày 11.10.2021 sẽ công bố giải Nobel Kinh tế, đây là giải thưởng duy nhất không không được nhắc trong di chúc của nhà phát minh chất nổ Alfred Nobel (1833-1896).

Tất cả các giải thưởng Nobel, có giá trị khoảng 9 triệu đồng Krone Thụy điển, tương đương 830.000 € . Lễ trao giải Vật lý, Hóa học, Y khoa và Văn chương được tổ chức tại thủ đô Stockholm (Thụy Điển) ngày 10/12, ngày từ trần của Alfred Nobel. Riêng giải Nobel Hòa bình được Ủy ban Nobel của Quốc hội Na Uy trao tại thủ đô Oslo cũng vào ngày 10.12

Trong di chúc, Nhà sáng lập giải Nobel nêu nguyện vọng giải thưởng lập ra để trao cho những cá nhân hay tổ chức góp phần xây dựng tình hữu nghị, huynh đệ giữa các dân tộc cũng như giải thể hay giảm quân đội ở mọi quốc gia trên thế giới. (Vũ Ngọc Yên)

ĐTC và các lãnh đạo tôn giáo kêu gọi giảm khí thải carbon xuống mức zero

Trong cuộc gặp gỡ “Đức tin và Khoa học. Hướng đến COP26” hôm thứ Hai 4/10/2021, do Đại sứ quán Anh và Ý cạnh Tòa Thánh cùng với Tòa Thánh tổ chức, Đức Thánh Cha và các lãnh đạo tôn giáo đã ký lời kêu gọi chung, yêu cầu thế giới giảm mức khí thải carbon xuống mức zero sớm bao nhiêu có thể.

Tham dự cuộc gặp gỡ có đại diện các tôn giáo



như Hồi giáo Shi'a, Do Thái giáo, Ấn Độ giáo, Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo, vv. Đặc biệt có sự hiện diện của Đức Thượng phụ Bartolomeo của Chính Thống giáo Constantinople, Đức tổng giám mục Anh giáo Justin Welby của Canterbury, và Đại imam Sheikh Ahmed el-Tayyeb của đại học Hồi giáo Al-Azhar.

Giảm khí thải xuống mức zero

Trong lời kêu gọi được ký kết, gần 40 lãnh đạo tôn giáo nói: “Thế giới được kêu gọi để đạt được mức khí thải carbon bằng zero càng sớm càng tốt, với việc các quốc gia giàu có đi đầu trong việc giảm lượng khí thải của chính họ và tài trợ cho việc giảm phát thải từ các quốc gia nghèo hơn”.

Các lãnh đạo tôn giáo nhấn mạnh: “Điều quan trọng là tất cả các chính phủ áp dụng một đường hướng sẽ hạn chế mức tăng nhiệt độ trung bình toàn cầu lên 1,5°C (2,7°F) so với mức tiền công nghiệp” Để đạt được những mục tiêu này của Thỏa thuận Paris [2016], Hội nghị thượng đỉnh COP26 cần đưa ra những hành động ngăn hạn đầy tham vọng từ tất cả các quốc gia với những trách nhiệm khác nhau”.

Tài liệu chung cũng kêu gọi các chính phủ “nâng cao tham vọng và sự hợp tác quốc tế của họ để ủng hộ quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch; áp dụng các phương thức sử dụng đất bền vững; chuyển đổi hệ thống thực phẩm trở nên thân thiện với môi trường và tôn trọng văn hóa địa phương; chấm dứt nạn đói; và để thúc đẩy lối sống và mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững”.

Chữa lành nhân loại bị thương tích

Tài liệu viết: “Chúng ta được thừa hưởng một khu vườn: chúng ta không được để lại một sa mạc cho con cái của mình”. “Các thế hệ tương lai sẽ không bao giờ tha thứ cho chúng ta nếu chúng ta bỏ lỡ cơ hội bảo vệ ngôi nhà chung của mình”. “Các nhà khoa học đã cảnh báo chúng ta rằng có thể chỉ còn một thập kỷ nữa để khôi phục hành tinh. Chúng tôi yêu cầu cộng đồng quốc tế, hiện diện tại COP26, thực hiện hành động nhanh chóng, có trách nhiệm và chia sẻ để bảo vệ, phục hồi và chữa lành nhân loại bị thương tích của chúng ta và ngôi nhà được giao cho chúng ta quản lý.”

Hy vọng liên đới

Các lãnh đạo tôn giáo đưa ra lời kêu gọi: “Chúng tôi kêu gọi tất cả mọi người trên hành tinh này tham gia cùng chúng tôi trong hành trình chung này, biết rõ rằng những gì chúng ta có thể đạt được không chỉ phụ thuộc vào cơ hội và nguồn lực, mà còn dựa trên hy vọng, lòng dũng cảm, sự liên đới và thiện chí”.

“Trong một thời đại đầy chia rẽ và tuyệt vọng, chúng ta nhìn vào tương lai với hy vọng và đoàn kết. Chúng ta cố gắng phục vụ mọi người trên thế giới, đặc biệt là người nghèo và các thế hệ tương lai, bằng cách khuyến khích tầm nhìn ngôn sứ, một hành động sáng tạo, tôn trọng và can đảm vì lợi ích của Trái đất, ngôi nhà chung của chúng ta”. (CNA 04/10/2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Các nhà lãnh đạo Công giáo G20 kêu gọi ngừng sử dụng nhiên liệu hóa thạch

Trong một tuyên bố chung được đưa ra hôm thứ Hai 11/10, 78 lãnh đạo Công giáo ở các nước G20 kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới ngừng sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Khi các hoạt động chuẩn bị đang diễn ra trước thềm Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP26 của Liên Hiệp Quốc dự kiến được tổ chức từ ngày 01 đến 12/11 tại Glasgow, Scotland, trong một tuyên bố đưa ra hôm thứ Hai, một nhóm các Hồng y, Tổng Giám mục và bề trên các dòng tu



đã kêu gọi các nhà lãnh đạo thế giới hành động để chấm dứt việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch.

Các vị lãnh đạo Công giáo nhắc lại lời của Đức Thánh Cha trong buổi tiếp kiến các bộ trưởng tài chính của các quốc gia trong năm 2019. Trong buổi gặp gỡ đó Đức Thánh Cha đã than phiền về các khoản đầu tư liên tục vào nhiên liệu hóa thạch do những tính toán sai lầm và tham nhũng của các lợi ích được trao và quá quan tâm đến lợi nhuận.

Các nhà lãnh đạo Công giáo nói rằng khoa học đã chỉ rõ thế giới cần giữ nhiên liệu hóa thạch trong lòng đất nếu chúng ta muốn hạn chế sự nóng lên toàn cầu ở mức tăng nhiệt độ dưới 1,5 độ vào cuối năm 2030. Vì vậy cần phải cấp thiết thực hiện các bước để giảm tác động của biến đổi khí hậu, đặc biệt đối với các cộng đồng dễ bị tổn thương.

Các vị lãnh đạo nói: “Biến đổi khí hậu là một thực tế đang ảnh hưởng đến các anh chị em của chúng ta trên toàn thế giới, đặc biệt là những người ở các cộng đồng nghèo và dễ bị tổn thương. Chúng ta không thể và không được phép im lặng trước những đau khổ và bất công như vậy”.

Các lãnh đạo Công giáo ở các nước G20 kêu gọi các nền kinh tế phát triển phải hành động trước tiên và nhanh chóng để giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu và bảo vệ các thế hệ tương lai và ngôi nhà chung của chúng ta. Họ nói: “Chúng ta phải đối diện với trách nhiệm lịch sử và hành động với công lý, liên đới với các anh chị em ở

Tín Thế Giới

các quốc gia và trên toàn thế giới”.

Từ đây, các nhà lãnh đạo kêu gọi các chính phủ sử dụng các cuộc họp G20 vào tháng 10 để đưa nhiên liệu hóa thạch vào lịch sử bằng cách ngăn chặn bất kỳ sự phát triển mới nào của than, dầu và khí đốt trong các nước G20 và ngay lập tức chấm dứt mọi nguồn tài trợ cho nhiên liệu hóa thạch ở nước ngoài. Họ cũng khuyến khích các chính phủ tăng quy mô đầu tư vào các dạng năng lượng sạch và an toàn, đồng thời ưu tiên tiếp cận năng lượng cho các cộng đồng nghèo và thực hiện tốt lời hứa cung cấp tài chính khí hậu để hỗ trợ các cộng đồng bị ảnh hưởng bởi tác động của biến đổi khí hậu. Các lãnh đạo Công giáo nhấn mạnh: “Chúng ta cần phải hành động ngay bây giờ”.

Những người ký vào tuyên bố chung bao gồm Đức Hồng y Jean-Claude Hollerich, Chủ tịch Ủy ban các Hội đồng giám mục của Liên minh châu Âu (COMECE); Đức cha Sithembele Sipuka, Phó Chủ tịch Hội đồng Giám mục châu Phi và Madagascar (SECAM); Đức Tổng Giám mục Jorge Lozano, Tổng Thư ký Hội đồng Giám mục châu Mỹ Latinh (CELAM), Đức Tổng Giám mục Jorge Lozano; Đức cha John Arnold, Giám mục phụ trách các vấn đề môi trường của Hội đồng Giám mục Anh và xứ Wales, cùng những người khác. (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC Phanxicô: Vượt qua nạn đói là một trong những thách thức lớn của nhân loại

Vatican News (16.10.2021) - Trong sứ điệp gửi tới ông Qu Dongyu, Tổng Giám đốc Tổ chức



Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO), Đức Thánh Cha nói chúng ta phải áp dụng “các giải pháp sáng tạo” để chuyển đổi cách chúng ta sản xuất và tiêu thụ thực phẩm “vì phúc lợi nhân loại và hành tinh”.

Đi từ chủ đề của Ngày Lương thực Thế giới 16/10 - “Hành động của chúng ta là tương lai chúng ta. Sản xuất, dinh dưỡng, môi trường và cuộc sống tốt hơn” - Đức Thánh Cha viết: “Chủ đề nhấn mạnh sự cần thiết phải có hành động phối hợp để mọi người có thể tiếp cận với chế độ ăn uống đảm bảo tính bền vững môi trường, đầy đủ và giá cả phải chăng”.

Đức Thánh Cha chỉ ra một nghịch lý liên quan đến việc tiếp cận thực phẩm, lưu ý rằng: trong khi hơn 3 tỷ người không được hưởng chế độ ăn uống bổ dưỡng, thì gần 2 tỷ người lại bị thừa cân do chế độ ăn uống nghèo nàn và lối sống ít vận động.

Đức Thánh Cha khẳng định: “Trong lĩnh vực này, mọi người đều có vai trò. Nếu chúng ta không muốn gây nguy hiểm cho sức khỏe của hành tinh và toàn nhân loại, chúng ta phải khuyến khích sự tham gia tích cực đối với sự thay đổi ở mọi cấp độ và tổ chức lại hệ thống lương thực nói chung”.

Đức Thánh Cha nhấn mạnh bốn lĩnh vực đặc biệt cần hành động khẩn cấp, đó là: tại nông thôn, ở biển, nơi bàn ăn, và tránh lãng phí thực phẩm. Ngài nói: “Lối sống và cách tiêu dùng hàng ngày của chúng ta ảnh hưởng đến động lực môi trường và toàn cầu, nhưng nếu chúng ta thực sự muốn thay đổi, chúng ta phải khuyến khích các nhà sản xuất và người tiêu dùng đưa ra các lựa chọn có đạo đức và bền vững, đồng thời nâng cao nhận thức của các thế hệ trẻ về nhiệm vụ quan trọng mà họ đang thực hiện, để thế giới không còn nạn đói trở thành một thực tế. Mỗi chúng ta có thể cống hiến những đóng góp của mình cho sự nghiệp cao cả này”.

Liên quan đến đại dịch, Đức Thánh Cha nói, đại dịch là một “cơ hội để thay đổi hướng đi”, để hệ thống lương thực toàn cầu có thể ứng phó tốt hơn với các cuộc khủng hoảng trong tương lai. Tuy nhiên, ngài nhấn mạnh, “cuộc chiến chống

nghèo đói đòi hỏi phải vượt qua luận lý lạnh lùng của thị trường, chỉ tập trung vào lợi nhuận kinh tế và giảm thực phẩm thành một mặt hàng khác”; thay vào đó, cần phải “gia tăng tinh thần liên đới”.

Đức Thánh Cha đảm bảo với Tổng Giám đốc Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc: “Tòa thánh và Giáo hội Công giáo luôn sát cánh cùng Tổ chức của Liên Hiệp Quốc và các tổ chức và cá nhân khác, cố gắng hết sức để đảm bảo không một người nào thấy các quyền cơ bản của mình bị suy yếu hoặc bị coi thường”.

Đức Thánh Cha kết thúc sứ điệp với những lời khích lệ: “Cầu mong những người gieo hạt giống hy vọng và hòa hợp có thể cảm nhận được sự nâng đỡ qua lời cầu nguyện của tôi, để các sáng kiến và dự án của họ có thể ngày càng hiệu quả và thành công hơn”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Tình trạng bất an tại Haiti

Băng đảng Haiti bắt cóc các nhà truyền giáo người Mỹ đòi tiền chuộc

Băng đảng “400 Mawoza”, nhóm đã bắt cóc 17 người Mỹ, gồm các nhà truyền giáo và gia đình của họ, hôm 16/10/2021 tại Haiti, đã đòi số tiền chuộc 17 triệu đôla để đổi lấy sự an toàn cho các nạn nhân.

6 người đàn ông, 6 phụ nữ ở độ tuổi từ 18 đến 48, và 5 trẻ em dưới 15 tuổi, trong đó có một em bé 8 tháng tuổi, thuộc tổ chức Viện trợ Kitô giáo, đã bị bắt cóc sau khi thăm một nhà mồ côi mà họ đang quyên góp giúp đỡ và hiện đang bị giam giữ tại một nơi bí mật. Băng đảng “400 Mawoza” đồng thời cũng bắt cóc hai người Haiti.

Hồi tháng 4 năm nay, băng đảng này đã bắt cóc các nữ tu và linh mục và đòi một triệu đôla tiền chuộc. Sau đó nhờ thương thảo ngoại giao, các nạn nhân được trả tự do.

Hoa Kỳ đã gửi một nhóm các chuyên gia của Bộ Ngoại Giáo và FBI đến Haiti. Phát ngôn viên của Nhà Trắng cho biết FBI là một phần trong nỗ lực phối hợp của Chính phủ Hoa Kỳ nhằm đưa các nạn nhân đến nơi an toàn cách bình an vô sự, với sự hợp tác của Đại sứ quán Hoa Kỳ và các nhà chức trách của Haiti.



Kêu gọi cầu nguyện

Hôm 19/10 /2021 Tổ chức Viện trợ Kitô giáo đã cập nhật tin tức và cho biết chính quyền Haiti và Hoa Kỳ đang nỗ lực làm việc để đưa những người thân của họ về nhà an toàn. Thông cáo của tổ chức viết: “Hôm nay, một lần nữa chúng tôi phó thác các nhân viên của chúng tôi cho sự chăm sóc của Thiên Chúa. Chúng ta hãy cầu nguyện để các nhân viên của chúng tôi có thể đáp lại sự căm thù bằng tình yêu của Chúa Giêsu, vượt qua tinh thần sợ hãi bằng đức tin và đối mặt với bạo lực bằng mong muốn thực sự chúc lành cho những kẻ áp bức họ”.

Tổ chức Viện trợ Kitô giáo cũng kêu gọi cầu nguyện cho các nhà chức trách dân sự đang làm việc để giải cứu nhóm bị bắt cóc.

Những người bị bắt cóc đã dần dần phục vụ trên khắp nước Haiti nghèo đói. Mong muốn thầm sâu của họ là chia sẻ tình yêu của Chúa Giêsu. Công việc của họ là hỗ trợ hàng ngàn trẻ em nghèo khó, phân phát sách Kinh Thánh và sách báo Kitô giáo, cung cấp thuốc men cho các phòng khám bệnh, dạy các mục sư người Haiti và cung cấp thực phẩm cho người cao niên và người dễ bị tổn thương. (CNA 19/10/2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Trung Đông vẫn là nơi tôn giáo bị bách hại nhiều nhất

Theo báo cáo thứ 12 của Trung tâm Nghiên cứu Pew về “Các hạn chế toàn cầu đối với tôn giáo”, các cuộc tấn công của các nhóm khủng bố đang giảm, nhưng các hạn chế và ràng buộc do chính phủ áp đặt ngày càng gia tăng. Các Kitô

Tín Thê Giới

hữu vẫn là nhóm tôn giáo bị bách hại nhiều nhất trên thế giới, đặc biệt ở Trung Đông.

Báo cáo được công bố trong những ngày vừa qua, dựa trên dữ liệu được thu thập gần đây nhất. Trong năm 2019, trước đại dịch, cho thấy mức độ các cuộc tấn công khủng bố, giết người và bạo lực của các nhóm vì đức tin đang giảm. Các quốc gia có mức độ thù địch xã hội cao nhất là Ấn Độ, Iraq, Israel, Pakistan, Sri Lanka và Syria. Hai quốc gia “châu Âu” duy nhất được coi là có nguy cơ bách hại rất cao là Thổ Nhĩ Kỳ và Nga, Nga cũng là quốc gia duy nhất có đa số là Kitô hữu.

Các Kitô hữu vẫn là nhóm tôn giáo bị bách hại nhiều nhất trên thế giới: ít nhất tại 153 quốc gia, các Kitô hữu là nạn nhân của sự phân biệt đối xử, lạm dụng hoặc bị tấn công có chủ đích bởi các thực thể có liên hệ với nhà nước hoặc các nhóm tôn giáo khác.

Theo Pew, vào năm 2007, có 79 quốc gia, nơi các Kitô hữu bị các cơ quan chính phủ quấy rối hoặc tấn công; trong vòng chưa đầy 15 năm, hiện tượng này đã tăng gần gấp đôi. Năm trong số 25 quốc gia hàng đầu thế giới tính theo số dân, Trung Đông và Bắc Phi, Ai Cập ghi nhận những con số tồi tệ nhất về bạo lực và bách hại do nhà nước, các cơ quan ủng hộ chính phủ hoặc các nhóm tôn giáo. Đối với các cuộc bách hại của chính phủ, Iran và Thổ Nhĩ Kỳ cũng thuộc loại “rất cao”.

Trên toàn cầu, 22% quốc gia rơi vào nhóm “cao” hoặc “rất cao” đối với bách hại do các nhóm tôn giáo cực đoan. Cuối cùng là kỷ lục về lạm dụng và bạo lực của chính phủ, với 29%



quốc gia ở mức “cao” hoặc “rất cao”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Molnupiravir - Thuốc viên trị COVID-19, hiệu lực với Delta

Thuốc Molnupiravir nhắm vào các polymerase, ngăn nCoV nhân lên trong tế bào cơ thể, do đó chúng có hiệu quả với tất cả biến chủng virus mới. Các nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đã chứng minh thuốc kháng virus Molnupiravir có khả năng chống lại các biến chủng nCoV, gồm cả Delta, theo Reuters. Biến thể Delta hiện đang thống trị tình hình lây nhiễm toàn cầu, là một trong những biến thể nguy hiểm, có khả năng lây nhiễm cao nhất. Dữ liệu sơ bộ về loại thuốc kháng virus này được chia sẻ với The Hill và được trình bày hôm Thứ Tư tại IDWeek, một cuộc họp thường niên của các tổ chức bệnh truyền nhiễm, cho thấy Molnupiravir (dạng viên uống) có hiệu quả nhất khi được sử dụng cho bệnh nhân COVID-19 ở giai đoạn sớm của bệnh, trong khoảng một tuần đầu bị nhiễm. Merck - Hãng dược bào chế Molnupiravir, hiện đang tiến hành các thử nghiệm giai đoạn cuối đối với loại thuốc này, cho biết rằng việc điều trị không nhắm vào protein đột biến của nCoV, có tác dụng phân biệt các biến thể COVID-19, nên thuốc có thể chống lại bất kỳ loại biến thể coronavirus nào một cách hiệu quả. Molnupiravir nhắm mục tiêu vào polymerase của SARS-CoV-2. Đây là enzyme cần thiết để virus tạo ra các bản sao, nhanh chóng nhân lên trong cơ thể vật chủ. Để tiêu diệt virus, Molnupiravir đưa các lỗi vào mã di truyền của nCoV, khiến chúng sụp đổ từ bên trong. Hãng Merck đã thử nghiệm thuốc kháng virus Molnupiravir trên các mẫu bệnh phẩm của những tình nguyện viên tham gia ngay từ giai đoạn đầu của dự án. Lúc này, biến chủng Delta chưa phổ biến. Tuy nhiên Molnupiravir đã được thử nghiệm trong phòng thí nghiệm với biến thể mới và thấy được kết quả rất khả quan. Theo báo cáo của Merck trước đây, sau năm ngày điều trị bằng Molnupiravir, không có người nào tiếp xúc với bệnh nhân COVID-19 có kết quả dương tính. Trong khi đó, 24% bệnh nhân dùng giả dược bị nhiễm COVID-19.



Merck phối hợp với Ridgeback Biotherapeutics thực hiện hai thử nghiệm giai đoạn III về loại thuốc này. Một thử nghiệm dùng Molnupiravir trong điều trị COVID-19. Thử nghiệm còn lại để dùng làm thuốc uống dự phòng khi có người bị phơi nhiễm. Giai đoạn III có thể kết thúc vào đầu Tháng Mười Một. Kết quả sơ bộ cho thấy các bệnh nhân không còn triệu chứng sau tối đa năm ngày dùng thuốc. Không ai có nguy cơ trở nặng, nhập viện, tử vong. Molnupiravir vốn là thuốc phòng ngừa và điều trị virus cúm SARS-CoV của MERS từ đầu những năm 2000. Cơ chế chữa bệnh của nó là ức chế sự sao chép của virus, khiến chúng không thể nhân lên và đào thải nhanh, giúp người bị nhiễm virus sớm hồi phục. (Bảo Khôi). Nguồn: Molnupiravir - Thuốc viên trị COVID-19, hiệu lực với Delta (saigonnhonews.com)

Hàng loạt "vũ khí mới" chống Covid-19 được ra mắt

Các hãng dược phẩm Mỹ, châu Âu và Nhật Bản liên tiếp công bố thông tin về những loại thuốc hứa hẹn tiềm năng điều trị giúp người mắc Covid-19 không bị bệnh nặng hoặc tử vong.

Cuộc chạy đua tranh giành thị phần thuốc điều trị Covid-19 đang ngày càng tăng nhiệt, với những sản phẩm liên tiếp được ra mắt. Sau thuốc điều trị bằng kháng thể của AstraZeneca, hãng dược phẩm Merck công bố loại thuốc điều trị dạng viên uống, AP đưa tin.

Từ nay tới đầu năm 2022, sẽ có thêm ít nhất một sản phẩm khác dạng viên uống được công bố, đó là thuốc điều trị do tập đoàn dược phẩm Shionogi đến từ Nhật Bản phát triển.

AstraZeneca dẫn đầu cuộc đua kháng thể

Trong thông cáo báo chí hôm 11/10, hãng dược phẩm AstraZeneca cho biết thử nghiệm giai đoạn cuối loại thuốc điều trị Covid-19 có tên ký hiệu AZD7442 giúp giảm mạnh nguy cơ bệnh nặng và tử vong.

AZD7442 là thuốc phát triển dựa trên hỗn hợp hai loại kháng thể, được sử dụng bằng cách tiêm vào cơ của người bệnh. Thuốc giúp ngăn ngừa triệu chứng trên 77% người nhiễm virus SARS-CoV-2.

Đối với bệnh nhân đã xuất hiện triệu chứng trong vòng 7 ngày trở xuống nhưng chưa đến mức phải nhập viện, thuốc làm giảm 50% nguy cơ bệnh nặng và tử vong. Kết quả này đạt được mục tiêu phát triển thuốc của hãng dược phẩm.

Thuốc AZD7442 chứa các kháng thể được phát triển nhân tạo, được thiết kế để có thể tồn tại trong cơ thể người sử dụng nhiều tháng, giúp cơ thể cô lập virus trong trường hợp nhiễm bệnh.

Theo Reuters, AZD7442 của AstraZeneca là phương pháp điều trị kháng thể đầu tiên cho thấy tiềm năng trên phương diện phòng ngừa cũng như chữa trị.

AZD7442 được phát triển nhắm tới những đối tượng không có phản ứng miễn dịch đủ mạnh sau khi tiêm. Ngoài ra, thuốc có thể dùng để tăng cường hệ miễn dịch đối với những người đã tiêm vaccine, AstraZeneca cho biết.

"Những kết quả tích cực này cho thấy một liều AZD7442 tiêm vào bắp tay có thể đóng vai trò quan trọng trong cuộc chiến chống lại đại dịch khủng khiếp hiện nay", Hugh Montgomery, nhà khoa học chính phụ trách thử nghiệm AZD7442, nói.



Tin Thế Giới

Tuần trước, AstraZeneca đã nộp hồ sơ đề nghị các cơ quan quản lý dược phẩm Mỹ cấp phép sử dụng khẩn cấp với thuốc AZD7442. Đại diện AstraZeneca hôm 11/10 cho biết đang nộp đủ liệu xin cấp phép tới cơ quan quản lý thuốc ở nhiều nước khác.

Thuốc điều trị Covid-19 sử dụng hỗn hợp kháng thể cũng đang được nghiên cứu phát triển bởi nhiều hãng dược phẩm như Regeneron, Eli Lilly hay GlaxoSmithKline. Tuy nhiên, AstraZeneca hiện dẫn đầu cuộc đua.

Viên uống trị Covid-19 được sẵn đón

Các loại thuốc điều trị Covid-19 dưới dạng viên uống đặc biệt được chú ý, bởi tính thuận tiện của nó trong sử dụng, cũng như giá thành rẻ hơn so với thuốc tiêm điều trị bằng kháng thể.

Hãng dược phẩm Merck hôm 11/10 cho biết đã nộp hồ sơ đề nghị chính phủ Mỹ cấp phép sử dụng cho viên uống điều trị Covid-19 của hãng này có tên Molnupiravir, theo AP.

Molnupiravir là thuốc kháng virus đang được Merck và đối tác Ridgeback Biotherapeutics phát triển. Loại thuốc này được kỳ vọng “thay đổi cục diện của đại dịch” dù vẫn trong quá trình thử nghiệm, chưa được cấp phép.

Molnupiravi, tên ký hiệu MK4482, vốn là thuốc phòng ngừa và điều trị virus cúm SARS-CoV, MERS vào đầu những năm 2000, theo Nature. Loại thuốc này từng được chứng minh chống lại nhiều virus sử dụng RNA để sao chép. Cơ chế hoạt động của SARS-CoV-2 cũng tương tự.

MK4482 có khả năng ức chế sự sao chép của virus, khiến chúng không thể nhân lên và đào thải nhanh, giúp người mắc sớm hồi phục.

Phân tích dữ liệu thử nghiệm lâm sàng giai đoạn 3 trên 775 F0 tham gia nghiên cứu cho thấy chỉ 7,3% người bệnh trong nhóm được dùng Molnupiravir đã nhập viện hoặc tử vong trong vòng 29 ngày sau chữa trị. Trong khi đó, tỷ lệ này ở nhóm dùng giả dược là 14,1%.

Merck cho biết Molnupiravir không làm thay đổi gene trong tế bào cơ thể người, đồng thời



có hiệu quả cao chống lại các biến chủng Delta, Gamma và Alpha. Tuy nhiên, phụ nữ mang thai được khuyến cáo không sử dụng thuốc.

Nếu Molnupiravir được cấp phép, bệnh nhân Covid-19 có thể sử dụng thuốc dạng viên uống này để điều trị tại nhà, nhằm giảm các triệu chứng và tăng tốc độ bình phục.

Chính phủ Mỹ đã ký hợp đồng mua 1,7 triệu liệu trình điều trị bằng thuốc Molnupiravir nếu loại thuốc này được Cơ quan Quản lý dược phẩm và thực phẩm (FDA) cấp phép. Giá mỗi liệu trình là 700 USD, rẻ hơn nhiều so với mức giá 2.000 USD cho mỗi liệu trình điều trị bằng kháng thể dạng tiêm.

Một sản phẩm viên uống khác cũng được trông đợi đang trong quá trình thử nghiệm do hãng dược phẩm Shionogi phát triển.

Thuốc của Shionogi ngăn chặn sự phát triển của virus bằng cách ức chế một loại enzyme có tên protease. Đây là loại enzyme thiết yếu mà virus sử dụng để tự sao chép trong tế bào con người, theo Japan Times.

Shionogi cho biết kết quả thử nghiệm lâm sàng giai đoạn cuối sẽ có vào tháng 12. Sau đó, hãng này sẽ nhanh chóng nộp đơn xin cấp phép sử dụng ở Nhật Bản.

Ngay trong tháng này, Shionogi sẽ bắt đầu sản xuất thuốc ở quy mô lớn. Ông Isao Teshirogi, CEO của Shionogi, cho biết hãng kỳ vọng sản xuất khoảng một triệu liều thuốc trị Covid-19 từ nay tới đầu năm 2022. Trong năm tài khóa tiếp theo, Shionogi đặt mục tiêu sản xuất 6-7 triệu liều thuốc trị Covid-19.

Ngoài Merck và Shionogi, một số hãng dược phẩm như Pfizer của Mỹ hay Roche Holding AG của Thụy Sĩ cũng đang chạy đua phát triển thuốc điều trị Covid-19 dạng viên uống. Tuy nhiên, sản phẩm của hai hãng này chưa có lộ trình xin cấp phép cụ thể. (Duy Anh)

Nguồn: Hàng loạt "vũ khí mới" chống Covid-19 được ra mắt - Thế giới - ZINGNEWS.VN

Phát hiện hợp chất ngăn bệnh Alzheimer trong cây húng tây

Mỹ Các chuyên gia từ Đại học Y South Florida tìm thấy hợp chất fenchol trong cây húng tây có thể làm giảm độc tính thần kinh trong não.

Trong báo cáo trên tạp chí Frontiers in Aging Neuroscience hôm 5/10, nhóm nghiên cứu do Tiến sĩ Tiến sĩ Hariom Yadav dẫn đầu cho biết fenchol hoạt động tương tự chất chuyển hóa SCFA có nguồn gốc từ đường ruột trong việc làm giảm amyloid-beta (A β), một loại protein độc hại tích tụ trong não gây mất trí nhớ.

SCFA là các axit béo chuỗi ngắn do vi khuẩn có lợi tạo ra, cung cấp nguồn dinh dưỡng chính cho các tế bào trong ruột già và góp phần cải thiện sức khỏe não bộ. Các nhà khoa học từ lâu đã nhận thấy sự suy giảm của SCFA ở người già thường liên quan đến bệnh thoái hóa thần kinh Alzheimer, nhưng nguyên nhân và tác động cụ thể của nó vẫn chưa được hiểu rõ.

"SCFA từ ruột di chuyển qua máu đến não có thể liên kết và kích hoạt thụ thể axit béo tự do 2 (FFAR2), một phân tử tín hiệu biểu hiện trên tế bào thần kinh. Nghiên cứu của chúng tôi lần đầu tiên phát hiện ra rằng việc kích thích cơ chế cảm nhận FFAR2 bởi SCFA có thể có lợi trong việc bảo vệ các tế bào não chống lại sự tích tụ của A β liên quan đến bệnh Alzheimer", Yadav nhấn mạnh.

Bệnh lý đặc trưng của bệnh Alzheimer là sự tích tụ của hai loại protein. Loại thứ nhất là A β gây ra các mảng bám và loại còn lại là protein tau tạo ra các đám rối thần kinh bên trong tế bào não. Hai loại protein này góp phần làm mất và giết chết tế bào thần kinh, cuối cùng gây suy giảm trí nhớ, kỹ năng tư duy và các khả năng nhận thức khác.



Húng tây còn được gọi là húng quế tây hay đại húng. Ảnh: Gardenia

Tiến sĩ Yadav cùng cộng sự đã đi sâu vào các cơ chế phân tử để giải thích cách thức tương tác giữa hệ vi sinh vật đường ruột và não có thể ảnh hưởng như thế nào đến sức khỏe não bộ và sự suy giảm nhận thức liên quan đến tuổi tác. Nghiên cứu này bắt đầu khám phá chức năng "trước đây chưa được biết đến" của FFAR2 trong não.

Yadav lần đầu tiên chỉ ra rằng việc ức chế thụ thể FFAR2, dẫn tới ngăn chặn khả năng cảm nhận SCFA của nó trong môi trường bên ngoài tế bào thần kinh và truyền tín hiệu bên trong tế bào, góp phần vào sự tích tụ bất thường của protein A β , gây nhiễm độc thần kinh liên quan đến Alzheimer.

Sau đó, họ thực hiện sàng lọc hơn 144.000 hợp chất tự nhiên để tìm ra những ứng viên tiềm năng có thể bắt chước tác dụng có lợi của SCFA trong việc kích hoạt tín hiệu FFAR2. Tiến sĩ Yadav lưu ý rằng việc xác định một hợp chất tự nhiên thay thế cho SCFA để nhắm mục tiêu tối ưu vào thụ thể FFAR2 trên tế bào thần kinh là rất quan trọng, bởi các tế bào trong ruột và các cơ quan khác tiêu thụ hầu hết chất chuyển hóa của vi sinh vật này trước khi chúng đến não thông qua tuần hoàn máu.

Nhóm nghiên cứu cuối cùng đã tìm ra hợp chất fenchol, thứ tạo ra mùi thơm cho húng tây, có khả năng liên kết tốt nhất với FFAR2 để kích thích tín hiệu của nó.

Các thí nghiệm sâu hơn trong nuôi cấy tế bào thần kinh của con người, cũng như giun

Tín Tế Giới

tròn *Caenorhabditis elegans* và chuột mắc bệnh Alzheimer đã chứng minh fenchol làm giảm đáng kể sự tích tụ A β dư thừa bằng cách kích thích tín hiệu FFAR2, cơ chế cảm nhận vi sinh vật. Khi kiểm tra kỹ hơn cách fenchol điều chỉnh độc tính thần kinh do A β gây ra, nhóm nghiên cứu phát hiện hợp chất này làm giảm số lượng các tế bào thần kinh tuổi già, còn được gọi là tế bào "thây ma", thường được tìm thấy trong não bệnh nhân Alzheimer.

Tế bào thây ma ngừng tái tạo và chết dần chết mòn. Chúng tích tụ trong các cơ quan bị bệnh và lão hóa, tạo ra một môi trường viêm nhiễm có hại và gửi tín hiệu căng thẳng hoặc chết đến các tế bào khỏe mạnh lân cận. Cuối cùng, tế bào khỏe mạnh cũng biến đổi thành tế bào thây ma.

"Fenchol thực sự ảnh hưởng đến hai cơ chế liên quan lão hóa và phân giải protein. Nó làm giảm sự hình thành các tế bào thần kinh thây ma, đồng thời kích thích sự thoái hóa của A β và do đó, protein amyloid được đào thải khỏi não nhanh hơn nhiều", Yadav giải thích.

Mặc dù vậy, Yadav lưu ý rằng cần thực hiện thêm các nghiên cứu trên người để đánh giá hiệu quả thực tế của việc tiêu thụ húng tây, cũng như tìm ra cách tiếp cận phù hợp để điều trị bệnh Alzheimer.

"Một câu hỏi quan trọng là fenchol được tiêu thụ trực tiếp từ húng tây sẽ có hoạt tính sinh học nhiều hơn hay ít hơn so với việc cô lập và sử dụng nó trong một viên thuốc. Chúng tôi cũng muốn biết liệu một liều lượng mạnh fenchol, nếu được cung cấp bằng cách xịt vào mũi, có thể là lựa chọn nhanh hơn để đưa hợp



chất vào não hay không", Yadav nói thêm. Đoàn Dương (Theo SciTech Daily)

Nguồn; Phát hiện hợp chất ngăn bệnh Alzheimer trong cây húng tây (vnexpress.net)

Loài cây ở Chile dấy lên hy vọng về vaccine Covid-19 mới

Với loại vaccine Covid-19 mới có thành phần từ cây quillay quý hiếm của Chile, Novavax dự kiến sản xuất hàng tỷ liều vaccine cho các nước trên thế giới trong tương lai gần.

Dọc một con đường mòn ở Chile, các chuyên gia lâm nghiệp đang ươm vườn cây có loại vỏ hứa hẹn điều chế ra nhiều loại vaccine tiềm năng.

Cây quillay, hay còn được gọi là quillaja saponaria, là loại cây thường xanh quý hiếm có nguồn gốc từ Chile. Loại cây này từ lâu đã được người Mapuche bản địa sử dụng để làm xà phòng và thuốc.

Trong những năm gần đây, chúng được dùng để sản xuất thành công vaccine Zona và vaccine sốt rét đầu tiên trên thế giới, cũng như làm chất tạo bọt cho các sản phẩm trong ngành công nghiệp thực phẩm, đồ uống và khai thác mỏ.

Theo Reuters, giờ đây, hai phân tử saponin - tạo ra từ vỏ cành cây của những cây quillay già nua trong rừng ở Chile - đang được sử dụng để phát triển vaccine chống Covid-19 của nhà sản xuất Novavax. Các hóa chất được sử dụng để tạo ra chất bổ trợ giúp tăng cường hệ thống miễn dịch.

Trong 2 năm tới, Novavax - công ty có trụ sở tại Maryland, Mỹ - có kế hoạch sản xuất hàng tỷ liều vaccine, chủ yếu cho các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình. Điều này khiến Novavax có thể trở thành một trong những nhà cung cấp vaccine Covid-19 lớn nhất thế giới.

Thành phần được phẩm mới tiềm năng

Chất bổ trợ của Novavax, được gọi là Matrix-M, chứa hai phân tử saponin quan trọng. Một trong số đó có tên QS-21 được tìm thấy chủ yếu ở những cây quillay đã trồng ít nhất 10 năm.

Trong số các công ty dược phẩm lớn, chỉ GlaxoSmithKline PLC (GSK) và Novavax đặt

cực nhiều vào QS-21. Đây là một thành phần được phẩm tương đối mới.

Công ty chiết xuất thực vật sa mạc Desert King International - hiện điều hành đồn điền Casablanca - là nhà cung cấp chiết xuất từ cây quillay duy nhất của Novavax, đồng thời cũng là công ty xuất khẩu cây quillay lớn nhất Chile cho đến nay.

Các loại vaccine chứa QS-21 do Desert King cung cấp bao gồm Shingrix - một loại vaccine GSK sản xuất thành công chống lại bệnh zona - và một số vaccine thử nghiệm đầy hứa hẹn khác. GSK cho biết họ tự tin về "nguồn cung bền vững" đối với QS-21.

Chất bổ trợ dựa trên quillay được sử dụng ở Shingrix cũng là một phần của vaccine sốt rét đầu tiên trên thế giới, Mosquirix. Mặc dù hiệu quả thấp, nó được các cơ quan quản lý châu Âu phê duyệt vào năm 2015, đồng thời được Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) khuyến nghị đưa vào thí điểm năm 2016 vì nhu cầu rất cao.

Không có nhà sản xuất vaccine Covid-19 nào khác đang đặt hy vọng vào chiết xuất từ vỏ cây quillay. Một số nhà sản xuất thuốc phát triển các lựa chọn thay thế tổng hợp, nhưng có thể mất nhiều năm để cơ quan quản lý phê duyệt.

Việc loại bỏ bất kỳ thành phần nào trong những loại vaccine hiện có cũng sẽ yêu cầu nghiên cứu lâm sàng mới để chứng minh sản phẩm an toàn và hiệu quả.

**Tìm cách mới tối đa hóa sản lượng
Gỗ vụn từ cây quillay chứa chất sử dụng
trong vaccine phòng Covid-19. Ảnh: Reuters.**



Hiện chưa có dữ liệu đáng tin cậy về số lượng cây quillay khỏe mạnh còn lại ở Chile. Các chuyên gia và quan chức vẫn đang tranh cãi về việc nguồn cung các cây quillay lâu đời sẽ dễ cạn kiệt như thế nào khi nhu cầu tăng cao.

Tuy nhiên, gần như tất cả đều đồng ý những ngành dựa vào cây quillay đến một lúc nào đó sẽ phải chuyển sang cây trồng trong rừng, hoặc một loại cây thay thế trồng trong phòng thí nghiệm.

Một phân tích của Reuters cho thấy áp lực về nguồn cung cây quillay cổ thụ đang ngày càng tăng. Xuất khẩu các sản phẩm từ cây quillay tăng hơn gấp ba lần - khoảng 3.600 tấn mỗi năm - trong thập niên trước đại dịch Covid-19.

Ricardo San Martin - người phát triển quy trình cắt tỉa và chiết xuất, tạo ra ngành công nghiệp quillay hiện đại - cho biết các nhà sản xuất phải ngay lập tức làm việc để tạo ra các sản phẩm từ cây quillay non và được trồng trong rừng.

San Martin cho biết ông đã làm việc hăng say để tinh chỉnh quy trình có thể giúp sản xuất saponin từ lá và cành cây nhằm tối đa hóa sản lượng. Các nhà sản xuất quillay và phía khách hàng cho biết việc thu hoạch có thể tiếp tục ngay bây giờ mà không làm suy giảm nguồn cung của những cây quillay lâu đời.

“Chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi tình hình ở Chile, phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp. Nhưng tại thời điểm này, chúng tôi tự tin vào nguồn cung của mình”, Novavax cho biết. Công ty cũng tự tin rằng việc sử dụng nguồn cung cho “vaccine cứu mạng sống con người sẽ được ưu tiên”.

Andres Gonzalez - Giám đốc của Desert King tại Chile - nói đây chuyện của họ được thiết lập đủ để sản xuất chiết xuất quillay từ các cây lâu đời,

Tin Thế Giới

giúp tạo ra tới 4,4 tỷ liều vaccine vào năm 2022. Với nguồn cung từ các khu rừng bản địa thuộc sở hữu tư nhân, họ có đủ nguyên liệu thô để đáp ứng nhu cầu của năm nay và một phần năm sau.

Ông Gonzalez cho biết công ty đã xây dựng một nhà máy sản xuất mới, có khả năng cung cấp cho các công ty dược phẩm khác có quan tâm. Tất cả đều không gây hại cho rừng. Tuy nhiên, ông thừa nhận “một lúc nào đó, những khu rừng nguyên sinh này sẽ không còn nữa”.

Để sản xuất vaccine chỉ cần một lượng tương đối nhỏ chiết xuất từ cây quillay - dưới một miligam mỗi liều - nhưng nguồn cung gặp khó do nhu cầu đến từ các ngành công nghiệp khác.

Ví dụ, các sản phẩm từ quillay được sử dụng như một chất phụ gia tự nhiên trong thức ăn chăn nuôi, một loại thuốc trừ sâu sinh học và một tác nhân để giảm ô nhiễm trong khai thác mỏ.

Tuy có các cây quillay riêng lẻ mọc bên ngoài Chile, đây là quốc gia duy nhất mà cây quillay trưởng thành được thu hoạch từ rừng với số lượng lớn.

Tương lai đầy hứa hẹn

Từ vài năm trước, công ty dược phẩm Agenus có trụ sở tại Massachusetts, Mỹ đã ngừng bán QS-21 chiết xuất từ vỏ cây để tập trung toàn thời gian phát triển nó từ tế bào thực vật quillay trong phòng thí nghiệm.

“Thiếu hụt QS-21 là vấn đề tồn tại từ lâu. Điều này xuất hiện trước cả khi Covid-19 bắt đầu, và chúng tôi quyết định phải thay đổi”, Jason Paragas - Phó chủ tịch Agenus về sáng kiến chiến lược và thăm dò tăng trưởng - cho biết.

Doanh nhân Gaston Salinas cho biết công ty khởi nghiệp Botanical Solution Inc., trụ sở tại California, có thể sản xuất QS-21 từ mô quillay bắt đầu từ hạt giống trong phòng thí nghiệm. Mục đích cuối cùng của công ty là sản xuất hóa chất này trên quy mô lớn để cung cấp cho các công ty dược phẩm.

“Bạn không thể khai thác quá mức khu rừng bản địa của Chile vì mong muốn phát triển vaccine hiện đại. Bạn cần phải tìm những cách khác để phát triển sản phẩm của mình, ngay cả khi đó là thứ rất quan trọng”, ông nói.

Bên trong đồn điền Desert King, những người làm vườn cẩn thận chăm sóc những cây quillay non bằng cách sử dụng phân bón và nguồn nước dồi dào. Chúng được nhân bản từ những loại cây cùng họ đã trưởng thành có vỏ màu xám bụi giàu saponin.

Theo Giám đốc phát triển kinh doanh của Desert King, Damian Hiley, nếu mọi việc suôn sẻ, đồn điền có thể sản xuất được sản lượng cho một khách hàng giấu tên trong vòng hai đến ba năm tới.

Desert King đã để mắt đến các loại vaccine trong tương lai, một số loại hiện đã nghiên cứu.

Vào đầu năm 2020, GSK đã cấp phép một loại vaccine phòng bệnh lao đang trong quá trình thử nghiệm có chứa chất bổ trợ dựa trên QS-21 cho Viện Nghiên cứu Y khoa Bill và Melinda Gates. Loại này đã cho kết quả đầy hứa hẹn giữa giai đoạn thử nghiệm.

Vào tháng 4, các nhà nghiên cứu tại Đại học Oxford thông báo một loại vaccine sốt rét mới có chứa chất bổ trợ Matrix-M từ Novavax có hiệu quả cao trong một thử nghiệm với 450 trẻ em ở Burkina Faso.

Gustavo Cruz - nhà nghiên cứu tại Đại học Chile, người làm việc với San Martin để công nghiệp hóa sản xuất quillay - cho biết ông tin tưởng các nhà sản xuất quillay sẽ cân bằng được giữa cung và cầu. Ông lo lắng hơn về các mối đe dọa khác, cụ thể là hạn hán và cháy rừng.

“Cuối cùng thì cây cối cũng mọc lại”, ông nói. “Nhưng sẽ có lúc chúng không còn nữa”. (Phương Linh)



Nguồn: Loài cây ở Chile dấy lên hy vọng về vaccine Covid-19 mới - Thế giới - ZINGNEWS.VN

Concept siêu thuyền buồm lai thu gom rác thải nhựa



Tổ chức SeaCleaners tiết lộ ý tưởng về mẫu thuyền buồm khổng lồ được trang bị cả turbine gió, máy phát điện thủy lực và pin mặt trời. Fullscreen

Là sản phẩm trí tuệ của 20 công ty, 5 phòng thí nghiệm nghiên cứu, tổ chức phi lợi nhuận SeaCleaners và nhà thám hiểm người pháp Yvan Bourgnon, siêu thuyền buồm lai mang tên Manta dài tới 56 m, rộng 46 m và cao 62 m. Nó có khả năng hoạt động hầu hết thời gian trong 20 giờ một ngày và 7 ngày một tuần.

Với 4 hệ thống thu gom hoạt động cùng nhau, phương tiện có thể vớt 1 - 3 tấn rác thải nhựa trôi nổi mỗi giờ, sau đó biến chúng thành vật liệu vi

nhựa và đưa trở về đất liền để tái sử dụng, giúp giảm ô nhiễm trên các đại dương.

Rác thải nhựa đã trở thành một vấn đề toàn cầu. Các nhà khoa học dự đoán rằng số lượng mảnh nhựa bị rửa trôi xuống các đại dương sẽ nhiều hơn cá vào năm 2050. Ngay cả khi cắt giảm sử dụng nhựa xuống 80%, chúng ta vẫn còn lại con số đáng kinh ngạc là 710 triệu tấn nhựa còn lại trên Trái Đất để xử lý.

Manta vận hành hoàn toàn bằng năng lượng tái tạo. Bên cạnh hai cánh buồm khổng lồ rộng tới 1.500 m² để hứng gió, thuyền còn được hỗ trợ bởi các động cơ điện chạy bằng turbine gió, máy phát điện thủy lực và 500 m² tấm pin mặt trời.

SeaCleaners hy vọng có thể chọn một nhà máy đóng tàu để khởi công dự án vào cuối năm nay, với mục tiêu hạ thủy siêu thuyền buồm lai đầu tiên vào năm 2024. Nó có thể chở theo một phi hành đoàn 34 người và chủ yếu hoạt động ở vùng biển gần châu Á, châu Phi và Nam Mỹ. Đoàn Dương (Theo Greenqueen/Designboom)

Nguồn: Concept siêu thuyền buồm lai thu gom rác thải nhựa (vnexpress.net)

Robot AI nhật đầu lọc thuốc lá trên bãi biển

Công ty khởi nghiệp TechTics chế tạo robot có thể kết nối với mọi người để loại bỏ một trong những loại rác thải nhựa phổ biến nhất thế giới.

Robot BeachBot nhật đầu lọc thuốc lá trên bãi biển Scheveningen của Hà Lan. Video: Microsoft.

Mỗi năm, khoảng 4,5 nghìn tỷ đầu lọc thuốc lá bị thải ra môi trường. Theo một nghiên cứu vào năm 2019 của các nhà khoa học Brazil, chúng có thể mất tới 14 năm để phân hủy, qua đó trở thành một trong những loại rác thải nhựa phổ biến nhất trên thế giới. Trên bờ biển, đầu lọc thuốc lá không chỉ gây mất cảnh quan mà còn đầu độc các loài động vật hoang dã như rùa, chim, cua, cá hay ốc.

Trong một nỗ lực giải quyết vấn đề này, hai doanh nhân Edwin Bos và Martijn Lukaart - đồng sáng lập công ty TechTics có trụ sở ở Den Haag, Hà Lan - đã phát triển mẫu robot thông minh mang tên BeachBot có khả năng tự hành, phát



hiện và loại bỏ đầu lọc thuốc lá trên các bãi biển.

Robot làm điều đó bằng cách sử dụng một thuật toán dựa trên trí tuệ nhân tạo do chính công ty TechTics tạo ra, kết hợp với ứng dụng Trove của Microsoft, cho phép thiết bị kết nối với những người chụp ảnh trên khắp thế giới.

Dựa vào hàng nghìn bức ảnh nhận được (chụp đầu lọc thuốc lá với đủ trạng thái khác nhau trên bãi biển), robot có thể học hỏi và ghi nhớ chúng, qua đó nhận diện vật thể ngày càng chính xác hơn.

"Đây là phần thú vị nhất của BeachBot. Chúng ta có sự tương tác giữa người và robot, nơi công chúng có thể giúp cho robot trở nên thông minh hơn", Bos chia sẻ.

Sau khi phát hiện đầu lọc thuốc lá, BeachBot

sẽ sử dụng bộ gắp linh hoạt của nó, thứ được điều khiển bởi hệ thống động cơ Cacte hay hộp trục khuỷu, để loại bỏ đầu lọc khỏi cát và cho vào thùng chứa.

Trong bản demo đầu tiên, nguyên mẫu dài 80 cm của BeachBot đã nhặt được 20 mẫu thuốc lá trong 30 phút. Robot chạy bằng pin và có thể hoạt động liên tục trong một giờ. Khả năng tự hành và tránh vật cản của thiết bị được hỗ trợ bởi hai camera trên bo mạch.

BeachBot chỉ là một trong những giải pháp mà TechTics hướng tới để làm sạch bãi biển. Trong tương lai, công ty muốn phát triển thêm các robot nhặt rác thải khác có khả năng chạy bằng năng lượng mặt trời và hoạt động độc lập hơn. Đoàn Dương (Theo Designboom/Microsoft)

Tin Giáo Hội

Sứ điệp Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2021 của Đức Thánh Cha Phanxicô

Hôm 27 tháng 9, Phòng Báo Chí Tòa Thánh đã công bố Sứ điệp Ngày Giới Trẻ Thế Giới 2021 của Đức Thánh Cha Phanxicô. Ngày Giới Trẻ Thế Giới năm nay sẽ được cử hành vào ngày 21 tháng 11, Lễ Chúa Kitô Vua.

Nguyên bản tiếng Ý và các thứ tiếng khác có thể xem tại đây: Dưới đây là bản dịch toàn văn sang Việt Ngữ.

“Đứng lên. Ta chỉ định người là chứng nhân cho những gì người đã thấy. (xem TĐCV 26: 16)”

Các bạn trẻ thân mến,

Một lần nữa, cha muốn nắm tay các con và cùng các con bước đi trong cuộc hành hương tinh thần dẫn đến Ngày Giới trẻ Thế giới 2023 tại Lisbon.

Thông điệp năm ngoái, mà cha đã ký ngay trước khi đại dịch bùng phát, có chủ đề là: “Này người thanh niên, tôi bảo anh: hãy trỗi dậy!” (x. Lc 7:14). Trong sự quan phòng của Người, Chúa đã chuẩn bị cho chúng ta trước thử thách nghiêm trọng mà chúng ta sắp trải qua.

Ở khắp mọi nơi trên thế giới, chúng ta đã phải chịu đựng sự mất mát của rất nhiều người thân yêu của chúng ta và trải qua sự cô lập của xã hội. Tình trạng khẩn cấp về sức khỏe là một trở ngại đặc biệt đối với các bạn trẻ, vì cuộc sống của các con có khuynh hướng tự nhiên là hướng ngoại: hướng đến trường học hay trường đại học, hướng đến nơi làm việc và các cuộc gặp gỡ xã hội. Các con thấy mình trong những tình huống khó khăn mà các con không quen đối mặt. Những người cảm thấy khó khăn hơn, hoặc thiếu sự hỗ trợ, dễ cảm thấy mất phương hướng. Chúng ta đã chứng kiến sự gia tăng các vấn đề gia đình, thất nghiệp, trầm cảm, cô đơn và các hành vi nghiện ngập,

đó là chưa nói đến sự gia tăng áp lực, căng thẳng, bùng phát tức giận và bạo lực gia tăng.

Tuy nhiên, cảm ơn Chúa, đây chỉ là một mặt của đồng tiền. Kinh nghiệm cho chúng ta thấy sự mong manh của chúng ta, nhưng nó cũng tiết lộ các đức tính của chúng ta, bao gồm cả khuynh hướng đoàn kết của chúng ta. Trên khắp thế giới, chúng ta đã thấy rất nhiều cá nhân, trong đó có nhiều người trẻ, giúp cứu sống, gieo mầm hy vọng, duy trì tự do và công lý, đồng thời đóng vai trò là những người kiến tạo hòa bình và xây dựng cầu nối.

Bất cứ khi nào một người trẻ sa ngã, theo một nghĩa nào đó, tất cả nhân loại đều gục ngã. Tuy nhiên, cũng đúng khi một người trẻ trỗi dậy, thì cũng giống như cả thế giới cũng trỗi dậy theo. Hỡi các bạn trẻ, các con có trong tay những tiềm năng thật lớn lao! Các con có sức mạnh to lớn trong trái tim mình!

Hôm nay cũng vậy, Thiên Chúa đang nói với mỗi người trong các con: “Hãy trỗi dậy!” Cha tha thiết hy vọng rằng Thông điệp này có thể giúp chúng ta chuẩn bị cho thời đại mới và một trang mới trong lịch sử nhân loại. Tuy nhiên, chúng ta không thể bắt đầu lại nếu không có các con, các bạn trẻ thân mến. Nếu thế giới của chúng





ta muốn trời dậy, nó cần sức mạnh của các con, cần nhiệt tình của các con, và cần niềm đam mê của các con. Do đó, cha muốn cùng các con suy gẫm đoạn sách Công vụ Tông đồ trong đó Chúa Giêsu nói với Thánh Phaolô: “Đứng lên. Ta chỉ định ngươi là chứng nhân cho những gì ngươi đã thấy” (Cv 26:16).

Chúng tá của Phaolô trước nhà vua

Câu Kinh thánh gọi lên chủ đề của Ngày Giới trẻ Thế giới năm 2021 được trích từ lời chứng của Phaolô trước Vua Agrippa sau khi thánh nhân bị cầm tù. Phaolô, trước đây là kẻ thù và là kẻ bắt bớ các tín hữu của Chúa Kitô, hiện đang bị xét xử chính vì đức tin của ông nơi Chúa Giêsu Kitô. Vị Tông đồ đã kể lại trước nhà vua câu chuyện về cuộc gặp gỡ định mệnh của mình với Chúa Kitô khoảng 25 năm về trước.

Phaolô nói rằng ông đã bắt bớ các Kitô hữu, cho đến một ngày khi đang trên đường đến Đamát để bắt giữ một số Kitô Hữu, một ánh sáng còn “sáng hơn mặt trời” chiếu xung quanh ông và những người bạn đồng hành của ông (xem Công vụ 26:13). Tuy nhiên, chỉ một mình ông nghe thấy “một tiếng nói”: đó là tiếng của Chúa Giêsu, Đấng đã nói với ông, và gọi đích danh ông

Saolô! Saolô!

Chúng ta hãy xem xét kỹ hơn sự kiện này. Bằng cách gọi tên Saolô, Chúa đã khiến ông nhận ra rằng Ngài đã biết rõ về ông. Cứ như thể Chúa đang nói: “Ta biết ngươi là ai và ngươi đang làm gì; dù thế, Ta đang nói chuyện trực tiếp

với ngươi”. Hai lần, Chúa gọi tên Phaolô như dấu chỉ của một ơn gọi đặc biệt quan trọng; như trước đó Chúa đã làm với Môisê (Xh 3: 4) và Samuel (x. 1 Sam 3:10). Ngã xuống đất, Saolô nhận ra rằng ông đang chứng kiến một thần linh, một sự mặc khải thần thánh mạnh mẽ khiến ông bối rối, nhưng vị thần ấy không hủy diệt ông. Thay vào đó, ông thấy mình được gọi đích danh.

Chỉ một cuộc gặp gỡ cá nhân và không ẩn danh với Chúa Kitô mới thay đổi cuộc đời. Chúa Giêsu cho thấy Ngài biết Saolô rất rõ, “từ trong ra ngoài”. Cho dù Saolô là người hay bắt bớ, và lòng đầy căm thù các Kitô hữu, Chúa Giêsu nhận ra rằng điều này là do sự thiếu hiểu biết. Chúa muốn thể hiện cho Saolô thấy lòng nhân từ của Người. Ân sủng này, là tình yêu nhưng không và vô điều kiện, sẽ là ánh sáng biến đổi hoàn toàn cuộc đời của Saolô.

Thưa Ngài, Ngài là ai?

Trước sự hiện diện mầu nhiệm đang gọi tên mình, Saolô hỏi: “Thưa Ngài, Ngài là ai?” (Công vụ 26:15) Câu hỏi này mang tính quyết định, và sớm hay muộn tất cả chúng ta phải hỏi câu đó. Nghe người khác nói về Chúa Giêsu thôi là chưa đủ; chúng ta cần phải tự mình nói chuyện với Người, một cách cá vị. Trong sâu thẳm, đây là tất cả ý nghĩa của việc cầu nguyện. Cầu nguyện có nghĩa là nói chuyện trực tiếp với Chúa Giêsu, mặc dù lòng chúng ta có thể vẫn còn bối rối và tâm trí chúng ta đầy nghi ngờ hoặc thậm chí xem thường Chúa Giêsu và các Kitô hữu. Cha cầu nguyện rằng mỗi người trẻ, trong sâu thẳm trái tim của mình, cuối cùng sẽ đặt ra câu hỏi: “Lạy Chúa, Ngài là ai?”

Chúng ta không còn có thể giả định rằng mọi người đều biết Chúa Giêsu, ngay cả trong thời đại internet. Câu hỏi mà nhiều người đang hỏi về Chúa Giêsu và Giáo hội của Người chính là câu hỏi này: “Ngài là ai?” Trong toàn bộ câu chuyện Thánh Phaolô được kêu gọi, đây là lần duy nhất Phaolô nói. Và Chúa trả lời ngay lập tức: “Ta là Chúa Giêsu mà ngươi đang bắt bớ” (sđd).

“Ta là Giêsu, Đấng mà ngươi đang bắt bớ!”

Với câu trả lời này, Chúa Giêsu tiết lộ cho

Saolô một bí ẩn lớn: Ngài đồng hóa mình với Hội thánh, với các Kitô hữu. Cho đến thời điểm đó, Saolô không thấy gì về Chúa Kitô, mà chỉ thấy những tín hữu mà ông đã tống vào tù (xem Công-vụ 26:10) và việc giết người mà ông đã tán thành (sđd). Ông đã thấy cách các Kitô hữu đáp trả điều ác bằng sự tốt lành, lòng căm thù bằng tình yêu thương, chịu đựng sự bất công, bạo lực, những tai họa và sự bắt bớ vì danh của Chúa Kitô. Một cách nào đó, mà không hề hay biết, Saolô đã gặp được Chúa Kitô. Ông đã gặp Chúa nơi các Kitô hữu!

Đã bao nhiêu lần chúng ta nghe người ta nói “Tôi tin Chúa Giêsu, nhưng không tin Giáo hội!” như thể điều này có thể là sự thay thế cho điều kia. Người ta không thể biết Chúa Giêsu nếu người ta không biết Giáo hội. Người ta không thể biết Chúa Giêsu ngoài những anh chị em trong cộng đồng của Người. Chúng ta không thể tự gọi mình là Kitô hữu hoàn toàn trừ khi chúng ta kinh nghiệm về chiều kích giáo hội của đức tin.

“Đá lại mũi nhọn thì khốn cho người”

Chúa đã nói với Saolô những lời này sau khi ông ngã xuống đất. Tuy nhiên, chắc chắn có lúc Ngài đã lặp lại những lời đó với Saolô một cách bí ẩn, nhằm lôi kéo ông về với chính mình. Tuy nhiên, Saolô đã chống lại. Chúa của chúng ta cũng nói lời “khiển trách” nhẹ nhàng đó đối với mọi người trẻ quay lưng lại với Ngài: “Các con trốn khỏi Ta được bao lâu? Tại sao các con không nghe thấy Ta gọi các con? Ta đang đợi con quay về bên Ta”. Có những lúc chúng ta cũng nói như



tiên tri Giêrêmia: “Tôi sẽ không còn nghĩ đến Người nữa” (xem Gr 20: 9). Vậy mà trong lòng mỗi người lại có một ngọn lửa bùng cháy: dù cố gắng kìm nén cũng không thành công, vì nó mạnh hơn chúng ta.

Chúa đã chọn một người đang bắt bớ Ngài, hoàn toàn thù địch với Ngài và những người theo Ngài. Chúng ta thấy rằng, trong mắt Chúa, không ai bị hư mất. Nhờ một cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa, chúng ta luôn có thể bắt đầu lại từ đầu. Không một người trẻ nào nằm ngoài tầm với của ân sủng và lòng thương xót của Thiên Chúa. Không ai có thể nói rằng: Hắn đã đi quá xa... Đã quá muộn... Có bao nhiêu người trẻ tuổi cuồng nhiệt nổi loạn và lập dị, trong khi sâu thẳm trái tim họ cảm thấy cần phải dần thân, cần phải yêu hết lòng, cần phải có một sứ mệnh trong cuộc sống! Trong người trẻ Saolô, Chúa Giêsu đã thấy chính xác điều đó.

Nhận ra sự mù quáng của chúng ta

Chúng ta có thể tưởng tượng rằng, trước khi gặp gỡ Chúa Giêsu, Saolô ở một mức độ nào đó đã “hết mình”, nghĩ rằng mình “vĩ đại” dựa trên sự chính trực về đạo đức, lòng nhiệt thành, lý lịch và trình độ học vấn của mình. Chắc chắn, ông đã bị thuyết phục rằng mình đang làm đúng. Một khi Chúa tỏ mình ra, Saolô “ngã xuống đất”, và bị mù. Đột nhiên, ông không thể nhìn thấy, cả về thể chất lẫn tinh thần. Xác tín của ông đang bị lung lay. Trong thâm tâm, ông nhận ra rằng lòng nhiệt thành cuồng nhiệt của mình trong việc giết hại các tín hữu Kitô là hoàn toàn sai lầm. Ông nhận ra rằng ông không nắm bắt được sự thật tuyệt đối, và thực sự còn rất xa vời với sự thật ấy. Xác tín và niềm kiêu hãnh của ông tan biến; đột nhiên ông thấy mình mất phương hướng, yếu ớt và “nhỏ bé”.

Sự khiêm tốn như vậy - ý thức về những hạn chế của chúng ta - là điều cần thiết! Những ai tin chắc rằng họ biết mọi thứ về bản thân, về người khác và thậm chí về chân lý tôn giáo, sẽ khó gặp gỡ Chúa Giêsu Kitô. Sau khi bị mù, Saolô đã mất điểm tham chiếu của mình. Một mình trong bóng tối, những thứ rõ ràng duy nhất là ánh sáng mờ mờ ông nhìn thấy và giọng nói ông nghe thấy.

Thật là nghịch lý! Chỉ khi chúng ta bị mù, chúng ta mới bắt đầu nhìn thấy!

Sau kinh nghiệm vượt qua của mình trên đường đến Đamát, Saolô muốn được gọi là Phaolô, một cái tên có nghĩa là “nhỏ bé”. Điều này không giống như những biệt danh hoặc những tên giả đặt ra quá phổ biến ngày nay. Cuộc gặp gỡ của Saolô với Chúa Kitô đã thay đổi cuộc đời ông; cuộc gặp gỡ này khiến ông cảm thấy mình thật sự nhỏ bé và xé nát mọi thứ ngăn cản ông thực sự nhận ra bản thân mình. Như Phaolô nói với chúng ta: “Tôi là người hèn mọn nhất trong số các Tông Đồ, tôi không đáng được gọi là Tông Đồ, vì đã ngược đãi Hội Thánh của Thiên Chúa” (1Cr 15, 9).

Thánh Têrêxa thành Lisieux, cũng như bao vị thánh khác, rất thích nói rằng khiêm nhường là chân lý. Ngày nay, chúng ta lấp đầy thời gian của mình, đặc biệt là trên mạng xã hội, với bất kỳ “câu chuyện” nào, thường được xây dựng cẩn thận với phong nền, máy ảnh web và các hiệu ứng đặc biệt. Chúng ta muốn trở thành tâm điểm chú ý, ngày càng nhiều, được đóng khung hoàn hảo, sẵn sàng cho “bạn bè” và “những người theo dõi” thấy một hình ảnh về bản thân không phản ánh con người thật của chúng ta. Chúa Kitô, mặt trời của ban ngày, đến để soi sáng chúng ta và khôi phục tính xác thực của chúng ta, giải phóng chúng ta khỏi tất cả các mặt nạ của chúng ta. Chúa cho chúng ta thấy rõ ràng chúng ta là ai, vì đó chính xác là cách Chúa yêu chúng ta.

Thay đổi quan điểm

Sự hoán cải của Phaolô không liên quan đến việc quay lưng lại, mà là mở ra một cách nhìn hoàn toàn mới. Phaolô tiếp tục cuộc hành trình đến Đamát, nhưng có điều gì đó đã thay đổi; bây giờ ông đã là một người khác (xem Công vụ 22:10). Sự chuyển đổi có thể đổi mới cuộc sống hàng ngày của chúng ta. Chúng ta tiếp tục làm những gì chúng ta đã làm trước đây, nhưng trái tim và động cơ của chúng ta bây giờ đã thay đổi. Trong trường hợp của Phaolô, Chúa Giêsu bảo ông tiếp tục đi đến Đamát, nơi ông định đi ban đầu. Phaolô vâng lời, nhưng mục tiêu và mục đích của cuộc hành trình của ông đã bị thay đổi



hoàn toàn. Kể từ thời điểm này, Phaolô sẽ nhìn mọi thứ với con mắt mới, không còn là kẻ bắt bớ và hành hạ các Kitô Hữu nữa, mà là một môn đệ và một chứng nhân. Tại Đamát, Anania sẽ làm lễ rửa tội cho ông và trình diện ông với cộng đồng Kitô. Trong im lặng và cầu nguyện, Phaolô sẽ đào sâu kinh nghiệm của mình và căn tính mới được Chúa Giêsu ban cho ông.

Đừng làm tiêu tan sức lực và đam mê của tuổi trẻ

Thái độ của Phaolô trước cuộc gặp gỡ với Chúa Giêsu Phục sinh không quá xa lạ đối với chúng ta. Bao nhiêu sức mạnh và đam mê cũng trào dâng trong chính trái tim các con, các bạn trẻ thân mến! Tuy nhiên, bóng tối xung quanh và bên trong các con có thể ngăn cản các con nhìn mọi thứ một cách chính xác. Các con có thể có nguy cơ bị lạc trong trận chiến vô nghĩa và thậm chí bạo lực. Đáng buồn thay, những nạn nhân đầu tiên sẽ là chính các con và những người thân thiết nhất với các con. Ngoài ra còn có nguy cơ đấu tranh vì những nguyên nhân được bắt đầu bằng việc đề cao những giá trị chính nghĩa, nhưng một khi đã quá khích, sẽ biến thành những ý thức hệ hủy diệt. Có bao nhiêu người trẻ ngày nay được truyền cảm hứng, có lẽ bị thúc đẩy, bởi niềm tin chính trị hoặc tôn giáo, cuối cùng trở thành công cụ bạo lực và hủy hoại cuộc sống của nhiều người khác! Một số, di chuyển dễ dàng trong thế giới kỹ thuật số, sử dụng thực tế ảo và mạng xã hội như một chiến trường mới, sử dụng vũ khí tin giả một cách vô đạo đức để phát tán nọc độc và quét sạch kẻ thù của họ.



Khi Chúa bước vào cuộc đời của Phaolô, Chúa đã không kìm nén cá tính hay lòng nhiệt thành cuồng nhiệt của ông. Thay vào đó, Chúa đã trao ban cho ông những ân sủng dư dật để biến ông thành một sứ giả vĩ đại của Tin Mừng đến tận cùng trái đất.

Tông đồ của các dân nước

Do đó, Phaolô sẽ được gọi là “Tông đồ của các dân nước”. Trước đó Phaolô đã từng là một người Pharisiêu, một tín đồ cẩn trọng tuân giữ Lễ Luật! Ở đây chúng ta thấy một nghịch lý khác: Chúa đặt niềm tin vào chính kẻ đã bắt bỏ Ngài. Giống như Phaolô, mỗi người chúng ta đều có thể nghe thấy tiếng nói trong trái tim mình rằng: “Ta tin tưởng con. Ta biết câu chuyện của con và Ta đã thấu hiểu nó, cùng với con. Ngay cả khi con đã thường xuyên chống lại Ta, Ta chọn con và làm cho con trở thành chứng nhân của Ta”. Cách suy nghĩ của Thiên Chúa có thể biến kẻ bất bớ tội tệ nhất thành một chứng nhân vĩ đại.

Các môn đệ của Chúa Kitô được mời gọi trở thành “ánh sáng thế gian” (Mt 5,14). Bây giờ Phaolô phải làm chứng cho những gì ông đã thấy, nhưng hiện tại thì ông bị mù. Một nghịch lý khác! Tuy nhiên, nhờ kinh nghiệm bản thân, Phaolô hoàn toàn có thể xác định được những người mà Chúa sẽ sai ông đến. Đó là lý do tại sao ông được làm chứng nhân: “mở mắt cho họ, để họ từ bóng tối bước ra ánh sáng” (Công vụ 26:18).

“Hãy trỗi dậy và làm chứng!”

Khi chúng ta đón nhận sự sống mới được ban tặng cho chúng ta trong phép rửa tội, Chúa giao

cho chúng ta một sứ mệnh quan trọng có tính đối đời: “Các con phải là chứng nhân của Ta!”

Hôm nay Chúa Kitô nói với các con những lời giống như lời Ngài đã nói với Phaolô: Hãy chỗi dậy! Đừng chán nản hoặc bị cuốn vào bản thân: một sứ mệnh đang chờ các con! Các con cũng có thể làm chứng cho những gì Chúa Giêsu đã bắt đầu hoàn thành trong cuộc sống của các con. Nhân danh Chúa Giêsu, cha yêu cầu các con:

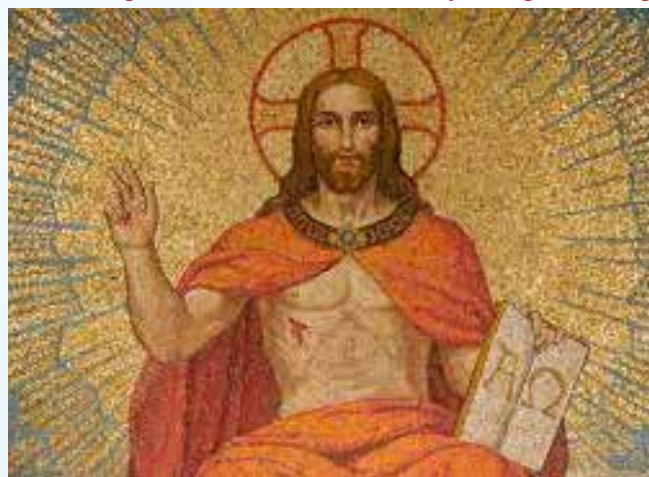
- Hãy trỗi dậy! Hãy chứng minh rằng các con cũng đã bị mù và đã gặp ánh sáng. Các con cũng đã nhìn thấy sự tốt lành và vẻ đẹp của Thiên Chúa nơi chính các con, nơi người khác và trong sự hiệp thông của Giáo hội, trong đó mọi sự cô đơn được vượt qua.

- Hãy trỗi dậy! Hãy làm chứng cho tình yêu và sự tôn trọng có thể thấm nhuần trong các mối quan hệ của con người, trong cuộc sống của gia đình chúng ta, trong cuộc đối thoại giữa cha mẹ và con cái, giữa người trẻ và người già.

- Hãy trỗi dậy! Hãy đề cao công bằng xã hội, sự thật và liêm chính, các quyền con người. Bảo vệ những người bị bắt bớ, những người nghèo và những người dễ bị tổn thương, những người không có tiếng nói trong xã hội, những người nhập cư.

- Hãy trỗi dậy! Hãy chứng thực cách nhìn mới về mọi thứ cho phép các con xem tạo vật với đôi mắt tràn ngập sự kinh ngạc, điều đó khiến các con coi Trái đất là ngôi nhà chung của chúng ta và cho các con can đảm để thúc đẩy một hệ sinh thái toàn vẹn.

- Hãy trỗi dậy! Hãy chứng minh rằng những cuộc sống thất bại có thể được xây dựng lại, rằng



những người đã chết về mặt tinh thần có thể sống lại, rằng những người bị trói buộc có thể một lần nữa được tự do, rằng những trái tim bị bao trùm bởi nỗi buồn có thể tìm lại hy vọng.

- Hãy trỗi dậy! Hãy vui mừng làm chứng rằng Chúa Kitô đang sống! Hãy truyền bá thông điệp của Người về tình yêu thương và ơn cứu rỗi cho những người cùng thời với các con, ở trường học và trường đại học, nơi làm việc, trong thế giới kỹ thuật số, ở khắp mọi nơi.

Chúa, Giáo hội và Đức Giáo Hoàng tin tưởng các con và chỉ định các con làm chứng trước tất cả những người trẻ khác mà các con sẽ gặp trên “những con đường dẫn đến Đamát” ngày nay. Đừng bao giờ quên rằng “bất cứ ai đã thực sự cảm nghiệm được tình yêu thương cứu độ của Thiên Chúa thì không cần nhiều thời gian hay quá trình huấn luyện lâu dài để có thể ra đi rao truyền tình yêu thương đó. Mỗi Kitô hữu là một nhà truyền giáo nếu họ đã gặp gỡ được tình yêu của Thiên Chúa trong Chúa Giêsu Kitô “(Tông Huấn Niềm Vui Phúc Âm, 120).

Hãy trỗi dậy và cử hành Ngày Giới Trẻ Thế Giới trong các Giáo hội địa phương!

Một lần nữa, cha mời tất cả các con, những người trẻ trên khắp thế giới, hãy tham gia vào cuộc hành hương tâm linh hướng tới việc kỷ niệm Ngày Giới trẻ Thế giới 2023 tại Lisbon.

Tuy nhiên, sự kiện tiếp theo sẽ diễn ra tại các Giáo hội địa phương của các con, ở các tổng giáo phận và giáo phận khác nhau trên thế giới, nơi sẽ cử hành Ngày Giới trẻ Thế giới 2021 tại địa phương, vào Lễ Trọng Chúa Kitô Vua.

Cha hy vọng rằng tất cả chúng ta có thể trải nghiệm những bước này trên đường đi với tư cách là những người hành hương thực thụ, chứ không chỉ đơn thuần là những “khách du lịch tôn giáo”! Xin cho chúng con ngày càng cởi mở với những điều bất ngờ của Chúa, vì Ngài muốn soi sáng con đường của chúng con. Mong sao chúng ta ngày càng cởi mở hơn để nghe tiếng nói của Người, cũng qua tiếng nói của anh chị em chúng ta. Bằng cách này, chúng ta sẽ giúp nhau cùng phát triển và, vào thời điểm khó khăn này trong lịch sử của chúng ta, chúng ta sẽ trở thành những nhà tiên tri của một tương lai mới và tràn đầy hy vọng! Xin Đức Trinh Nữ Maria đầy ơn phúc chuyển cầu cho tất cả chúng ta.

Rôma, Đền Thờ Thánh Gioan Latêranô, ngày 14 tháng 9 năm 2021, Lễ Suy tôn Thánh giá

Bản dịch Việt Ngữ J.B. Đặng Minh An

Source: Holy See Press Office Messaggio del Santo Padre Francesco per la XXXVI Giornata Mondiale della Gioventù (Solennità di Cristo Re, 21 Novembre 2021), 27.09.2021



NHỮNG KHÍA CẠNH MÀ GIÁO HỘI HẬU COVID SẼ TRỞ NÊN KHÁC BIỆT

“Các Hội thánh tại gia”

Sau Lễ Phục sinh, chúng ta thường nghe sách Công vụ tông đồ kể về cách thức mà các nhóm Ki-tô hữu tiên khởi đến với nhau và thờ phượng Thiên Chúa theo nhóm nhỏ tại các gia đình của họ. Không chỉ cầu nguyện cùng nhau, các tín hữu còn yêu thương chăm sóc lẫn nhau thông qua việc chia sẻ tài sản làm của chung. Việc phong tỏa xã hội đã bộc lộ những điểm yếu của mô hình tập trung xây dựng nhà thờ làm trung tâm đời sống đức tin mà chúng ta đã rất quen thuộc, vốn tỏ ra không mấy thành công trong những tình huống cấp thiết như hiện nay. Ngoài đại dịch; còn có những tình trạng tương tự có thể xuất hiện trong tương lai như thiên tai, lũ lụt, động đất và lốc xoáy, hay thậm chí là khủng bố. Những lúc ấy, các nhà thờ bị buộc phải dừng hoạt động. Ở trong tình trạng như thế, một mô hình lấy cộng đoàn làm trung tâm sẽ giữ cho đức tin tồn tại và phát triển mạnh mẽ. Các bí tích sẽ được phi tập trung hóa xuống mức độ cộng đoàn nhỏ và theo cụm dân cư. Điều này cũng sẽ làm cho đức tin có ý nghĩa và có mục đích, gắn liền đối với cuộc sống của các nhóm Kitô hữu nhỏ hơn.

Các ranh giới lãnh thổ của giáo xứ đang biến mất nhanh chóng

Với việc Giáo hội bước sâu hơn vào trong không gian "mạng" khi đại dịch xảy ra, các ranh giới lãnh thổ đang nhanh chóng biến mất. Người ta có rất nhiều lựa chọn để tham dự Thánh lễ và các buổi nói chuyện về các đề tài thiêng liêng, giờ đây các tín hữu có thể dễ dàng lướt qua các kênh YouTube hay Facebook cho đến khi tìm được trang phù hợp với mình. Một linh mục có thể có những khán giả nhất định trong nhà thờ, nhưng trong không gian mạng thì hoàn toàn khác. Các linh mục sẽ phải làm việc chăm



chỉ hơn để chuẩn bị bài giảng và giúp suy tư của họ trở nên sâu sắc hơn, được nghiên cứu kỹ lưỡng, phản ánh và phù hợp với bối cảnh cuộc sống của người nghe.

Phụng vụ trên mạng (E-liturgies)

Phụng vụ được thực hiện qua các phương tiện điện tử được Giáo hội cho phép trong những trường hợp khẩn cấp và bất thường. Trong những trường hợp bình thường, những người bị hạn chế phải ở trong nhà, các bệnh nhân đau yếu và người già cả không thể đến nhà thờ được khuyến khích tham dự Thánh lễ được phát trên các phương tiện truyền thông. Tuy nhiên, với việc toàn bộ Giáo hội giờ đây buộc phải dự Thánh Lễ “trên không gian mạng” và Rước Lễ Thiêng Liêng, những ảnh hưởng lâu dài của việc thực hành này sẽ phải được đánh giá, đặc biệt là khi việc phong tỏa và giãn cách xã hội kết thúc. Ngày càng có nhiều lo ngại về việc tham dự thánh lễ online. Liệu điều này có ảnh hưởng đến động lực tham dự các cử hành phụng vụ của người tín hữu về lâu về dài hay không? Khoảng thời gian dài của các đợt phong tỏa đủ để biến một xu hướng thành thói quen, nếu chúng ta không cẩn thận. Có nhiều mối quan tâm khác liên quan đến phụng vụ trên không gian mạng - giáo dân trở thành khán giả

Tin Giáo Hội

thụ động hơn là người tham gia tích cực, thiếu sự tương tác, việc quen với thánh lễ “theo nhu cầu” thay vì đến nhà thờ vào một giờ cố định. Một giáo huấn có hệ thống cần phải được đưa ra trong thời gian phong tỏa này để giúp người tin hữu thờ phượng trong “thần khí và sự thật” vượt ra ngoài giới hạn của đền thờ và núi non (xem Ga 4: 21-24).

Những linh đạo sai lầm và gây hiểu lầm

Với việc mọi người chuyển sang sử dụng các thiết bị cầm tay của họ để được nuôi dưỡng đời sống thiêng liêng, số lượng các bài nói chuyện về tôn giáo, học hỏi giáo lý và Kinh thánh, tinh tâm, v.v... được cung cấp trực tuyến đã tăng lên theo cấp số nhân. Thách thức là - làm thế nào người ta phân biệt và xác định được một giáo lý chân thật dựa trên giáo lý Công giáo? Nhiều người Công giáo khó phân biệt được liệu cách giải thích Kinh thánh mà họ đang nghe có trung thành với giáo huấn Giáo hội Công giáo hay không? Một ví dụ đơn giản; trong một chương trình Câu đố Kinh thánh trực tuyến mà tôi đã thực hiện cho một trong những nhóm giáo xứ của mình, một trong những câu hỏi là - "Có bao nhiêu cuốn sách trong Cựu Ước?" Hầu hết trong số tham dự viên đã tìm kiếm câu trả lời trên Google (hiển nhiên), và kết quả là trả lời "39", trong khi câu trả lời đúng là 46. Họ có thể được châm trước, vì các trang web Tin lành nhiều hơn so với các trang web Công giáo và Google có xu hướng đưa ra câu trả lời phổ biến nhất. Vậy làm cách nào để giải quyết vấn đề này? Có thể giáo phận có thể

phát hành một danh sách các trang web và các nguồn trực tuyến có giáo huấn Công giáo đích thực; liệt kê các số WhatsApp của một số linh mục và giáo dân được đào tạo, những người mà người ta có thể liên hệ để kiểm tra tính Công giáo của một nguồn cụ thể; có thể cần phải có "digital imprimatur" 'con dấu xác nhận kỹ thuật số' từ các đức giám mục địa phương, tương tự như với nhiều sách thiêng liêng và thần học.

Các khóa học và khóa tĩnh tâm trực tuyến

Các khóa này do một số giáo sĩ am hiểu công nghệ thực hiện đã có từ lâu, nhưng điều đó có thể sớm trở thành điều thông thường mới trong một Giáo hội hậu COVID. Với các khóa học và khóa tĩnh tâm truyền thống khó lòng thu hút được số lượng người do nhu cầu cấp bách về thời gian của con người trong bối cảnh cuộc sống hiện đại, các Ki-tô hữu sẽ hoan nghênh chào đón các khóa học và khóa tĩnh tâm trực tuyến mà họ có thể truy cập bất cứ lúc nào. Tạo thuận lợi cho tương tác nhóm chắc chắn sẽ là một thách thức, nhưng điều đó có thể được khắc phục thông qua việc tạo ra các nhóm hội nghị truyền hình nhỏ (small video-conference) để sau đó báo cáo lại cho người tổ chức khóa học.

Giáo lý Gia đình

Gia đình luôn được coi là Hội thánh nhỏ tại gia. Thật không may, gia đình hầu như không được trao quyền và được ban cho những nguồn lực cần thiết để tiến hành việc đào tạo đức tin tại nhà. Việc dạy giáo lý trong gia đình thường chỉ giới hạn trong việc lần hạt Mân Côi và đọc Kinh Thánh, với một số (hiếm) gia đình thảo luận về bài giảng Chúa Nhật quanh bàn ăn. Nếu cha mẹ muốn trở thành người đào tạo đức tin cho chính con cái của mình, và duy trì đời sống thiêng liêng của chính họ như một cặp vợ chồng và với tư cách là cha mẹ, họ phải được đào tạo và cung cấp sự đào tạo cần thiết để làm điều đó. Điều này có nghĩa là các ban Mục vụ Giáo phận và các thừa tác viên giáo dân được đào tạo phải làm việc nhiều hơn để cung cấp tài liệu giáo lý thích hợp và hiệu quả mà các gia đình có thể dễ





dành thực hiện tại nhà, mà không cần đào tạo nhiều về giáo lý.

Giáo lý về sinh thái, môi trường (Eco-Catechesis)

Thực tế của sự đồng tồn tại với Thiên nhiên đã trở lại một lần nữa trong thời gian bị phong tỏa. Khi nhân loại rút lui, Thiên nhiên đang lấy lại không gian của mình. Mức độ ô nhiễm đã giảm xuống, các ngôi sao trên bầu trời đêm lại có thể nhìn thấy, động vật và chim một lần nữa đã tìm thấy một môi trường không bị đe dọa. Bất chấp sự tiến bộ vượt bậc của khoa học và công nghệ, sự yếu đuối của con người khi đối mặt với các tác động của tự nhiên vẫn ngày một bộc lộ rõ rệt. Mối quan hệ của chúng ta với Thiên nhiên cần phải là một mối quan hệ trong tôn trọng và khiêm tốn. Chúng ta được mời gọi trở thành "người quản lý" công trình Sáng tạo của Thiên Chúa như ý định của Ngài. Do đó, có một nhu cầu cấp thiết là Giáo lý về Sinh thái phải được giới thiệu và tích hợp với việc dạy Giáo lý của các giáo xứ và trường học.

Những hoạt động mục vụ khác nhau dành cho những đối tượng khác nhau

Cần lưu ý đến sự đa dạng của nhân khẩu học trong giáo xứ khi thiết kế các cách tiếp cận mục vụ mới và các nguồn tài nguyên trực tuyến. Chúng ta có phục vụ cho các nhóm ngôn ngữ khác nhau hay không? Chúng ta có đang sản xuất nội dung cho các nhóm tuổi khác nhau không; những người ở các mức độ hiểu biết khác nhau? Cũng cần phải nhớ rằng ngoài kia sẽ có nhiều người không hiểu

biết về công nghệ, và có thể cảm thấy vô cùng khó khăn khi truy cập các Thánh lễ trực tuyến và các tài nguyên khác nếu không có sự trợ giúp của ai đó. Quyền truy cập internet cũng không phổ biến, điều này chia mọi người thành hai nhóm - những người "có internet" và "những người không có internet". Những người có quyền truy cập cũng có thể có tốc độ internet khác nhau.

Một Giáo hội Hậu COVID

Các dự đoán đã được đưa ra về cách Giáo hội sẽ thay đổi lâu dài hơn trong cách thức hoạt động của nó sau đại dịch, nếu Giáo hội có được bài học từ hiện tại và cố gắng chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp trong tương lai. Cuộc sống chắc chắn sẽ rất khác biệt sau đại dịch, dù là trong Giáo hội hay trong thế giới thể tục. Việc phong tỏa và cách ly xã hội đã mang lại những thay đổi trong cách thức chúng ta làm việc, kinh doanh, học tập, giao tiếp và vạch ra các ưu tiên của chúng ta. Giáo hội sẽ bị tác động bởi sự thay đổi này. Mặc dù chúng ta thường nói về việc Giáo hội không phải là một tòa nhà, mà là "Dân Thiên Chúa", nhưng chúng ta hiếm khi xây dựng các nền tảng để khuyến khích điều đó. Có thể điều này sẽ thay đổi sau đại dịch

Tác giả: Lm. Joshan Rodrigues

*Duc Trung Vu, CSsR lược dịch
từ musingsincatholicland.wordpress.com
(24.4.2021)*

Nguồn: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/nhung-khia-can-h-ma-giao-hoi-hau-covid-se-tro-nen-khac-biet-42666>



ĐTC Phanxicô tiếp Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in

Sáng thứ Sáu 29.10.2021, tại Dinh Tông toà, ĐTC đã tiếp Tổng thống Hàn Quốc Moon Jae-in. Đây là lần thứ hai Tổng thống Moon gặp ĐTC Phanxicô. Trong cuộc gặp gỡ lần thứ nhất vào năm 2018, ông Moon đã chuyển lời của chủ tịch Kim Jong-un của Bắc Hàn mời ĐTC viếng thăm Bắc Hàn.

Vào lúc 10:30 sáng, Tổng thống Moon Jae-in cùng với phu nhân và đoàn tùy tùng được tiếp đón tại Dinh Tông toà. Ông đã hội đàm cùng ĐTC trong khoảng 25 phút.

Hai vị đã trao đổi quà tặng. ĐTC tặng Tổng thống Hàn Quốc một mẻ dây bằng đồng mô tả dự án nguyên thủy của quảng trường thánh Phêrô của kiến trúc sư Bernini, và một số tài liệu khác.

Về phần mình, Tổng thống Hàn Quốc đã tặng ĐTC một Thánh giá được làm bằng dây thép gai từ khu phi quân sự ở biên giới với Triều Tiên.

Thông cáo báo chí của Toà Thánh cho biết sau khi yết kiến ĐTC, Tổng thống Hàn Quốc cũng gặp ĐHY Quốc vụ khanh Pietro Parolin, được tháp tùng bởi Đức TGM Ngoại trưởng Toà Thánh Paul Gallagher.

Thông cáo viết: “Trong các cuộc trò chuyện thân thiện, các vị bày tỏ sự hài lòng về tương quan song phương tốt đẹp và những đóng góp tích cực của Giáo hội Công giáo cho xã hội, nhấn mạnh đặc biệt đến sự dẫn thân không ngừng trong việc thăng tiến đối thoại và hoà giải giữa người dân Triều Tiên. Về vấn đề này, các vị cùng hy vọng rằng sự dẫn thân chung và thiện ý có thể đóng góp cho hoà bình và sự phát triển trên bán đảo Triều Tiên, được hỗ trợ bởi tình liên đới và huynh đệ”.

Thông cáo nói thêm rằng trong các cuộc hội đàm, hai bên có dịp trao đổi về những chủ đề liên quan đến thực tại trong vùng và các trường hợp khẩn cấp nhân đạo. (CSR_7196_2021)

Trước chuyến viếng thăm Vatican, Tổng thống Moon bày tỏ với giới báo chí rằng ông hy vọng chuyến thăm của ông tới Vatican sẽ cải thiện triển vọng của lời kêu gọi chấm dứt chiến tranh



của ông bằng cách nhận được thêm sự ủng hộ của quốc tế.

Văn phòng Tổng thống nói rằng ông gặp ĐTC để thảo luận về bán đảo Triều Tiên và những nỗ lực chấm dứt đại dịch Covid-19. Người ta chờ đợi ông và ĐTC trao đổi sự hiểu biết để cổ vũ hoà bình trên bán đảo Triều Tiên và giải quyết những vấn đề toàn cầu đang chờ xử lý, như đại dịch, nghèo đói và biến đổi khí hậu.

Theo hãng tin Yonhap của Hàn Quốc, Tổng thống Moon bày tỏ mong ước được gặp lại ĐTC trên bán đảo Triều Tiên. Tổng thống Hàn Quốc đang trong chuyến thăm châu Âu kéo dài 9 ngày. Ngoài Hội nghị của nhóm G20 ông còn tham dự Hội nghị thượng đỉnh COP26 tại Glasgow vào tháng 11, và thăm Hungary. (Hồng Thủy - Vatican News)

ĐTC Phanxicô tiếp Tổng thống Hoa Kỳ Joe Biden

Trưa 29.10.2021, sau khi tiếp Tổng thống Hàn Quốc, tại Dinh Tông toà, ĐTC đã tiếp Tổng thống Mỹ Joe Biden cùng với phu nhân Tổng thống và đoàn tùy tùng, trong chuyến thăm chính thức đầu tiên của tổng thống Hoa Kỳ tới Vatican kể từ khi ông nhậm chức.

Tổng thống Biden, tổng thống Công giáo thứ hai trong lịch sử Hoa Kỳ, đang ở Roma tham dự Hội nghị G20, được tổ chức tại Roma trong hai ngày 30 và 31.10.

Đến sân Damasco vào lúc 12 giờ trưa, Tổng thống Biden và đệ nhất phu nhân Jill Biden, đã được Đức ông Leonardo Sapienza, nhiếp chính Phủ Giáo hoàng, chào đón.

Theo một tuyên bố ngắn gọn của Vatican vào ngày 29 tháng 10, ĐTC và Tổng thống Biden đã gặp riêng trong thư viện Tòa Thánh trong khoảng 75 phút.

Trong một tuyên bố, Nhà Trắng cho biết trong cuộc họp của họ, tổng thống Biden cảm ơn ĐTC “vì sự bền vững của ngài đối với người nghèo trên thế giới và những người đang chịu đói kém, xung đột và ngược đãi”.

Cuộc gặp riêng giữa ĐTC và tổng thống Biden tập trung vào các chủ đề: dẫn thân chung trong việc bảo vệ và chăm sóc hành tinh, tình hình sức khỏe và cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 thông qua việc chia sẻ vắc xin và phục hồi kinh tế toàn cầu một cách công bằng, cũng như vấn đề người tị nạn và hỗ trợ người di cư. Đồng thời, vấn đề bảo vệ các quyền con người, bao gồm quyền tự do tôn giáo và lương tâm cũng được thảo luận.

Sau cùng, ĐTC và tổng thống Biden trao đổi về một số vấn đề thời sự quốc tế trong bối cảnh hội nghị thượng đỉnh G20 sắp diễn ra tại Roma, và thúc đẩy hòa bình thế giới thông qua các cuộc đàm phán chính trị.

Sau cuộc hội đàm riêng, ĐTC và Tổng thống Biden đã trao đổi quà tặng theo thông lệ. Tổng thống Biden đã tặng ĐTC một áo lễ kiểu áo xếp được làm bằng tay, do thợ may nổi tiếng người Ý Gammarelli thực hiện vào năm 1930. Chiếc áo được lưu giữ tại văn khố của giáo xứ Chúa Ba Ngôi ở Washington, nơi ông Biden thường dự lễ.

ĐTC đã tặng Tổng thống Hoa Kỳ một hình gốm sứ có tên “Người hành hương”, và một số tài liệu khác.

Tổng thống Biden cũng hội đàm riêng với ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, và Đức tổng giám mục Paul Gallagher, Ngoại trưởng Tòa Thánh.

Đây là lần gặp gỡ thứ tư giữa ĐTC Phanxicô và ông Joe Biden. Lần đầu tiên hai vị gặp nhau là vào ngày 19 tháng 3 năm 2013, nhân lễ khai mạc sứ vụ Phêrô của ĐTC; lần thứ hai vào tháng 9 năm 2015, trong cuộc viếng thăm của ĐTC tại Liên Hiệp Quốc và thăm Hoa Kỳ nhân Đại hội Gia đình thế giới lần thứ IX được tổ chức

tại Philadelphia; và lần thứ ba tại Vatican, vào tháng 4 năm 2016, khi ông Biden phát biểu tại Hội nghị thượng đỉnh thế giới về y học tái tạo. (CSR_7198_2021) (Hong Thủy - Vatican News)



THỜI ĐIỂM HỘI THÁNH

Cuộc hành hương quốc tế 13.10.2021 mừng kính 104 năm Đức Mẹ Fatima hiện ra lần cuối với Phép Lạ Mặt Trời Quay

"Tôi đến với tư cách là một người hành hương giữa những người hành hương từ khắp nơi trên thế giới".

**Đức Hồng Y D. Sergio da Rocha
Tổng Giám Mục Giáo Chủ Brazil
kêu gọi một Giáo hội cam kết bảo
vệ sự sống và phẩm giá của tất cả
mọi người.**

Fatima - Cuộc Hành hương Quốc tế hàng năm vào Tháng 10, nhắc nhớ - Phép Lạ Mặt Trời quay - vào ngày 13.10.1917, cách đây 104 năm, là cuộc hành hương quốc tế lớn cuối cùng trong năm hành hương và cũng là lần đầu tiên từ sau gần hai năm đại dịch có sự tham gia đông đảo của 48 nhóm từ 15 quốc gia khác nhau cùng tụ họp về quảng trường rộng lớn của Trung Tâm Thánh Mẫu Fátima, với muôn màu muôn sắc - thuộc đủ mọi ngôn ngữ và dân tộc khác nhau - đã lâu không còn được nhìn thấy tại quảng trường này. Hơn nữa, đây còn là cuộc hành hương đầu tiên không hạn chế khách hành hương tham dự kể từ cuộc phong tỏa đại dịch Covid-19 từ tháng 5 năm ngoái trên toàn nước Bồ Đào Nha... Nên số tham dự lên tới hai ba chục ngàn khách hành hương,

Theo thông báo của Đền Thánh Fatima vào đầu Tháng Lễ quốc tế, đã có 48 nhóm tham gia vào các buổi lễ, 19 nhóm là người bản xứ Bồ Đào Nha, đến từ các giáo phận Algarve, Aveiro, Beja, Bragança-Miranda, Coimbra, Évora, Lamego,

Lisbon, Portalegre-Castelo Branco, Porto, Setúbal và Vila Real...

Các nhóm khác còn lại đến từ nước ngoài, đặc biệt là Ý với tám nhóm, Pháp với năm nhóm và Tây Ban Nha với ba nhóm. Đức, Bỉ, El Salvador, Slovakia, Ireland, Ba Lan, Vương quốc Anh, Hợp chủng quốc Hoa Kỳ và Thụy Sĩ là những quốc gia khác có các nhóm được tổ chức tham dự hôm qua và thứ Tư 13.10 hôm nay tại Fátima, cũng có một nhóm người Phi Luật Tân cư trú tại Hà Lan. Đặc biệt cũng có một phái đoàn nhỏ Việt Nam cử ngụ tại Fatima. Mấy ngày trước, cũng có đoàn hành hương giáo dân Việt Nam đến từ thủ đô Bá Linh do một linh mục dòng Mẹ Cứu Chuộc, cha Gioan Hiền Đức đang du học tại Roma và sr. Thủy, cộng tác viên của Đài Phát Thanh Vatican tiếng Việt tại giáo đô đã có mặt tham dự.

Sáng nay 13.10.2021, theo truyền thống vào lúc chín giờ sáng, cuộc hành hương đã được chính thức khai mào bởi giờ suy niệm Lần Hạt Mân Côi Năm Sự Mừng, được đọc bởi nhiều ngôn ngữ chính như Bồ, Tây Ban Nha, Ý, Anh, Đức, Pháp và Ba Lan.

Đúng 10 giờ sáng, dưới bầu trời trong xanh không một gợn mây, tiết thu thật ấm áp và không khí trong lành...cuộc cung nghinh thánh tượng Mẹ Fatima với triều thiên Nữ Vương gắn hàng ngàn ngọc bảo và kim cương, và quý giá nhất là viên đạn ám sát Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan-Phaolô đệ nhị bị ám sát vào ngày 13.05.1981 tại quảng trường Thánh Pherô tại Rôma... Triều thiên quý giá này chỉ được gắn trên thánh tượng Mẹ Fatima và cung nghinh vào ngày 13 mỗi tháng...



Từ các bài đọc phụng vụ hôm nay, lễ kỷ niệm ngày cung hiến Vương cung thánh đường Đức Mẹ Mân Côi Fatima, trong bài giảng sau Phúc Âm vị giáo chủ người Brazil đã nhắc lại tầm quan trọng của đền thờ như một không gian và nơi cầu nguyện, nhưng đồng thời cũng là sự dẫn thân của người Kitô hữu trong cộng đồng xã hội. Đức Hồng y Tổng Giám mục Giáo chủ Brazil đã mời gọi những người hành hương Fatima (và các khán thính giả đang tham dự trực tuyến qua các phương tiện truyền thông xã hội) biết tôn trọng và chăm sóc sự sống và phẩm giá con người, với một thái độ tương xứng.

Ngài nói : “Chúng ta là Giáo hội sống động, là đền thánh sống động của Thiên Chúa (...) Sự sống và phẩm giá của mỗi người cần được công nhận, bảo vệ và thăng tiến, bởi những người cầu nguyện trong đền thờ và bởi những người tạo nên đền thờ sống động của Chúa, không loại trừ ai trong tình yêu huynh đệ của chúng ta ”

“Trong chuyến Hành hương này, chúng ta hân hoan kỷ niệm ngày Cung hiến Vương cung thánh đường Đức Mẹ Mân Côi, với lời ngợi khen Thiên Chúa vì ngôi đền thờ thân yêu này đã là nguồn ân sủng cho những người hành hương trên khắp thế giới”

Ngài nhấn mạnh rằng : “sự tôn trọng và nhiệt thành sâu sắc đối với ngôi đền được xây bằng đá phải đi đôi với thái độ xứng hợp của mỗi người và mỗi cộng đồng giáo hội, nơi Thiên Chúa đã chọn làm nơi cư ngụ của mình”.

Ngài diễn tả tiếp: “Chúng ta, những người hướng về Mẹ (Đức Mẹ) không thể thờ ơ trước những đau khổ của người khác, đặc biệt là những người láng giềng khốn khổ nhất và mong manh nhất, những người đang chờ đợi lời cầu nguyện, sự hiện diện thân thiện và tình đoàn kết của chúng ta”.

Vì vậy, Ngài đã thách thức đoàn hành hương: “Hãy cầu nguyện cho những người đau khổ nhất. Cố gắng yêu thương và phục vụ những người đau khổ, như Đức Mẹ đã làm, trông cậy vào sự che chở của Mẹ ”.

“Tôi đến với ngôi đền thân yêu này với tư cách là một người hành hương giữa những người hành hương từ khắp nơi trên thế giới và với tư cách là một người hành hương từ một quốc gia có liên hệ với Bồ Đào Nha không chỉ bởi mối quan hệ lịch sử và văn hóa, mà trên tất cả là mối quan hệ của đức tin và lòng sùng kính đối với Đức Mẹ Fatima, được người dân Brazil vô cùng tôn kính, cũng như ở rất nhiều quốc gia khác ”, Ngài nói.

"Chúng tôi hiến dâng lời cầu nguyện của mọi người lên bàn thờ của Chúa, cầu nguyện cho những người chịu hậu quả nặng nề nhất của đại dịch, người bệnh, người nghèo, tang quyến và tất cả những người mong manh yếu đuối hơn",

Vị giám mục người Brazil, người đến từ một đất nước vẫn còn bị tàn phá nặng nề bởi đại dịch, đã tuyên dương hành động của các chuyên gia y tế "và những ai đang tận tâm với việc tiêm chủng mang lại hy vọng ... Chúng tôi hết lời ca ngợi Chúa và biết ơn những bước đã được thực hiện để vượt qua đại dịch, nhưng chúng tôi cần tiếp tục chăm sóc cuộc sống và sức khỏe một cách có trách nhiệm",

Trong bài giảng tại Thánh lễ Quốc tế, đồng tế bởi Đức Hồng y António Marto, Giám mục Giáo phận Leiria-Fátima, và 15 giám mục khác với khoảng 200 linh mục, Đức Tổng Giám mục của São Salvador da Bahia, và giáo chủ của Brazil, đã nêu bật "sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng Phanxicô" và mời cầu nguyện cho công việc của Thượng Hội Đồng vừa mới khai mào vào Thánh Lễ Chúa Nhật 10.10 tại đền thánh Phêrô tại Roma :

"Đây là một dịp đặc biệt để chúng ta trưởng thành trong kinh nghiệm tham gia, hiệp thông vào sứ mệnh của Giáo Hội. Hãy nhiệt tình tham gia ngày càng nhiều và giúp đỡ anh em chúng ta tham gia vào Hội Thánh; chúng ta hãy cố gắng bước đi tay trong tay hơn nữa và sẵn sàng đảm nhận sứ mệnh truyền bá Phúc Âm hóa của Giáo hội trong thế giới ngày nay, giữa rất nhiều thử thách mục vụ."

Kết thúc Thánh lễ tại Fatima với Phép Lành Thánh Thể...Toàn thể đoàn hành hương cùng tôn thờ Thánh Thể Chúa đang hiện diện trên bàn thờ của lễ đài chính.

Trong lời cầu nguyện cho các bệnh nhân vào giờ cầu Thánh Thể, Sơ Sandra Bartolomeu đã bảo đảm sự hiện diện của Thiên Chúa trong đau khổ và khuyên người bệnh sống trong niềm tin chắc chắn này.

"Anh trai của tôi, em gái của tôi đang bị bệnh, (...) hãy để thung lũng của bạn trở thành một ốc đảo, bởi vì Chúa của chúng ta - người mà những

trẻ chăn cừu nhỏ đã được phúc nhìn thấy nhân tiên trong phép lạ mặt trời quay, đã xảy ở đây ở Cova da Iria vào năm 1917 - Ngài đang hiện diện ngày hôm nay, hiện diện đích thực trong Bí tích Thánh Thể, mà Thánh Phanxicô và Giaxinta thích gọi là - Chúa Giêsu Ấn - và Người hiện diện trong bạn, trong đền thờ của thân thể yếu đuối và đau nhức của bạn, tận trong nơi tôn nghiêm của trái tim bạn; tháng 10 năm 1917, hôm nay Người đang tràn đổ phúc lành của Ngài, đầy ân điển và lòng thương xót trên toàn thế giới, trên mọi người nam và người nữ. -

Nữ tu đã trình bày tình yêu của Thiên Chúa như một 'món quà nhưng không và vô điều kiện', mà "chỉ yêu cầu một sự đáp trả : sự tin cậy phó thác tự do và hoàn toàn từ bỏ những gì chúng ta đang có trong tay Thiên Chúa" và mời gọi những người bệnh hãy dâng mọi thử thách của họ lên Thiên Chúa.

"Nếu bạn cảm thấy rất khốn quẫn, hãy dâng sự hư vô của bạn cho Thiên Chúa. Ngài sẽ biến sự nghèo khó và nỗi đau buồn của bạn trở thành nơi ở của Ngài và trở thành công cụ cứu rỗi của Ngài cho toàn thể nhân loại."

Kết thúc là nghi thức - tạm biệt - Mẹ Fatima của đoàn con hành hương : Từng vạn tấm khăn vẫy chào tạm biệt Mẹ Fatima, cả quảng trường vang dội khúc ca tạm biệt đã thuộc nằm lòng của tất cả con cái Mẹ...Chào tạm biệt Mẹ và hẹn gặp lại Mẹ vào cuộc hành hương tiếp theo.

"Chúng từ đức tin của anh chị em mang lại cho tôi niềm vui và sự an ủi lớn lao"

Vào cuối đại lễ, trong lời chào từ biệt thông thường, Đức Hồng Y D. António Marto, giám



mục giáo phận nhà Leira-Fatima nhắc lại những lời hứa ngài đã thưa với Đức Mẹ, nhân dịp cuộc hành hương ngày 13 tháng 5 năm 2020 (vào thời điểm ấy, do những hạn chế của đại dịch, Đền thánh Fatima không có khách hành hương đến hành hương), rằng Ngài tin tưởng chắc chắn rằng khách hành hương sẽ trở lại kính viếng Mẹ :

“Hôm nay, tôi phải nói rằng, các bạn, những người hành hương thân mến, đã đáp lại lời kêu gọi một cách đáng khâm phục ngưỡng mộ. Trên tất cả, tôi cảm ơn bạn đã làm chứng cho đức tin. Các bạn đã đến rất đông đảo, giống như những đứa trẻ muốn cảm nhận lại sự dịu dàng và an ủi, bên cạnh lòng Mẹ và trái tim dịu dàng và mẫu tử của Mẹ. Chúng ta đức tin của các bạn mang lại cho tôi niềm vui và sự an ủi lớn lao”, Ngài nói với lòng biết ơn.

Vị giám mục cảm ơn những người hành hương đã đến Thánh địa, trong thời gian đại dịch, vì tấm gương của họ trong việc tuân thủ các quy tắc vệ sinh bắt buộc, coi đó là hành vi gương mẫu cho toàn thể đất nước.

Ngài cảm ơn sự hiện diện của vị chủ tọa lễ kỷ niệm, Hồng y D. Sergio da Rocha, và nhắc lại sự hợp nhất lịch sử và đức tin giữa người dân Bồ Đào Nha và Brazil, và Ngài đã gửi lời chào đặc biệt đến dân tộc này.

Như thường lệ, các trẻ em không bị lãng quên trong bài phát biểu cuối cùng của Đức Hồng Y D. António Marto, Ngài đã gửi lời chào triu mến đến tất cả các em. Đức Giám mục Leiria-Fátima cũng nhắc nhở những người bệnh, những người mà ngài gửi gắm tình cảm của mình, với hy vọng rằng, ngay khi có điều kiện, họ có thể trở lại vị



trí của mình trong hàng lang tiền đường Vương Cung Thánh Đường thường dành cho họ.

Vị hồng y người Bồ Đào Nha cũng nhắc đến Đức Thánh Cha Phanxicô và sự hiệp thông cầu nguyện và ban phúc lành mà Đức Thánh Cha đã để nhắc đến biến cố Fatima, trong buổi tiếp kiến thứ tư hàng tuần hôm nay 13.10 tại Vatican.

Hôm nay tại Vatican, Đức Giáo Hoàng đã gọi lại sự kiện Đức Mẹ Hiện ra lần thứ sáu với các trẻ chăn cừu ở Cova da Iria, thuộc Fatima, mời gọi người Công giáo đọc kinh Mân Côi hàng ngày.

“Nguyện xin Đức Trinh Nữ Maria, người mà chúng ta kính nhớ ngày nay từ những lần hiện ra tại Fatima, hướng dẫn chúng ta trên con đường liên tục hoán cải và sám hối để gặp gỡ Chúa Kitô, mặt trời công lý. Cầu mong ánh sáng của bạn giải thoát chúng tôi khỏi mọi điều ác và xua tan bóng tối của thế giới này, ”

“Tôi phó thác tất cả các bạn cho Mẹ Thiên Chúa trên trời, để Mẹ có thể đồng hành với bạn với tình mẫu tử trong hành hương của bạn và được an ủi trong những thử thách của cuộc sống”

Khi chào hỏi những người hành hương nói tiếng Bồ Đào Nha, Đức Giáo Hoàng mời gọi họ củng cố “tình cảm và sống với Giáo Hội, kiên trì trong việc lần hạt Mân Côi hàng ngày”.

“Bằng cách này, bạn sẽ có thể gặp gỡ hàng ngày với Đức Mẹ Đồng trinh, học hỏi với Mẹ để hợp tác hoàn toàn với các kế hoạch cứu rỗi mà Thiên Chúa dành cho mỗi người trong bạn. Cầu xin Chúa phù hộ cho bạn và những người thân yêu của bạn ”.

Trước khi chào những người hành hương bằng các ngôn ngữ khác nhau, D. António Marto đã cảm ơn Vệ binh Cộng hòa Quốc gia, không chỉ vì đại lễ kỷ niệm hành hương được tổ chức hôm nay, mà còn vì dịch vụ mà Vệ binh đã cung cấp tại Thánh địa trong thời gian đại dịch, giúp đảm bảo rằng tất cả đều được hoàn thành. . các quy tắc được thiết lập.

Tại Fátima “chúng tôi đã tìm thấy sức mạnh để vượt qua những thất bại và đau khổ”, Đức Hồng Y Sergio da Rocha nói

Trước đó trong đêm canh thức 12.10 : quảng trường lại tràn ngập hàng vạn ngọn nến lung

linh, thấp sáng đêm thanh, đêm an lành, đêm thanh bình... Mỗi lần hát *Lumen Christi* (Ánh sáng Chúa Kitô) hay bài ca *Avê Avê Maria* của Fatima là hàng vạn ánh nến dâng cao, biểu hiện lòng tin, lòng mến với Mẹ trên trời...

Cuộc hành hương quốc tế mừng kính 104 năm Đức Mẹ hiện ra lần cuối tại Fatima với “Phép Lạ Mặt Trời Quay” đã được khai mạc với giờ suy niệm và lần hạt Mân Côi Năm Sự Thương... với các ngôn ngữ chính theo thông lệ.

Đức Hồng Y Sergio da Rocha Tổng Giám mục của São Salvador da Bahia, và là giáo chủ của Brazil, đã chủ trì cử hành Buổi Lễ Canh thức ở Fátima cùng với Đức Hồng Y D. António Marto, giám mục giáo phận nhà Leira-Fatima, với 11 Giám Mục và hàng trăm linh mục.

Sau khi nghe các bài đọc trong đêm canh thức, ĐHY chủ tế D. Sergio da Rocha diễn giảng về hy vọng và tình yêu, nhấn mạnh rằng chính trong trường học của Đức Maria, các Kitô hữu phải học cách sống vì nhau.

“Tại Fatima, nhờ sự chuyển cầu của mẹ, lời cầu nguyện của chúng ta đến được với Chúa Giêsu. Qua gương của Mẹ, chúng tôi học cách noi theo Chúa Giê-su,” Ngài nói.

“Ở đây chúng tôi đang làm lại trải nghiệm của Những Người Chăn Bè Nhỏ ở Fátima; để cùng Mẹ tiến về phía Đức Mẹ và nhờ Mẹ mà đến được với Chúa Giêsu (...) Hôm nay chúng ta cũng tìm thấy ở đây sức mạnh để vượt qua những khó khăn và đau khổ”.

“Một cuộc hành hương thực sự là tốt, nhưng nó cũng là một cam kết, một cơ hội duy nhất để thực hiện các bước hoán cải và cuộc sống mới (...) Nó đòi hỏi phải có những bước đi trên đường, với tấm lòng hướng về Chúa và ánh mắt tin tưởng vào Đức Mẹ, quan tâm đến những người anh em cùng đi với chúng ta, đối với người hàng xóm của chúng ta, những người phải được nhìn nhận và yêu mến như một người anh em”, Đức Hồng Y Tổng Giám Mục của São Salvador da Bahia nói.

Đức Hồng Y giáo chủ Brazil cảnh báo: “Chúng ta được kêu gọi để cùng nhau bước đi, với Giáo hội và với tư cách là một Giáo hội. Tuy nhiên,



chúng ta phải đặc biệt chú ý đến những người không thể đi lại được vì họ bị suy nhược, đau đớn. Cần phải đặc biệt nhớ đến những con chiên bị thương và lang thang trong bầy, vì Chúa Giêsu muốn dẫn dắt và cứu tất cả chúng ta...”

“Trong thời gian thử thách này, chúng ta tự tin nhìn lên Đức Mẹ Fatima; chúng ta van nài sự chuyển cầu của Mẹ để cầu xin Chúa Giêsu cho chúng tôi và cho những người đau khổ nhất, để đạt được sức mạnh tinh thần, hy vọng và bình an”

Và, Ngài kết luận: “Ai sẵn lòng làm theo lời Chúa, tức là ai nói ‘vâng’ với Chúa, thì đừng sợ, nhưng hãy tin cậy và trung thành, với sự chắc chắn luôn trông cậy vào sự hiện diện yêu thương của Ngài và sức mạnh của Thánh Thần Ngài”.

Cuộc hành hương quốc tế 13.10.2021 mừng kính 104 năm Đức Mẹ Fatima hiện ra lần cuối với Phép Lạ Mặt Trời Quay đã được trực tiếp truyền hình và truyền thanh trên kênh 1 của RTP, TVI, TV và Rádio Canção Nova, Rádio renascença, Rádio Maria và trên www.fatima.pt, ngoài ra còn có một loạt kênh phát thanh và truyền hình quốc tế như Telepace (Ý) hoặc EWTN.

Bản tin từ Fatima

Lm. Stephanô Bùi Thượng Lưu

Nguồn: bản tin và hình ảnh của Santuario de Fatima :

1) “*Venho como peregrino entre os peregrinos de todo o mundo*”, afirmou o arcebispo primaz do Brasil

2) *Em Fátima “encontramos a força para superar as contrariedades e os sofrimentos”, afirma cardeal Sergio da Rocha*

Á CHÂU

Giáo hội Bangladesh xuất bản sách đầu tiên về thánh Giuse bằng tiếng Bengali

Trong Năm Thánh Giuse, Giáo hội Bangladesh đã xuất bản cuốn sách đầu tiên về thánh Giuse bằng tiếng Bengali. Sách có tựa đề: “Thánh Giuse: đáng bảo vệ gia đình và Giáo hội hoàn vũ”, do cha Johon Minto Ray, một linh mục trẻ của giáo phận Rajshahi viết.

Các giám mục, linh mục, nữ tu và giáo dân Bangladesh đánh giá rất cao sáng kiến này vì “cho đến nay không có sách hoặc ấn phẩm nghiên cứu nào bằng tiếng Bengali về Thánh Giuse”.

Cha Johon Minto là hiệu trưởng trường trung học thánh Louis, ở giáo xứ Mariabad. Cuốn sách là kết quả nghiên cứu của cha. Cha đã có cơ hội nghiên cứu về thánh Giuse trong thời gian bị phong tỏa do đại dịch, bao gồm bản dịch các thư và tài liệu của các Giáo hoàng về thánh Giuse.

Cha chia sẻ với hãng tin Fides: “Tôi rất sùng kính thánh Giuse, tôi cầu nguyện với ngài và tôi cầu khẩn ngài như đáng chuyển cầu. Tôi hy vọng rằng, nhờ cuốn sách này, lòng sùng kính của các tín hữu đối với thánh nhân có thể gia tăng”. Cha cho biết vì nhận thấy ở Bangladesh không có sách nào về thánh Giuse nên cha bắt đầu nghiên cứu về thánh nhân. Theo cha, cuốn sách sẽ giúp các tín hữu biết nhiều khía cạnh chưa được biết đến của thánh Giuse, một gương mẫu cho mọi người cha.

Cha Johon đã học ở Philippines và ở đó cha biết rõ hơn về thánh Giuse. Cha chia sẻ: “Giờ



đây thánh Giuse là một phần cuộc sống của tôi. Tôi đã mang từ Philippines về tượng thánh Giuse ngủ. Tôi cầu khẩn ngài và tôi thường nhận được câu trả lời nội tâm trong cầu nguyện. Tôi hiểu rằng ngài quan trọng và dân chúng phải biết ngài rõ hơn. Vì vậy, tôi đã sử dụng thời gian rảnh rỗi của mình để đào sâu kiến thức. Các tín hữu sẽ có thể biết các nhân đức của thánh Giuse và được ngài soi dẫn”. (Fides 05.10.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

ĐHY Bo sẽ khai trương Ứng dụng điện thoại di động mới của Đài Chân Lý Á Châu

Đài Chân Lý Á Châu (08.10.2021) - Thứ Hai, ngày 11.10.2021, ĐHY Charles Maung Bo, SDB, TGM tổng giáo phận Yangon, Myanmar, chủ tịch Liên HĐGM Á Châu (FABC) khai trương ứng dụng điện thoại di động mới cho Đài Chân Lý Á Châu (Radio Veritas Asia-RVA). Sự kiện này được đánh dấu với thánh lễ kính nhớ thánh Gioan XXIII, vị Giáo hoàng truyền cảm hứng cho sự ra đời của Đài Chân Lý Á Châu, diễn ra tại nhà thờ chính tòa Đức Maria của tổng giáo phận Yangon. Thánh lễ được phát trực tuyến để mọi người khắp nơi có thể tham dự.

Đức cha Robert Calara Mallari, Giám mục giáo phận San José (Philippines), Chủ tịch Văn phòng Truyền thông Xã hội Liên HĐGM Á Châu (FABC-OSC) và các giám mục thành viên Ban Điều hành cũng sẽ phát biểu trực tuyến trong dịp này.

Anh Shibu Devasia, từ Ấn Độ, người phát triển Ứng dụng điện thoại di động Đài Chân Lý Á Châu, cũng sẽ trình bày tổng quan cùng với video ngắn quảng bá về ứng dụng mới này.

Linh mục Plathottam, tổng Thư ký FABC-OSC cho biết Đài Chân Lý Á Châu hiện diện trên mạng kỹ thuật số để dẫn thân trở nên “Tiếng nói của Kitô giáo Á Châu”, như lời Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II khẳng định, khi viếng thăm Đài Chân Lý Á Châu vào năm 1995, nhân dịp Đài kỷ niệm 25 năm thành lập. Thánh nhân nói: “Việc Tin mừng được lắng nghe qua nhiều ngôn ngữ của đại lục này thật sự đã làm



cho Đài Chân Lý Á Châu trở thành tiếng nói của Kitô giáo Á châu”.

Linh mục Victor Sadaya, CMF, người Philippines, tổng giám đốc điều hành Đài Chân Lý Á Châu chia sẻ: “Sứ mạng của Đài Chân Lý Á Châu là loan báo Chúa Kitô cho người Á châu trên toàn cầu với 21 ngôn ngữ”.

Còn Linh mục Bernard Dashi Tang, người Myanmar, giám đốc chương trình Đài Chân Lý Á Châu cũng cho biết: “Với ứng dụng điện thoại di động Đài Chân Lý Á Châu, người sử dụng dễ dàng hơn trong việc cho lựa ngôn ngữ mình muốn nghe. Hiện nay, Đài Chân Lý Á Châu hằng ngày phát trực tuyến bằng tiếng Anh và 21 ngôn ngữ của Á châu: Bengali, Chin Falam, Chin Hakha, Chin Tedim, Hindi, Hmong, Kachin Jinghpaw, Kachin Lisu, Kachin Rawang, Karen Sgaw, Karen Pwo, K’Cho, Khmer, Mandarin, Myanmar, Sinhala, Tamil, Telugu, Urdu, tiếng Việt và Zo”.

Ứng dụng điện thoại di động Đài Chân Lý Á Châu có sẵn tại App Store (IOS) và Play Store (Android).

Cũng nên nhắc lại, Đài Chân Lý Á Châu, một phương tiện truyền thông xã hội của GHCG, do các Giám mục Á châu thành lập năm 1969. Đài đồng hành cùng với FABC trong sứ mạng loan báo Tin mừng cho mọi dân tộc tại Á châu, không ngừng liên đới và dẫn thân đối thoại với mọi người, mọi tôn giáo, mọi nền văn hóa và người nghèo.

Ứng dụng điện thoại di động Đài Chân Lý Á Châu cung cấp tin tức về Giáo hội, ĐGH, các bài tường thuật, phóng sự và xã luận. Ứng dụng cũng phát trực tuyến thánh lễ hằng ngày bằng

tiếng Anh và thánh lễ Chúa nhật bằng tiếng Việt, các bài suy niệm Lời Chúa, các bài giảng gợi ý, các chuyên đề Kinh thánh, thần học, những câu chuyện gợi hướng sống đẹp và tích cực từ “Phút Cầu Nguyện”, các hình thức đạo đức bình dân cũng như các câu chuyện về Mục vụ, Đối thoại và Môi trường. (G.B.Trần Thanh Thế, O.P.)

Nguồn: vietnamese.rvasia.org

Thành lập Liên HĐGM Trung Á

Liên HĐGM Kazactan và bốn nước vùng Trung Á, gồm Uzbekistan, Kirghizistan, Turkmenistan và Tagikistan đã được Bộ Truyền giáo thành lập, qua sắc lệnh ngày 08.9.2021 vừa qua, và được công bố trong khóa họp đầu tiên tại Nursultan, trong hai ngày 20 và 21.9 vừa qua.

Cơ quan này cũng tương tự như Liên HĐGM Âu châu, hoặc Liên HĐGM Mỹ châu Latinh.

Trong khóa họp, các vị lãnh đạo Giáo hội đã thảo luận về hành trình công nghị trong các giáo phận ở địa phương, cũng như một số vấn đề liên quan đến Đại chủng viện liên giáo phận ở thành phố Karaganda, nam Kazactan, Caritas quốc gia và báo Công giáo “Credo” ở nước này.

Ngoài ra, các giám mục cũng chấp thuận bản dịch một số kinh nguyện chính bằng tiếng Kazaka, như kinh Lạy Cha, Kính mừng và Sáng danh.

Các tín hữu Công giáo tại năm nước Trung Á chỉ là thiểu số bé nhỏ: 250.000, trong số 15 triệu dân tại Kazactan, gồm ba giáo phận, trong khi đó tại bốn nước khác chỉ là miền giám quản tông tòa, hoặc giáo miền tự quản, với vài trăm tín hữu Công giáo, chưa phải là giáo phận và thường chưa có giám mục.



Ví dụ, tại Turkmenistan có 240 tín hữu Công giáo trên 5 triệu 200.000 dân cư, đa số theo Hồi giáo; Tajikistan có 150 tín hữu trên 8 triệu dân, Uzbekistan có 3.000 tín hữu Công giáo trên 32 triệu dân; Kigikistan có 550 tín hữu Công giáo trên gần 6 triệu dân. (G. Trần Đức Anh, O.P.)
 Nguồn: vietnamese.rvasia.org

ÂU CHÂU

Năm nay, việc lãnh Ôn Toàn Xá dành cho tín hữu đã qua đời cũng được kéo dài suốt tháng 11

Vatican News (28.10.2021) - Ngày 27.10.2021, ĐHY Mauro Piacenza, Chánh Tòa Ân giải Tối cao, và Đức ông Krzysztof Nykiel, Phó Tòa Ân giải Tối cao, đã công bố sắc lệnh cho phép các tín hữu được lãnh nhận Ôn Toàn Xá dành cho các tín hữu đã qua đời kéo dài suốt tháng 11 năm nay.

Sắc lệnh của Tòa Ân giải Tối cao giải thích rằng, theo thỉnh nguyện của nhiều mục tử trong Giáo hội, do tình trạng đại dịch kéo dài, Tòa Ân giải Tối cao “xác nhận và mở rộng trong trọn tháng 11 năm 2021 tất cả các ơn ích thiêng liêng đã được ban ngày 22 tháng 10 năm 2020, qua sắc lệnh số 791.20.I”. (CSR_7170_2021)

Trong sắc lệnh ban hành vào ngày 22 tháng 10 năm 2020, Tòa Ân giải Tối cao quyết định:

Nội dung Sắc lệnh được ban hành tháng 10.2020 - Viếng nghĩa trang và cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời

“Ôn Toàn Xá được ban cho những ai viếng nghĩa trang và cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, thông thường chỉ trong những ngày từ 1-8.11, có thể chuyển sang các ngày khác đến hết tháng 11. Những ngày này, do mỗi tín hữu tự chọn, có thể tách biệt nhau” (không cần các ngày liên tiếp).

Viếng nhà thờ hoặc nhà nguyện

Bên cạnh đó, sắc lệnh cũng điều chỉnh việc lãnh nhận Ôn Toàn Xá vào ngày 2.11, ngày lễ “cầu nguyện cho các tín hữu qua đời”, khi viếng nhà thờ hoặc nhà nguyện và đọc một Kinh Lạy Cha và một Kinh Tin Kính, có thể dời không chỉ vào ngày Chúa Nhật trước hoặc sau đó, hoặc vào



ngày lễ Các Thánh, mà còn có thể vào một ngày nào khác của tháng 11, do mỗi tín hữu tự chọn.

Người già và người bệnh

Thêm vào đó, riêng đối với những người già, người bệnh hoặc những ai vì lý do nghiêm trọng không thể ra khỏi nhà, cũng có thể lãnh nhận Ôn Toàn Xá, miễn là họ hiệp nhất thiêng liêng với các tín hữu khác, hoàn toàn xa lánh tội lỗi và với ý hướng thực hành ba điều kiện thông thường: xưng tội, rước lễ và cầu nguyện theo ý Đức Giáo Hoàng. Họ có thể làm việc này trước một bức ảnh Chúa Giêsu hay Đức Mẹ, đọc kinh cầu cho những người đã qua đời hoặc một bài đọc Kinh Thánh vv... để dâng cho Chúa những đau khổ và khó khăn của mình.

Lời kêu gọi các linh mục

Sắc lệnh cũng kêu gọi các linh mục, trong năng quyền của mình, quảng đại cử hành bí tích Giải Tội và trao Mình Thánh Chúa cho bệnh nhân. Đồng thời, vì lợi ích cho các linh hồn trong Luyện ngục, tất cả các linh mục đều được mời gọi cử hành ba Thánh Lễ trong ngày cầu nguyện cho các tín hữu đã qua đời, theo Tông hiến Incruentum Altaris, do Đức Benedictô XV ban hành 10.08.1915. (Hong Thủy - Vatican News)

Hội nghị tại Vatican nghiên cứu lịch sử Giáo hội sơ khai

Vatican News (28.10.2021) - Một hội nghị của Vatican diễn ra từ 27-29.10.2021, có tiêu đề “Tìm hiểu lịch sử của những thế kỷ đầu tiên

Tín Giáo Hội

của Giáo hội”, sẽ quy tụ cả các nhà sử học và chuyên gia Kitô giáo và ngoài Kitô giáo từ khắp châu Âu, Ấn Độ, Iraq, Trung Quốc và Hoa Kỳ để nghiên cứu sâu hơn về lịch sử của Giáo hội trong hai thế kỷ đầu tiên của Kitô giáo.

Ngày 26.10.2021, nói với các nhà báo tại Văn phòng Báo chí của Tòa Thánh, cha Bernard Ardura, dòng Norbertine, Chủ tịch Ủy ban Giáo hoàng về Khoa học Lịch sử, cho biết chương trình hội nghị được truyền cảm hứng bởi ĐTC Phanxicô; ngài đã thúc giục cha “làm việc với các học giả từ tất cả các nền khoa học, từ sự nhạy cảm văn hóa đa dạng nhất và từ các phương pháp sử học đa dạng nhất”.

Cũng theo cha Ardura, hai tường thuật lịch sử chính của Giáo hội sơ khai có một số điểm mâu thuẫn. Tường thuật đầu tiên là của giám mục Eusebio thành Xêdarê, sống vào thế kỷ IV, người đã ghi chép lại sự phát triển của Giáo hội từ thế kỷ I đến thế kỷ IV. Tuy nhiên, tường thuật của giám mục Eusebio về Giáo hội trong thế kỷ I rất giống với Giáo hội vào thế kỷ IV.

Trong khi tường thuật lịch sử thứ hai phù hợp hơn với quan điểm của Martin Luther, trong đó ghi lại “sự suy thoái dần dần” của Giáo hội qua nhiều thế kỷ cho đến cuộc Cải cách Tin Lành.

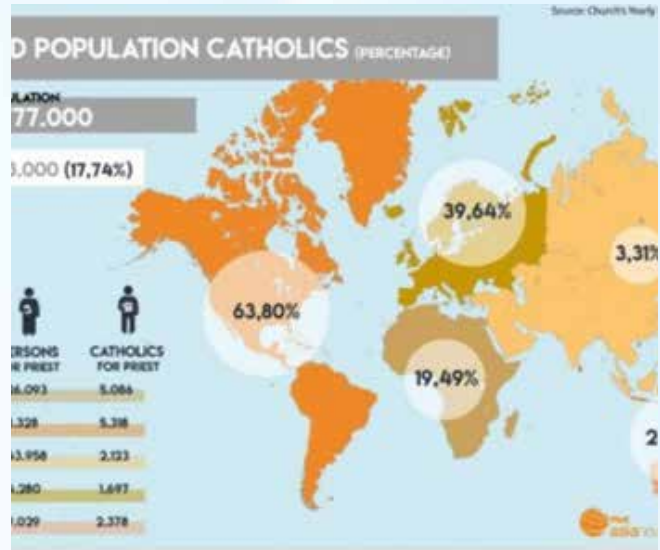
Cha Ardura nhấn mạnh tầm quan trọng của hội nghị trong việc nghiên cứu lịch sử của Giáo hội và tìm kiếm sự thật, bất kể nó có thể dẫn đến đâu. Tuy nhiên, ngài cũng lưu ý rằng, hội nghị mới chỉ là bước khởi đầu. Ngài nói: “Chúng



tôi sẽ không đi đến kết luận chắc chắn. Chúng tôi muốn dành không gian cho các nhà nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực khác nhau đã tiếp thu kiến thức về lịch sử Kitô giáo sơ khai.” (Ucanews 27.10.2021) (Hồng Thủy - Vatican News)

Thống kê GHCG năm 2021

Như mọi năm, nhân Ngày Thế giới Truyền giáo, hãng tin Fides đã công bố một số thống kê được chọn để đưa ra một bức tranh toàn cảnh về Giáo hội trên toàn thế giới.



Ảnh: asianews.it

Các số liệu này được trích từ ấn bản mới nhất của “Sách về các Thống kê của Giáo hội”, được cập nhật đến ngày 31.12.2019, bao gồm các số liệu liên quan đến thành viên của Giáo hội, cơ cấu Giáo hội, chăm sóc sức khỏe, phúc lợi và giáo dục. Bức tranh này về Giáo hội phụ thuộc vào các báo cáo của Bộ Loan báo Tin Mừng cho các Dân tộc. Đến ngày 31.12.2019, dân số thế giới là 7 tỉ 577 triệu 777 ngàn người, tăng hơn 81 triệu người so với năm trước. Sự gia tăng dân số đã được ghi nhận ở mọi lục địa, bao gồm cả Châu Âu. Châu Á có mức tăng cao nhất với hơn 40 triệu người.

Cũng đến ngày 31.12. 2019, số tín hữu Công giáo trên thế giới là 1 tỉ 344 triệu 403 ngàn người, tăng tổng thể là 15 triệu 410 ngàn người so với năm trước. Sự gia tăng diễn ra ở tất cả các châu lục, ngoại trừ châu Âu (giảm 292.000).

Tổng số Giám mục trên thế giới giảm 13 vị,

còn lại 5.364 vị. Trong đó các Giám mục Giáo phận ang (+12) và các Giám mục Dòng giảm (.25). Tổng số linh mục trên thế giới tăng trong năm nay, với 414.336 linh mục, tăng 271 vị so với năm tăng . Tại các châu lục, số linh mục giảm tại Châu Âu (.2,608), Châu Mỹ (.690) và Châu Đại Dương (.69); trong khi tăng tại Châu Phi (+1,649) và Châu Á (+1,989).

Số nữ tu cũng giảm trong năm qua (11.562) và hiện còn tổng số 630.099 nữ tu. Tại các châu lục, số nữ tu giảm tại Châu Âu (.7.400), Châu Mỹ (.5.315) và Châu Đại Dương (-281); trong khi tăng tại Châu Phi (+835) và Châu Á (+599)

Số nhà truyền giáo giáo dân trên thế giới là 410.440 người, ang 34.252 người. Trong khi số giáo lý viên trên thế giới giảm 2.590 người, còn tổng số 3.074.034 người.

Trong lĩnh vực giáo dục, GHCG có 72.667 trường mẫu giáo với 7.532.992 học sinh; 98.925 trường tiểu học với 35.188.771 học sinh; 49.552 trường THCS với 19.370.763 học sinh. Giáo hội cũng chăm sóc 2.395.540 học sinh trung học và 3.833.012 sinh viên đại học.

Các trung tâm từ thiện và chăm sóc sức khỏe do Giáo hội điều hành trên thế giới bao gồm: 5.245 bệnh viện, hầu hết ở Châu Phi (1.418) và ở Châu Mỹ (1.362); 14.963 trạm y tế, chủ yếu ở Châu Phi (5.307), Châu Mỹ (4.043); 532 Nhà chăm sóc cho người bị bệnh phong, chủ yếu ở Châu Á (269) và Châu Phi (201); 15.429 nhà cho người già, người bệnh mãn tính hoặc người khuyết tật, chủ yếu ở Châu Âu (8.031) và Châu Mỹ (3.642); 9.374 trại trẻ mồ côi, chủ yếu ở Châu Á (3.233) và Châu Âu (2.247); 10.723 nhà trẻ, chủ yếu ở Châu Á (2.973) và Châu Mỹ (2.957); 12.308 trung tâm tư vấn hôn nhân, chủ yếu ở Châu Âu (5.504) và Châu Mỹ (4.289); 3.198 trung tâm phục hồi xã hội và 33.840 viện các loại. (Fides 21.10.2021) (Văn Yên, SJ. - Vatican News)

Một người vô gia cư vẽ tranh tem Vatican phát hành dịp Giáng sinh

Vatican - Tranh vẽ trên tem do Vatican phát hành dịp Giáng sinh 2021, được thực hiện bởi anh Adam Piekarski, người vô gia cư đến từ Ba Lan

và đang sinh sống ở quảng trường thánh Phêrô.

ĐHY Konrad Krajewski, chánh sở từ thiện của ĐTC cho biết, cùng với những người vô gia cư xếp hàng chờ đến lượt sử dụng nhà tắm do ĐTC thiết lập cho người nghèo tại khu vực quảng trường thánh Phêrô, các tình nguyện viên thấy có một người đàn ông khoảng 40 tuổi mỗi ngày ở đó với giấy và bút vẽ. Anh Adam Piekarski quan sát cẩn thận mọi người, những người có hoàn cảnh khó khăn như anh, rồi họa lại khuôn mặt của họ. Mỗi ngày anh thường làm việc 10 giờ liên tục.

ĐHY nói: “Một ngày kia chúng tôi thấy các bức tranh do anh thực hiện và chúng tôi vô cùng ngạc nhiên về tài năng ngoại thường của anh. Vì vậy chúng tôi đã tìm cách xác nhận giá trị các bức tranh này. Sắp tới, một số tác phẩm của Adam sẽ được phổ biến trên khắp thế giới dưới dạng tem thư Giáng sinh của Vatican”. Trước đây, anh Adam sống lang thang trên khắp đường phố Roma, trở thành nạn nhân của rượu. Từng là họa sĩ nhưng anh đã vứt bỏ tất cả mọi thứ.

Sẽ có hai loại tem được Vatican phát hành dịp Giáng sinh có sự đóng góp của họa sĩ vô gia cư này. Con tem thứ nhất giá 1,10 euro, với hình vẽ các nhà chiêm tinh đến bái thờ Hài Nhi Giêsu. Tem thứ hai giá 1,15 euro, với hình vẽ Hài Nhi Giêsu, Đức Mẹ và thánh Giuse với cây gậy phía trên có nhánh hoa huệ đang nở. Đây là bức vẽ được ĐTC chọn làm biểu tượng cho Thánh Giuse.

Anh Adam giải thích rằng khi vẽ ba nhà chiêm tinh, anh được cảm hứng từ hoàn cảnh bất hạnh của những người bạn vô gia cư như anh. Trong bức vẽ, hai nhà chiêm tinh có thể nhận ra, nhưng người thứ ba thì không bởi vì người này đại diện



Tín Giáo Hội

cho tất cả mọi người.

Vatican nhấn mạnh rằng: “Với sáng kiến nhỏ này, Văn phòng tem thư Vatican muốn làm cho lễ Giáng sinh của Thiên Chúa trở nên cụ thể hơn bằng cách thúc đẩy hoạt động trợ giúp những anh chị em bị thiệt thòi của chúng ta”.

ĐHY Krajewski vui mừng nói: “Và chẳng bao lâu nữa nghệ thuật tuyệt vời của anh Adam sẽ được mọi người trên khắp hành tinh biết đến và đánh giá cao”. (Lastampa 25.19.2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC thông báo về chuyến viếng thăm Hy Lạp và đảo Síp

Trả lời phỏng vấn của hãng tin Télam của Argentina và báo trực tuyến tiếng Tây Ban Nha Religion Digital, được công bố hôm 22.10.2021, ĐTC thông báo về chuyến viếng thăm Hy Lạp và đảo Síp vào tuần đầu của tháng 12 tới đây.

Trong cuộc phỏng vấn, ĐTC nói đến những chuyến tông du mà ngài dự định thực hiện trong tương lai. Ngài nói: “Tuần đầu tháng 12 tôi sẽ đi Hy Lạp và đảo Síp”, và cho biết thêm rằng Tòa thánh vẫn đang làm việc về lịch trình cuối cùng của chuyến viếng thăm.

Theo một giám mục người Hy Lạp, ý hướng của ĐTC có thể bao gồm một chuyến thăm đảo Lesbos, nơi ngài đã từng đến thăm vào năm 2016, sau đó ngài đã đến một trại tị nạn và trở về Ý cùng với 12 người trong số họ.

ĐTC cũng khẳng định: “Hiện tại tôi nghĩ đến hai cuộc viếng thăm mà tôi chưa bắt đầu, đó là Congo và Hungary”. Ngài không nói rõ đó là Cộng hòa Dân chủ Congo (DRC), Cộng hòa Congo hay cả hai quốc gia. Lần cuối ĐTC thăm Phi châu là chuyến viếng thăm Maurice, Madagascar và Mozambique.

ĐTC cũng bày tỏ mong ước thăm Papua New Guinea và Đông Timor, những nơi ngài dự kiến viếng thăm vào năm 2020 nhưng đã phải hoãn lại do đại dịch. Ngài nói: “Tôi luôn nghĩ rằng chúng ta nhìn thế giới rõ ràng hơn từ vùng ngoại biên và trong bảy năm qua với tư cách là Giáo hoàng, tôi đã tận mắt chứng kiến điều đó”. (Cath. ch 22.10.2021)



ĐTC cũng nhắc lại rằng chúng ta chỉ có thể vượt qua đại dịch cùng với nhau, do đó cần gọi rõ tên của những khó khăn mà nhân loại thời hậu đại dịch phải đối mặt. Đây cũng là nguyên tắc được áp dụng cho những thách thức do Hội nghị về khí hậu COP26 tại Glasgow đặt ra.

Kết thúc cuộc phỏng vấn ĐTC đã cảm ơn ngôi sao bóng đá Lionel Messi đã tặng ngài chiếc áo cầu thủ nhân dịp Thủ tướng Pháp yết kiến ĐTC. Ngài cảm ơn sự đơn giản và cống hiến của Messi. Ngài nói: “Cảm ơn vì sự gần gũi, vì chứng tá và không đề cao bản thân”. (Hong Thủy - Vatican News)

Caritas Quốc tế kỷ niệm 70 năm thành lập

Caritas Quốc tế lên chương trình cho các sáng kiến thực hiện dịp kỷ niệm 70 năm thành lập, bắt đầu vào ngày 28.10 đến 12.12.2021, gồm 7 hội nghị dành cho mỗi khu vực của Liên minh bác ái, và một hội nghị kết thúc tại đại học Giáo hoàng Urbaniana vào ngày 13.12.

Caritas Quốc tế được ĐGH Piô XII thành lập tại Roma vào ngày 12.12.1951, nhằm tập hợp các tổ chức bác ái quốc gia, để hỗ trợ sự hiểu biết lẫn nhau, phối hợp và cộng tác trong hoạt động bác ái và xã hội ở các nơi trên thế giới.

Vào thời điểm mới thành lập, liên minh bác ái này chỉ có 13 thành viên, hiện nay là 162 thành viên hoạt động tại 200 quốc gia và vùng lãnh thổ. Tổ chức tiếp tục phục vụ, bảo vệ và đồng hành với người nghèo, qua việc ứng phó với các tình



huống khẩn cấp nhân đạo, bảo vệ nhân phẩm và tạo ra các điều kiện cần thiết cho sự phát triển con người toàn diện.

Nhờ sự hiện diện rộng khắp, Caritas như một người đối thoại đặc quyền của các cộng đoàn địa phương. Chính vì vậy trong thời điểm đại dịch ĐTC Phanxicô muốn Caritas Quốc tế phối hợp, cùng với Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện, thành lập một nhóm làm việc lắng nghe các Giáo hội địa phương được gọi là Ủy ban Vatican về Covid.19. Vì thế trong dịp kỷ niệm này, các địa phương cũng sẽ là trung tâm của các sáng kiến do Caritas Quốc tế tổ chức.

Theo thông báo của Tổ chức bác ái của Tòa Thánh, bắt đầu từ ngày 28.10 đến 12.12, vào mỗi tuần sẽ có một hội nghị trực tuyến, mỗi hội nghị sẽ dành riêng cho mỗi khu vực của Liên minh: châu Phi, Bắc Mỹ, Mỹ Latinh và Caribê, châu Á, châu Âu, Trung Đông và Bắc Phi, và châu Đại Dương.

Hội nghị đầu tiên, mang tên “Bảy thập kỷ đấu tranh chống đói nghèo và nhân phẩm” sẽ tập trung vào khu vực Bắc Mỹ. Theo giải thích của ban tổ chức, bảy sự kiện sẽ là cơ hội để gọi lại, qua tiếng nói của các chuyên gia và đại diện của Caritas địa phương, một số thời điểm quan trọng trong lịch sử của Liên minh ở các khu vực khác nhau, đồng thời trình bày những thách thức, khủng hoảng và khó khăn hiện tại. Mỗi hội nghị sẽ có một dự án được thực hiện tại khu vực đó như một cử chỉ biểu tượng ủng hộ người nghèo và những người dễ bị tổn thương.

Các sáng kiến và lễ kỷ niệm sẽ kết thúc tại Roma với một hội nghị sẽ diễn ra tại Đại học

Giáo hoàng Urbaniana vào ngày 13.12. Tại sự kiện này, chiến dịch toàn cầu mới của Caritas Quốc tế dành cho việc thúc đẩy hệ sinh thái toàn diện và về một “hoán cải sinh thái” cũng sẽ được đưa ra. (Sir. 26.10.2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

1800 thừa sai Ba Lan tại 99 nước

Hiện nay, GHCG tại Ba Lan có 1.800 thừa sai nam nữ đang hoạt động truyền giáo tại 99 nước năm châu. Con số trên đây được công bố, nhân dịp Ngày Thế giới Truyền giáo lần thứ 95, cử hành trong toàn Giáo hội, hôm Chúa nhật 24.10.2021 vừa qua.

Trong số các thừa sai nói trên, có 285 linh mục giáo phận, đứng đầu là giáo phận Tarnów. Có 847 tu sĩ Ba Lan hoạt động tại nước ngoài, đứng đầu là dòng Ngôi Lời (159), tiếp đến là Dòng Phanxicô Viện Tu (77), thứ ba là dòng Phanxicô (70). Có 629 nữ tu Ba Lan thừa sai, đứng đầu là Dòng Nữ Phan Sinh thừa sai Đức Mẹ (52), gọi tắt là FMM. Ngoài ra có 39 giáo dân thừa sai, đứng đầu là Tổng giáo phận Cracovia, với năm giáo dân.

Quốc gia có đông thừa sai Ba Lan nhất là Brazil, với 220 vị, Bolivia 118, Argentina 110 vị. Tại Mỹ châu Latinh, có 727 thừa sai Ba Lan, tiếp đến là Phi châu và Madagascar có 695 thừa sai từ Ba Lan. Ngoài ra, có 301 thừa sai Ba Lan tại Á châu: nhiều nhất tại nước Kazakhstan với 99 vị, 28 vị tại Philippines và 27 tại Nhật Bản.

Sau cùng, có 24 giám mục người Ba Lan thừa sai tại nước ngoài: 11 vị tại Mỹ châu Latinh, 6 tại Phi châu, 2 tại Á châu và 3 giám mục tại Úc châu.



Tín Giáo Hội

Trong HĐGM Ba Lan, có một ủy ban truyền giáo, được thành lập năm 1967 để phối hợp các hoạt động truyền giáo, trong đó đứng đầu là việc thức tỉnh tinh thần truyền giáo, tiếp đến là hỗ trợ các sáng kiến truyền giáo, thu xếp các chuyến đi, nhất là cho các linh mục giáo phận được gửi đi truyền giáo tại nước ngoài, quen gọi là các linh mục “Fidei Donum”, Hồng ân đức tin. Ủy ban này hiện do Đức cha Jerzy Mazur, dòng Ngôi Lời, làm chủ tịch từ mười năm nay (2011).

Từ năm 1984, có một trung tâm huấn luyện thừa sai hoạt động tại thủ đô Varsava để đào tạo các thừa sai tương lai về linh đạo cũng như trí thức, đồng thời học hỏi về các nước họ sắp được sai đến. Khóa đào tạo kéo dài chín tháng, và bắt đầu từ tháng Chín mỗi năm. Trong niên khóa hiện nay, có 13 thừa sai tương lai đang được huấn luyện tại trung tâm này, trong đó có chín linh mục giáo phận. (G. Trần Đức Anh, O.P.)
Nguồn: vietnamese.rvasia.org

PHÉP LẠ ĐƯỢC NHÌN NHẬN, ĐỨC GIOAN PHAOLÔ I SẼ ĐƯỢC PHONG CHÂN PHƯỚC

Vatican News (13.10.2021) . Ngày 13.10.2021 ĐTC đã cho phép Bộ Phong thánh công bố sắc lệnh nhìn nhận việc chữa lành diệu kỳ nhờ lời chuyển cầu của ĐGH Gioan Phaolô I. Với việc nhìn nhận phép lạ này, Đức Gioan Phaolô I sẽ được tuyên phong Chân phước.

Việc chữa lành xảy ra ngày 23.7.2011 tại Buenos Aires. Một bé gái 11 tuổi bị “bệnh viêm não cấp tính nghiêm trọng, bị động kinh ác tính khó chữa, sốc nhiễm trùng” và gần qua đời. Tình trạng bệnh của em rất nặng do nhiều cơn co giật hàng ngày và viêm phế quản. Cha sở của giáo xứ, nơi có bệnh viện, đã phát động sáng kiến cầu khẩn ĐGH Gioan Phaolô I, người mà cha sở rất sùng kính.

Đức Gioan Phaolô I, có tên Albino Luciani, sinh ngày 17 tháng 10 năm 1912 tại Forno di Canale (nay là Canale d'Agordo), thuộc tỉnh Belluno. Cha của ngài là một công nhân. Trong lá thư đồng ý cho ngài vào chủng viện, cha của ngài viết: “Cha hy vọng rằng, khi trở thành linh



mục, con sẽ đứng về phía người nghèo, vì Chúa Kitô đã đứng về phía họ”. Đây là những lời mà Đức Gioan Phaolô I sẽ thực hành trong suốt cuộc đời của ngài.

Albino Luciani được thụ phong linh mục vào năm 1935. Sau đó, vào năm 1958, ngay sau khi Đức Gioan XXIII được bầu làm Giáo hoàng, đã bổ nhiệm cha Luciani làm giám mục giáo phận Vittorio Veneto. Là người con của một vùng đất nghèo với đặc điểm là di cư, nhưng cũng rất sôi động theo quan điểm xã hội, và của một Giáo hội được đặc trưng bởi những hình bóng của các linh mục vĩ đại, Đức cha tham dự Công đồng chung Vatican II và nhiệt tình áp dụng các đường hướng của công đồng. Ngài dành nhiều thời gian trong tòa giải tội và là một mục tử gần gũi với dân của mình.

Vào cuối năm 1969, thánh Giáo hoàng Phaolô VI đã bổ nhiệm ngài làm Thượng phụ Giáo chủ Venice và vào tháng 3 năm 1973 đã phong ngài làm Hồng y.

ĐHY Luciani đã chọn từ “khiêm nhường” trong huy hiệu giám mục của ngài. Ngài là một mục tử sống đơn sơ, kiên định với những gì thiết yếu trong đức tin, cởi mở theo quan điểm xã hội, gần gũi với người nghèo và người lao động. Trong huấn quyền của mình, ngài đặc biệt nhấn mạnh đến chủ đề lòng thương xót. Ở Venice, với tư cách là Thượng phụ, ngài sẽ phải chịu nhiều đau khổ vì cuộc tranh đấu vốn là đặc trưng của những năm hậu Công đồng.

Vào Giáng sinh năm 1976, vào thời điểm các nhà máy của trung tâm công nghiệp Marghera bị chiếm đóng, ngài đã thốt ra những lời vẫn

còn rất phổ biến cho đến ngày nay: “Khoe sự xa hoa, lãng phí tiền bạc, từ chối đầu tư, ăn cắp nó ở nước ngoài, không chỉ cấu thành sự vô cảm và ích kỷ: nó có thể trở thành sự khiêu khích và tụ tập trên đầu chúng ta cái mà Đức Phaolô VI gọi là ‘cơn giận của người nghèo với những hậu quả khó lường’. Đối với ngài, việc dạy giáo lý có tầm quan trọng đặc biệt và những người truyền dạy nội dung đức tin cần phải làm cho mọi người hiểu mình.

Sau khi Đức Phaolô VI qua đời, vào ngày 26 tháng 8 năm 1978, ĐHY Luciani được bầu làm Giáo hoàng trong mật nghị Hồng y kéo dài một ngày. Ngài chọn tên kép Gioan Phaolô, không chỉ do lòng tri ân đối với các Giáo hoàng đã chọn ngài làm Giám mục và Hồng y, mà còn để đánh dấu sự tiếp tục áp dụng Công đồng.

Ngài qua đời đột ngột vào đêm ngày 28 tháng 9 năm 1978, chỉ 33 ngày sau khi được bầu làm Giáo hoàng, một trong những triều đại Giáo hoàng ngắn nhất trong lịch sử. Trong vài tuần của triều đại Giáo hoàng, ngài đã đi vào trái tim của hàng triệu người, vì sự giản dị và khiêm tốn của ngài, vì những lời nói bảo vệ những người rất cùng và vì nụ cười tỏa sáng Tin Mừng của ngài.

Xung quanh cái chết đột ngột và bất ngờ của ngài có nhiều giả thuyết đã được xây dựng dựa trên những âm mưu được cho là phục vụ cho việc bán sách và sản xuất phim. Một tài liệu nghiên cứu về cái chết của ngài, được ký bởi Stefania Falasca, phụ tá thỉnh nguyện viên án phong Chân phước cho ngài, kết thúc một cách dứt khoát vụ án.

Danh tiếng về sự thánh thiện của Đức Gioan Phaolô I lan truyền rất nhanh chóng. Nhiều người đã cầu nguyện với ngài và vẫn đang cầu nguyện với ngài. Nhiều người bình dân và thậm chí toàn bộ HĐGM của Brazil đã yêu cầu mở án phong Chân phước cho ngài. (Hồng Thủy - Vatican News)

Vatican phổ biến tài liệu giúp các gia đình lần hạt Mân Côi

Trong tháng 10, tháng Mân Côi, Bộ Giáo dân, Gia đình, và Sự sống và Mạng lưới Cầu nguyện toàn cầu của ĐGH đã phổ biến tài liệu điện tử “Kinh Mân Côi cho gia đình” để giúp các gia đình cầu nguyện bằng kinh Mân Côi.

“Kinh Mân Côi cho gia đình” là một cuốn sách điện tử, được sử dụng miễn phí, có thể sử dụng với chuỗi Mân Côi điện tử eRosary Click to Prayer, có các hình minh họa về các mầu nhiệm của chuỗi Mân Côi, những câu trích dẫn từ tông huấn Amoris Laetitia (Niềm vui của tình yêu), được ĐTC Phanxicô ban hành năm 2016, và các câu hỏi nhắm đến việc chia sẻ về đức tin trong gia đình.

ĐHY Kevin J. Farrell, Tổng trưởng Bộ Giáo dân, Gia đình và Sự sống nói: “Tôi mời tất cả các bạn sử dụng chuỗi hạt Mân Côi này để chúng ta không bỏ lỡ cơ hội củng cố tình yêu của chúng ta đối với Chúa Giêsu và Mẹ Maria, người mẹ trên trời của chúng ta. Các bài suy niệm rất ngắn gọn, được lấy từ tông huấn Amoris Laetitia và kèm theo những câu hỏi ngắn và hình ảnh có thể giúp các bạn suy tư về đức tin, ngay cả với trẻ em”.

Sách điện tử dài 21 trang hiện có trên Amazon Kindle và Google Play Books cũng như trực tuyến từ trang web www.laityfamilylife.va bằng tiếng Anh, Tây Ban Nha, Ý, Pháp và Bồ Đào Nha.

Nhiều câu hỏi liên quan đến một sự kiện trong đời sống của Thánh Gia và khuyến khích các bậc cha mẹ chia sẻ điều gì đó về kinh nghiệm của họ.

Ví dụ, sau khi cầu nguyện mầu nhiệm thứ ba mùa Vui . Chúa Giê-su sinh ra . các bậc cha mẹ được hỏi, “Bạn cảm thấy thế nào khi biết mình trở thành cha mẹ? Bạn có cảm giác thế nào khi chào đón con cái đến với thế giới?”

Hoặc, sau mầu nhiệm thứ ba mùa Thương . Chúa Giê-su đội mạo gai . các thành viên trong gia đình được hỏi, “Tôi phải đối xử với các thành viên trong gia đình tôi như thế nào khi họ không làm như tôi đã mong đợi? Tôi có



Tín Giáo Hội

chấp nhận họ không? Tôi có tức giận không? Tôi có coi thường chế giễu không? Tôi có kiên nhẫn không?” (Ucanews 13.10.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Thánh lễ khai mạc Thượng HĐGM lần thứ XVI

Sáng Chúa Nhật 10.10, tại bàn thờ Tuyên xưng Đức Tin của đền thờ Thánh Phêrô, ĐTC đã cử hành Thánh Lễ khai mạc Thượng HĐGM lần thứ XVI cho Giáo hội hoàn vũ và cho Giáo phận Roma, cùng với các hồng y, giám mục, linh mục, các thành viên thuộc các uỷ ban của Thượng HĐGM và các đại diện của các châu lục.

Bài giảng Thánh lễ khai mạc

Thượng HĐGM

Một người kia, một người giàu có, đến gặp Đức Giêsu khi Ngài “đang trên đường” (x. Mc 10,17). Rất nhiều lần các Tin Mừng thuật lại cho chúng ta việc Đức Giêsu “trên đường” trong khi Ngài đồng hành với chúng ta và để tâm đến những ưu tư khiến Ngài xao động con tim. Như thế, Ngài mạc khải cho chúng ta một Thiên Chúa không ẩn náu ở nơi kín đáo và thanh tịnh, tách biệt với thực tế, nhưng đồng hành và đến với chúng ta trên hành trình cuộc đời đầy thăng trầm. Hôm nay, chúng ta khai mạc Thượng Hội Đồng, tất cả chúng ta - Giáo hoàng, Giám mục, Linh mục, Tu sĩ nam nữ, và anh chị em giáo dân, tất cả những người đã được rửa tội - chúng ta tự hỏi rằng: chúng ta, trong tư cách là cộng đoàn tín hữu, có mặc lấy cách thức của Chúa là đồng hành trong lịch sử và sẻ chia với toàn thể nhân loại? Chúng ta có sẵn sàng cho những bất trắc trên hành trình hay lo sợ về những rủi ro và thu mình lại ngang qua những cáo lỗi rằng “điều đó không cần thiết” hay “sự việc đó luôn như thế mà”?

Thượng Hội Đồng có nghĩa là đi với nhau trên cùng một con đường. Chúng ta hãy nhìn ngắm Đức Giêsu, Ngài gặp gỡ người thanh niên trên đường, lắng nghe ưu tư của anh ta và giúp anh ta phân định xem phải làm gì để được sống đời đời. Gặp gỡ, lắng nghe, phân định là ba động từ của Thượng Hội Đồng mà tôi muốn dừng lại để suy tư.



Gặp gỡ. Trình thuật Tin Mừng khởi đầu với cuộc gặp gỡ. Một người thanh niên đến gặp Đức Giêsu và sắp mình dưới chân Ngài, thưa với Ngài một câu hỏi quan trọng: “Thưa Thầy nhân lành, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” (c. 17) Một câu hỏi quan trọng như thế đòi hỏi sự chú ý, thời gian, thiện chí gặp gỡ và để cho mình bị tra vấn bởi vấn đề của người khác. Thực vậy, Đức Giêsu không hề xa lánh, không tỏ ra khó chịu hay phiền lòng, nhưng ngược lại, Ngài dừng lại với anh ta. Ngài sẵn lòng gặp anh. Ngài không tỏ ra lãnh đạm, nhưng hết sức quan tâm. Gặp gỡ, trao đổi và sẻ chia cuộc đời là cách Đức Giêsu đến gần chúng ta. Ngài biết rằng một cuộc gặp gỡ có thể thay đổi cuộc đời. Và Tin Mừng được tô điểm bởi những cuộc gặp gỡ với Đức Kitô, những cuộc gặp gỡ đổi đời và chữa lành. Đức Giêsu không đi vội vã, không nhìn đồng hồ để kết thúc sớm cuộc gặp. Ngài luôn sẵn sàng người đến gặp Ngài, để lắng nghe họ.

Chúng ta cũng vậy, khi đồng hành cùng nhau, chúng ta được mời gọi trở nên những chuyên gia của nghệ thuật gặp gỡ. Không phải là việc tổ chức các sự kiện hay làm một phản tỉnh mang tính lý thuyết về các vấn nạn, nhưng trước tiên là việc dành thời gian đến gặp Chúa và mở lòng để gặp nhau. Dành thời gian để cầu nguyện, cầu Thánh Thể, cho điều mà Chúa Thánh Thần muốn nói với Giáo Hội; để hướng đến dung mạo và lời nói của tha nhân, để gặp gỡ diện đối diện, để chúng ta được đánh động bởi những ưu tư của anh chị em, giúp chúng ta để cho sự khác biệt về đặc sủng, ơn gọi và sứ mạng làm cho chúng ta thêm phong phú. Chúng ta biết rằng

mỗi cuộc gặp gỡ đòi hỏi sự cởi mở, can đảm, sẵn lòng để mình bị tra vấn bởi sự hiện hữu và cuộc đời của tha nhân. Trong khi đó, đôi khi chúng ta thích những tương quan bên ngoài hay đeo mặt nạ tùy vào tình huống. Gặp gỡ biến đổi chúng ta và thường gợi ý cho chúng ta những nẻo đường mới mà chúng ta chưa bao giờ nghĩ đến. Rất nhiều lần Chúa mở đường cho chúng ta bước theo, giúp ta ra khỏi những thói quen nhàm chán của mình. Tất cả sẽ thay đổi khi chúng ta đi vào những cuộc gặp gỡ đích thực với Chúa và với nhau, không phải xã giao, không giả hình, không giả tạo.

Động từ thứ hai là lắng nghe. Một cuộc gặp gỡ thực sự chỉ có được ngang qua lắng nghe. Thực vậy, Đức Giêsu đã lắng nghe câu hỏi của anh thanh niên và ưu tư nội tâm và nhân sinh của anh. Ngài không đưa ra câu trả lời xã giao, không cho anh lối giải quyết có sẵn, không giả bộ trả lời qua loa để tiếp tục hành trình của mình. Đức Giêsu lắng nghe anh. Ngài không ngại lắng nghe anh với con tim của mình chứ không chỉ bằng đôi tai. Quả vậy, câu trả lời của Ngài không dừng lại ở việc trả lời câu hỏi, nhưng giúp cho anh thanh niên giàu có nhìn lại lịch sử đời mình, nói về mình với sự tự do. Đức Giêsu nhắc nhở anh về những điều răn, và anh ta bắt đầu kể về thời thơ ấu của mình, chia sẻ hành trình thiêng liêng, về cách mà anh khao khát tìm kiếm Chúa. Khi chúng ta lắng nghe bằng con tim, điều này sẽ xảy ra: người kia sẽ cảm nhận họ được lắng nghe, không phán xét, được tự do kể lại cuộc đời và hành trình thiêng liêng của mình.

Bằng sự chân thành, trong hành trình Thượng Hội đồng này, chúng ta hãy tự hỏi: chúng ta đang lắng nghe thế nào? Con tim chúng ta đang lắng nghe ra sao? Chúng ta có để cho tha nhân bày tỏ ý kiến, để cho họ bước đi trong đức tin ngay cả khi gặp khó khăn trong cuộc sống, để họ đóng góp cho đời sống cộng đoàn mà không bị ngăn trở, từ chối hay phán xét? Tiến hành Thượng Hội Đồng là bước theo cùng con đường của Ngôi Lời đã trở thành xác phàm, là nối gót theo bước chân Người, lắng nghe lời Người cùng với lời của tha nhân. Đó cũng là khám phá với sự ngỡ ngàng



ngọn gió của Thánh Thần trong cách thức luôn mới để hướng đến những lối nẻo và ngôn ngữ mới. Đây là một tiến trình tiệm tiến, thậm chí gian nan, để học lắng nghe nhau giữa Giám mục, Linh mục, Tu sĩ và giáo dân, đồng thời tránh đi những câu trả lời giả tạo và hời hợt. Chúa Thánh Thần đòi buộc chúng ta lắng nghe những ưu tư, lo lắng, hy vọng của mỗi Giáo hội, dân tộc và quốc gia. Và cả việc lắng nghe thế giới, những thách đố và thay đổi trước mắt chúng ta. Chúng ta đừng để con tim ngủ quên, đừng nhắm mắt ở lại trong những gì chúng ta tin chắc. Nhiều lần những chắc chắn đóng chặt chúng ta lại. Chúng ta hãy lắng nghe nhau.

Sau cùng là phân định. Gặp gỡ và lắng nghe lẫn nhau không dừng lại ở chính hành động ấy, điều chẳng thay đổi gì. Ngược lại, khi chúng ta đi vào đối thoại, chúng ta thảo luận với nhau, song hành cùng nhau, và sau cùng chúng ta không giống như lúc trước, chúng ta được biến đổi. Tin Mừng hôm nay chỉ cho chúng ta điều đó. Đức Giêsu nhận thấy anh thanh niên là người tốt lành và thánh thiện, tuân giữ mọi điều răn, nhưng Ngài muốn đưa anh đi xa hơn việc tuân giữ lề luật. Trong đối thoại, Ngài giúp anh phân định. Ngài gợi ý cho anh ta nhìn lại chính mình, dưới ánh sáng tình yêu mà chính Ngài dành cho anh (x. c 21) và dưới ánh sáng này, anh ta nhận ra con tim mình đang thực sự gắn kết với điều gì, để rồi nhận ra rằng điều tốt dành cho anh không phải là thêm các việc thiêng liêng, nhưng ngược lại, là từ bỏ chính mình, là bán đi những gì đang chiếm giữ con tim để tạo không gian cho Thiên Chúa.

Tín Giáo Hội

Đó là một chỉ dẫn quý báu cho chúng ta. Thượng Hội Đồng là một tiến trình phân định thiêng liêng, được thực hiện trong việc chiêm ngắm Thánh Thể, trong cầu nguyện, trong việc tiếp xúc với Lời Chúa. Bài đọc hai hôm nay nói cho chúng ta rằng Lời Chúa “là lời sống động, hữu hiệu và sắc bén hơn cả gươm hai lưỡi: xuyên thấu chỗ phân cách tâm với linh, cốt với tuỷ; lời đó phê phán tâm tình cũng như tư tưởng của lòng người” (Dt 4, 12). Lời Chúa giúp ta mở ra với phân định và soi sáng phân định ấy. Lời Chúa hướng dẫn Thượng Hội Đồng bởi đây không phải là “hội nghị” công giáo, một hội thảo khoa học hay hiệp hội chính trị, bởi vì nó không phải là một nghị viện, mà là biến cố ân sủng, là tiến trình chữa lành được Chúa Thánh Thần hướng dẫn. Những ngày này, Chúa Giêsu mời gọi chúng ta, như đã mời gọi anh thanh niên trong Tin Mừng, từ bỏ chính mình, giải thoát mình khỏi những gì là trần thế, và cả những khép kín và những khuôn mẫu mục vụ nhàm chán, để tra vấn chính mình về những gì Thiên Chúa muốn nói với chúng ta trong thời đại này và đâu là nơi Ngài muốn dẫn chúng ta tới.

Anh chị em thân mến, chúc anh chị em lên đường bình an! Ước gì chúng ta là những người hành hương yêu mến Tin Mừng, mở lòng ra trước những ngỡ ngàng của Chúa Thánh Thần. Chúng ta không nên bỏ qua những dịp thuận lợi để gặp gỡ, lắng nghe lẫn nhau và phân định cùng nhau với niềm hoan hỷ khi biết rằng, khi chúng ta tìm kiếm Chúa, chính Ngài, với tình yêu, đến gặp chúng ta trước. Mai Kha, SJ. CTV Vatican News

Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo tài trợ 5 ngàn dự án cho các nước đang phát triển

Nhờ lòng quảng đại của người Công giáo ở 120 quốc gia, trong năm 2020, Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo (POM) đã hỗ trợ 110 triệu euro cho 5 ngàn dự án ở các nước đang phát triển.

Cụ thể, trong năm 2020, ngân sách hỗ trợ của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo cho các hoạt động loan báo Tin Mừng trên thế giới đạt hơn 110 triệu euro (110.773.887 euro). Nhờ lòng

quảng đại của người Công giáo ở 120 quốc gia, hơn 5 ngàn dự án đã được tài trợ. Mỗi dự án được chuyển vào Quỹ liên đới toàn cầu của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo nhằm đảm bảo phân phối công bằng cho tất cả các nhà truyền giáo trong các hoạt động loan báo Tin Mừng như: mục vụ, trường học, chủng viện, giáo lý.

Tính độc đáo và sức mạnh của Quỹ liên đới còn thể hiện ở khả năng đi đến những nơi bị lãng quên, những hoàn cảnh khó khăn nhất, như những vùng truyền giáo không có khả năng nhận viện trợ, vì khó liên kết với các giáo xứ, giáo phận, và không liên kết với các tổ chức hoặc hiệp hội cụ thể.

Tại Ý, trong năm 2020, các tín hữu đã đóng góp hơn 6 triệu euro (6.175.504 euro) cho Quỹ liên đới. Một số tiền đã được tài trợ cho các dự án ở châu Phi, châu Mỹ, châu Á, châu Đại Dương và châu Âu, như: xây dựng nhà vệ sinh và nhà bếp trong ký túc xá trường Thánh Tâm ở Chailengta (giáo phận Agartala), Ấn Độ, với tổng số tiền là 6.750 euro; mua thuốc trị giá 4.500 euro cho bệnh viện dành cho phụ nữ và trẻ em, do giáo phận Bunda, ở Kibara (Tanzania) quản lý; xây dựng một nhà nguyện ở làng Dehergoti của giáo phận Barisal, Bangladesh, với chi phí 9.000 euro. Ngoài ra, trên trang web của Tổ chức Missio (www.missioitalia.it) của Các Hội Giáo hoàng Truyền giáo của Giáo hội Ý, còn liệt kê các dự án hỗ trợ khác trong năm ngoài cho các châu lục. (Ngọc Yến - Vatican News)



Sứ điệp ĐTC cho Ngày Thế giới Truyền giáo 2021

Trong sứ điệp công bố nhân Ngày Thế giới Truyền giáo, Chúa nhật tối đây, 24.10.2021, ĐTC Phanxicô mời gọi các tín hữu, noi gương các Kitô hữu tiên khởi, can đảm loan báo Tin mừng, giữa những hoàn cảnh khó khăn, trở thành chứng nhân về lòng thương xót của Chúa.

Ngày Thế giới Truyền giáo lần thứ 95 năm nay có chủ đề là: “Chúng tôi không thể im lặng về điều chúng tôi đã thấy và đã nghe” (Cv 4,20).

Trong sứ điệp, ĐTC nhắc đến những khó khăn của các Kitô hữu tiên khởi, sống đức tin trong một môi trường đổ kỵ và cam go: bị gạt ra ngoài lề và bị tù đày, cùng với những chống đối bên trong và bên ngoài. Nhưng những điều đó, thay vì là những chướng ngại có thể làm cho họ co cụm vào mình, thì lại thúc đẩy họ biến mọi nghịch cảnh, khó khăn và chống đối thành cơ hội để truyền giáo.

ĐTC viết: “Cũng vậy đối với chúng ta, thời điểm lịch sử hiện nay cũng không dễ dàng. Tình trạng đại dịch đã làm nổi bật và gia tăng đau khổ, cô đơn, nghèo đói và bất công mà bao nhiêu người đã phải chịu trước đó, và vạch trần những an ninh giả tạo và phân hóa và phân cực âm thầm xâu xé chúng ta... Chúng ta đã thấy sự nản chí, xuống tinh thần và cơ cực, thậm chí cả sự cay đắng xu thời, làm mất hy vọng, nhưng “chúng tôi không loan báo bản thân, mà là Chúa Giêsu Kitô, chúng tôi là những đầy tớ của anh chị em, vì Chúa Giêsu” (2 Cr 4,5).

ĐTC cũng nhận xét rằng: “Trong thời kỳ đại



dịch này, đứng trước cám dỗ che đậy và biện minh cho sự dửng dưng lãnh đạm, nhân danh sự giãn cách lành mạnh về mặt xã hội, sứ vụ cảm thương thật là cấp thiết, sứ vụ này có khả năng biến khoảng cách cần thiết thành một nơi gặp gỡ, chăm sóc và thăng tiến, “điều mà chúng tôi đã thấy và đã nghe” (Cv 4,20), lòng thương xót mà chúng tôi đã nhận được, được biến thành điểm tham chiếu và đáng tin nhiệm, giúp chúng ta phục hồi sự hăng say chung, để kiến tạo “một cộng đoàn thân thuộc và liên đới, để dành thời giờ, sự dấn thân và những thiện ích cho cộng đoàn ấy” (Fratelli tutti, n. 36). (G. Trần Đức Anh, O.P.) Nguồn: vietnamese.rvasia.org

Từ Á châu đến châu Mỹ Latinh, một triệu trẻ em tham gia chiến dịch kinh Mân Côi

Ngày 18.10.2021 hơn một triệu trẻ em tại nhiều nước trên thế giới đã tham gia chiến dịch “kinh Mân Côi cầu nguyện cho hiệp nhất và hoà bình” do tổ chức bác ái Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ tổ chức.

Tổ chức bác ái Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ cho biết từ vài tuần trước ngày 18.10, rất nhiều email và tin nhắn từ các giáo phận, giáo xứ, các miền truyền giáo gửi đến văn phòng của tổ chức để đăng ký tham gia.

Các nước tham gia, từ Afghanistan đến Zambia, bao gồm Myanmar, Thái Lan, Colombia, Ghana, Libăng, Peru, Nam Phi, Sierra Leone, Nam Sudan, Venezuela, Mozambique, cũng như Bosnia và Herzegovina.

Thái Lan

Tại Thái Lan, Hội đồng Giáo dục Công giáo của Thái Lan nói rằng các giáo viên, giáo lý viên và các gia đình cùng các em đọc kinh Mân Côi. Cha Ekar Homprathum, Tổng Thư ký của Hội đồng nói rằng sáng kiến này nhằm nhóm lại đức tin nhờ sức mạnh của cầu nguyện. Chiến dịch trên toàn thế giới là một lời mời gọi hãy nhớ những lời của Đức Mẹ Fatima rằng lời cầu nguyện như trẻ thơ và tin tưởng của Kinh Mân Côi “thực sự có thể thay đổi thế giới, đánh bại sự dữ và mang lại hòa bình”.



Myanmar

Trong khi đó một giáo phận ở Myanmar hy vọng kinh Mân Côi có thể mang lại hoà bình cho các cộng đồng. Một vị lãnh đạo Giáo hội ở Myanmar nói: “Đại dịch ảnh hưởng nặng nề trong vùng của chúng tôi. Mọi ngôi làng đều bị phong toả. Kinh Mân Côi là nguồn sức mạnh thể lý và tâm lý duy nhất tại các ngôi làng”.

Ecuador

Còn Đức cha Adalberto Jiménez Mendoza của giáo phận Đại diện Tông tòa Aguariño ở miền Amazon của Ecuador cho biết ít nhất 2.500 trẻ em tham gia vào hoạt động này.

Lời mời gọi của ĐTC

Chính ngày 18.10.2021 ĐTC đã đưa ra lời mời gọi trên Twitter: Hôm nay, hàng ngàn trẻ em từ khắp nơi trên thế giới tham gia vào chiến dịch lần hạt Mân Côi cầu nguyện cho sự hiệp nhất và hoà bình. Hãy cùng các em cầu khẩn Đức Mẹ với lòng tin tưởng vào Mẹ trên trời của chúng ta như những em bé này”.

Sáng kiến “Một triệu trẻ em lần chuỗi Mân Côi”

Sáng kiến “Một triệu trẻ em lần chuỗi Mân Côi” được truyền cảm hứng bởi cha thánh Pio; khi nhìn thấy một nhóm trẻ em đọc kinh, ngài đã nói “khi một triệu trẻ em lần hạt Mân Côi, thế giới sẽ thay đổi”. Sáng kiến ra đời vào năm 2005 tại Venezuela, sau đó lan rộng ra nhiều nơi. Từ năm 2008 tổ chức Trợ giúp các Giáo hội đau khổ đã hỗ trợ sáng kiến và từ 2 năm nay tổ chức này phụ trách tổ chức ngày cầu nguyện này.

Năm nay, sáng kiến này tập trung vào hình ảnh của Thánh Giuse, với các trích dẫn từ Tông thư *Patris corde* do ĐTC Phanxicô viết nhân dịp kỷ niệm 150 năm tuyên bố Hôn phu của Mẹ Maria là đáng bảo trợ của Giáo hội Hoàn vũ.

Sức mạnh của lời cầu nguyện của trẻ em

Đối với cha Martini Serrano Puerto thuộc tổ chức Trợ giúp các Giáo hội Đau khổ phân bộ Italia, lời cầu nguyện của trẻ em có sức mạnh đặc biệt, mang lại ân sủng, hoà bình và tình yêu gia đình. Khi đọc kinh các em cũng cảm thấy sự hiện diện của Đức Mẹ bên cạnh các em; còn các cha mẹ, nhìn thấy các em cầu nguyện, họ được hoà giải và tìm thấy động lực để sống với nhau. Cha chia sẻ về một giáo xứ, từ khi bắt đầu chiến dịch cầu nguyện này, không chỉ vào ngày 18.10 mà cả trong năm, đã phát triển không chỉ với sự hiện diện của mọi người, của các trẻ em, gia đình, nhưng cả trong ơn gọi.

Ứng dụng cầu nguyện mới của ĐGH “Click to Pray 2.0”

Ngày 19.10.2021, Vatican đã giới thiệu phiên bản mới và cập nhật của ứng dụng cầu nguyện của ĐGH . “Click to Pray 2.0”, một đề xuất kỹ thuật số được cập nhật có thể được tải xuống trên nền tảng iOS và Android, cung cấp cho người dùng nhiều đề xuất cụ thể để cầu nguyện cùng với ĐTC hàng ngày và cầu nguyện cho tiến trình Thượng hội đồng.

Ứng dụng “Click To Pray” được giới thiệu bởi “Mạng lưới cầu nguyện toàn cầu của ĐGH”, với sự cộng tác của Ủy ban Thư ký của Thượng HĐGM và Liên hiệp các Bề trên Tổng quyền Quốc tế. Nó đề xuất nội dung mới cho việc cầu nguyện và đồng hành với hành trình Thượng hội đồng.

Cha Frederic Fornos, dòng Tên, Giám đốc Quốc tế của “Mạng lưới cầu nguyện toàn cầu của ĐGH”, lưu ý rằng như ĐGH Phanxicô nói, “trọng tâm của sứ vụ của Giáo hội là cầu nguyện”; và vì lý do này, “Click To Pray” dự định trở thành nơi gặp gỡ cá nhân với Chúa và xây dựng cộng đồng cầu nguyện kỹ thuật số trên toàn thế giới.

Bettina Raed, Điều phối viên Quốc tế của ứng dụng “Click To Pray”, giải thích rằng người dùng



giờ đây sẽ có thể tổ chức kế hoạch cầu nguyện cá nhân của riêng họ, thiết lập những khoảnh khắc cầu nguyện của họ mỗi ngày. Đối với những người không quen thuộc với ứng dụng, ứng dụng có tùy chọn nhận thông báo và nhiều lựa chọn nội dung để cầu nguyện vào bất kỳ thời điểm nào trong ngày để truyền cảm hứng cho mọi người dẫn thân hoàn toàn với ý cầu nguyện của ĐGH và cầu nguyện cho những thách đố mà nhân loại đang đối mặt và cho sứ vụ của Giáo hội.

“Click To Pray” hiện được phổ biến bằng 7 ngôn ngữ, nhằm mục đích trở thành cầu nối giữa các thế hệ bằng cách thúc đẩy sự tương tác giữa những người dùng bằng cách mang đến cơ hội tạo ra một không gian cộng đồng chung, nơi mỗi người dùng có thể đăng ý cầu nguyện của mình và chia sẻ những lời cầu nguyện trên toàn bộ mạng lưới. Nó cũng có một công cụ giảng dạy để giúp thực hành cầu nguyện ở mức độ sâu sắc hơn.

Hiện nay ứng dụng “Click To Pray” đã tiếp cận hơn 2,5 triệu người dùng trên tất cả các châu lục đã và cho phép hơn 400.000 người dùng cùng cầu nguyện với ĐTC theo những ý cầu nguyện của ngài. (Hồng Thủy - Vatican News)

Giáo hội Glasgow chuẩn bị Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP26

Giáo phận Glasgow đang tích cực chuẩn bị cho Hội nghị thượng đỉnh về khí hậu COP26, với các hoạt động: canh thức cầu nguyện, gặp gỡ giới trẻ, sáng kiến đại kết; với hy vọng sẽ có một bước ngoặt quan trọng trong cuộc chiến bảo vệ môi trường.

Nói với Hãng tin Sir của HDGM Ý, ông Ronnie Convery, giám đốc văn phòng truyền thông của tổng giáo phận Glasgow khẳng định: “Mặc dù chưa có xác nhận chính thức, nhưng chúng tôi chắc chắn ĐTC sẽ hiện diện tại COP26. Chúng tôi sẽ phổ biến bài phát biểu của ngài trên các phương tiện truyền thông của tổng giáo phận và các giáo xứ. ĐTC sẽ chỉ dừng lại bốn giờ để yêu cầu các nguyên thủ quốc gia và các đại biểu quốc tế hành động ngay lập tức để cứu hành tinh”.

Ông Ronnie Convery mô tả: hiện nay bầu khí của Giáo hội địa phương rất rộn ràng cho việc chuẩn bị sự kiện quan trọng này. Nhóm của ông gồm 10 người, trong đó có các chuyên gia về phụng vụ, âm nhạc, hậu cần và video, được hướng dẫn bởi Đức cha William Nolan, Giám mục của Galloway.

Một trong những chương trình được tổng giáo phận đưa ra là, một tuần trước khi sự kiện diễn ra, sẽ có các buổi cầu nguyện được tổ chức bởi các tu sĩ của cộng đoàn Taizé tại năm nhà thờ Kitô ở Glasgow.

Vào lúc 13 giờ ngày 7.11, dự kiến sẽ có một Thánh lễ được cử hành ngay giữa thời gian diễn ra sự kiện, tại nhà thờ Thánh Lu.y Gonzaga của Dòng Tên, với sự tham dự của một phái đoàn Vatican, cùng với tất cả các Giám mục Công giáo Scotland và hàng trăm tín hữu. Đây sẽ thực sự là một cử hành mang tính quốc tế với các bài thánh ca bằng tiếng Latinh và các ngôn ngữ châu Âu, và một dàn hợp xướng đã được chuẩn bị cho Thánh lễ này.

Về các sáng kiến đại kết, ông Convery cho biết, sẽ có một Thánh lễ được cử hành tại nhà thờ



Tín Giáo Hội

Tin lành Thánh Mungo, đáng bảo trợ Glasgow. Trong Thánh lễ sẽ có sự hiện diện của các vị lãnh đạo các Giáo hội Kitô. Phụng vụ sẽ được linh hoạt bởi dàn hợp xướng Công giáo của Tổng Giáo phận Glasgow.

Giám đốc truyền thông nhấn mạnh, COP26 là một sự kiện rất phức tạp liên quan đến Liên Hiệp Quốc, chính phủ Anh, chính phủ Scotland, cảnh sát và các cơ quan mật vụ. Chúng tôi không tham gia vào việc tổ chức nhưng các đại diện của Caritas Sciaf Scotland của chúng tôi (Quỹ Viện trợ Quốc tế Công giáo Scotland) đã được tạo cơ hội để tham gia vào công việc và tiếp cận với các đại biểu của các quốc gia khác, nhằm vận động cho sứ điệp của ĐTC.

Ông Ronnie Convery kết luận: “Đối với chúng tôi những người Công giáo, đây là một sự kiện rất quan trọng, chúng tôi đang tập trung mọi sức lực để làm tốt bổn phận của mình”. (Sir. 05.9.2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC thành lập Quỹ Y tế Công giáo

Ngày 6.10.2021, bằng một thư viết tay và ký tên, ĐTC đã thành lập Quỹ Y tế Công giáo để hỗ trợ kinh tế cho các cơ sở y tế của Giáo hội, giúp họ bảo tồn đặc sủng của vị sáng lập trong khi tuân theo giáo huấn xã hội Công giáo. ĐTC cũng bổ nhiệm Đức TGM Nunzio Galantino, Chủ tịch Ủy ban Quản trị Tài sản của Tòa Thánh làm chủ tịch của tổ chức mới.

Trong thư ĐTC cho biết ngài quyết định thành lập Quỹ Y tế Công giáo trong bối cảnh cuộc khủng hoảng ảnh hưởng đến các cơ sở y tế do các dòng tu điều hành. Những cơ sở này thường gặp khó khăn và không thể tiếp tục duy trì và phải bán đi.

Quyết định thành lập Quỹ Y tế Công giáo, ĐTC cho biết tổ chức này có nhiệm vụ “hỗ trợ kinh tế cho các cơ cấu y tế của Giáo hội, để đặc sủng của các vị sáng lập được bảo tồn”, các cơ sở được bao gồm “trong mạng lưới các tổ chức tương tự và đáng khen ngợi của Giáo hội”, và do đó có thể “hoạt động vì mục đích từ thiện phù hợp với giáo huấn xã hội của Giáo hội”.



Mục tiêu của Quỹ Y tế Công giáo là hỗ trợ và cải tạo các cơ sở y tế do các cơ quan Giáo hội sở hữu hoặc quản lý, tìm kiếm các nguồn tài chính cần thiết, bao gồm các nguồn tài chính từ các nhà tài trợ tư nhân và các tổ chức công và tư.

Quỹ sẽ có thể thực hiện bất kỳ hình thức hoạt động nào được pháp luật của quốc gia nơi các cơ sở y tế này hoạt động trong khi tuân theo giáo huấn của Học thuyết Xã hội của Giáo hội và các nguyên tắc bền vững về kinh tế. Bằng cách này, các cơ sở chăm sóc sức khỏe Công giáo đang gặp khó khăn sẽ có thể tránh được những quyết định vội vàng.

Quỹ Y tế Công giáo, theo thư của ĐTC, là một “tổ chức nối kết với Tòa Thánh”, để “nó có thể hoạt động dưới quyền Tòa Thánh” và như một “phương tiện của Cơ quan Quản trị Tài sản của Tòa Thánh (APSA), cơ quan sẽ phụ trách quản trị và mọi điều cần thiết cho hoạt động của nó”. ĐTC cũng phê chuẩn Quy chế của tổ chức này.

Đức TGM Galantino giải thích với Vatican News rằng “Chúng tôi muốn tránh nguy cơ tạo ấn tượng rằng những thể chế này là tinh hoa và đang giảm bớt việc chữa trị cho tất cả mọi người”. (Hong Thủy - Vatican News)

MỸ CHÂU

ĐTC sẽ hành hương Canada và hòa giải với các Dân tộc Bản địa

Vatican News (28.10.2021) - Thông cáo của Phòng Báo chí Tòa Thánh hôm 27.10.2021 nói rằng, ĐTC đã nhận lời mời của các giám mục

Canada viếng thăm nước này vào thời gian sẽ được quyết định khi thích hợp, trong bối cảnh các giám mục nước này đang thực hiện tiến trình hòa giải với các Dân tộc Bản địa.

Thông cáo của Vatican nói rằng “Hội đồng Giám mục Công giáo Canada đã mời ĐTC thực hiện một cuộc tông du đến Canada, cũng trong bối cảnh tiến trình mục vụ lâu dài nhằm hòa giải với các Dân tộc Bản địa. ĐTC tỏ cho thấy ngài sẵn sàng đến thăm đất nước vào một thời điểm được quyết định là thích hợp”.

Hội đồng Giám mục Canada chào mừng thông cáo của Vatican và nói rằng, các Giám mục Canada đã mời ĐTC đến “thăm Canada trong một cuộc hành hương chữa lành và hòa giải”. Thông cáo của các giám mục Canada cho biết, các ngài đã thảo luận với các Dân tộc Bản địa, đặc biệt là những người bị ảnh hưởng bởi các trường nội trú, những người đã chia sẻ những câu chuyện về những đau khổ và thách thức mà họ tiếp tục trải qua.

Đức cha Raymond Poisson, Chủ tịch Hội đồng Giám mục Canada, nói: “Chúng tôi cầu nguyện rằng cuộc viếng thăm Canada của ĐTC sẽ là một cột mốc quan trọng trong hành trình hướng tới hòa giải và chữa lành”.

ĐTC đã chia sẻ nỗi buồn của mình về điều mà ngài mô tả là “tin tức gây sốc” khi vào mùa hè vừa qua, hàng trăm ngôi mộ không được đánh dấu được phát hiện trong khuôn viên của trường nội trú thổ dân ở Kamloops do Giáo hội điều hành. Trong buổi đọc kinh Truyền Tin trưa Chúa Nhật ngày 6.6 năm nay, ĐTC nói rằng, ngài cầu nguyện cho Giáo hội Canada và cho người dân, đồng thời ngài đã đưa ra lời kêu gọi các cơ quan chính trị và tôn giáo của Canada làm việc cùng nhau để làm sáng tỏ vấn đề và cam kết “một con đường hòa giải và chữa lành”.

Các trường nội trú là các trường do chính phủ tài trợ, trong đó nhiều trường được điều hành bởi các tổ chức Kitô giáo. Các trường được thành lập để hòa nhập trẻ em Bản địa vào văn hóa châu Âu-Canada, hoạt động từ những năm 1880 đến những thập kỷ cuối thế kỷ XX, nhằm mục đích giáo dục và biến đổi thanh thiếu niên người bản



địa và hòa nhập họ vào xã hội Canada. Hệ thống trường của chính phủ buộc trẻ em bản địa phải tách khỏi gia đình trong một thời gian dài và cấm chúng thừa nhận di sản và văn hóa bản địa của chúng hoặc nói ngôn ngữ của chúng. Các cựu học sinh kể về tình trạng lạm dụng rộng rãi trong hệ thống trường nội trú. (CNA 27.10.2021) (Hong Thủy - Vatican News)

Một trăm vụ phá hoại được báo cáo tại các nhà thờ Công Giáo ở Hoa Kỳ kể từ tháng 5 năm 2020

WASHINGTON - Vào tháng 5 năm 2020, Ủy ban Tự do Tôn giáo của HĐGM Công Giáo Hoa Kỳ (USCCB) bắt đầu theo dõi các vụ tấn công, đốt phá, và vẽ bậy tại các nhà thờ Công Giáo trên khắp Hoa Kỳ. Ngày 10 tháng 10 đánh dấu sự cố thứ 100: satan và những hình vẽ bậy bậy đầy thù hận khác được vẽ nguệch ngoạc trên tường trước Thánh lễ Chúa Nhật tại Vương cung thánh đường Đức Mẹ Vô nhiễm Nguyên tội ở Denver, Colorado. ĐHY Timothy M. Dolan của New York, chủ tịch Ủy ban Tự do Tôn giáo, và Đức TGM Paul S. Coakley của thành phố Oklahoma, chủ tịch Ủy ban Công lý quốc nội và Phát triển Nhân văn của USCCB, đã đưa ra tuyên bố sau: “Những vụ phá hoại này giao động từ bi thảm đến tục tĩu, từ minh bạch đến không thể giải thích được. Vẫn còn nhiều điều chúng ta chưa biết về hiện tượng này, nhưng ít nhất, chúng nhấn mạnh rằng xã hội của chúng ta đang rất cần ân sủng của Thiên Chúa”. “Trong mọi trường hợp, chúng ta phải tiếp cận với thủ phạm bằng lời cầu nguyện và sự tha

Tín Giáo Hội

thứ. Đúng là trong một số trường hợp động cơ là sự đáp trả cho một số lỗi lầm trong quá khứ của chúng ta, trong những trường hợp như thế, chúng ta phải hòa giải. Cũng có các trường hợp trong đó có sự hiểu lầm về giáo lý của chúng ta, gây ra sự tức giận đối với chúng ta, trong những trường hợp như thế, chúng ta phải cung cấp sự giải thích rõ ràng. Tuy nhiên, những trò phá hủy này phải dừng lại. Đây không phải là cách.” Ủy ban Tự do Tôn giáo của USCCB và Ủy ban Công lý quốc nội và Phát triển Nhân văn trước đây đã ban hành một tuyên bố về hành vi phá hoại các ngôi thánh đường vào ngày 22 tháng 7 năm 2020. Dự án “Chữa lành vẻ đẹp” của Ủy ban Tự do Tôn giáo, được khởi động để phản ứng với việc phá hủy các bức tượng Công Giáo, có các videos từ các giáo phận khác nhau thảo luận về tầm quan trọng của nghệ thuật thánh. Các ủy ban đang vận động để tăng cường tài trợ cho Chương trình Tài trợ An ninh Phi lợi nhuận của Bộ An ninh Nội địa Hoa Kỳ. (Đăng Tự Do)

Đức TGM Christophe Pierre, Sứ thần Tòa Thánh tại Mỹ gián tiếp xác nhận ĐTC sẽ tiếp kiến Tổng thống Joe Biden, vào cuối tháng Mười này tại Vatican.

Trong cuộc phỏng vấn dành cho hàng tin Công giáo Hoa Kỳ CNS, Đức TGM Pierre, 75 tuổi người Pháp, cho biết ngày 06.9.2021 vừa qua, trong buổi tiếp kiến tại Vatican, ĐTC đã yêu cầu ngài tiếp tục làm Sứ thần tại Mỹ, thay vì về hưu. Vì thế, Đức TGM tiếp tục nhiệm vụ bao lâu ĐTC muốn.

Một trong những công việc Đức Sứ thần đang làm hiện nay là chuẩn bị cuộc viếng thăm đầu tiên của Tổng thống Joe Biden tại Vatican, nhân dịp ông đến Roma để tham dự hội nghị G.20 của các nước phát triển cao. Đức TGM Pierre nói: “Thật là một điều không bình thường nếu Tổng thống Biden không gặp ĐGH tại Roma”.

Mặc dù chương trình của đảng dân chủ, do Tổng thống Biden lãnh đạo có chủ trương ủng hộ phá thai, nhưng Đức Sứ thần tin rằng việc ĐTC tiếp kiến tổng thống là điều tốt: “Hai vị có trách

nhiệm rất lớn gặp gỡ nhau. Họ không phải là những tượng gỗ. Và đằng sau họ có một guồng máy lớn và thế giới.”

Theo Đức Sứ thần Tòa Thánh, GHCG tại Mỹ là một nhân tố lớn trong xã hội Mỹ, luôn hiện diện trong mọi vấn đề, với 80 triệu tín hữu Công giáo, với các cơ cấu lớn của Giáo hội và các giám mục rất tích cực hoạt động”. Nhưng Đức Sứ thần cũng nhận định rằng sự cực hóa là một trong những vấn đề khó khăn nhất mà Mỹ đang phải đương đầu: “Bao lâu bạn ở những thái cực, thì bạn không tìm được các giải pháp. Giáo hội bảo vệ các giá trị, nhưng không biến sứ mạng của mình thành ý thức hệ. Ý thức hệ sẽ mau lẹ nhường chỗ cho chiến tranh văn hóa, khiến dân chúng phân chia thực tại thành những người “theo chúng ta” và “những người chống chúng ta”. Giáo hội được kêu gọi loan báo Tin mừng, cổ vũ đối thoại và chống lại chủ trương cực đoan”.

Cũng liên quan tới tương quan giữa Mỹ và Tòa Thánh, Tổng thống Joe Biden đã bổ nhiệm cựu Thượng nghị sĩ Joseph Donnelly làm tân Đại sứ Mỹ cạnh Tòa Thánh. Việc bổ nhiệm này còn phải được Ủy ban ngoại giao của Thượng viện phê chuẩn.

Ông Donnelly 66 tuổi là Thượng nghị sĩ bang Indiana từ năm 2013 đến 2019. Trước đó ông là Hạ nghị sĩ. Ông là người Công giáo gốc Ailen, nguyên là một luật sư. Ông sẽ kế nhiệm bà Callista Gingrich mãn nhiệm bốn năm làm Đại sứ cạnh Tòa Thánh. (G. Trần Đức Anh, O.P.)

Joe Biden meets Pope Francis at the Vatican (April 2016) | Vatican News



HDGM Hoa Kỳ nhóm Đại hội Mùa thu

Từ ngày 15 đến 18.11.2021, HDGM Hoa Kỳ sẽ nhóm khoá họp mùa thu tại thành phố Baltimore, nội dung chính của các buổi thảo luận liên quan đến việc triệu tập Đại hội Thánh Thể Quốc gia vào năm 2024 và bỏ phiếu chung kết dự thảo văn kiện giáo huấn về Thánh Thể.

Đây sẽ là cuộc gặp gỡ trực tiếp đầu tiên của các Giám mục kể từ tháng 11.2019. Trước đó, do đại dịch, cuộc họp mùa xuân tháng 6.2020 đã bị hủy bỏ và cuộc họp mùa thu tháng 11.2020 và mùa xuân tháng 6.2021 được tổ chức ở dạng trực tuyến.

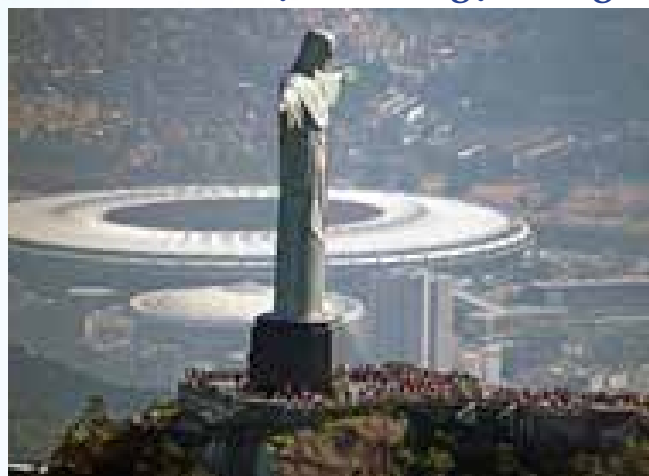
Đại hội sẽ bỏ phiếu một sáng kiến kéo dài ba năm về Thánh Thể đã được trình bày tại phiên họp tháng 6. Sáng kiến do Ủy ban Truyền giáo và Giáo lý của HDGM đề xuất, mời gọi người Công giáo tham gia vào phong trào quốc gia nhằm đổi mới Giáo hội bằng cách làm sống lại tương quan của họ với Chúa Giêsu Thánh Thể. Ủy ban HDGM đưa ra sáng kiến này, sau một nghiên cứu năm 2019 chỉ ra rằng gần 70% người Công giáo Hoa Kỳ không tin Chúa Giêsu thực sự hiện diện trong Thánh Thể.

Kế hoạch bắt đầu vào năm 2022, bao gồm đào tạo “các nhà truyền giáo Thánh Thể”, với nhiệm vụ dạy giáo lý cho các tín hữu về ý nghĩa đích thực của Thánh Thể và làm sinh động các sáng kiến về Thánh Thể trong các giáo xứ. Thời điểm quan trọng của giai đoạn ba năm này sẽ là vào năm 2024, với việc tổ chức một Đại hội Thánh Thể Quốc gia.



Trong cuộc họp tối, các Giám mục cũng hy vọng sẽ thông qua một Tuyên bố về ý nghĩa của Thánh Thể trong Giáo hội. Tuyên bố, có tiêu đề “Mẫu nhiệm Thánh Thể trong Đời sống Giáo hội” đã được Ủy ban Giáo lý HDGM soạn thảo sau các cuộc thảo luận vào tháng 6 về vấn đề này. Nội dung sẽ bao gồm một phần về “Việc kết hợp Thánh Thể”, giải thích lý do tại sao người Công giáo phải sống và hành động cách phù hợp với đức tin của Giáo hội. (Ngọc Yến - Vatican News)

ĐTC Phanxicô: Tượng Chúa Cứu Thế ở Rio là một lời kêu gọi hòa giải



Nhân dịp kỷ niệm 90 năm khánh thành tượng Chúa Cứu Thế trên núi Corcovado, Brazil, ĐTC Phanxicô đã gửi sứ điệp đến các tín hữu Brazil, nhắc nhở họ “không khoanh tay nhưng hãy mở rộng vòng tay với mọi người”.

Trong sứ điệp được ký bởi ĐHY Pietro Parolin, Quốc vụ khanh Tòa Thánh, ĐTC viết: “Chúa Cứu Thế ở Rio de Janeiro với vòng tay rộng mở là lời kêu gọi hòa giải, tình huynh đệ. Một tình huynh đệ được mở rộng đến thành phố và toàn đất nước, để hình thành các cộng đoàn, trong đó không ai cảm thấy cô đơn, bị từ chối, bị lãng quên; và nơi mọi người dần thân vì một thế giới công bằng, liên đới và hạnh phúc hơn”.

Sau khi mời gọi tất cả mọi người xây dựng tình huynh đệ, “bất kể trình độ học vấn hay sự giàu có”, ĐTC viết tiếp: “Không ai được tiếp tục khoanh tay, nhưng tốt hơn mở rộng vòng tay với mọi người, như Chúa Cứu Thế đã làm. Để

Tín Giáo Hội

đạt được điều này, đối thoại xây dựng là điều cơ bản, bởi vì giữa sự dũng cảm ích kỷ và phản kháng bạo lực luôn có một lựa chọn, đó là đối thoại. Đối thoại giữa các thế hệ, đối thoại giữa mọi người”.

Từ đây, ĐTC mời gọi các tín hữu chào đón mọi người, khởi từ việc suy tư cách đón tiếp của Chúa Kitô, Đấng “sống trong thành phố và mời anh chị em đến gần Người vì ở gần Người, anh chị em sẽ gần nhau”.

Cuối sứ điệp, ĐTC mời gọi mọi người cầu nguyện qua lời chuyển cầu của Mẹ của dân Brazil, Đức Mẹ Aparecida. (Ngọc Yến - Vatican News)

Các giám mục Mỹ kêu gọi tín hữu theo gương thánh Giuse bảo vệ sự sống

Trong một tuyên bố nhân dịp cử hành Tháng Tôn trọng Sự sống hàng năm, Đức TGM Joseph F. Naumann của Kansas City, Chủ tịch Ủy ban các hoạt động phò sự sống của HĐGM Mỹ, khuyến khích các tín hữu Công giáo theo bước thánh Giuse trong việc bảo vệ sự sống con người và thăng tiến nền văn hoá sự sống.

Tháng Tôn trọng Sự sống được HĐGM Hoa Kỳ tổ chức hàng năm vào tháng 10 nhằm khuyến khích các tín hữu xây dựng một nền văn hoá quý chuộng và bảo vệ sự sống con người. Năm nay Tháng này được bắt đầu vào ngày 3.10, Chúa Nhật đầu tiên của tháng, theo truyền thống, được chỉ định là Chúa Nhật Tôn trọng Sự sống.

Như một phần của Năm Thánh Giuse được ĐTC công bố, Tháng Tôn trọng Sự sống năm nay tập trung vào nhân vật quan trọng này trong lịch sử cứu độ.

Đức TGM Naumann nhấn mạnh rằng chúng ta tìm thấy nơi thánh Giuse, người bảo vệ trung thành của Chúa Giêsu và Mẹ Maria, lời nhắc nhở sâu sắc về lời kêu gọi của chính chúng ta chào đón, gìn giữ và bảo vệ món quà quý giá của Thiên Chúa là sự sống con người”. Theo lời thiên thần, thánh nhân đưa Mẹ Maria về nhà mình. Ngài hướng dẫn hành trình đến Bêlem, tìm nơi trú ẩn và đón nhận Hài Nhi Giêsu như con mình. Khi Vua Hêrôđê đe dọa mạng sống của



Trẻ Giêsu, thánh Giuse đã rời bỏ nhà cửa, cùng Mẹ Maria và Hài Nhi Giêsu trốn sang Ai Cập.

Do đó Đức cha kêu gọi các tín hữu theo “bước thánh Giuse” bảo vệ và chăm sóc “những người mà Thiên Chúa đã giao phó cho chúng ta . đặc biệt là những bà mẹ và trẻ em dễ bị tổn thương”. Ngài nói rằng điều này có thể được thực hiện theo nhiều cách khác nhau. Một trong những cách là “ủng hộ việc chống dùng tiền đóng thuế tài trợ cho phá thai”.

Gần đây, vấn đề này đã trở nên nổi cộm trong các cuộc thảo luận tại Quốc hội Hoa Kỳ về “Đạo luật xây dựng lại tốt hơn” . gói phục hồi của Tổng thống Biden . bao gồm tài trợ công cho hoạt động phá thai. Ngoài ra, “Đạo luật bảo vệ sức khỏe phụ nữ”, gần đây đã được Hạ viện thông qua, cùng với những điều khác, sẽ buộc tất cả người Mỹ tài trợ cho việc phá thai cực đoan theo yêu cầu cho đến khi sinh ở Mỹ và nước ngoài bằng thuế của họ.

Đức giám mục của Kansas City còn mời gọi tín hữu Công giáo ủng hộ chương trình “Đồng hành với những Người mẹ gặp khó khăn” tại giáo xứ của họ, do Ủy ban Ủng hộ Sự sống khởi xướng.

Đức cha kết luận: “Đôi khi, chúng ta có thể cảm thấy không chắc chắn về khả năng đáp lại lời kêu gọi của Chúa. Nhưng Người mời gọi chúng ta trung thành đáp lại, bất chấp nỗi sợ hãi hoặc điểm yếu của chính mình”.

Để hỗ trợ Tháng Tôn trọng Sự sống, Ban Thư ký của Ủy ban về các Hoạt động vì Sự sống đã cung cấp một số tài liệu từ trang web Tôn trọng sự sống để sử dụng trong các giáo xứ, trường học hoặc mục vụ. (Hồng Thủy - Vatican News)

PHI CHÂU

Số người Công Giáo ở Á Châu và Phi Châu tiếp tục tăng

Số lượng người Công Giáo ở Á Châu và Phi Châu tiếp tục tăng trong năm 2019, theo số liệu thống kê mới được công bố. Dân số thế giới tăng 81,3 triệu người vào năm 2019, trong khi số các thành viên của GHCG tăng 15,4 triệu người, nâng tổng số tín hữu Công Giáo lên 1,3 tỷ trên toàn thế giới. Số liệu thống kê mới so sánh năm 2019, là năm cuối cùng Giáo Hội có dữ liệu, với năm 2018 và do đó thống kê này không phản ánh tác động của đợt bùng phát coronavirus toàn cầu vào năm 2020. Tin tức đưa ra trong những năm gần đây đã làm nổi bật sự sụt giảm các linh mục Công Giáo được thụ phong ở Âu Châu và Mỹ Châu

Dù thế, tổng số linh mục đã tăng nhẹ trong năm 2019 với 271 linh mục chủ yếu là do sự gia tăng các ơn gọi linh mục ở Phi Châu và Á Châu, bù lại sự giảm sút ở nơi khác. Các phó tế vĩnh viễn cũng tiếp tục tăng so với năm trước, với tất cả năm châu lục đều chứng kiến số lượng gia tăng, đặc biệt là Âu Châu và Mỹ Châu.

Số lượng nam nữ tu sĩ giảm trong năm 2019. Số nữ tu đã giảm hơn 11,500 sơ. Nhưng số những nhà truyền giáo giáo dân đã tăng hơn 34,200 người, đa số là ở Mỹ Châu. Dân số Công Giáo vẫn ổn định với sự gia tăng dân số. Vào cuối năm 2019, người Công Giáo chiếm 17.74% dân số toàn cầu chỉ tăng 0.01% so với năm 2018.

Số người Công Giáo ở Phi Châu đã tăng hơn tám triệu người vào năm 2019, nâng tỷ lệ người Công Giáo lên 19% trong tổng số dân, trong khi ở Á Châu, nơi có 4.5 tỷ người sinh sống, người Công Giáo chỉ chiếm 3.31% dân số, tức là 149.1 triệu người. Trong một cuộc họp báo vào ngày 21 tháng 10, ĐHY Luis Antonio Tagle đã thu hút sự chú ý đến một số lượng tương đối nhỏ người Công Giáo ở Á Châu, và chỉ ra rằng khoảng một nửa số người Công Giáo của lục địa này sống ở Phi Luật Tân. Tổng trưởng Bộ Truyền Giảng Tin Mừng Cho Các Dân Tộc nói thêm rằng “những năm qua, chúng ta đã thấy ở Á Châu, sự gia tăng tỷ lệ bách phân số người rửa tội, cũng như

số người gia nhập các chủng viện và đời sống tu trì”. “Về số lượng, đó vẫn còn là con số nhỏ, nhưng về tỷ lệ phần trăm, đó là con số lớn. Và tất nhiên, chúng ta cảm ơn Chúa về điều này.” ĐHY Tagle, nguyên TGM của Manila, đã phát biểu như trên trong cuộc họp báo về Chúa Nhật Khánh Nhật Truyền giáo Thế giới, được cử hành trên toàn cầu vào ngày 24 tháng 10. Ngài lưu ý rằng vào năm 2021, Giáo hội ở Phi Luật Tân kỷ niệm 500 năm Kitô Giáo đến với quốc gia này. Ngài nói: “Bây giờ chúng ta có nhiều người Phi Luật Tân phục vụ với tư cách là những nhà truyền giáo, họ không chỉ là các linh mục và nam nữ tu sĩ, mà còn là giáo dân, một số người đã di cư đến các nơi khác trên thế giới để làm việc và đang giúp truyền bá thông điệp Kitô Giáo” (Đăng Tự Do). Source: Catholic News Agency Number of Catholics in Asia and Africa continues to rise

Giới trẻ Công giáo châu Phi hội thảo về “Nền kinh tế Phanxicô”

Trong 3 ngày từ 27.29.9, các chuyên gia kinh tế trẻ châu Phi tham gia một cuộc hội thảo, nhằm suy tư về việc trở thành tác nhân cho sự thay đổi, được truyền cảm hứng từ lời kêu gọi của ĐTC về nền kinh tế công bằng, không bỏ lại ai ở phía sau.

Diễn đàn của các bạn trẻ được tổ chức bởi Mạng lưới Công bằng và Sinh thái ở châu Phi của Dòng Tên (JENA), Tổ chức Kinh tế Phanxicô và Bộ Phục vụ Phát triển Con người Toàn diện. Cuộc gặp gỡ là một phần trong nỗ lực tham gia sự kiện toàn cầu Nền Kinh tế Phanxicô 2021 trong ngày 02.10 vừa qua ở Assisi.



Tín Giáo Hội

Khởi đi từ sự đa dạng của văn hoá và kinh nghiệm của lục địa này, trong cuộc gặp gỡ, các nhà kinh tế và doanh nhân trẻ đến từ tám quốc gia châu Phi chỉ ra nguyên nhân gốc rễ của một số thách thức hiện nay, đồng thời cam kết trở thành tác nhân cho sự thay đổi trên thế giới, mặc dù vẫn còn những thách thức về kinh tế, xã hội và chính trị.

Trong cuộc họp, cha Dominic Chai, Dòng Tên, cộng tác viên của Ủy ban Covid.19 của Vatican, giải thích rằng cái nhìn của Nền kinh tế Phanxicô là “cung cấp một không gian cho người trẻ, để họ tạo ra sự thay đổi trong cộng đồng địa phương, và chia sẻ hy vọng cho nền kinh tế ngày mai, một nền kinh tế mà theo ĐTC sẽ phải thúc đẩy cuộc sống và đảm bảo không ai phải bị bỏ lại đằng sau”.

Cùng quan điểm đó, cha Charles Chilufya, Dòng Tên, Giám đốc Mạng lưới Công bằng và Sinh thái ở châu Phi, nhấn mạnh tầm quan trọng của cuộc gặp gỡ, như là một cơ hội “để lắng nghe người khác trong một tinh thần bác ái”.

Ngoài ra, trong ba ngày gặp gỡ, có những ý tưởng được đưa ra gây chú ý như: Vai trò quan trọng của lãnh đạo trong việc “lắng nghe người trẻ khi họ nói đến những vấn đề liên quan đến nhân loại và việc bảo vệ môi trường”. Một ý kiến khác mời gọi những người trẻ châu Phi “sử dụng công nghệ để tạo ra sức mạnh tổng hợp trên toàn thế giới để có những giải pháp bền vững hơn trong việc giải quyết vấn đề mà cả thế giới đang quan tâm”. Sau cùng, một doanh nhân trẻ đã đưa ra ý tưởng lấy cảm hứng từ triết lý châu Phi “Tôi vì chúng ta”, và hy vọng sẽ “truyền cảm hứng cho mọi người để tái xây dựng và tiến bước như một cộng đồng”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Caritas Nigeria, tổ chức bác ái hoạt động trong nhiều lĩnh vực

Vào cuối tuần qua, nhân dịp Caritas Nigeria kỷ niệm 10 năm thiết lập, Đức TGM Augustine Akubeze, chủ tịch HĐGM Nigeria đã chủ sự Thánh lễ tạ ơn, bày tỏ sự hài lòng và biết ơn về những hoạt động của tổ chức bác ái cho Giáo hội và xã hội.



Đức TGM Augustine Akubeze

Thánh lễ tạ ơn được cử hành tại văn phòng Công giáo Nigeria. Trong bài giảng, trước hết, Đức TGM Augustine nói đến hoạt động bác ái của Caritas, đầu tiên là giúp đỡ người nghèo trong vùng đất: Trong 10 năm qua, qua các hoạt động, tổ chức đã chạm đến nhiều mảnh đời đau khổ và bị bỏ rơi.

Ngoài hoạt động bác ái, Caritas Nigeria còn có nhiều đóng góp khác cho xã hội, như trong lĩnh vực chính trị: Trong cuộc tổng tuyển cử năm 2019, chính Caritas đã giám sát các buổi bầu cử trên toàn quốc. Đức TGM nhận xét rằng, hoạt động này của Caritas phản ánh thực tế và sự khéo léo của tổ chức. Ngoài ra, trong các cuộc xung đột, chính Caritas đã cũng đã can thiệp và xây dựng hoà bình.

Caritas Nigeria đã tích cực tham gia vào việc vận động an ninh lương thực, xoá đói giảm nghèo và chăm sóc sức khoẻ. Đức TGM nhấn mạnh: “Caritas Nigeria đã trở thành một cơ quan của Giáo hội trong việc hỗ trợ những người dễ bị tổn thương và người nghèo”.

Theo lời mời gọi của ĐTC, Caritas luôn đi đầu trong việc vận động bảo vệ môi trường, kêu gọi mọi người tôn trọng trái đất, ngôi nhà chung của tất cả.

Chủ tịch HĐGM Nigeria kêu gọi các đối tác trong và ngoài nước tiếp tục hỗ trợ Caritas để tổ chức bác ái này có thể tiếp tục thi hành sứ vụ. (Ngọc Yến - Vatican News)

ÚC CHÂU

Giáo hội Úc kết thúc công đồng toàn quốc khoá I

Chúa nhật 10.10, GHCG Úc đã kết thúc khóa họp toàn thể thứ I của Công đồng toàn quốc. Nhận định về kết quả đạt được, Đức TGM Mark Coleridge, Chủ tịch HĐGM Úc cho rằng, đây chính là ân sủng Chúa và đức tin của Giáo hội trong những thời điểm khó khăn.

Sau 84 năm, Công đồng toàn quốc Úc đã bắt đầu khóa họp toàn thể thứ I trong 1 tuần lễ từ Chúa nhật 3.10 đến Chúa nhật 10.10 tại thành phố Adelaide. Mục đích của Công đồng này là để giúp Cộng đoàn GHCG tại nước này canh tân với một lối sống mới trong thời đại thay đổi hiện nay của thế giới.

Cách đây 5 năm (11.2016), đứng trước nhiều thách đố mà GHCG tại Úc phải đương đầu, các Giám mục nước này đã quyết định xin Tòa Thánh cho phép triệu tập một Công đồng toàn quốc để tìm cách đáp ứng các thách đố. Lời thỉnh cầu này đã được Tòa Thánh chấp thuận và tiến trình chuẩn bị đã bắt đầu từ năm 2018.

Với sự tham gia của 278 thành viên, sự kiện là một cuộc gặp gỡ quan trọng kể từ sau Công đồng toàn quốc diễn ra vào năm 1937. Cộng đoàn Công giáo Úc được kêu gọi thảo luận và suy tư về tương lai sứ vụ loan báo Tin Mừng của Giáo hội trong nước, đặc biệt là trước những thách đố của thời đại, bao gồm cả cuộc chiến chống lạm dụng.

Các Giám mục Úc trong một cuộc gặp gỡ với ĐTC (Vatican Media)



Trong Thánh lễ tạ ơn kết thúc, Đức TGM Coleridge bày tỏ sự hài lòng về cuộc họp vì đã “sinh hoa trái thực sự” và “tạ ơn Thiên Chúa vì hơn cả một công việc, đó là một ân ban của Chúa”. Ngài nói: “Chúng ta sẽ tiếp tục phân định để những hạt giống đã gieo có thể sinh hoa trái. Xin cho Giáo hội Úc nhận ra sự phong phú và niềm vui mà Thánh Thần đã mang lại từ những đau khổ và xáo trộn, bởi vì đối với Chúa không có gì là không thể”.

Trong tài liệu kết thúc khóa họp thứ I, trước hết, Công đồng kêu gọi mọi người quan tâm đặc biệt đến “hoán cải sinh thái đối với cá nhân và cộng đoàn”, theo các hướng dẫn của Laudato si’. Về vấn đề này, các tham dự viên đã suy tư về vai trò của các cộng đoàn nhỏ trong Giáo hội, cũng như của các nhóm “cảm thấy bị loại trừ ra khỏi Giáo hội”. Cần phải mau chóng thiết lập một diễn đàn cho việc đối thoại mở đối với họ.

Trọng tâm của suy tư tiếp theo “Sự hiểu biết trọn vẹn về Thánh Thể là sự hiện diện thực sự của Chúa Kitô”. Về điều này, các tham dự viên nhìn nhận rằng so với trước đây, hiện nay số người tham gia vào đời sống bí tích của Giáo hội ít hơn. Vì vậy những câu hỏi được đặt ra là làm thế nào để có thể đào tạo tốt nhất về các Bí tích. Ở điểm này, các Giám mục khuyến khích các tín hữu “tập trung vào con người trong việc đào sâu niềm tin và nâng cao kiến thức”.

Về ơn gọi linh mục và tu sĩ, Công đồng quan tâm đến không gian đào tạo. Theo đó, cần chú ý việc đào tạo từ các cộng đoàn và nhắm đến một sự chuẩn bị vững chắc về trí tuệ, nhân bản, mục vụ và thiêng liêng. Các Giám mục nhắc lại rằng đây là một nhiệm vụ của tất cả các thành viên của Giáo hội.

Một số vấn đề khác cũng đã được các tham dự viên bàn đến như: Cần có cách tiếp cận “có tổ chức và phối hợp hơn ở cấp quốc gia” để các Giáo hội Đông phương, các nghi lễ của Giáo hội Latinh và các cộng đoàn đa dạng về văn hoá và ngôn ngữ trong GHCG Úc, đại diện cho “một sự phong phú và một hồng ân”, ngày càng được nhìn nhận hơn.

Công đồng cũng đưa ra lời kêu gọi mạnh mẽ

Tín Giáo Hội

về lòng nhiệt thành truyền giáo, bởi vì “sứ vụ của Giáo hội là sứ vụ của Chúa Giêsu, nghĩa là làm cho Nước Thiên Chúa thành hiện thực và nhập thể Nước Thiên Chúa vào nơi chốn của chúng ta và trong thời đại của chúng ta”. (Ngọc Yến - Vatican News)

Dịch vụ Xã hội Công giáo Úc báo động tình trạng tự tử nơi giới trẻ thổ dân

Dịch vụ Xã hội Công giáo Úc lên tiếng báo động về tình trạng tự tử nơi người trẻ thổ dân, và nói “đây là một bản cáo trạng chống lại toàn thể cộng đồng chúng ta”.

Theo báo cáo về “Các nguyên nhân tử vong” được công bố tại Úc trong giai đoạn từ năm 2016 đến 2020, tự tử là nguyên nhân chính gây tử vong đối với trẻ em thổ dân và cư dân sống trên đảo Torres Strait ở độ tuổi từ 5 đến 17.

Trong năm qua, chỉ riêng bang Queensland, có 70 em đã tự kết liễu cuộc đời. Đây là con số cao nhất được ghi nhận trong số các bang và chỉ ra rằng trên khắp nước Úc, tự tử là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu nơi giới trẻ thổ dân. Cũng trong năm qua, cả nước có 233 thanh niên tự kết liễu cuộc đời.

Theo ông Francis Sullivan, chủ tịch dịch vụ xã hội Công giáo Úc, dữ liệu trên là “một cáo trạng chống lại toàn thể cộng đồng chúng ta. Người bản địa đang nói với chúng ta điều gì đó và chúng ta phải lắng nghe họ”.

Ông Sullivan cho biết thêm, trong cộng đồng Cherbourg, cách Brisbane 240 km về phía tây bắc, trong năm qua có 10 thanh niên tự tử. Theo chủ tịch dịch vụ xã hội Công giáo Úc, ngoài các nguyên nhân tự tử giống những thành phần khác trong xã hội, như bệnh tâm thần không được điều trị, chấn thương do bị lạm dụng khi còn nhỏ, lạm dụng chất gây nghiện, đối với thổ dân còn có những nguyên nhân khác nữa dẫn đến việc họ không còn muốn tiếp tục sống như: mất đất đai và văn hoá, chấn thương chuyển thế hệ, phân biệt chủng tộc và loại trừ xã hội.

Cách đây hai năm, một giáo sư hàng đầu về sức khoẻ người bản địa của đại học Central



Thổ dân Úc



Queensland đã mô tả việc tự tử nơi giới trẻ thổ dân là một “phản ứng bình thường”, một thảm trạng mà từ lâu đã có sự tranh luận ở cấp quốc gia.

Chính phủ liên bang đã phát động một chiến dịch nâng cao nhận thức mới, “Hãy tiến lên một bước”, được thiết kế và phát triển bởi thanh niên bản địa Úc với mục đích và hy vọng giảm tình trạng tự tử ở trẻ vị thành niên. Khuyến khích những người trẻ nhận ra khi nào họ có thể cần hỗ trợ và khám phá những điều thực tế mà họ có thể làm để cải thiện sức khỏe tâm thần của họ. Ông Ken Wyatt, Bộ trưởng các vấn đề bản địa cho biết việc giảm tình trạng trẻ vị thành niên tự tử ở đảo Torres Strait và các cộng đồng thổ dân là ưu tiên hàng đầu của chính phủ. (Sir.19.10.2021) (Ngọc Yến - Vatican News)

Tín Giáo Hội Việt Nam

Thư Hội đồng Giám mục Việt Nam gửi cộng đồng dân Chúa: Sống đức tin thời đại dịch

HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM

THƯ GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA SỐNG ĐỨC TIN THỜI ĐẠI DỊCH

Anh chị em thân mến,

1. Theo thông lệ, Hội đồng giám mục họp Hội nghị thường niên kỳ II vào tháng 10 hằng năm. Năm nay, do tình hình dịch bệnh diễn tiến phức tạp và khó lường, chúng tôi không thể họp mặt trực tiếp, thay vào đó là Hội nghị trực tuyến. Từ Hội nghị này, chúng tôi xin gửi đến tất cả anh chị em lời chào thân ái trong Chúa Kitô, đồng thời xin chia sẻ với anh chị em một số gợi ý và đề nghị cho đời sống đức tin của chúng ta trong hoàn cảnh hiện nay.

Từ khi đại dịch xuất hiện cuối năm 2019, không những chúng ta nhìn thấy mà còn trải nghiệm những tác hại khủng khiếp về mọi mặt của dịch bệnh trên đời sống cá nhân, gia đình và xã hội. Chúng tôi xin chia buồn với các gia đình đã mất đi người thân trong đại dịch, hợp ý cầu nguyện cho người quá cố và xin Chúa ban ơn nâng đỡ anh

chị em trong lúc đau buồn. Chúng tôi cũng thường xuyên nhớ đến những anh chị em đang bị nhiễm bệnh, xin Chúa ban cho anh chị em sức khỏe xác hồn để vượt qua giai đoạn thử thách này.

Cùng với những tác hại về thể lý và tâm lý, đại dịch cũng gây tác động tiêu cực trên đời sống đức tin của chúng ta. Dịch bệnh kéo dài khiến người tín hữu không thể trực tiếp tham dự các cử hành phụng vụ tại nhà thờ, mất đi sự nâng đỡ của cộng đoàn trong Giáo Hội, và nhiều người cảm thấy nao núng trong niềm tin vào tình yêu của Cha trên trời.

2. Hiện nay đã có những tín hiệu tích cực về khả năng kiểm soát dịch bệnh, tuy nhiên không ai có thể khẳng định khi nào sẽ chấm dứt. Từ góc nhìn đức tin, chúng tôi mời gọi anh chị em hãy sống thời gian này như Mùa Chay đặc biệt trong đời sống Kitô hữu. Trong Mùa Chay truyền thống, ba việc đạo đức căn bản mà Giáo Hội kêu gọi chúng ta thực hiện là cầu nguyện, chay tịnh, và làm việc bác ái (x. Mt 6,1-18). Đây cũng là những việc cần làm trong thời dịch bệnh.

Trước hết là cầu nguyện. Trong mùa dịch, mọi người trong gia đình có cơ hội ở gần nhau nhiều hơn, vì thế anh chị em hãy củng cố việc cầu



HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM



Thư gửi cộng đồng dân Chúa: Sống đức tin thời đại dịch

Tín Giáo Hội Việt Nam

nguyện sớm tối, lần hạt Mân Côi trong gia đình, nhờ đó mọi người trong nhà gắn kết với nhau hơn trong Chúa, cùng nhau vượt qua những khó khăn trong giai đoạn hiện nay như thánh Phaolô khuyên dạy: “Hãy vui mừng vì có niềm hi vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và hãy chuyên cần cầu nguyện” (Rm 12,12).

Cùng với cầu nguyện là chay tịnh. Trong thời dịch bệnh, mọi người phải chấp nhận những hạn chế về ăn uống, vui chơi giải trí. Thay vì chỉ coi đó như sự bó buộc phải chịu, chúng ta hãy nhìn những hạn chế đó như cơ hội sống chay tịnh để hiệp thông với đau khổ của Chúa Giêsu trên Thánh Giá, và cầu nguyện cho những anh chị em đang phải chiến đấu với bệnh tật.

Về việc bác ái, ngày 09/07/2021, Hội đồng giám mục đã gửi thư kêu gọi mọi thành phần Dân Chúa hãy làm tất cả những gì có thể, để ứng cứu đồng bào ruột thịt đang vất vả vì đại dịch. Anh chị em đã đáp lời hết sức tích cực, Văn phòng Hội đồng giám mục và Caritas đã tiếp nhận hàng cứu trợ đến từ khắp nơi, hàng trăm linh mục, tu sĩ và giáo dân lên đường ra tuyến đầu phục vụ bệnh nhân. Ngoài ra các Giáo phận đều có những hoạt động bác ái thiết thực để giúp đỡ người dân trong địa phương của mình. Những việc làm tốt đẹp trên đã tạo ấn tượng rất tốt nơi người dân cũng như các cơ quan công quyền. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn các ân nhân trong cũng như ngoài nước đã góp phần vào hoạt động bác ái của Giáo Hội. Chúng tôi khuyến khích anh chị em, đặc biệt các bạn trẻ hãy tích cực tham gia những hoạt động bác ái, vì hoạt động đó giúp chúng ta mở lòng ra với tha nhân và sống đúng tư cách môn đệ Chúa Giêsu.

3. Trong thời dịch bệnh, các sinh hoạt tôn giáo tập trung bị hạn chế nhưng không vì thế mà các giáo xứ mất đi tầm quan trọng. Giáo Hội Công giáo chúng ta có lợi thế là hệ thống giáo xứ. Dù ở nông thôn hay thành thị, người Công giáo nào cũng thuộc về một giáo xứ, và trong giáo xứ, mọi người hầu như biết nhau, nhất là tại các vùng đông Công giáo. Nhờ đó, chúng ta có thể biết hoàn cảnh của nhau và nâng đỡ nhau. Hơn nữa, chúng ta còn biết cả những anh chị em không

Công giáo trong khu vực và biết ai đang gặp khó khăn để tìm cách giúp đỡ.

Trong mỗi giáo xứ, linh mục đóng vai trò chính với tư cách là mục tử. Mục tử theo gương Chúa Giêsu là mục tử biết chiên (x. Ga 10,14), biết những âu lo và hi vọng, khó khăn và thử thách của chiên để đồng hành và nâng đỡ. Biết chiên còn để quy tụ và liên kết mọi thành viên sống tình tương thân tương ái trong cộng đoàn và mở ra với mọi người. Trong hoàn cảnh giới hạn do lệnh giãn cách, nhiều anh em linh mục đã có những sáng kiến cụ thể để vun trồng đời sống đức tin trong cộng đoàn, và cứu giúp những người đang chới với vì đại dịch. Chúng tôi xin cảm ơn và mong anh em tiếp tục thi hành chức năng mục tử cách nhiệt thành và sáng tạo.

4. Mùa Chay hằng năm là thời gian chuẩn bị mừng lễ Phục Sinh. Cũng vậy, khi chúng ta sống trong mùa dịch như sống Mùa Chay, điều đó không có nghĩa là sống trong u buồn và chán nản nhưng là sống trong ánh sáng và niềm hi vọng phục sinh: sự sống sẽ chiến thắng sự chết, ánh sáng sẽ xua tan tăm tối. Với ý hướng đó, chúng tôi đề nghị:

- Chúa nhật 17 tháng 10 là NGÀY TOÀN QUỐC XIN ƠN CHỮA LÀNH MÙA ĐẠI DỊCH. Các Tòa giám mục sẽ thông báo cho giáo dân trong Giáo phận chương trình cụ thể của Ngày Cầu Nguyện này.

- Thứ Sáu 22 tháng 10 là NGÀY TOÀN QUỐC GIỮ CHAY (như Thứ Sáu Tuần Thánh), mỗi người làm một việc thiện để giúp nạn nhân đại dịch.

Ước mong anh chị em tham dự những ngày này cách tích cực, hiệp nhất trong lời cầu nguyện, xin cho mọi người sớm thoát cơn đại dịch và vui hưởng cuộc sống an lành. Nhờ lời chuyển cầu của Đức Mẹ Mân Côi và của Thánh Giuse, Đấng Bảo trợ Giáo Hội, “nguyện xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, và xin Chúa Giêsu Kitô ban cho anh chị em ân sủng và bình an” (1Cr 1,3).

Làm tại Văn phòng Hội đồng giám mục Việt Nam, ngày 12 tháng 10 năm 2021

Chủ tịch HĐGMVN
(ấn ký)

TGM Giuse Nguyễn Chí Linh
Tổng thư ký
(đã ký)
GM Phêrô Nguyễn Văn Khảm

Hội Đồng Giám Mục Việt Nam: Hội Nghị Trực Tuyến

WHĐ (12.10.2021) - Hội đồng Giám mục Việt Nam (HĐGM) đã tổ chức Hội nghị thường niên kỳ II năm nay vào sáng ngày 12 tháng 10 năm 2021. Ủy ban Truyền thông trực thuộc HĐGM đã chuẩn bị các chi tiết kỹ thuật để Hội nghị tổ chức trực tuyến lần đầu tiên diễn ra tốt đẹp. Theo chương trình đã được ấn định, giáo phận Thái Bình đã chuẩn bị tiếp đón và tổ chức Hội nghị lần này nhưng tình trạng dịch bệnh COVID-19 hiện nay đã ngăn trở các dự định trước đây. Trong hoàn cảnh đó, qua phương tiện và kỹ thuật trực tuyến, các mục tử của Hội Thánh đã hiện diện đầy đủ và cùng chia sẻ các sinh hoạt phong phú của cộng đồng dân Chúa trong giáo phận của mình. Chưa đầy một tháng sau khi Hội nghị thường niên kỳ I năm 2021 kết thúc ngày 16 tháng 4 tại Nha Trang, đại dịch COVID-19 tái phát khiến các sinh hoạt mục vụ và cử hành tại hầu hết các giáo phận bị ngưng trệ do giãn cách xã hội. Tuy nhiên, như Đức Tổng Giám Mục Marek Zalewski, Đại diện Tòa Thánh ghi nhận trong bài phát biểu trực tuyến từ Singapore: ... “kể cả trong thời điểm khó khăn, [Giáo Hội] vẫn gia tăng nhiều hoạt động sáng tạo và bác ái, như dấu chỉ liên đới với người nghèo...” Tất cả các chia sẻ về sinh hoạt của 27 giáo phận đều nói lên những khó khăn và thách thức mục vụ trong thời gian vừa qua vì những giới hạn sinh hoạt cộng đoàn, nhưng, trong chính giai đoạn này, Thiên Chúa đã ban tặng cho dân Chúa tại Việt Nam những cơ hội lịch sử để cùng dẫn thân cho anh chị em mình trong mọi hoàn cảnh: cứu trợ lương thực và thực phẩm, chung tay với HĐGM thực hiện chương trình Thương quá Sài Gòn ơi, chăm sóc bệnh nhân COVID-19 tại khu cách ly tập trung, bệnh viện điều trị COVID-19, bếp ăn hàng cho tuyến đầu và người nghèo, phát thuốc và nhu yếu phẩm tại nhà và trên các nẻo đường.

Hội nghị ghi nhận chứng từ đức ái sống động của dân Chúa trong thời gian qua, đồng thời cũng chia sẻ những thách thức trong đời sống đức tin suốt thời gian giãn cách xã hội vừa qua và hành trình khó khăn phía trước. HĐGM gửi đến cộng đồng dân Chúa những tâm tình mục tử và hướng dẫn đức tin trong Thư Mục vụ sẽ được phổ biến.

Cụ thể, HĐGM đã chọn:

- Chúa nhật, ngày 17 tháng 10 năm nay để Giáo Hội Việt Nam cùng nhau cử hành Ngày cầu nguyện xin ơn chữa lành trong thời gian đại dịch, các chương trình cử hành ở giáo phận sẽ được quý Đức cha giáo phận hướng dẫn cụ thể.

- Tiếp đến, ngày Thứ sáu 22 tháng 10 cũng được chọn làm ngày giữ chay theo tinh thần của ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, qua đó mời gọi các Kitô hữu thực thi một việc bác ái giúp nạn nhân đại dịch. Đây là dịp để toàn thể Hội Thánh tại Việt Nam hiệp thông và hợp nhất trong cầu nguyện, khấn nguyện nài xin cho đại dịch chóng qua và mọi người được tiếp tục vui hưởng cuộc sống an lành. Hội nghị cũng trao đổi về tiến trình và những ưu tiên của Thượng Hội đồng Giám mục đang mời gọi các Giáo Hội địa phương cùng hướng đến một Hội Thánh mang tính “hiệp hành”. Hội nghị trực tuyến lần đầu tiên của HĐGM Việt Nam đã mang lại cuộc gặp gỡ và chia sẻ vượt trên những giới hạn của đại dịch và giãn cách. Và cho dù chương trình nghị sự trực tuyến giới hạn những tiếp cận thông thường vốn có tại các Hội nghị thường niên, quý Đức cha đã gặp gỡ dân Chúa qua những chứng từ sống động từ các mục tử của 27 giáo phận. (Linh mục Giuse Đào Nguyên Vũ)

Thánh lễ Truyền chức Linh mục ngày 16-10-2021

TGPSG-- “Linh mục là người có tương quan đặc biệt với mọi người chung quanh”, Đức Tổng Giám mục Giuse (Đức Tổng Giuse) Nguyễn Năng đã nhấn mạnh như thế khi ngài chủ sự Thánh lễ phong chức linh mục cho 19 thầy phó tế thuộc Đại Chủng viện Thánh Giuse Sài Gòn (ĐCV) vào lúc 8g30 ngày 16/10/2021 tại Nhà Nguyễn Đại Chủng viện Thánh Giuse.

Vì tình hình dịch bệnh nên các hoạt động tập

Tín Giáo Hội Việt Nam

trung còn bị hạn chế. Do đó, chỉ có Đức Tổng Giuse, các ông bà cố của các tiến chức, các linh mục và các chủng sinh tham dự Thánh lễ.

Thánh lễ khởi sự với đoàn rước từ cuối nhà thờ tiến lên Cung thánh, bao gồm: Đức Tổng Giuse, Lm Tổng Đại diện Inhaxiô, 9 vị linh mục đồng tế và 19 vị tiến chức.

Trong phần bài giảng, Đức Tổng Giuse đã chia sẻ: “Bí tích Truyền chức biến đổi người phàm thành mục tử của Chúa. Từ khi trở thành linh mục, các ngài là những người có tương quan đặc biệt với mọi người chung quanh.

Lời Chúa hôm nay nhắc đến ba tương quan:

- Tương quan với Giáo Hội: Như Môsê cùng các kỳ mục được Chúa trao quyền lãnh đạo Dân Chúa, các Linh mục cũng được Chúa chọn để phục vụ Dân Chúa dưới quyền của Đức Giám mục và được cùng với các Giám mục tham dự vào chức Tư tế viên mãn trong sự hiệp thông và hiệp nhất trong Giáo Hội.

- Tương quan với cộng đoàn Dân Chúa: Như Đức Kitô - vị thủ lãnh của Giáo hội - và các môn đệ đã phục vụ Dân Chúa thế nào thì mỗi linh mục cũng phải phục vụ Dân Chúa theo đúng chức năng và đặc sủng của mình như vậy.

- Tương quan với Chúa: Như Đức Kitô Phục Sinh đã thổi hơi ban Thần Khí cho các Tông đồ trước khi sai các ông đi rao giảng, các tiến chức sau khi nhận lãnh Chúa Thánh Thần cũng phải thi hành sứ mạng của Chúa Giêsu, không được làm theo ý riêng.

Xin Chúa Thánh Thần đậu trên các tiến chức để các tiến chức nhiệt tình phục vụ và thực hiện sứ mạng của Chúa Giêsu hầu thu lượm được những kết quả tốt đẹp.”



Sau bài giảng là nghi thức phong chức linh mục, gồm 3 phần: nghi thức mở đầu, nghi thức chính yếu và nghi thức diễn nghĩa.

- Trong nghi thức mở đầu, Lm Giám đốc ĐCV giới thiệu 19 ứng viên sẽ được tiến chức linh mục. Đức Tổng Giuse đã chấp thuận. Sau đó là phần thăm vấn các tiến chức: Từng tiến chức quỳ xuống, đặt đôi tay trong tay của Đức Tổng Giuse để tuyên hứa kính trọng Đức Tổng và các đáng kế vị ngài. Kế tiếp, các tiến chức phủ phục trên Cung thánh để xin các Thánh chuyển cầu qua Kinh Cầu Các Thánh.

- Bước vào nghi thức chính yếu, từng tiến chức tiến lên, quỳ trước mặt Đức Tổng Giuse để ngài đặt tay truyền chức và đọc lời nguyện phong chức. Cử chỉ đặt tay nói lên việc thông ban Thánh Thần và lời nguyện thánh hiến làm cho các tiến chức được tham dự vào sứ mạng của Chúa Kitô. Sau khi Đức Tổng Giuse đặt tay và đọc lời nguyện phong chức, các linh mục hiện diện cũng đặt tay lên các tân linh mục. Sau lời nguyện kết thúc nghi thức của Đức Tổng, các tân linh mục đã mặc áo lễ.

- Tiếp theo là nghi thức diễn nghĩa, gồm xúc dầu lòng bàn tay và trao Chén thánh cho các tân chức như dấu chỉ đón nhận các tân chức vào hàng cộng sự viên mới của Giám mục.

Thánh lễ tiếp tục với phần Phụng vụ Thánh Thể. Sau lời nguyện hiệp lễ, 19 tân linh mục tiến lên trước Cung thánh, một tân linh mục đã thay mặt các tân chức nói lên tâm tình tri ân Thiên Chúa và cảm ơn Đức Tổng Giuse cùng tất cả mọi người.

Đáp từ, Đức Tổng Giuse đã chúc mừng 19 tân linh mục và các ông bà cố. Ngài cảm ơn Chúa đã ban cơ hội để các tân chức tập trung vào sứ mạng thánh hiến của mình, không bận tâm vào các nghi thức bên ngoài. Xin Chúa ban cho các tân linh mục và mọi người được bình an.

Thánh lễ kết thúc với Phép lành trọng thể vào lúc 10g35. Các tân linh mục hân hoan chụp hình lưu niệm với Đức Tổng Giuse, các linh mục và các thân nhân của mình.

Danh sách các tân linh mục

1. Gioan Baotixita Trần Nhật Thanh
2. Phanxicô Xaviê Đào Tiến Thắng

3. Anphongsô Nguyễn Hoàng Ngọc Anh
4. Giuse Nguyễn Minh Duy
5. Đaminh Trần Quang Hiếu
6. Phanxicô Xaviê Đoàn Hữu Hòa
7. Vinhson Nguyễn Vũ Hiệp Hoàng
8. Gioan Baotixita Đặng Đức Duy Khang
9. Giuse Phan Quốc Khánh
10. Gioan Baotixita Trần Phước Lộc
11. Giuse Nguyễn Hoàng Long
12. Giuse Trần Vũ Thiên Long
13. Giuse Phạm Thanh Tài
14. Giuse Vũ Hoàng Thanh
15. Giuse Nguyễn Đức Thịnh
16. Đaminh Saviô Nguyễn Sĩ Thịnh
17. Đaminh Nguyễn Hữu Thuật
18. Giuse Trần Văn Thực
19. Giuse Đào Tiến Việt

(Tóc ngắn) Nguồn: TGP Sài Gòn

Việt Nam: Linh mục đầu tiên người H'mong

Ngày 13/10/2021 vừa qua, Đức cha Phêrô Nguyễn Văn Viên, Giám quản Tông tòa Giáo phận Hưng Hóa, đã chủ sự thánh lễ tại Nhà thờ chính tòa Sơn Lộc để truyền chức cho linh mục 11 phó tế, trong đó có linh mục đầu tiên người H'mong, đó là cha Giuse Má A Cả.

Tân linh mục phục vụ tại giáo xứ Đồng Hẻo, có 1.700 tín hữu Công giáo người H'mong, trong đó có 66 người được rửa tội trong năm nay.

Hồi tháng Hai năm ngoái (2020), sau khi chịu chức phó tế, thầy Giuse Má A Cả, nói rằng: “Ưu tiên của tôi là loan báo Tin mừng cho những dân làng bản địa, giáo dục con cái họ và giúp đỡ họ bảo tồn các quyền thống, văn hóa và ngôn ngữ của họ”.

Cha Giuse Cả xuất thân từ giáo xứ Hẫu Thào, thuộc tỉnh Lào Cai. Cha năm nay 38 tuổi, sinh năm 1983, trong một gia đình H'mong có 11 người con. Thầy Cả gia nhập Đại chủng viện thánh Giuse ở Hà Nội, năm 2011 và được cha Phêrô Phạm Thanh Bình ở Sa Pa đồng hành, nâng đỡ.

Vì đại dịch nên các tín hữu Công Giáo địa phương cũng như gia đình của các cha mới không được tham dự lễ truyền chức, hôm 13/10 vừa qua.

Nữ tu Maria Cú Thị Quỳnh Hoa, Hội dòng nữ



Đa Minh Bắc Ninh và là nữ tu đầu tiên người H'mong, nói rằng: “Chúng tôi rất vui mừng và hy vọng sau lễ truyền chức linh mục này, và chúng tôi cảm tạ Chúa vì đã ban cho chúng tôi linh mục người Hmong đầu tiên, từ khi Công giáo được tổ tiên chúng tôi truyền lại cách đây hơn một thế kỷ”. Chị cũng tin tưởng lễ truyền chức cho cha Cả sẽ giúp hỗ trợ việc truyền giáo cho những người dân tộc và khích lệ người trẻ bước theo ơn gọi linh mục và tu sĩ, để phục vụ các cộng đoàn của họ.

Nữ tu Quỳnh Hoa phục vụ tại giáo xứ Giàng La Pán, với đa số các tín hữu Công giáo là người H'mong, thuộc tỉnh Yên Bái. Chị đã làm việc với một nhóm người dân tộc tại tỉnh Bắc Kạn trong những năm trước đây. Chị cho biết việc truyền giáo mang lại thành quả, khi các thành phần cộng đoàn cùng nhau làm việc, vì họ biết các phong tục và lối sống của họ. Nữ tu Quỳnh Hoa đã giúp ba thiếu nữ người dân tộc gia nhập ba dòng tu ở địa phương.

Giáo phận Hưng Hóa hiện có 20.000 tín hữu Công giáo người H'mong, trong đó có 16 chủng sinh và hơn 10 nam nữ tu sĩ. Đây là giáo phận có diện tích lớn nhất tại Việt Nam, với 261.000 tín hữu thuộc 136 giáo xứ và 700 giáo họ thuộc 9 tỉnh và một phần của Hà Nội. Giáo phận có 174 linh mục, kể cả các cha mới chịu chức. (G. Trần Đức Anh, O.P.) * Nguồn: Đài Chân Lý Á Châu

Món Quà Trung Thu Đến Với Những Em Khuyết Tật Và Bại Não Trong Đại Dịch Covid

Sáng ngày 20 tháng 9 năm 2021, nhằm ngày 14

Tín Giáo Hội Việt Nam

tháng 6 Âm lịch Rằm Trung thu, Linh mục Giuse Phan Tấn Hồ cùng quý Tu sĩ và anh chị em thiện nguyện đã đi trao 100 phần quà gồm gạo-mì tôm-nước mắm-dầu ăn-đường và bánh kẹo cho những em khuyết tật và bại não nhân dịp Tết Trung thu tại thị xã Hương Trà và thị trấn Sịa huyện Quảng Điền.

Đây là những món quà hết sức quý giá mà quý ân nhân đã trao gửi cho các em qua Linh mục Giuse Phan Tấn Hồ thuộc Dòng Thánh Tâm Huế. Quý giá bởi đang trong cơn đại dịch Covid 19 đang hoành hành trên cả nước, nhất là tại Sài Gòn, nơi mà những người hảo tâm thường xuyên giúp đỡ cũng đang phải gồng mình chống đỡ những khó khăn do nạn dịch mang lại. Tiếp xúc với những gia đình có con em là khuyết tật mới cảm nhận được những vất vả của họ khi phải nuôi dưỡng các em. Có những người cha người mẹ già nua nhưng phải bồng ẵm các em để đỡ dành khi các em lên cơn mà xót xa cho họ. Những món quà tuy không lớn lao nhưng cũng phần nào giúp cho gia đình các em vượt qua những ngày khó khăn của đại dịch. (Minh Phương)

Thông tấn Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ ca ngợi nam nữ tu sĩ Việt Nam tại bệnh viện dã chiến

Hôm 23 tháng 9, Thông tấn xã Catholic News Service của Hội Đồng Giám Mục có bài "Prayers for dead among religious' duties at Vietnamese field hospital", nghĩa là "Những lời cầu nguyện cho người chết nằm trong số các nghĩa vụ của các tu sĩ tại một bệnh viện dã chiến". Đúng 7h30 tại bệnh viện dã chiến số 16, các nam nữ tu sĩ bắt đầu ca trực bằng những lời cầu nguyện cho những bệnh nhân vừa tử vong vì COVID-19. Các nhân viên tuyến đầu là thành viên của các dòng khác nhau ở thành phố phía Nam. UCANews cho biết các vị là những người tình nguyện hỗ trợ nhân viên y tế chăm sóc bệnh nhân nhiễm coronavirus cũng như thực hiện công tác hậu cần. Vào tháng 7, giới cầm quyền ở Việt Nam đã kêu gọi các tình nguyện viên ở Sài Gòn giúp ngăn chặn dịch bệnh lây lan. Ngay sau đó, khoảng 700 tình nguyện viên từ các tổ chức tôn giáo đã tham gia tại các bệnh viện dã chiến.

Bên cạnh việc chăm sóc người bệnh và hậu cần, họ còn thực hiện một nhiệm vụ đặc biệt: đó là Cầu nguyện trước phòng lạnh của những người đã chết vì COVID-19 mỗi ngày. "Tất cả nhân viên y tế và tình nguyện viên đều ý thức được vai trò là người nhà của bệnh nhân, vì bệnh nhân đến đây một mình. Nếu bệnh nhân tử vong, ngay cả gia đình cũng không thể có mặt. Vì vậy, tôi luôn muốn làm điều gì đó cho họ. Chúng tôi cũng cầu nguyện cho tất cả các bệnh nhân ở đây", Sơ Thùy Linh, một thành viên của Dòng Nữ tu Thánh Phaolô thành Chartres, nói. Sơ đã so sánh đại dịch này với một cuộc chiến mà không ai có thể tưởng tượng được: "Đây quả thực là một trận chiến vô cùng khốc liệt. Nhận thấy sự khốc liệt đó, chúng tôi có nghĩa vụ góp sức với các bác sĩ, và y tá. Chúng tôi đến đây để hỗ trợ và làm việc với các nhân viên y tế".

Thầy Quang Phùng, một chủng sinh Dòng Chúa Cứu Thế, giải thích những gì các tình nguyện viên thực sự làm trong bệnh viện dã chiến: "Chăm sóc bệnh nhân là một thuật ngữ chung. Đặc biệt, chúng tôi thay tã, thay giường, lấy thức ăn cho bệnh nhân ăn, thăm hỏi, khích lệ. Nếu bệnh nhân cần bất cứ thứ gì, chúng tôi sẽ đi lấy cho họ". Sơ Thùy Linh cho biết đây không phải là công việc dễ dàng, nhất là khi sơ phải mặc đồ bảo hộ y tế dã chiến. Sơ nói: "Tôi chưa bao giờ có ý nghĩ từ bỏ. Xung quanh tôi là những người cần thờ. Trong khi tôi vẫn có thể thờ, tôi cần phải giúp họ".

Cha Anphongsô Trần Ngọc Hương, linh mục Dòng Chúa Cứu Thế cảm thấy xúc động khi xem một đoạn video của các tình nguyện viên và viết: "Tôi thấy các nam nữ tu sĩ đang đứng trước các thùng chứa, cầu nguyện cho những người đã qua đời do COVID-19 để linh hồn họ được yên nghỉ và họ có thể nhẹ nhàng và thanh thản ra đi. Tôi cũng thấy họ làm dấu thánh giá. Trái tim tôi cảm thấy thực sự bồi hồi. Tôi tự hỏi bản thân:

Mỗi ngày, tôi làm dấu thánh giá như một thói quen bao nhiêu lần, và bao nhiêu lần tôi làm với tinh thần tin tưởng như những tình nguyện viên đó?" (Đặng Tự Do)

Source:CruxPrayers for dead among religious' duties at Vietnamese field hospital

Tin Cộng Đoàn

Đại Hội Tuyên Úy Đoàn Việt Nam Tại Pháp Kỳ 44

Đề tài :

‘Mục Vụ Đồng Hành Thiêng Liêng’

Hàng năm các Linh mục, Phó tế vĩnh viễn, Nữ tu trong Tuyên úy tổ chức Đại Hội để gặp gỡ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm mục vụ. Thông thường ấn định vào tuần thứ hai, tháng 10, và nơi họp thì luân phiên ở những nơi có tuyên úy. Năm 2020, Đại Hội được tổ chức tại Bordeaux, 12-16.10. 2020. Năm nay, Đại hội được tổ chức tại Vannes, xa Paris hơn 500 cs, từ thứ Hai, 11.10 đến thứ Sáu, 15.10. 2021. Có 22 Tuyên Úy VN về tham dự. Tại Maison Diosèsaine - Espace Montcalm. Vannes. 55 rue Mgr Tréhiou. 56007 Vannes. Đề tài : ‘Mục Vụ Đồng Hành Thiêng Liêng’ Lo chuẩn bị tổ chức do hai cha : Cha Gilbert Nguyễn Kim Sang, Đại diện Tuyên Úy đoàn : lo phần ghi danh, sắp xếp chương trình, mời các người thuyết trình, mời Giám Mục và những người phụ trách Mục Vụ Ngoại Kiểu trong Giáo phận cũng như các vị thuộc Ủy Ban Giám Mục phụ trách Mục Vụ Ngoại Kiểu của Hội Đồng Giám Mục Pháp. Còn cha Giuse Đỗ Văn Lượng, Tuyên úy Vannes, lo liên lạc với địa phận, giữ chỗ, cộng đoàn VN Vannes và đưa đón các tuyên úy. Không phải dễ, có việc phải mất cả năm trước. Trung tâm Espace Montcalm trước đây là là Đại Chung Viện của Giáo phận Vannes. Có lúc lên



đến ba trăm Đại Chung Sinh học tập tại đây. Vì thế cơ sở rộng, có parking rộng, tha hồ đậu xe, phòng ốc được tân trang theo luật hiện hành. Trung tâm dành cho Tuyên Úy đoàn phòng họp sinh hoạt thoải mái. Hai bên bàn chủ tọa, có hình Đức Mẹ La Vang và hình tượng 117 Anh Hùng Tử Đạo VN, do một điêu khắc gia thực hiện dịp mừng kỷ niệm 30 năm Phong Thánh. Chương trình ba ngày đầy đặc, gồm 3 phần chính :

A. Phụng Vụ

Mỗi ngày có Thánh Lễ và Kinh Phụng Vụ : kinh sáng, chiều và tối. Trong lễ, các Tuyên úy thương nhớ và cầu nguyện cho các Tuyên Úy đã ra đi như ĐÔ Mai Đức Vinh (cựu Giám đốc GXVN Paris), cha Vũ Văn Thơ (cựu Tuyên úy cộng đoàn Châteauroux) hay những người thân của các Tuyên úy như ông cố Gioan Vianê Vũ Công Pháp, thân sinh cha Vũ Minh Sinh. Các Tuyên úy không quên cầu nguyện cho cha Gioan Baotixita Etcharren, cựu Tổng Quyền Hội Thừa Sai Paris, và cũng là một người rất có công giúp đỡ Giáo Hội VN. Riêng chiều 13.10, có Châu Thánh Thể, những giây phút tĩnh lặng trước Thánh Thể là dịp thân thưa với Chúa về trách nhiệm trong tình phục vụ đoàn chiên mà Ngài giao phó, tạ ơn, xin ơn, xin cho quên mình mà chỉ nghĩ đến anh em.

B. Việt Nam với Việt Nam

(ngày 12.10. 2021, nói tiếng Việt)

Cha Phanxicô Xaviê Lê Văn Quang, Dòng Tên, thuyết trình về đề tài của đại hội : ‘Mục Vụ Đồng Hành Thiêng Liêng’. Dàn bài: 1) Định nghĩa. 2) Đồng hành thiêng liêng (căn cứ vào tông huấn Gaudium Evangelii). 3) Một con đường đồng hành. 4) Người đồng hành trở thành Môn đệ của Chúa. Sau phần lý thuyết là phần hỏi-trả lời, rất thích thú. Kế đến có 4 bài tập, hay và thực tế: 1) Giao tiếp. 2) Không biết phải làm sao. 3) Tiếp chuyện. 4) Lắng nghe (đề tài rút thăm). Buổi nói chuyện này mới chỉ “chấm phá” thôi. Cần học hỏi thêm... để hiểu hết việc đồng hành thiêng liêng hữu ích



trong bối cảnh bệnh dịch Covid hiện nay làm bao người hoang mang, lo sợ, cần được giúp đỡ. Được biết Cha Quang đã viết 8 tác phẩm, mỏng 158 trang, dày 560 trang. Và nhiều bài báo trong Dòng Tên (theo Bibliographie, chính cha phổ biến). Trong năm, Cha còn tổ chức các khóa tiếng Việt hay Pháp tại trụ sở Dòng Tên, Marseille, hay các nơi khác. Như: Écouter l'autre et parler de soi (10 người). Trở nên chính mình để sống cộng đồng (10 người) C. Việt Nam với Pháp (ngày 13.10.2021, nói tiếng Pháp)

Buổi sáng, ĐC Raymond Centène bận đi hành hương Lộ Đức với phái đoàn Giáo phận. Cha Tổng Đại Diện Philippe le Bigot, đến thăm các Tuyên úy và chia sẻ về 'Đường hướng di dân trong Giáo Phận'. Cha nhấn mạnh cần phải dấn thân và tìm người cộng tác, mới có kết quả mong muốn. Vì Cha Tổng Đại diện bận, cha Carlos Caentano giám đốc UB Mục Vụ Ngoại Kiêu chủ lễ. Sau thánh lễ có bữa cơm đặc sản quê hương do cộng đoàn Vannes khoản đãi. Phòng ăn thoáng mát lại thêm đầy tình người. Khó quên. Buổi chiều, Cha Carlos Caentano và bà Annie Josse, Mục Vụ Ngoại Kiêu nói về 'Thượng Hội Đồng về Hiệp Thông trong Giáo Hội' (Synode sur la Synodalité dans l'Eglise) mà ĐTC đã kêu gọi các Giáo Phận trên thế giới phải chuẩn bị cho THĐ các GM năm 2023. Thời gian chuẩn bị bắt đầu từ 17.10. 2021, với chủ đề : Vì một Giáo Hội mang tình Hiệp hành : Hiệp Thông- Cộng Tác- Truyền Giáo (Pour une Eglise synodale : Comunion, Participation, Mission). Cha Carlos kêu

gọi các cộng đoàn VN nên tham gia vào các giai đoạn chuẩn bị để có tiếng nói người ngoại kiêu. Hai video ngắn của cha Hugues de Voillemont, Tổng Thư Ký HĐGM Pháp và ĐHY Mario Grech, Tổng Thư Ký của THĐ các GM, giúp tìm hiểu lý do chuẩn bị này. Sau buổi chuyện có 3 câu hỏi thảo luận :1) Những kinh nghiệm trong cộng đoàn. 2) Vui buồn, trở ngại, thương tổn. 3) Ôn Chúa Thánh Thần bên trong nâng đỡ mục vụ. Du ngoạn, chiều 14.10.2021, Vannes là miền biển, vùng Normandie, Le Havre và Saint-Malo khí hậu mát, nước biển trong xanh ấm áp. Miền có những làng đẹp nhất nước Pháp. Để khám phá miền biển này, cha Lượng đã tổ chức cho các Tuyên Úy du thuyền gần 2 tiếng đồng hồ. Gió biển trong lành, cứ muốn ngồi mãi trong du thuyền ngắm cảnh đầy thơ mộng không muốn lên bờ. Khen ai khéo chọn du ngoạn lần này. Tối 14.10. 2021, trước ngày chia tay, các Tuyên Úy vui tình anh em, mừng Cha Giuse Vũ Thái Hòa (Rennes) 30 năm Linh mục, Cha Gilbert Nguyễn Kim Sang (Paris) 25 năm Linh mục và Cha Antôn Nguyễn Thái Bình (Rouen) 10 năm Linh mục. Ba sơ thuộc Tu Hội Bác Ái Chúa Kitô Tôi Tớ múa tặng các Tuyên Úy bài về 'ơn gọi', tuyệt vời. Sau đó, văn nghệ 'bỏ túi' kết thúc Đại Hội. Năm tới, 2022, các tuyên úy sẽ gặp nhau tại Marseille. Kết luận bằng lời cảm tạ về hồng ân Chúa ban và xin ơn trung thành trong ơn gọi. Xin cho có thêm thợ gặt nhiệt thành đáp ứng nhu cầu cánh đồng truyền giáo cấp bách hiện nay. Nhất là thêm can đảm sức mạnh làm tôi Chúa. Trong vùng Vannes, Bretagne, từ trung tâm Espace Montcalm, nơi tổ chức đại hội Tuyên Úy đoàn vừa rồi, đi xe khoảng 25 phút, có trung tâm hành hương Sainte-Anne- d'Auray (9 rue de Vannes, 56400 Sainte-Anne-d'Auray). Nơi đây, vào những năm 1623-1625, thánh Anne đã hiện ra nhiều lần với nông dân Yvon Nicolazic (Pluneret, 1591-1645) trong ngôi làng nhỏ tên là Ker Anna, trong cánh đồng Boscenno. Yvon có vợ là Guillemetta Leroux, chưa có con, sau này có 2 con. Tại làng này Thánh Anne chỉ cho Yvon, tìm thấy Thánh tích của Thánh Anne bị vùi dưới đất vì cách mạng Pháp. Thánh Tích của

Thánh Anne hiện có trưng bày bên bàn thờ cạnh, tay phải của Thánh Đường, trên bàn thờ có tượng Thánh Anne dẫn Đức Mẹ Maria và tượng gỗ ông Yvon quỳ dưới chân bàn thờ. Năm Thánh Anne hiện ra, ông Yvon mới 34 tuổi. Năm 1636, Ông mới gia nhập Giáo Hội. Hồ sơ xin phong thánh cho Yvon khởi sự từ 1937, làm lại 1997 và gửi về Vatican, 2000, do ĐC François Mathuas Gouvés. Khuôn viên trung tâm hành hương rộng như Lộ Đức, có Vương Cung Thánh Đường, tức ngôi làng xưa với nhà của ông Yvon Nicolazic và tới 14 căn nhà nhỏ ghi dấu vết sự việc xảy ra nơi làng cũ năm xưa. Ngày 20.9.1996, Thánh GH Gioan PhaolôII đã đến viếng Vương Cung Thánh Đường này với 150.000 khách hành hương. (Viết theo tài liệu phổ biến) (Phó Tế Phạm Bá Nha)

Hơn 5.000 người 'Vào Sa Mạc với Mẹ La Vang' tại Las Vegas

LAS VEGAS, Nevada (NV) - Sau hai năm gián đoạn vì đại dịch COVID-19, chiều Thứ Sáu, 15 Tháng Mười, Đại Hội Mẹ La Vang Las Vegas 2021 kỳ 14 với chủ đề "Vào Sa Mạc với Mẹ La Vang" chính thức diễn ra. Theo ban tổ chức, có khoảng 6,000 chỗ dành cho khách hành hương, thì trong ngày đầu tiên, theo ghi nhận của phóng viên nhật báo Người Việt, ước lượng có hơn 5,000 người tới Đền Thánh Đức Mẹ La Vang tại 4835 S. Pearl St., Las Vegas, NV 89121.

Giám Mục George Leo Thomas, giám mục Giáo Phận Las Vegas, làm phép Tượng Mẹ La Vang tại Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas. (Hình: Đoàn Trang/Người Việt)



Linh Mục Hà Quốc Dũng, chánh xứ Đức Mẹ La Vang Las Vegas. (Hình: Đoàn Trang/Người Việt)

Linh Mục Hà Quốc Dũng, chánh xứ Đức Mẹ La Vang Las Vegas, nói với phóng viên nhật báo Người Việt: "Đại hội những năm trước có từ 6,000 đến 7,000 người tham dự, nhưng năm nay dù có ít hơn, chúng ta vẫn phấn khởi."

"Từ Tháng Sáu, 2021, Las Vegas được mở 100% nên tất cả mọi người đều hào hứng, hăng say để chuẩn bị cho đại hội. Giữa cơn đại dịch khủng hoảng, chúng ta rất vui vì được đến với nhau bằng xương bằng thịt, chứ không phải qua màn hình như trước nữa," linh mục cho biết thêm.

Đại hội năm nay mời được nhiều vị thuyết giảng nổi tiếng như Linh Mục Nguyễn Trường Luân - Dòng Chúa Cứu Thế, Linh Mục Vũ Thế Toàn - Dòng Tên, Linh Mục Phạm Sĩ Hanh - Đan Viện Xito Thánh Giuse, Linh Mục Ngô Thái Phong - địa phận Thái Bình, và hơn 20 linh mục từ các giáo phận ở khắp nơi trên toàn quốc.

Đoàn người đến tham dự đại hội tề tựu khá đông trong khuôn viên Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas từ 3 giờ 30 phút chiều. Người tham dự với số lượng đông nhất từ California, ngoài ra là giáo dân và khách từ Illinois, Washington, Florida, New Mexico, North Dakota, Utah, Michigan, Colorado... về dự.

Các em trong đoàn Thiếu Nhi Thánh Thể đứng đón chào và phát chương trình đại hội. Em Jeff Phạm, 25 tuổi, cho biết năm nay em lại được phục vụ đại hội, nên rất vui. "Em thích phục vụ cho các cô chú, anh chị người Việt từ nhiều nơi đến tham dự đại hội," em tâm sự.

Tín Cộng Đoàn

Chị Tâm Nguyễn từ Los Angeles, California đến, cũng chia sẻ niềm vui, vì phải chờ đến hai năm mới được trở lại Las Vegas để tham dự đại hội.

Vào lúc 5 giờ 30 phút chiều Thứ Sáu, Thánh Lễ khai mạc Đại Hội Mẹ La Vang và làm phép Tượng Đức Mẹ do Giám Mục George Leo Thomas, giám mục Giáo Phận Las Vegas, làm chủ tế, cùng nhiều linh mục ở các nơi đồng tế.

Tượng Đài Đức Mẹ La Vang là khối đá nặng 10,000 pound (Tượng Đức Mẹ và bệ đặt), được làm từ Tháng Năm, 2020, nhưng do đại dịch nên đến nay mới được làm phép Thánh. Toàn bộ công trình do các công ty xây dựng và giáo dân nhiều nơi đóng góp.

Sau nghi thức làm phép Tượng Đức Mẹ là hoạt cảnh Âu Cơ-Lạc Long Quân do đoàn múa, thành phố Westminster, California, trình diễn.

Sau Thánh Lễ khai mạc là buổi cầu nguyện chữa lành do Linh Mục Nguyễn Trường Luân chủ trì. Trước đó, Linh Mục Hà Quốc Dũng cho biết Đại Hội Đức Mẹ La Vang thông thường dành cho người lớn tuổi, nhưng giới trẻ sẽ “không bị bỏ quên.”

Vì thế đại hội lần này sẽ có một hội thảo dành riêng cho giới trẻ vào tối Thứ Bảy, 16 Tháng Mười, do Linh Mục Nguyễn Nam Việt phụ trách. Linh Mục Việt sẽ nói với các bạn trẻ về tình yêu và hôn nhân gia đình. “Tôi hy vọng có khoảng 100 em thanh thiếu niên đến tham dự hội thảo của đại hội năm nay, là vui rồi,” linh mục nói.

Đại hội lần này có sự tham dự của **Dòng Các đoàn khách xuống xe buýt đến tham dự đại hội. (Hình: Đoàn Trang/Người Việt)**



Thánh Tâm Huế từ Việt Nam. Linh Mục Lê Văn Cường, đặc trách Trung Tâm Thánh Tâm Chúa tại Florida, cho biết ước mơ lâu nay về sự hiện diện và thi hành sứ vụ tại Hoa Kỳ của nhà dòng với dự án Trung Tâm Thánh Tâm Chúa tại Florida chỉ mới bắt đầu giữa đại dịch COVID-19. Nhân dịp có nhiều giáo dân tề tựu tại Đại Hội La Vang Las Vegas, Linh Mục Cường kêu gọi những tấm lòng rộng mở “góp một bàn tay” để trung tâm sớm hình thành.

Theo ông Nguyễn Đình Gia, chủ tịch Cộng Đoàn Đức Mẹ La Vang Las Vegas, Đại Hội Đức Mẹ La Vang tổ chức thường niên, ngoại trừ năm 2019 và 2020 vì đại dịch.

Ông cho hay, khuôn viên diễn ra đại hội năm nay “bị thu hẹp” do công trường Trung Tâm Các Thánh Tử Đạo Việt Nam đang trong quá trình xây dựng. Công trình dự trù sẽ hoàn thành vào Tháng Hai, 2022, có giá trị xây dựng khoảng \$9 triệu.

Linh Mục Hà Quốc Dũng cho biết: “Nếu có thêm Trung Tâm Các Thánh Tử Đạo Việt Nam, Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas có thể tiếp đón hàng ngàn người từ các nơi.”

“Đền Thánh Đức Mẹ La Vang tiếp đón bà con trong những chuyến hành hương không phân biệt tôn giáo. Tuy có diện tích rộng rãi để sinh hoạt, nhưng nếu các đoàn có nhu cầu ở lại, có thể liên lạc với chúng tôi để lấy code và được giảm giá 20% ở các khách sạn chung quanh,” linh mục nói thêm.

Bà Mai Lê, một trong những thiện nguyện viên phụ trách gian bán hàng lưu niệm trong khuôn viên đại hội, cho biết toàn bộ tượng và quà lưu niệm năm nay đều được hãng Victoria Collection - nơi sản xuất ở Ý giảm giá. Chính vì thế, khách đến thỉnh tượng hoặc mua quà lưu niệm sẽ được giảm giá từ 20% đến 30%.

Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas hình thành vào năm 2002, do Linh Mục Nguyễn Đức Trọng sáng lập. Cộng Đoàn Đức Mẹ La Vang Las Vegas có khoảng 500 giáo dân, trong tổng số khoảng 5,000 người Việt đang sinh sống tại thành phố này.

“Người Việt có câu rất hay là ‘đến Mỹ mà chưa tới Las Vegas, thì chưa phải là đến Mỹ,’

Linh Mục Hà Quốc Dũng nói. “Đền Thánh Đức Mẹ La Vang Las Vegas mời gọi quý đồng hương là dân Việt ở các nơi trên thế giới đến để tận hưởng không khí ấm cúng, vì nơi đây chính là ‘ngôi nhà’ của mọi người.”

Chương trình Đại Hội Mẹ La Vang Las Vegas 2021 kỳ 14 còn tiếp diễn trong hai ngày 16 và 17 Tháng Mười, gồm Thánh Lễ cầu nguyện cho bệnh nhân, các hội thảo, văn nghệ với sự góp mặt của các ca sĩ Mai Thiên Vân, Đình Bảo, Trúc Hồ, Nguyên Khang... Và chương trình xổ số gây quỹ với giải thưởng lớn nhất là chiếc xe Lexus ES đời 2021.

Thánh Lễ bế mạc đại hội vào lúc 9 giờ sáng Chủ Nhật, 17 Tháng Mười.

Ban tổ chức cho biết, Đại Hội Mẹ La Vang kỳ 15 sẽ được tổ chức trong ba ngày 20, 21, 22 Tháng Mười, 2022, với chủ đề “Cùng Mẹ, Đi Rao Giảng Tin Mừng.” [qd] (Doan Trang & Trà Nhiên/Người Việt) Liên lạc tác giả: doantrang@nguoi-viet.com

Giáo dân Việt ở Little Saigon tham dự Thánh Lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang Nam California

GARDEN GROVE, California (NV) Đông đảo giáo dân gốc Việt ở Little Saigon có mặt tại nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, Garden Grove, sáng Thứ Bảy, 2 Tháng Mười, để dự Thánh Lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang vừa khánh thành hồi Tháng Bảy.

Thánh Lễ này có mục đích vinh danh Đức Mẹ La Vang, biểu tượng của Công Giáo Việt Nam, và vinh danh cộng đồng giáo dân gốc Việt hơn 100,000 người ở Orange County. Nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô sẽ tổ chức Thánh Lễ cho các cộng đoàn Việt Nam ở Orange County mỗi tháng, và Giáo Phận Orange làm lễ đầu tiên. Linh Đài Đức Mẹ La Vang được khánh thành vào ngày 17 Tháng Bảy, với lễ Thánh Hiến có khoảng 8,000 giáo dân tham dự, và còn được chiếu trực tiếp khắp thế giới.

Vì đây là một Thánh Lễ quan trọng đối với giáo dân Little Saigon, mọi thứ được chuẩn bị rất



Giám Mục Nguyễn Thái Thành cùng các linh mục cử hành Thánh Lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang trong khuôn viên nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô, Garden Grove. (Hình: Thiện Lê/Người Việt)

kỹ. Rất nhiều người bận bịu chuẩn bị bàn làm lễ, sắp xếp ghế ngồi cho giáo dân, và chuẩn bị các thiết bị âm thanh và thu hình.

Tuy giờ bắt đầu lễ là 8 giờ 30 phút, nhưng nhiều giáo dân đến sớm hơn cả tiếng đồng hồ để lấy chỗ đậu xe và quan sát công việc chuẩn bị Thánh Lễ. Bà Trinh Nguyễn, cư dân Santa Ana, chia sẻ cảm nghĩ với phóng viên Người Việt: “Đây là Thánh Lễ vô cùng trọng đại với cộng đồng Việt Nam mình. Chúng ta có Linh Đài Đức Mẹ La Vang trong nhà thờ lớn nhất ở vùng Little Saigon. Điều đó nói lên được sức mạnh của cộng đồng Công Giáo Việt Nam ở đây, tôi chắc chắn Thánh Lễ đầu tiên tại linh đài sẽ thể hiện được niềm tin của chúng ta. Tôi rất mừng vì giáo phận có chiếu Thánh Lễ trên mạng để đồng hương ở xa có thể chia vui với chúng ta hôm nay.”

Ông Lê Thanh Hải, cư dân Garden Grove, cho hay: “Đức Mẹ La Vang là đấng phù hộ cho cộng đồng người Việt Nam tị nạn trong nhiều năm, nhất là trong những tháng ngày lênh đênh trên biển, đến những ngày trong trại tị nạn, và những ngày đầu tiên trên đất Mỹ. Tôi nghĩ Thánh Lễ hôm nay vô cùng quan trọng với cộng đồng người Việt Nam hải ngoại vì là lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang lớn và đẹp như vậy.”

Nhiều giáo dân khác cũng chia sẻ suy nghĩ tương tự, và ai cũng vui vì có một Thánh Lễ trọng đại như vậy. Nhà thờ Chính Tòa Chúa Kitô ước

Tín Cộng Đoàn

tính có khoảng 1,000 giáo dân đến dự Thánh Lễ. Sau khi đọc kinh và cầu nguyện cho nhiều gia đình giáo dân, Thánh Lễ chính thức bắt đầu lúc 9 giờ sáng trong không khí vui tươi và tiếng hát đầy cảm xúc của ca đoàn 120 người. Vì trời nắng và nóng bức, ca đoàn và nhiều giáo dân phải cầm dù che nắng. Những người không có ghế phải ngồi bên ngoài, và chịu ngồi ngoài nắng nóng để tham dự Thánh Lễ, nhưng ai cũng đọc kinh và hát thánh ca rất hăng hái.

Một giáo dân nói: “Nóng thì nóng, nhưng Thánh Lễ này rất quan trọng, nên tôi sẵn sàng ngồi ngoài nắng một chút để được chia vui với mọi người trong ngày trọng đại của giáo dân Việt Nam ở Little Saigon. Linh Mục Christopher Tuấn Phạm, phó xứ giáo xứ Chính Tòa Chúa Kitô, cho biết ông rất mừng vì đồng hương tụ họp đông đảo tại nhà thờ để chia vui trong Thánh Lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang, và còn nói Giáo Phận Orange đã đạt được nhiều thành tích trong sáu năm vừa qua.

Ông còn nói Thánh Lễ này để vinh danh Đức Mẹ La Vang, đáng đồng hành và che chở cho người Việt Nam khi bỏ quê nhà để đến một vùng đất mới. Giám Mục Nguyễn Thái Thành, giám mục gốc Việt duy nhất tại Hoa Kỳ và là phụ tá Giáo Phận Orange, làm chủ tế Thánh Lễ.

Giám mục cũng mừng rỡ vì giáo dân đến đông đảo như vậy, và kêu gọi mọi người cầu nguyện cho quê nhà Việt Nam, cũng như nhiều đồng hương ở đó vượt qua được đại dịch COVID-19. Giám mục còn cảm ơn sự hợp tác của thành viên thuộc nhiều cộng đoàn để chuẩn bị Thánh Lễ kỷ

lưỡng như vậy, người thì làm âm thanh, người thì chuẩn bị ghế ngồi, bàn làm lễ, và nhiều thứ khác. Ông cũng cảm ơn sự giúp đỡ của Linh Mục Christopher Smith, chánh xứ giáo xứ Chính Tòa Chúa Kitô, vì tích cực tham gia cùng cộng đồng giáo dân gốc Việt từ những ngày đầu của chương trình xây dựng Linh Đài Đức Mẹ La Vang. “Ngài vừa tích cực tham gia từ đầu, vừa lo chuyện hình ảnh của tượng Đức Mẹ, và rất thích thú với mọi thứ diễn ra trong ngày Thánh Hiến, cũng như ngày hôm nay,” Giám Mục Nguyễn Thái Thành nói. Nhiều giáo dân chia sẻ niềm vui được dự Thánh Lễ đầu tiên tại Linh Đài Đức Mẹ La Vang, và nhiều người nói sẽ quay lại tham dự Thánh Lễ của Tháng Mười Một. (Thiện Lê / Người Việt)

Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles khánh thành cơ sở mục vụ tại Little Saigon

GARDEN GROVE, California (NV) - Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles vừa khánh thành Trung Tâm Mục Vụ Lambertian tại Garden Grove, California, ngay vùng Little Saigon, nơi có cộng đồng người Việt lớn nhất hải ngoại, hôm Thứ Bảy, 9 Tháng Mười.

Tham dự lễ khánh thành và làm phép các cơ sở của trung tâm, như nhà nguyện, hội trường, trường học, và phòng họp, có ba vị giám mục của Giáo Phận Orange, vì Garden Grove tọa lạc trong giáo phận.

Đó là Giám Mục Kevin Vann, giám mục giáo phận, và hai vị giám mục phụ tá, Nguyễn Thái Thành và Tim Freyer.

Lễ khánh thành cũng có sự tham dự của nhiều tu sĩ và giáo dân địa phương.

Trong tâm thư gửi đến hàng giáo phẩm và giáo dân trong giáo phận, Soeur Grace Đức Lê, tổng phụ trách Hội Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles, cho biết: “Đã từ lâu chúng con mong ước nâng cao và mở rộng các mục vụ tông đồ cho giới trẻ, thanh thiếu niên, người cao niên, và những người có hoàn cảnh khó khăn. Qua sự cầu nguyện để tìm thánh ý Chúa, ngài đã mở đường cho hội dòng bằng cách cho chúng con tìm được một cơ sở tọa lạc tại địa chỉ 12211 Magnolia St.,





Garden Grove, CA 92841, để làm cơ sở tông đồ.”

“Tin tưởng vào sự quan phòng của Chúa, chúng con quyết định mua cơ sở này vào ngày 15 Tháng Sáu, cùng ngày giỗ kỷ niệm sáng lập dòng. Qua trung tâm mới này, chúng con có thể đào tạo và giáo dục thanh thiếu niên, chăm sóc người cao niên, cung cấp thực phẩm cho người nghèo, và hy vọng đáp ứng phần nào những nhu cầu của các bà mẹ đơn thân và phụ nữ có ý định phá thai,” vị nữ tu cho biết thêm trong thư.

Soeur Grace Đức Lê cho biết tiếp: “Để tỏ lòng tri ân Đức Cha Lambert de la Motte, sáng lập dòng, và để tiếp nối sống linh đạo Mến Thánh Giá và gương sáng nhân đức của ngài, chúng con đặt tên cho trung tâm mới này là Trung Tâm Mục Vụ Lambertian.”

Soeur Kim Lê cho biết: “Mục đích của hội dòng khi mua cơ sở này là để thi hành sứ mạng Dòng Mến Thánh Giá qua việc phục vụ các trẻ em, giới trẻ, người cao niên và những người kém may mắn. Cơ sở này có phương tiện để tổ chức các buổi tĩnh tâm, hội họp, trường mầm non, trường dạy kèm sau giờ học, văn phòng bảo vệ sự sống, và nơi phát thực phẩm cho người nghèo.”

Sau nghi thức cầu nguyện, ba vị giám mục đến từng nơi làm phép.

Sau khi đi thăm các cơ sở mới rộng rãi khang trang, mọi người được các soeur hướng dẫn và giải thích tường tận từng nơi.

Soeur Madelaine Thảo Nguyễn, phụ trách từ lớp 2 đến lớp dự thánh, cho biết: “Với chương trình vui để học, các em nhỏ vừa được vui chơi vừa được học, giúp các em thích học và siêng năng làm bài tập ở trường. Còn những giao tiếp

bình thường thì chúng tôi dạy thêm tiếng Việt cho các em.”

Sau khi nghe Soeur Mary Phương Thảo La, phụ trách các em nhỏ từ lớp 3 đến lớp 8, giải thích tường tận tại nơi dạy kèm cho trẻ em, anh Vũ Nguyễn, cư dân Cypress chia sẻ: “Tôi đưa bốn con nhỏ từ lớp 2 đến lớp 6 đến đây cho biết, và rất thích chương trình dạy kèm cho các trẻ nhỏ ở đây, có lẽ tôi sẽ đích thân đưa các con đến nhờ các soeur dạy, để chúng tập trung vào việc học, ở nhà lại sợ sa đà vào chơi game thì không hay.”

Ông Jim Hùng Nguyễn, cựu chủ tịch Cộng Đoàn St. Columban, chia sẻ: “Tôi rất vui khi các soeur chân yếu tay mềm nhưng mua được cơ sở này. Tôi muốn giúp và đồng hành cùng các soeur, khi nhiều mục vụ có thể được tổ chức ở đây. Tạ ơn Chúa khi có được ngày hôm nay.” Trong khi được hướng dẫn đi thăm các nơi ở trung tâm, với niềm tin được Chúa biến đổi, mọi người tin tưởng Trung Tâm Mục Vụ Lambertian sẽ mang đến nhiều niềm vui và hy vọng.

Cơ sở và chương trình tại Trung Tâm Mục Vụ Lambertian:

- **Nhà nguyện Thánh Tâm Chúa Giêsu:** Nhà nguyện này sẽ được thánh hiến cho Thánh Tâm Chúa Giêsu, một lòng sùng kính mà cố Giám Mục Lambert hết sức yêu quý. Nhà nguyện sẽ là nơi gặp gỡ thiêng liêng giữa trái tim của những người đến với Trung Tâm Mục Vụ Lambertian và trái tim của Chúa Giêsu Kitô chịu đóng đinh. Nhà nguyện sẽ là “trái tim” của trung tâm mục vụ, thể hiện mục đích của tất cả các việc tông đồ nơi đây.

- **Hội trường Đức Cha Lambert:** Nơi đây được dành cho các nhóm hội họp và tĩnh huấn. Trong tương lai gần đây, hội dòng sẽ dùng hội trường này làm môi trường an toàn, vui tươi, để hỗ trợ người cao niên về mặt tinh thần, tình cảm, và thể chất, và có các sinh hoạt như cầu nguyện chung, tập thể dục, ăn uống lành mạnh, kiểm tra sức khỏe, v.v... Người cao niên đến với trung tâm sẽ cảm nghiệm được tình yêu của Chúa và được hạnh phúc trong tuổi già, cmang lại hy vọng và niềm vui cho chính họ và gia đình họ.

- **Trường Mầm Non Lambees:** Là trường Kitô Giáo cho 45 trẻ em, mở cửa từ 7 giờ 30 sáng đến 5 giờ 30 chiều, từ Thứ Hai đến Thứ Sáu, cung cấp chương trình giáo dục phẩm chất cao, giá cả phải chăng cho trẻ em từ 2.5 tuổi đến 5 tuổi, bằng cách bảo đảm một môi trường an toàn, yêu thương, và cũng có thách đố phù hợp với sự phát triển của các em. Học phí tại đây thấp hơn 10% so với các trường mầm non địa phương và cũng giảm giá cho các bà mẹ đơn thân và các gia đình có thu nhập thấp.

- **Chương trình dạy kèm sau giờ học:** Dành cho học sinh từ lớp 1 tới lớp 8, bắt đầu từ 3 giờ chiều đến 5 giờ 30 chiều. Tại đây, học sinh có được một môi trường đạo đức, an toàn, và được hướng dẫn hoàn tất bài tập về nhà. Các em được trợ giúp trong các lĩnh vực học tập còn yếu, và được tham gia vào các sinh hoạt vui tươi đầy ý nghĩa, qua đó các em sẽ có được mối quan hệ gần gũi với Chúa và những người chung quanh.

- **Trung Tâm Giới Trẻ:** Dành cho thanh thiếu niên một môi trường an toàn, nâng đỡ, và đồng hành với thanh thiếu niên đang gặp khó khăn và bị tổn thương, để giúp các em phát triển về mặt nhân bản, ý thức về phẩm giá con người bản thân mình là con cái Chúa, trau dồi lương tâm tốt và đạo đức. Với sự giúp đỡ của những người trẻ có tư cách lãnh đạo với tâm tình Kitô Giáo và những người lớn nêu gương tốt, trung tâm sẽ đồng hành cùng giới trẻ, giúp họ khám phá những tài năng và tiềm năng được Chúa ban cho, đồng thời giúp các em dám làm những việc hữu ích thay đổi thế giới.

Ngoài ra, Trung Tâm Mục Vụ Lambertian còn



có Văn Phòng Tôn Trọng Sự Sống, Văn Phòng Linh Hưởng Tư Vấn, Kho Thực Phẩm Cho Người Nghèo, và Mục Vụ Sức Mạnh Tình Thương.

Hội Dòng Mến Thánh Giá tiếng Pháp gọi là “Amantes de la Croix,” và tiếng Anh gọi là “Congregation of the Holy Cross Lovers.”

Đây là dòng tu dành cho nữ giới Công Giáo do Giám Mục Lambert de la Motte, cũng là người sáng lập Hội Thừa Sai Paris, đến Đông Dương thành lập đầu tiên.

Hội Dòng Mến Thánh Giá cũng là dòng nữ tu Công Giáo đầu tiên có mặt tại Việt Nam.

Sang thế kỷ 21, dòng này phục vụ trong nhiều giáo phận ở Việt Nam.

Đây là dòng tu nữ đầu tiên mang bản sắc Á Đông, vừa chiêm niệm vừa hoạt động, có lời khấn, sống thành cộng đoàn theo một bản luật được gọi là “Hiến Chương Hội Dòng Mến Thánh Giá,” trực thuộc quyền giám mục sở tại và hướng về việc truyền giáo cũng như chuyên làm việc thiện nguyện và giáo dục thanh thiếu niên.

Hội Dòng Mến Thánh Giá hiện nay chia làm nhiều nhánh, mỗi nhánh đều độc lập và tự trị, và có một nữ tu tổng phụ trách của hội dòng (tương đương bề trên tổng quyền ở các dòng tu khác).

Các soeur Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles chung vui và mừng sinh nhật 70 năm và 40 năm linh mục của Giám Mục Kevin Vann, nhân dịp giới thiệu Trung Tâm Mục Vụ Lambertian. (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Tuy là tự trị và độc lập, nhưng toàn thể Hội Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam đều hiệp thông với nhau và liên lạc chặt chẽ với nhau.

Đến năm 2005 có khoảng 24 dòng nữ tu Mến Thánh Giá tại Việt Nam và một tại Hoa Kỳ, ba tại Thái Lan, và hai tại Lào.

Một số nhánh lớn của Hội Dòng Mến Thánh Giá Việt Nam là Mến Thánh Giá Nha Trang, Mến Thánh Giá Chợ Quán, Mến Thánh Giá Thủ Thiêm, Mến Thánh Giá Phát Diệm, Mến Thánh Giá Gò Vấp, Mến Thánh Giá Cái Mơn, Mến Thánh Giá Los Angeles v.v...

Hiện nay, Dòng Mến Thánh Giá Los Angeles có khoảng 85 nữ tu. [đ.d.] (Văn Lan/Người Việt)



Nữ tài tử Kiều Chinh ra mắt hồi ký 'Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong'

WESTMINSTER, California (NV) - Nữ tài tử Kiều Chinh vừa cho ra mắt cuốn hồi ký “Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong” tại nhà sách Tự Lực, trên đường Brookhurst, Westminister, hôm Chủ Nhật, 10 Tháng Mười, với sự tham dự của giới văn học nghệ thuật, bằng hữu và những người yêu mến Kiều Chinh, từ trong điện ảnh cho đến đời thực, với những việc thiện nguyện cho trẻ em nghèo tại Việt Nam.

Buổi ra mắt sách cũng là cơ duyên để các bạn hữu gần xa, không phân biệt tuổi tác, khắp các nơi về gặp gỡ trong không khí ấm cúng thân tình, từ nhà thơ, nhà văn, ca nhạc sĩ, giáo sư, nhà kinh doanh, họa sĩ, các vị dân cử,... từ trưa cho đến chiều, đến nỗi không có đủ sách đến tay độc giả.

Nhà thơ Thành Tôn chia sẻ: “Tôi là người mê sách, khi đến đây không có chỗ đậu xe và bên trong thật đông người đến dự là tôi thấy mừng, vì sách Việt ở hải ngoại vẫn còn giá trị. Quyển hồi ký này cho thấy cuộc đời thăng trầm của một người tài sắc, và những khía cạnh chuyên môn đặc biệt của cô sẽ mang lại sự thích thú cho người đọc.” Được tác giả tặng quyển hồi ký cách đây ba tuần, cô Annie Kim Phùng đến mua thêm quyển nữa để làm quà cho người bạn.

Cô Annie Kim nói: “Đối chiếu với những chuyện kể trực tiếp của tác giả, tôi thấy một sự chân thật khớp với những gì được trình bày trong quyển hồi ký, và hết sức cảm động khi cuộc đời của chị Kiều Chinh rất thăng trầm, gắn liền với lịch sử của đất nước, và chị đã dũng cảm vượt qua, thật hết sức ngưỡng mộ!”

Ông Đồng Đào, chủ nhân nhà sách và Trung Tâm Dinh Dưỡng Tự Lực, nói rằng: “Về quyển hồi ký của tài tử Kiều Chinh, có thể không biết bao nhiêu thời gian cho đủ để nói về cuộc đời và những thăng trầm cô đã trải qua, như những thước phim thật sống động.”

Nhà văn Nhã Ca nhận xét: “Cuốn sách này là câu chuyện về người con thứ ba của chủ nhân Kim Mã Gia Trang, nữ tài tử điện ảnh Kiều Chinh, nụ cười diễm lệ của những khổ đau, mơ ước chung, sứ giả nghệ thuật và thiện chí của người Việt tự do trên thế giới.”

Kiều Chinh cùng nhà thơ Trịnh Y Thư, người thiết kế và biên tập quyển hồi ký “Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong.” (Hình: Văn Lan/Người Việt)

Còn nhà văn Đặng Phú Phong bày tỏ: “Dù chị Kiều Chinh không phải là một nhà văn, nhưng đây là một quyển sách để lại cho mai sau có thể biết đến những thành tựu rực rỡ của nghệ thuật điện ảnh miền Nam thời trước, dù sau này chị có những thành công lớn hơn nữa ở nước ngoài, cũng chỉ là sự nối dài thời kỳ đầu của một nữ tài tử tài sắc vẹn toàn.”

Cuốn hồi ký “Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong” gồm 493 trang, qua bảy phần, bắt đầu từ Hà Nội, 1937-1954; Sài Gòn, 1954-1975; Lưu Vong; Những Mảnh Đời Riêng; Đứng Dậy, Đứng Thẳng, Đi Tới; Kiều Chinh & Bằng Hữu; và Phụ Lục Hình Ảnh.

Mặc dù tác giả nói rằng bà không phải là nhà văn, tuy đạt nhiều giải thưởng nghề nghiệp trong

Nữ tài tử Kiều Chinh trong ngày ra mắt hồi ký “Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong.” (Hình: Văn Lan/Người Việt)





Độc giả chờ được ký tặng sách “Kiều Chinh Nghệ Sĩ Lưu Vong.” (Hình: Văn Lan/Người Việt)



Nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn và tài tử Kiều Chinh. (Hình: Văn Lan/Người Việt)



Hàng ngồi từ trái: Kiều Chinh, nhạc sĩ Nguyễn Đình Toàn. Hàng đứng, các thân hữu văn nghệ sĩ (từ trái: họa sĩ Phan Chánh Khánh, họa sĩ Nguyễn Đình Thuần, Đồng Đào nhà sách Tự Lực, văn sĩ Chiêu Dương, nhà thơ Vũ Hoàng Thư, nhà thơ Trịnh Y Thư, nhà văn Trịnh Phú Phong.) (Hình: Văn Lan/Người Việt)

đời, nhưng sự ủng hộ của độc giả hôm nay mới chính là giải thưởng cao quý nhất, đó là lòng yêu quý của tình bằng hữu và người mến mộ.

Quyển hồi ký chỉ là những chặng đường dài bà đã đi qua, với những hạnh phúc và khổ đau, những nổi trôi theo vận nước của kiếp nhân sinh, như là những chia sẻ đến với mọi người.

Và cứ thế, xin cùng bước vào quyển hồi ký của nữ tài tử nổi tiếng của miền Nam Việt Nam và hải ngoại để bắt đầu cuộc hành trình với tất cả tâm tình của một “Nghệ Sĩ Lưu Vong.” [kn] (Văn Lan/Người Việt)

Cựu đại sứ Việt Nam Cộng hòa Bùi Diễm qua đời

Ông Bùi Diễm, cựu đại sứ Việt Nam Cộng hòa tại Hoa Kỳ, qua đời sáng nay, 24/10/2021, tại tư gia ở thành phố Rockville, bang Maryland, Mỹ, hưởng thọ 98 tuổi, theo tin từ gia đình.

Ông Lã Quy Dũng, con rể của cựu đại sứ, nói với VOA: “Ông nằm ở nhà gần tháng nay. Ba ngày chót thì sức khỏe rất yếu. Trước đó thì cũng tạm tạm được, ăn uống rất ít. Ông đi trong giấc ngủ của ông sáng nay.”

“Ông là một người rất nhẹ nhàng, không có đòi hỏi gì nhiều ở đời cả. Chúng tôi rất tiếc là bố đã đi,” ông Dũng, chồng của trưởng nữ Lưu Bùi của cựu đại sứ nói với VOA.

Ông Bùi Diễm là đại sứ tại Hoa Kỳ đại diện cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa từ năm 1966 đến năm 1972, và sau đó ông tiếp tục giữ vai trò đại sứ lưu động cho đến khi Sài Gòn sụp đổ vào năm 1975.

Ông Bùi Diễm quê ở Hà Nam, sinh năm 1923, thân phụ là cụ Phó Bảng Bùi Kỷ. Cô ruột của ông Bùi Diễm là phu nhân của Thủ tướng Đế Quốc Việt Nam, Trần Trọng Kim.

Nhiều người bày tỏ sự đau buồn trước sự ra đi của cựu đại sứ Bùi Diễm.

Kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa từ bang California, nói với VOA: “Cuộc đời của ông ấy gắn bó với lịch sử cận đại của nước Việt Nam và hoàn cảnh khá đặc biệt trong gia đình của ông, có liên hệ đến cụ Bùi Kỷ và ông Trần Trọng Kim, cũng như những biến động của Việt Nam

sau năm 1954 cho đến năm 1975.

“Ông ấy là một người tràn đầy tinh thần yêu nước và luôn tìm một giải pháp đỡ tẻ hơn cho Việt Nam nhưng cuối cùng nó không thành. “Gia đình tôi và gia đình cụ Bùi Diễm rất thân với nhau. Tôi biết rằng cụ đã ý thức được sự tỉnh giấc của giới trẻ, từ kinh nghiệm của bản thân cho những năm 1942-1945. Và sau này cụ vẫn muốn giúp cho giới trẻ những ý thức, những hiểu biết đó. Và từ đó, cụ kể lại, viết lại một cách khá trung thực, ôn hòa và khách quan từ thời cụ Trần Trọng Kim đến thời cựu hoàng Bảo Đại, cho đến sau này là nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng hòa.”

Cũng từ California, ký giả Đinh Quang Anh Thái, chia sẻ: “Cụ Bùi Diễm là một người xuất thân từ đảng phái cách mạng là đảng Đại Việt. Sau đó cụ bắt đầu tham gia chính trường của Việt Nam với nhiều vai trò, từ vai trò Bộ Trưởng Phủ Thủ tướng cho đến vai trò Đại sứ.

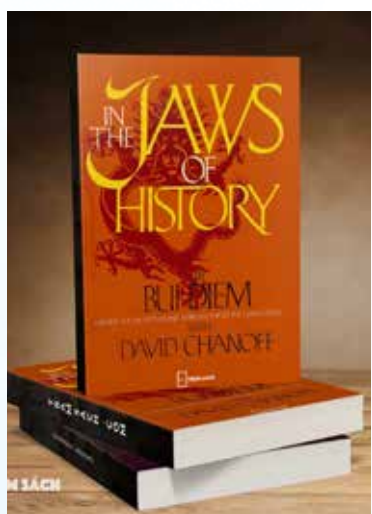
“Khi tiếp xúc với cụ Bùi Diễm chúng ta thấy rằng cụ có tấm lòng nhiệt thành của người làm cách mạng, có sự khéo léo cân nhắc, thận trọng của một người làm chính trị và một người làm ngoại giao.

“Năm 1975 khi qua Mỹ, cụ tiếp tục là một tiếng nói đóng góp vào dòng chính để cho dòng chính của nước Mỹ hiểu ý nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa ra sao. Đồng thời, cụ đi đây đó để trao truyền bố đước cách mạng cho những thế hệ trẻ về sau.”

Từ bang Virginia, nhà hoạt động nhân quyền, Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt nêu nhận định: “Trong các vị của Việt Nam Cộng hòa trước 1975, cụ Bùi Diễm là người được rất nhiều người quý mến. Cụ đóng góp rất nhiều, không những cho công việc chung mà còn từ những kiến thức của cụ. Tôi có nhiều dịp nói chuyện với cụ và tôi rất kính trọng cụ.

“Rất tiếc là chúng ta mất một người đã đóng góp rất nhiều trong thời Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975.

“Sau 1975, cụ cũng có những đóng góp rất lớn cho cộng đồng hải ngoại. Tiếng nói của cụ trong giai đoạn đầu giúp cho cộng đồng người Việt hải ngoại có những sinh khí và sự kích thích để hoạt động. Sau này, cụ Bùi Diễm vẫn



tiếp tục đóng góp ý kiến, và có những buổi nói chuyện và xuất bản sách "đó là đóng góp rất tốt cho sinh hoạt cộng đồng hải ngoại.”

Ông Hoàng Đức Nhã, cựu Bí Thư và cựu Tham vụ Báo chí của Tổng thống Việt Nam Cộng Hòa Nguyễn Văn Thiệu, nói với VOA:

“Đối với tôi, cụ Bùi Diễm là một trong những là đàn anh, cụ lớn hơn tôi khoảng 20 tuổi, nhưng lúc nào cụ cũng coi tôi như một chiến hữu của chính sách Việt Nam Cộng Hòa. Suốt đời

cụ đánh trận giặc ngoại giao trong những lúc khó khăn buộc phải thương thuyết, không những với cộng sản mà còn với đồng minh Hoa Kỳ.

"Cụ dẫn thân từ lúc còn làm Đại sứ tại Washington cho đến khi làm Đại sứ lưu động. Đó là công ơn mà người dân Miền Nam Việt Nam và Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa không bao giờ quên cả.

“Sau khi qua Mỹ cụ vẫn tiếp tục nêu cao chính nghĩa của mình và qua bao nhiêu bài viết, bao nhiêu hội thảo, cụ cũng đều nói lên cuộc tranh đấu của nhân dân miền Nam.

“Chúng ta mất đi một chiến hữu chính nghĩa của Việt Nam Cộng Hòa.”

Cựu Đại Sứ Bùi Diễm từng viết nhiều tác phẩm bằng cả tiếng Anh lẫn tiếng Việt nói về Cuộc chiến Việt Nam, trong đó có hồi ký chính trị Việt Nam trong Gọng kìm lịch sử, xuất bản hồi năm 2000. Nguồn: Cựu đại sứ Việt Nam Cộng hòa Bùi Diễm qua đời (voatiengviet.com)